

Đạo Pháp và Dân Tộc

Tập San Tinh Tấn

Cơ quan Thông tin, Liên lạc
Phổ truyền giáo lý Phật Giáo Hòa Hảo.

Thực hiện bởi:

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO
BAN TRI SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI**

Chủ Nhiệm:

Nguyễn Văn Tạo

Chủ Bút:

Nguyễn Văn Hiệp

Với sự cộng tác của quý đồng đạo và thân hữu:

Nguyễn Đăng Vinh, Trần Bá Phái, Mã Xái, Nguyễn Thanh Giàu, Nguyễn Văn Tạo, Trạch Thiện, Hàn Sinh, Trần Phú Hữu, Trương Văn Thọ, Nhật Giải, Lê Ngọc Anh, Nguyễn Văn Mậu, Phan Kim Chi, Châu Giang, Trần Quốc Sĩ, Nguyễn Trung Hiếu, Hoàng Sơn Long, Phan Thanh Nhàn, Nguyễn Phúc Lạc, Huỳnh Chi, Hồng Trần, Huỳnh Long Giang, Nguyễn Thanh Phương.

Tôn Chỉ: ***Phụng Sự Đạo Pháp & Giáo Hội***

Chủ Trương: ***Thông Tin - Liên Lạc - Phổ Truyền Giáo Lý***

Lập Trường: ***Quốc Gia Dân Tộc***

Hình Bìa: Cổng Chào ngày Đại lễ 18/5 năm 2015 tại Thành phố
Houston (TX), Hoa Kỳ.

Mọi thư từ, bài vở, tin tức,.. xin vui lòng liên lạc:

Tập San Tinh Tấn

Tinh Tấn Magazine

4141 11th Ave.

Sacramento, CA 95817

Hoặc email: tapsantinhtan@yahoo.com

Tạp San



TINH TÂN

Thông Tin, Nghiên Cứu và Phổ Truyền Giáo Lý Phật Giáo Hòa Hảo
Tiếng nói của Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại Giáo Hội PGHH



Số **26**

Kỷ niệm Năm Thứ 76 Ngày Khai Đạo

PHẬT GIÁO HÒA HẢO

2015

Mục Lục

Lá Thư Tòa Soạn	Ban Biên Tập	3
Diễn từ của Ô. HT/ BTS.TUHN	Nguyễn Văn Tạo	6
Thơ: Nghĩa Đạo Ôn Thầy	Tập san Tinh Tấn	10
Tường trình Đại Hội Đạo 2015 và Đại Lễ 18/5 tổ chức tại Houston (TX)	BTS.TUHN	11
Tường trình thành quả hoạt động	Nguyễn Văn Hiệp	31
Diễn văn Khai mạc Đại Lễ 18/5	Nguyễn Anh Dũng	42
Ý nghĩa ngày Đại Lễ 18/5	Nguyễn Hoàng Vũ	46
Bản Lập Trường của GH/PGHH	Nhóm tín đồ PGHH	53
Văn Thư, Quyết Định & Thông Báo	BTS.TUHN	59
Tin tức & Sinh hoạt PGHH	Tập san Tinh Tấn	84
Từ Bửu Sơn Kỳ Hương đến PGHH	Trạch Thiệu	115
Đức Huỳnh Giáo Chủ với quan niệm.	Ngô Tấn Nghĩa	124
Ý nghĩa chữ Tu Hành	Mai Thanh Tuấn	130
Phật ở đâu?	Phan Thanh Nhàn	149
Tại sao ta phải tu?	Nguyễn Văn Hiệp	163
Tìm hiểu ý nghĩa Chủ Nhơn Ông	Trương Văn Thạo	176
Tính đặc thù thi ca trong Sấm thi	Như Tuệ	184
Tìm hiểu sơ lược Điển tịch	Thế Văn	196
Chuyến đi thăm MAI THỊ DUNG	Lê Minh Triết	200
Tùy bút: Tại sao tôi đi chùa?	Nguyễn Phúc Lạc	207
Tùy bút: Một trái tim	Nhật Giải	214
Tịnh Độ Vãng Sanh (Phần III)	Đàm Liên Tịnh Giả	218
VƯỜN THỜ: Đây là trí huệ	Vinh Văn	230
Giới Luật	Hương Dương	232
Mười tám tháng năm	Sĩ Liên-NHA	235
Mùng ngày 18-5	Như Huyền Tử	236
Thơ Xướng Họa: Tình Thương	LKS, Lê Văn Út Mót	237
Tường trình về Quỹ Điều Hành,	TB.Phạm Lê Chi	238
Quỹ Từ Thiện Xã Hội và Ts Tinh Tấn	TB.Phạm Lê Chi	242
Phân Ưu	BTS.TU& BTS.ĐP	243
Thư tín	Tập san Tinh Tấn	247

Mọi bài vở, thư từ, tin tức...Xin vui lòng liên lạc:
TẬP SAN TINH TẤN theo địa chỉ:

TINH TAN Magazine
4141 11th Avenue
Sacramento, CA 95817
USA.

Hoặc e-mail: tapsantinhthan@yahoo.com

Để cho việc phát hành Tập San Tinh Tấn được liên tục, không bị gián đoạn vì thiếu ngân quỹ, yêu cầu Quý đồng đạo, Quý Ban Trị Sự và Ban Đại Diện địa phương vui lòng tài trợ ấn phí (chi phí trung bình là \$150.00 USD đối với mỗi Ban Trị Sự địa phương cho mỗi số báo phát hành).

Xin chọn 1 trong 2 cách viết Check hay Money Order ngay phía sau hàng chữ *Pay to order of* là:

PGHH

hoặc bằng tiếng Anh:

HOA HAO BUDDHIST CONGREGATION

Phân *Memo* chi phiếu, xin ghi: **Quỹ Tập San Tinh Tấn.**
Mọi chi phiếu gửi về Thủ Bồn BTS/TUHN xin theo địa chỉ sau đây:

PGHH

1263 CARDINAL ST.

TRACY, CA 95376

USA

Chân thành cảm ơn chư Quý vị.





Lá Thư Tòa soạn

Kính thưa Quý đồng đạo và Quý độc giả kính mến,

Một lần nữa, mùa Đại Lễ 18/5 lại trở về với hàng triệu tín đồ PGHH khắp nơi trên thế giới. Sở dĩ chúng tôi gọi “mùa Đại Lễ 18/5” là vì Đại Lễ này không chỉ diễn ra trong một buổi hay trong một ngày ngắn ngủi mà nó đã bắt đầu từ mấy tháng trước và liên tục kéo dài thêm cả tuần lễ sau đó mới tạm thời chấm dứt. Thật vậy, ngay trong ngày Đại Hội Đạo năm nay, các BTS đã chọn lựa rồi quyết định thời gian và địa điểm tổ chức Đại Lễ 18/5 cho năm tới. Và trước đó sáu tháng, BTS.TUHN/GH/PGHH đã ra Thông Báo để nhắc nhở đồng đạo khắp nơi sắp xếp và đặt mua vé máy bay về tham dự. Trong khi đó, Ban Tổ chức cũng bắt đầu công việc tìm kiếm Khách sạn, tìm Hội trường, thực hiện công chào, gửi Thiệp Mời...từ ba tháng trước để mong sao ngày Đại Lễ được thành công tốt đẹp hầu giữ thể diện chung cho đoàn thể PGHH trước sự hiện diện của hàng trăm quan khách và đồng đạo khắp nơi trên thế giới. Điều này chứng minh cho mọi người thấy rằng ngày 18 tháng 5 ăl, ngày mà Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng nền Đạo PGHH đã trở thành ngày Lịch sử, ngày thiêng liêng trọng đại mà bất cứ ai hễ là tín đồ PGHH cũng đều ghi tâm, khắc cốt.

Thật vậy, hễ đến ngày 18 tháng 5 ăl là người Tín đồ PGHH dù trong bất cứ cảnh ngộ nào cũng đều hân hoan và trân trọng tổ chức ngày Đại Lễ vô cùng trọng thể. Bởi vì trong tâm thức họ đều nghĩ rằng đây là một ngày đặc biệt mang một ý nghĩa vô cùng to lớn, trong

đó ý nghĩa tâm linh là điều then chốt mà ai ai cũng mặc nhiên công nhận.

Như mọi người đều biết, vào ngày này cách đây 76 năm về trước (ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão) Đức Huỳnh Giáo Chủ đã chính thức làm Lễ cáo Hoàng Thiên, tuyên bố khai Đạo cứu đời. Đối với một người thanh niên 19 tuổi, đây là một việc làm ngoài sức tưởng tượng của người đời, nhưng Ngài không ngần ngại tiết lộ trong bài “Diệu Pháp Quang Minh”:

***“Ta thừa vưng sắc lệnh Thế Tôn,
Khấp hạ giới truyền khai Đạo pháp.”***

Đây quả là một Tuyên ngôn mang một ý nghĩa thiêng liêng, mầu nhiệm. Chính ngày này là ngày Đức Kim-Son Phật lâm phàm cứu dân độ thế và trong tương lai Ngài sẽ trở lại gây cuộc hòa bình cho vạn quốc chư bang. Do đó, đã có nhiều nhà nghiên cứu Phật học gọi Đức Giáo Chủ PGHH là Bồ Tát và Sứ mạng của Ngài vẫn còn tiếp tục. Và đó cũng chính là niềm tin và hy vọng của hàng triệu tín đồ PGHH đang trông đợi ngày trở về trong vinh quang nhất của Ngài.

Hôm nay, hòa với niềm vui chung trong mùa Đại Lễ và cũng để đánh dấu giai đoạn đau thương của người tín đồ PGHH phải tạm dung nơi xứ người, xót xa hướng về Thánh Địa Hòa Hảo trong ngày Đại Lễ thiêng liêng này, Tập San Tinh Tấn số 26 xin dành phần lớn Tin tức, hình ảnh có liên quan đến ngày Đại Hội Đạo Thường Niên 2015 và Đại Đại Lễ 18/5 do Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại và các BTS, BDD/PGHH khắp Tiểu bang Hoa Kỳ cũng như Canada đứng ra tổ chức tại Thành phố Houston (Texas), như một chứng tích rõ nét về truyền thống “Tôn Sư Trọng Đạo” của người tín đồ PGHH dù phải đối diện với Pháp nạn và Quốc nạn đang hàng ngày diễn ra trên đất nước Việt Nam yêu dấu..

Trong không khí hân hoan, tung bừng của mùa Lễ

Đạo, chúng tôi chân thành kính chúc chư Quý đồng đạo, Quý thân hữu và gia quyến Thân tâm thường lạc, Bồ đề tâm luôn Kiên cố và Đạo quả sớm Viên thành.

Chúng tôi cũng không quên cảm ơn sự đóng góp quý báu của Quý Ban Trị Sự, Ban Đại Diện PGHH và Quý thân hữu khắp nơi về phương diện tài chánh cũng như những tin tức, bài vở, hình ảnh sinh hoạt địa phương để Tập san Tinh Tấn ngày càng khởi sắc, xứng đáng là Cơ quan Thông tin, Nghiên cứu và Phổ truyền giáo lý PGHH; đồng thời, Tập san Tinh Tấn cũng quyết tâm làm sao cho xứng đáng là Tiếng nói chung của người tín đồ PGHH nơi hải ngoại.

Nguyên cầu hồng ân Tam Bảo và oai linh Tổ Thầy gia hộ cho đất nước Việt Nam thoát khỏi họa độc tài chuyên chế của bọn vô thần Cộng sản; cho đồng bào, đồng đạo sớm thoát cơn quốc nạn, pháp nạn để mọi người được tự do tín ngưỡng thật sự, sớm được phục hồi quyền làm người và nhất là được tự do hành đạo./.

Trân trọng kính chào chư Quý vị.

Ban Biên Tập Tập San Tinh Tấn



**Diễn từ của Ông Hội Trưởng
Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại
Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo**

(Đại Lễ 18/5 âm năm 2015 tổ chức tại Thành phố Houston,
Texas ngày 28/6/15)

-Kính thưa quý vị Đại diện Cộng đồng, Đại diện
quý Tôn giáo bạn và Đoàn thể.

-Kính thưa quý Thân hữu cùng quý Đồng đạo.

Nhân danh Hội Trưởng BTS.TUHN Giáo Hội
Phật Giáo Hòa Hảo, chúng tôi xin cung kính chào
mừng tất cả quý vị, đã không quản mất thời giờ và công
khó, tới tham dự Đại lễ 18/5 âm, kỷ niệm 76 năm ngày
Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng Đạo PGHH, được
BTS.PGHH Thành phố Houston, Texas tổ chức ngày
hôm nay.

Kính thưa quý vị,

Trong dòng lịch sử dân tộc cận đại, hẳn quý vị
đã ít nhiều biết rõ PGHH hình thành và phát triển như
thế nào trong suốt 76 năm thăng trầm của Tổ quốc Việt
Nam. Quý vị cũng đã ít nhiều biết qua thân thế và sự
nghiệp tôn giáo cũng như sự nghiệp cứu quốc của Đức
Huỳnh Giáo Chủ trong giai đoạn lịch sử đầy nguy biến
1939-1947. Những dữ kiện lịch sử đó tưởng đã đủ
chứng minh sức sống dũng cảm vượt qua mọi khó khăn
của nền Đạo non trẻ này để có thể trường tồn mãi mãi
về sau.

Sau biến cố lịch sử trọng đại 30/4/1975 đau
thương, đầy nước mắt, chúng ta mất Miền Nam; nước
Việt Nam thân yêu của chúng ta hoàn toàn bị nhuộm đỏ
dưới sự thống trị sắt máu của chế độ độc tài đảng trị của
người Cộng Sản. Cùng chung dòng người bỏ nước ra đi

lánh nạn, người tìn đồ PGHH cũng phải giã từ quê cha đất tổ, thánh địa, vượt núi, băng rừng sâu và biển cả tìm vùng đất tự do để sinh sống, xây dựng lại thể hệ mai sau. Nếu có 3 triệu người Việt Nam tị nạn chính trị sống ở hải ngoại ngày nay thì trong đó, cũng có vài trăm ngàn người tìn đồ PGHH (khoảng non 10% dân số) chịu cùng chung số phận.

40 năm trôi qua nơi đất khách quê người, người Việt tị nạn, từ đôi bàn tay trắng, tạo nên sự nghiệp, từ một sắc dân xa lạ đã phải nhận xứ sở mình đang sống thành quê hương thứ hai. Một phần lớn con em chúng ta từ thể hệ thứ hai trở về sau, ký ức Việt Nam chỉ lờ mờ trong tâm khảm và một số không nhỏ đã chào đời nơi xứ người chẳng biết Việt Nam là gì, ở đâu. Tình trạng đó đã khiến người Việt thể hệ thứ nhất và thể hệ 1 rưỡi phải quyết làm một cái gì để tránh họa mất gốc, bảo tồn văn hóa Việt, trong đó có tôn giáo của người Việt.

Khoảng cuối năm 1979 Giáo Hội PGHH ở hải ngoại mà đầu tiên là ở Hoa Kỳ đã bắt đầu được thành lập trong tâm trạng băn khoăn như đã nói. Người tìn đồ PGHH với tỉ số nhỏ lại sống rải rác khắp nơi nên sự gặp gỡ quy tụ không phải là việc dễ. Đầu tiên tại Hoa Kỳ, chúng tôi kết nối thành từng nhóm nhỏ các đồng đạo sống trong từng thành phố, từng tiểu bang và dần dà liên kết nhau lại thành hệ thống Giáo Hội PGHH ở hải ngoại. Trải qua hơn hai thập niên kết nối hoạt động đầy thăng trầm trước dòng đời đảo điên, tha hóa, đôi lúc chúng tôi bị rơi vào tình trạng phân hóa khó tránh khỏi. Bằng nỗ lực quyết tâm, người tìn đồ PGHH đã vượt khó khăn, xóa bỏ dị biệt để kết hợp, đoàn kết lại; kết quả, năm 2003 một Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại (BTSTUHN) Giáo hội PGHH đã được thành lập cùng làm việc với 15 Ban Trị Sự, Ban Đại Diện PGHH địa

phương, rải rác trên nhiều thành phố, tiểu bang ở Hoa Kỳ và ở Canada. Hệ thống Giáo Hội PGHH với sự lãnh đạo là BTS/TUHN đã kết nối tuyệt đại đa số các tín đồ PGHH hoạt động nhằm phát huy đạo pháp và hỗ trợ cho các đồng đạo đang bị nhà cầm quyền CSVN bức hại, giam cầm tại quê nhà với lập trường dứt khoát không chấp nhận chủ nghĩa độc tài Cộng sản VN phi nhân quyền và phi tự do tôn giáo.

Dầu phương tiện vô cùng hạn hẹp, không gian cách trở khó khăn, BTS/TUHN chúng tôi đã không ngừng hoạt động. Thiết nghĩ nhân dịp ngày Đại Lễ hôm nay, chúng tôi thấy có bốn phận việc trình những gì mà chúng tôi đã thực hiện trong năm vừa qua và chương trình mà chúng tôi sẽ thực hiện cho những ngày sắp tới.

Trước hết, sau ngày mãn nhiệm kỳ IV BTS/TUHN, cũng ngày này năm trước trong dịp Đại Lễ kỷ niệm 75 năm ngày Khai Sáng nền Đạo được tổ chức tại Thành phố San José, tiểu bang California, nhiệm kỳ V chúng tôi đã gặp phải khó khăn về sự bàn giao không trọn vẹn giữa 2 nhiệm kỳ. Trong đó, nặng nề, khó khăn và phức tạp nhất là việc tái bản bộ Sám Giảng Thi Văn Toàn Bộ của Đức Huỳnh Giáo Chủ mà nhiệm kỳ trước thực hiện đang dang dở. Bằng nhẫn nại, chúng tôi đã vượt khỏi khó khăn này và ấn cáo bộ Sám Giảng được trình bày, tu chính công phu đã được hoàn tất. Một ấn bản cho năm 2014 và sau đó không bao lâu, ấn bản 2015 cũng đã được gửi sang Đài Loan in xong với bìa dày, chữ mạ vàng và được phân phối đến các BTS & BDD địa phương. Đặc biệt, ấn cáo 2015 đã được chuyển bằng đường Internet cho các đồng đạo hoạt động độc lập ở quê nhà và được tiếp đón trân trọng giữa lúc Bộ Sám Giảng cũ của Ban Đại Diện PGHH nhà nước ấn hành bị kiểm duyệt, cắt xén gần một nửa.

Trước hoàn cảnh vi phạm nhân quyền và nhất là tự do tôn giáo tiếp tục bị chế độ độc tài CS không ngừng khống chế bức hại, một số tín đồ PGHH trung kiên vẫn còn bị giam cầm ngược đãi đã là mối lo âu không ngừng của chúng tôi. Ngày 16/7/2014 tại Washington, D.C, nhân danh Hội trưởng, tôi đã trực tiếp tham gia phiên họp tại Quốc Hội và Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ để đạo đạt nguyện vọng và lập trường của Giáo Hội về nhân quyền và tự do tôn giáo, nhất là kêu gọi sự hậu thuẫn của Chánh phủ Hoa Kỳ buộc nhà cầm quyền CSVN thả ngay các tín đồ PGHH như đã nói trên.

Ngày 28/3/2015 chúng tôi đã ban hành bản Tuyên bố song ngữ Anh-Việt Lập trường của BTSTUHN Giáo Hội PGHH về sự áp bức và khống chế, giam cầm các tù nhân lương tâm trái phép của nhà cầm quyền CS tại VN.

Kế đó về mặt sinh hoạt thuần tôn giáo trong nội bộ, chúng tôi đã cử một toán diễn giảng phổ thông giáo lý qua các tiểu bang California, Texas và Georgia để cổ động nhắc nhở việc tu học trong cuộc sống tha hương.

Trong tương lai gần, chúng tôi đang thiết lập việc học giáo lý, đặc biệt dành cho trẻ em bằng các lớp học lưu động, hoặc online, paltalk, diễn đàn, v... v....

Trong tinh thần nhập thể đạo Phật qua Giáo lý PGHH, để hoàn thành trách nhiệm trong hiện tại và nhìn về tương lai nhằm thực hiện các mơ ước chân chánh đạo-đời, chúng tôi thiết tha kêu gọi sự hỗ trợ của các đồng đạo khắp mọi nơi, sự giúp đỡ của quý thân hữu để nhiệm vụ của chúng tôi được hoàn thành tốt đẹp. Xin trân trọng kính chào tất cả quý liệt vị.

NGUYỄN VĂN TẠO

NGHĨA ĐẠO

ƠN THẦY

Kể từ nền Đạo được hồng khai,
Lịch sử sang trang đã kéo dài.
Đất Nước qua nhiều cơn hận tủi,
Đạo Nhà trải lấm cảnh chua cay.
Quê Hương chìm đắm trong nghèo khổ,
Nền Đạo truân chuyên trước độc tài.
Thầy đã ra đi hun hút bóng,
Nay ngày vui Đạo chẳng tròn đầy.

Nay ngày vui Đạo chẳng tròn đầy,
Nghĩa nặng ơn sâu nhớ Đức Thầy.
Phật Giáo chấn hưng vang khắp chốn,
Hào Hòa chỉ dạy đội bên tai.
Tu Nhân bằng hữu dồi năm tháng,
Học Phật đệ huynh trau mỗi ngày.
Long Hội Tớ Thầy vui hợp mặt,
Thề không phụ nghĩa Đạo hồng khai.

Tập San TINH TẤN
(Kỷ niệm 18/5 âl 2015)

Tường Trình Sinh Hoạt
Đại Hội Đạo năm 2015 và Đại Lễ 18-5
lần thứ 76 tổ chức tại Houston, Texas.

Vào các ngày 26, 27 và 28 tháng 6 năm 2015, đông đảo tín đồ PGHH từ khắp nơi đã tề tựu về Thành phố Houston (Texas) hân hoan tham dự Đại Hội Đạo thường niên và Đại Lễ 18/5 lần thứ 76 ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng nền Đạo Phật Giáo Hòa Hảo.

I.- Đại Hội Đạo thường niên.

Đại Hội Đạo năm nay (2015) do BTS/ TUHN/ GH/PGHH triệu tập, được tổ chức tại Hội Quán BTS.PGHH Houston, tọa lạc tại số 13627 Tonnochy Drive, Houston (TX) với sự tham dự của 8 Ban Trị-Sự (BTS) và 4 Ban Đại-Diện (BDD) địa phương trực thuộc hệ thống Giáo Hội, đó là:

1. - BTS Arizona: Đ/đ Nguyễn Văn Tạo đại diện,
2. - BDD Arlington(TX): Đ/đ Nguyễn Tấn Hòa đại diện,
3. - BTS Atlanta (GA): Đ/đ Nguyễn Hoàng Vũ đại diện,
4. - BTS Bắc Cali: Đ/đ Vương Học Thiêm đại diện,
5. - BDD Biloxi (MS): Đ/đ Trương Văn Thọ đại diện,
6. - BTS Dallas (TX): Đ/đ Trần Quang Khải đại diện,
7. - BTS Houston (TX): Đ/đ Nguyễn Anh Dũng đại diện,
8. - BTS Nam Cali: Đ/đ Nguyễn Thanh Giàu đại diện,
9. - BTS Sacramento: Đ/đ Huỳnh Văn Liêm đại diện,
- 10.- BDD San Antonio: Đ/đ Nguyễn Mộng Hoàng đại diện,
- 11.- BDD San Leon: Đ/đ Huỳnh Công Tử đại diện,
- 12.- BTS Washington D.C: Đ/đ Trần Phú Hữu đại diện.

Ngoài ra, còn có một số đồng đạo ở địa phương hoặc từ các nơi khác về tham dự với tính cách dự thính viên.



Đ/đạo Nguyễn Văn Hiệp, Chánh Thư Ký BTS.TUHN làm Điều Hợp Viên (MC) cho ngày Đại Hội Đạo.



Đ/đạo Nguyễn Văn Tạo, Đ/đ Trần Phú Hữu và Đ/đ Vương Học Thiêm trên bàn Chủ Tọa Đoàn.



Đ/d Lưu Phước Thiện, Đ/d Nguyễn Văn Quang và Đ/đạo Nguyễn Tấn Hòa trên bàn Thư Ký Đoàn.

Vào lúc 10 giờ sáng ngày 27/6 năm 2015, Đại hội Đạo đã tung bồng khai mạc sau nghi lễ chào Quốc kỳ Hoa kỳ & VNCH, Đạo kỳ và Phút mặc niệm.

Tiếp theo, là Nghi thức Tôn giáo PGHH do quý vị Hội Trưởng các BTS & BDD hiện diện đồng hành lễ trước ngôi Tam Bảo và bàn thờ Cửu huyền Thất tổ.

Sau đó, quý Đồng đạo đại diện các Ban Trị Sự & Ban Đại Diện tuân tưng đứng lên giới thiệu danh tánh, chức vụ và đơn vị của mình.

Trước đó, trên bàn Chủ Tọa đoàn đã có mặt quý Đồng đạo được sự đồng thuận của các BTS & BDD trong buổi họp mặt tiền Đại hội (26/6/2015), đó là:

-Đồng đạo Nguyễn Văn Tạo, Hội Trưởng BTS/TUHN

-Đồng đạo Vương Học Thiêm, Hội Trưởng BTS. PGHH Bắc California.

-Đồng đạo Trần Phú Hữu, Hội Trưởng BTS. Washington DC.

Ngoài ra, còn có Đ/đ Nguyễn Văn Hiệp, Chánh Thư Ký BTS/TUHN giữ nhiệm vụ Điều hợp viên, Đ/đ Lưu Phước Thiện (Chánh Thư Ký BTS.Bắc California), Đ/đ Nguyễn Tấn Hòa (Trưởng Ban BDD Arlington) và Đ/đ Nguyễn Văn Quang (Thư Ký BTS.Houston) cùng giữ vai trò Thư ký đoàn cho buổi Đại Hội.

Mở đầu Chương trình nghị sự, Đ/đ Nguyễn Văn Tạo ngỏ lời chào mừng Đại Hội, ca ngợi Quý vị Đại diện và Đồng đạo khắp nơi không ngại đường xá xa xôi, cách trở về đây tham dự Đại Hội Đạo mặc dù có một vài địa phương vì lý do riêng không có mặt. Đ/đ Tạo cho biết sau thời gian nghỉ dưỡng bệnh vì tai nạn giao thông, nay sức khỏe tạm thời bình phục và quyết định trở lại sinh hoạt bình thường kể từ hôm nay. Sau cùng, Đ/đ Tạo tuyên bố khai mạc Đại hội và cầu chúc Đại hội được thành công tốt đẹp.

Tiếp theo, Đ/đ Nguyễn Văn Hiệp thay mặt BTS/TUHN đọc Bản Tường Trình về thành quả hoạt động của BTS/TUHN/GHPGHH nhiệm kỳ V trong năm vừa qua, (Bản Tường Trình này cũng được phổ biến trên Ts Tinh Tấn số 26, trang 31 kính mời quý vị xem qua).

Sau đó, Đ/đ Phạm Lê Chi, Thủ Bồn BTS/TUHN nhờ Đ/đ Chánh Thư Ký đọc Bản báo cáo về tình hình Tài chánh của Ban Trị Sự TUHN Nhiệm kỳ V (2014-2017) từ ngày tiếp tục nhận nhiệm vụ cho đến nay. Bản Báo cáo tuy ngắn gọn nhưng Đại Hội cũng biết được một cách tổng quát về con số Chi, Thu và Tồn quỹ của Giáo hội.

Chương trình Đại Hội được tiếp tục bằng những



*Đ/đạo Nguyễn Mộng Hoàng
Đại diện BDD San Antonio.*



*Đ/đạo Vương Học Thiêm
Hội Trưởng BTS Bắc Cali.*

bài Tham Luận từ Đại diện của các BTS & BDD địa phương. Mặc dầu hầu hết các BTS và BDD đều không có bài Tham Luận viết trước (chỉ có Đ/đ Huỳnh Công Tử, TB.BDD/PGHH San Leon soạn sẵn bài Tham Luận nên được ưu tiên phát biểu trước và được Đại Hội hoan nghinh nhiệt liệt). Tuy nhiên, tất cả Đại biểu đã lên diễn đàn tường trình một cách súc tích và linh động về những sinh hoạt giáo sự ở từng địa phương hoặc đóng góp những ý kiến xây dựng chung hay những đề nghị thích đáng để Đại Hội tùy nghi giải quyết.

Đại-Hội Đạo tạm ngưng lúc 12 giờ 15' trưa để dùng cơm trưa do Ban tổ chức khoản đãi. Sau đó, đã trở lại tiếp tục chương trình nghị sự lúc 1: 00' trưa cùng ngày.

Ngay sau phần phát biểu của các đại diện kết thúc, Đ/đ Chánh Thư ký xin phép Đại Hội đưa ra 4 vấn đề cần được Đại Hội Đạo thông qua và giải quyết:



*Đ/đạo Nguyễn Tân Hòa
Trưởng ban BDD Arlington.*



*Đ/đạo Huỳnh Văn Liêm
Hội Trưởng BTS Sacramento.*



*Đ/đạo Nguyễn Anh Dũng
Hội Trưởng BTS Houston.*



*Đ/đ Trương Văn Thọ
Trưởng ban BDD Biloxi (MS).*

1./ Quyển “CHUYỆN BÊN THẦY” gồm tất cả 788 mẫu chuyện được Đ/đ Nguyễn Thanh Phương (Đương kim Phó Hội Trưởng BTS.PGHH Sacramento)



*Đ/đạo Nguyễn Thanh Giàu
Hội Trưởng BTS Nam Cali.*



*Đ/đ Trần Quang Khải
Hội Trưởng BTS Dallas, TX.*



*Đ/đ Bác sĩ Huỳnh Thêm
Cố vấn BTS Bắc Cali.*



*Đ/đ Nguyễn Hoàng Vũ
Hội Trưởng BTS Georgia.*



*Đ/đạo Huỳnh Công Tử
Trưởng ban BDD San Leon*



*Đ/đạo Trần Phú Hữu
HT/BTS Washington D.C*



*Đ/đ Nguyễn Văn Tao
Hội Trưởng BTS Arizona*

qua từ Việt Nam đề nghị
ấn tống vì nhận thấy rất
cần thiết cho mọi người.

- Đại Hội Đạo
(ĐHĐ) quyết định sao
chép lại tập tài liệu này
dưới dạng (doc.file) và sẽ
gởi đến từng BTS & BDD
địa phương để nghiên cứu
trước khi phổ biến.

2./ “MÁY NIỆM
PHẬT” do Đ/đ Nguyễn
Hoàng Vũ (Trưởng Ban
Từ Thiện Xã Hội /BTS.
TUHN) phụ trách sản
xuất và giới thiệu. Đ/đ Vũ
cho biết nội dung Máy

Niệm Phậ̣t gồm những chi tiết như sau:

- Niệm Phậ̣t (5 phút) + Sám Giảng quyển 1-5 (khoảng 9 giờ) + Quyển 6 (khoảng 1 giờ) + Thi Văn I (khoảng 4 giờ 30 phút) + Thi Văn II (khoảng 4 giờ 30 phút) + Thi Văn III (khoảng 2 giờ 50 phút). Tổng cộng khoảng 22 giờ. Hình thức theo tiêu chuẩn PGHH từ màu sắc đến huy hiệu. Giá tiền \$9.00 USD cho mỗi máy (với điều kiện là phải đặt từ 5 ngàn máy trở lên). Mục đích nhằm giúp cho người nghèo, người mù mắt, người mù chữ có phương tiện để nghe được Sám Giảng của Đức Thầy.

- Đại Hội Đạo quyết định ủng hộ chương trình này và kêu gọi các BTS & BDD cùng đồng đạo khắp nơi tiếp tay để có đủ số tịnh tài cho việc ấn tống 5 ngàn máy đầu tiên.

3./ Bài hát “VONG TÔN SU” do Đ/đ Nguyễn Văn Hiệp giới thiệu và đề nghị trở thành bài Đạo Ca. Đ/đ Hiệp cho biết bài hát này xuất hiện và phổ biến trong các đơn vị bộ đội và các trường học trong các Vùng PGHH sau ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ thọ nạn (năm 1947).

- Đại Hội Đạo quyết định cần có một thời gian để nghiên cứu, tìm hiểu thêm về nguồn gốc bài hát trước khi quyết định.

3./ Giải quyết 1.000 Quyển SGTVTB ấn bản 2013 (do cựu HT Nhiệm kỳ tự động đem in, không qua sự kiểm soát của Ban Phổ thông Giáo Lý Trung Ương) còn lưu giữ tại Hội Quán BTS.PGHH Bắc California.

Đ/đ Nguyễn Văn Mậu không thực hiện được lời hứa trước ĐHD năm 2014 tại San José.

ĐHD nhận thấy việc chỉnh sửa bằng tay (bôi xóa hoặc viết lại) sẽ làm mất đi giá trị của quyển Sám

Giảng. ĐHD quyết định không nên chỉnh sửa và cũng không lưu hành nội bộ vì nội dung ấn bản này đã bị thay đổi quá nhiều. Văn phòng Chánh Thư Ký sẽ ra Văn thư công bố quyết định này. Đồng thời thông báo cho mọi người biết Ông cựu Hội Trưởng BTS.TUHN nhiệm kỳ IV đã không những không bàn giao đầy đủ tiền quyên góp in SGTVTB cho BTS.TUHN nhiệm kỳ V mà còn dùng số tiền lưu giữ bất hợp pháp này tiếp tục in thêm ấn bản 2014 có cùng nội dung như ấn bản 2013.

Phần cuối của chương trình ĐHD là Đ/đ Nguyễn Thanh Giàu, Hội Trưởng BTS.PGHH Nam California tình nguyện nhận nhiệm vụ tổ chức Đại Hội Đạo và Đại Lễ 18/5 năm 2016.

Đại Hội Đạo chấm dứt lúc 5:00 giờ chiều cùng ngày trong bầu không khí vui tươi, cởi mở và phấn khởi sau buổi cơm chay thân mật, đầy Đạo vị do Ban Tổ Chức khoản đãi./.

II. Đại Lễ 18-5 lần thứ 76



Vào lúc 11 giờ 30' sáng Chủ Nhật ngày 28/06/2015, tại Hội Trường sang trọng của Phoenix

Restaurant, số 15156 Bellair Blvd, Houston, TX. 77083, Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại GH/PGHH phối hợp với BTS.PGHH Houston (Texas) đã long trọng tổ chức Đại Lễ 18/5, kỷ niệm lần thứ 76 ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng nền Đạo Phật Giáo Hòa Hảo với sự tham dự của khoảng trên 650 người, gồm đại diện Quý Tôn Giáo bạn, Quý Cơ quan, Đoàn thể, Hội Đoàn địa phương, Quý Đại diện Dân biểu Quốc hội Hoa Kỳ, Quý Cơ quan Truyền thông Báo chí và tín đồ PGHH từ các Tiểu bang Hoa Kỳ và Canada.



*MC Nguyễn Thanh Giàu và
MC Nguyễn Hoan.*

Trước giờ khai mạc Đại lễ, đồng đạo Trần Phú Hữu (P.HT. BTS/TUHN) và đồng đạo Nguyễn Anh Dũng (HT.BTS/PGHH/ Houston) cùng trên 60 tín đồ PGHH đã cung nghinh chân dung Đức Huỳnh Giáo Chủ từ bên ngoài vào Hội Trường trước sự chứng kiến với lòng tôn kính của mọi người. Đặc biệt có đoàn Long Mã của Gia đình Phật tử chùa Pháp Luân mở đường và đóng góp vào

chương trình Đại Lễ bằng những màn biểu diễn thật ngoạn mục, đẹp mắt cùng với tiếng trống trống chiêng, khiến không khí buổi Đại lễ thêm phần sôi động.



Sau khi chân dung Đức Huỳnh Giáo Chủ được trân trọng an vị trên Lễ đài, chương trình Đại Lễ chính thức bắt đầu với Nghi thức chào Quốc Kỳ Việt và Mỹ, Đạo Kỳ PGHH và phút mặc niệm.

Điều khiển buổi lễ là hai MC: Nguyễn Thanh Giàu (Hội Trưởng BTS.PGHH miền Nam California) và Nguyễn Hoan (nữ xướng ngôn viên đài Apple TV 55.4 tại thành phố Houston). Thay mặt Ban Tổ chức, MC Nguyễn Thanh Giàu thông qua Chương trình và giới thiệu các thành phần quan khách tham dự Đại Lễ. Trong hàng quan khách, người ta nhận thấy có:

- Hòa Thượng Thích Huyền Việt, Thượng Tọa Thích Giác Đăng, Thượng Tọa Thích Nguyên Đạt, Thượng Tọa Thích Minh Ân, Thượng Tọa Thích Nguyên Tánh, Thượng Tọa Thích Huyền Giác, Tỳ Kheo Thích Mật Hạnh, Thượng Tọa Thích Nguyên Hồng, Thượng Tọa Thích Huệ Hoa, Tỳ Kheo Thích Quán Pháp, Ni Sư Thích Nữ Thanh Lương, Ni Sư Thoại Liên, Cư sĩ Trần Hiến cùng phái đoàn Phật tử từ các chùa Pháp Luân, chùa Liên Hoa, chùa Việt Nam, chùa A Di Đà, chùa Linh Sơn SW, chùa Đại Giác, Viên Thông tự, Thiền viện Bảo Tích, Tịnh xá Pháp Giới, Tịnh xá Ngọc Tâm,...

- Linh mục Phạm Hữu Tâm, Chủ Tịch Ủy Ban Công Lý & Hòa Bình và Tiến sĩ Trịnh Tiến Tinh, Chủ Tịch Cộng Đồng Công Giáo Houston và Gaveston.

- Đầu tộc Đạo Trịnh Quốc Thế, Hiền tài Lê Tấn Tài, Hiền tài Nguyễn Hoàng Chung (Thánh Thất Cao Đài Houston), Lê Sanh Ngọc Đức Thanh (Thánh thất Cao Đài North West Houston) và Chánh Trị Sự Nữ Phan Thị Sáu (Cao Đài Houston).

- Dân Biểu Quốc Hội Liên Bang Al Green (đơn vị 9), Dân Biểu Quốc Hội Tiểu Bang Hubert-Võ (đơn vị 149), Nghị Viên Richard Nguyễn (khu vực F), Joe Pennington (Ủy viên Hội đồng quản trị Cảnh sát), Col. Fred Glazier (Tuyên úy), ADrian Garcia (cựu Cảnh sát Trưởng quận hạt Harriss), Patrick Reilly (UB xây dựng Tượng đài Việt Mỹ), Fred Hudgeon, Anne Hudgeon, Đại Ủy Mark Morgan.

- Cựu Đại tá Trương Như Phùng (Tổng hội Cựu Chiến sĩ VNCH), cựu Đại tá Nguyễn Văn Nam (cựu Chủ Tịch Cộng Đồng NVQG Houston), cựu Thiếu Tá Lê Văn Sanh, cựu Thiếu Tá Nguyễn Thực (Hội Cựu Tù nhân Chính trị), Bác Sĩ Diệu Nguyễn và phái đoàn (Ủy Ban xây dựng Tượng đài Việt-Mỹ).

- Tiến Sĩ Mai Thanh Truyết (Đại Việt Quốc Dân Đảng), Ông Trần Minh Triết (Đại diện Việt Nam Quốc Dân Đảng), Ông Bùi Ngọc Lân (Hội Sinh viên Sĩ quan Thủ Đức), cựu Thiếu tá Phạm Duy Nhân (Lữ đoàn I Thiện nguyện và phái đoàn), Ông Hứa Châu (Hội Kiên Giang và phái đoàn), Ông Tô Văn (Hội Sóc Trăng-Bạc Liêu-Cà Mau và phái đoàn), Đại diện Hội An Giang và phái đoàn, Ông Hoa Dương (Hội Từ Bi Phụng Sự), Ô. Lê Vũ Thiên (quyền Dưỡng sinh), Ông Bà Hồ Sắc (Hội Thiếu sinh quân), Ông Phạm Văn Nhân (Hội Cảnh Sát QG), Đại diện Hội Phụ Nữ Âu Cơ,...

- Ông Đỗ Tinh, Anh Văn Đình, Ông Trịnh Du,

Cựu Hội Trưởng Đỗ Minh Đức (Cộng Đồng NVQG Houston và Vùng phụ cận).

- Cựu Thiếu Tướng Văn Thành Cao, cựu Thiếu Tướng Cảnh Sát Trang Sĩ Tấn, cựu Đại Tá Hà Mai Việt, cựu Đại Tá Nguyễn Phước Trang, Bác Sĩ Mã Xái, Bác Sĩ Huỳnh Thêm, GS Kiến Càng Nguyễn thành Nhơn,...

- Quý Ông Lê thiện Phúc, Nguyễn Thi, Xuân Nghĩa (đến từ Úc Châu).

- Ông Micheal Hòa (Đại diện SGN TV 51.3), Bà Hoàng Minh Thúy (Đại diện báo Xây Dựng), Trần Bạch Cúc và Tôn Thất Khôi (Đại diện Thời Báo Houston), Đại diện TV BYN 57.3, Đại diện Việt TV 51.2, Đại diện Apple TV 55.4, Đại diện Đài Van TV 55.2, ...

Bên cạnh đông đảo tín đồ PGHH trong vùng Houston “năng ẩm tình nồng”, còn có 14 phái đoàn của các Ban Trị Sự & Ban Đại Diện PGHH từ xa về tham dự, được ghi nhận như sau:

- Phái đoàn Arizona; - Phái đoàn Arlington (TX);
- Phái đoàn Atlanta (GA); - Phái đoàn Bắc California; -
Phái đoàn Biloxi (MS); - Phái đoàn Calgary (Canada); -
Phái đoàn Dallas (TX); - Phái đoàn Florida; - Phái đoàn
Houston (TX); - Phái đoàn Nam California; - Phái đoàn
Sacramento (CA); - Phái đoàn San Antonio (TX); - Phái
đoàn San Leon (TX); - Phái đoàn Washington, D.C.

Bắt đầu chương trình, Đồng đạo Nguyễn Anh Dũng, Trưởng Ban Tô Chức đọc Diễn văn Khai mạc. Đồng đạo Dũng ngỏ lời hân hoan chào mừng và cảm ơn quý quan khách, quý đồng đạo PGHH từ khắp nơi về tham dự ngày Đại Lễ hôm nay. Nội dung bài Diễn văn nhắc lại nạn đói kinh hoàng tại Bắc Việt năm Ất Dậu (1945) cướp mất gần 2 triệu đồng bào ruột thịt. Chính Đức Huỳnh Giáo Chủ đã mở cuộc Khuyến nông suốt 2 tháng qua 107 địa điểm khác nhau để kêu gọi nông dân



*Đ/đ Nguyễn Anh Dũng đang
đọc bài Diên văn Khai mạc.*

*Đ/đ Trần Phú Hữu tuyên đọc
bài "Sứ mạng của Đức Thầy"*

Miền Tây Nam Việt (đa số là tín đồ PGHH) ra công cày cấy để cứu đói cho người dân miền Bắc và miền Trung lúc bấy giờ. Đồng thời, Đồng Đạo Dũng còn nói rõ nguyên do vì sao người tín đồ PGHH phải tổ chức ngày Đại lễ 18/5 hàng năm và cuối cùng tuyên bố khai mạc buổi Đại Lễ 18/5 hôm nay.

Kế tiếp, phần cử hành nghi lễ theo nghi thức PGHH do Đồng Đạo Hội Trưởng Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại cùng các vị Hội Trưởng BTS & BDD các địa phương thực hiện vô cùng trang nghiêm và kính cẩn.

Như thường lệ, bài "Sứ Mạng của Đức Thầy" do chính tay Đức Huỳnh Giáo Chủ viết ngày 18/5 năm Nhâm Ngũ (1942) tại Bạc Liêu luôn luôn được Ban Tổ Chức đưa vào chương trình các ngày Lễ Đạo, lần này do Đồng Đạo Trần Phú Hữu (Phó HT. BTS/TU'HN) tuyên đọc bằng chất giọng rõ ràng, chân xác, khiến mọi người cùng lắng tâm theo dõi từng câu, từng lời vàng

ngọc của Đức Thầy.

Tiếp theo, Đồng Đạo Nguyễn Hoàng Vũ (Hội Trưởng BTS/PGHH Georgia) trình bày về "Ý nghĩa ngày Đại lễ 18/5". Theo Đồng Đạo Vũ cho biết: "Ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão (1939) là ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ lâm phạm khai sáng nền Đạo Phật Giáo Hòa Hảo nhằm thi hành những Sứ Mạng cùng những Sắc lệnh do bề trên giao phó, để dìu dắt chúng sanh lánh nẻo trần ai, xa miền tục lụy. Ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão là hồi chuông cảnh tỉnh nhân sanh, cùng việc báo trước những biến đổi trong vũ trụ, đất, Trời... Đồng thời, ngày 18/5 là một bước ngoặt lớn trong nền Phật giáo, hầu quy nguyên tính chân truyền của Đức Phật Thích Ca. Ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão còn là ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ giáo truyền những giáo điều được: **"Rút trong các luật các kinh."**, hầu giúp mọi người nhận thức rõ về Phật pháp, về luân hồi sanh tử, về những điều khổ ở Cõi Ta Bà, những điều vui ở Cõi Cực Lạc..., cùng những phương thức tu học, nếu áp dụng triệt để vào những sinh hoạt hàng ngày, sẽ giúp hành giả trở nên chánh trực, hiền lương, toàn thiện, toàn mỹ, đạt đến sự đại bi, đại giác và dần đi đến sự giải thoát.

Đó chính là Ý nghĩa thiêng liêng của ngày 18/5, ngày mà hàng triệu tín đồ PGHH từ khắp mọi nơi trên thế giới đang hân hoan đón chào với niềm tin mãnh liệt nhất."

Trong bài Diễn từ, Đồng Đạo Nguyễn Văn Tạo nhân danh Hội Trưởng BTS.TUHN Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo, cung kính chào mừng tất cả quý vị quan khách đã không quản mất thời giờ và công khó, tới tham dự Đại lễ 18/5 âl, kỷ niệm 76 năm ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng Đạo Phật Giáo Hòa Hảo, được Giáo Hội PGHH tổ chức ngày hôm nay tại Thành phố Houston, TX.

Đồng Đạo Nguyễn Văn Tạo phát biểu: “*Quý vị chắc hẳn đã ít nhiều biết rõ PGHH hình thành và phát triển như thế nào trong suốt 76 năm thăng trầm của Tổ quốc Việt Nam. Quý vị cũng đã biết ít nhiều về thân thế và sự nghiệp của Đức Huỳnh Giáo Chủ trong giai đoạn lịch sử đầy nguy biến 1939-1947.*



“*Sau biến cố 30/4/1975, cùng dòng người bỏ nước ra đi lánh nạn CS, thì trong đó cũng có vài trăm ngàn người tín đồ PGHH chịu chung số phận.*

*Đ/đ Nguyễn Văn Tạo HT/BTS/
TUHN đang đọc Diễn từ.*

“*40 năm trôi qua nơi đất khách quê người, một phần lớn con em chúng ta ký ức Việt Nam chỉ lơ mơ trong tâm khảm và một số không nhỏ chẳng biết Việt Nam là gì, ở đâu. Tình trạng đó đã khiến chúng ta phải quyết làm một cái gì để tránh họa mất gốc, bảo tồn văn hóa Việt, trong đó có tôn giáo của người Việt.*

“*Trải qua hơn hai thập niên kết nối hoạt động đây thăng trầm. Bằng nỗ lực quyết tâm, người tín đồ PGHH đã vượt khó khăn, xóa bỏ dị biệt để kết hợp, đoàn kết lại; kết quả, năm 2003 một Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại (BTS.TUHN) Giáo hội PGHH đã được thành lập cùng làm việc với 15 Ban Trị Sự, Ban Đại Diện PGHH địa phương, rải rác trên nhiều thành phố, tiểu bang ở Hoa Kỳ và Canada. Hệ thống Giáo Hội PGHH với sự lãnh đạo là BTS.TUHN đã kết nối tụyệt đại đa số các tín đồ PGHH hoạt động nhằm phát*

huy đạo pháp và hỗ trợ cho các đồng đạo đang bị nhà cầm quyền CSVN bức hại, giam cầm tại quê nhà với lập trường dứt khoát không chấp nhận chủ nghĩa độc tài Cộng sản VN phi nhân quyền và phi tự do tôn giáo.

“Trong tương lai gần, chúng tôi đang dự trù mở các khóa Giáo lý Căn bản tại các địa phương, đặc biệt dành cho trẻ em qua các lớp học lưu động, hoặc online, hoặc trên diễn đàn Paltalk...

“Trong tinh thần nhập thế đạo Phật qua Giáo lý PGHH, để hoàn thành trách nhiệm trong hiện tại và nhìn về tương lai nhằm thực hiện các mơ ước chân chánh đạo-đời, chúng tôi thiết tha kêu gọi sự hỗ trợ của các đồng đạo khắp mọi nơi, sự giúp đỡ của quý thân hữu để nhiệm vụ của chúng tôi được hoàn thành tốt đẹp.”

Sau bài Diễn từ của Đồng Đạo Hội Trưởng BTS.TUHN là phần phụng ngâm Sám Giảng và Thi Văn Giáo Lý của Đức Thầy qua bài "Cho Ông Cò Tàu Hào" do Đồng Đạo Võ Kim Thoa (Đại diện BDD/PGHH San Antonio) đảm trách. Bằng giọng ngâm mượt mà, trong trẻo và truyền cảm, Đồng Đạo Thoa đã được người nghe tán thưởng nhiệt liệt.

Chương trình kế tiếp là phần cấp Giấy Chứng Nhận và phát thưởng cho các học viên vừa hoàn mãn khóa học Giáo lý Căn bản do Ban Phổ Thông Giáo Lý BTS.TUHN tổ chức tại Hội Quán PGHH Houston từ ngày 14/6 đến 25/6/2015 vừa qua. Ban Tổ chức đã kính mời một số quan khách lên Lễ đài trao tặng các phần quà cho 20 học viên, trong đó có 6 phần thưởng đặc biệt dành cho 6 học viên xuất sắc. Tiếp theo đó, Đồng Đạo Lê Trọng Đáo, Thủ khoa khóa học đọc bài phát biểu cảm tưởng rất ý nghĩa, nói lên sự lợi ích của khóa học và ngỏ lời cảm ơn Ban Tổ chức đã đem Giáo lý Tô Thầy phổ biến rộng rãi khắp nơi.



Sau đó, quý vị lãnh đạo tinh thần các Tôn giáo bạn là Thượng Tọa Thích Giác Đăng, Linh Mục Phạm Hữu Tâm, Hiền tài Lê Tấn Tài được mời lên Diễn đàn để phát biểu cảm tưởng về ngày Lễ Đạo. Hầu hết, Quý vị này đều tán thán công đức mở Đạo cứu Đời của Đức Huỳnh Giáo Chủ mà thời điểm đáng ghi nhớ là ngày 18/5 năm Kỷ Mão và Giáo Lý siêu mầu mà Đức Thầy đã dày công hoằng hóa khiến cho hàng triệu tín đồ PGHH trở nên những thiện nhân, luôn hữu dụng cho nhân quần xã hội, đặc biệt thể hiện qua những công tác từ thiện, xã hội... từ trong nước đến hải ngoại. Đặc biệt, Dân biểu Liên Bang Hoa Kỳ Al Green đã thay mặt cho Quốc Hội Tiểu Bang Texas và các vị Dân cử địa phương tận tay trao tặng 3 BẰNG TƯỚNG LỤC cho Đồng Đạo Nguyễn Anh Dũng, HT.BTS/PGHH Houston về những công tác Thiện nguyện trong thời gian qua.

Tiết mục ngoài chương trình nhưng được mọi người cổ vũ, tán thưởng là những bài ca Vọng cổ nói lên Ý nghĩa ngày 18/5 và tình đời ý đạo do các thân hữu Nhân Dũng và Thanh Tùng cống hiến.



Đ/đ Bác sĩ Mã Xái và Quý Ni Sư trao Giấy Chứng Nhận và quà lưu niệm cho Học viên hoàn mãn khóa Giáo lý Căn bản.

Sau cùng, Đồng Đạo Trưởng Ban Tổ Chức Nguyễn Anh Dũng tuyên bố bế mạc buổi Đại Lễ (lúc 2 giờ trưa cùng ngày) và kính mời Quý vị Quan khách cùng quý đồng đạo dùng bữa cơm chay thân mật nhằm tỏ lòng biết ơn sâu xa đến tất cả mọi người đã dành thời giờ quý báu đến tham dự Đại Lễ hôm nay./.

NGUYỄN VĂN HIỆP

Tường trình từ Thành phố Houston, Texas.

TƯỜNG TRÌNH
THÀNH QUẢ HOẠT ĐỘNG
của Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại
Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo
Năm thứ 1 - Nhiệm kỳ V (2014 - 2017)

Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại GHPGHH Nhiệm kỳ V (2014-2017) bắt đầu nhận nhiệm vụ ngay sau khi Đồng đạo Nguyễn Văn Tạo đắc cử chức vụ Hội Trưởng trong cuộc bầu cử định kỳ tại Đại Hội Đạo được tổ chức ngày 14/06/2014 tại Hội quán BTS.GH/PGHH San Jose, Bắc California.

Những Trị Sự Viên đầu tiên của BTS/ TUHN/ GH/PGHH được Tân Hội Trưởng mời cộng tác và công bố trong ngày này là:

- Đ/đ Trần Phú Hữu (Washington D.C.): Phó HT Nội Vụ.
- Đ/đ Vương Học Thiêm (San Jose): Phó HT Ngoại Vụ.
- Đ/đ Nguyễn Thanh Giàu (Nam Cali): Phụ tá HT đặc trách Liên lạc Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ.
- Đ/đ Nguyễn văn Hiệp (Sacramento): Chánh Thư Ký (lưu nhiệm).
- Đ/đ Lưu Phước Thiện (Bắc Cali): Phó Thư Ký (lưu nhiệm).
- Đ/đ Phạm Lệ Chi (Bắc Cali): Thủ Bồn (lưu nhiệm).
- Đ/đ Nguyễn Văn Mậu (Bắc Cali): Trưởng Ban Phổ thông Giáo Lý.
- Đ/đ Võ Minh Xuân (Washington State): Trưởng Ban Kiểm Soát.
- Đ/đ Huỳnh Văn Liêm (Sacramento): Trưởng Ban Tổ Chức (lưu nhiệm).

Sau đó, vào ngày 1/07/2014 Tân Hội Trưởng Nguyễn Văn Tạo ký ban hành Quyết Định số: 03/BTSTUHN-V/QĐ chánh thức công bố việc bổ nhiệm 20 đồng đạo từ khắp các địa phương vào BTS/TUHN/GHPGHH gồm: 5 vị Cố Vấn, 2 vị phó Hội Trưởng, 1 vị Phụ Tá, 1 Chánh Thư Ký, 2 Phó Thư Ký, 1 Thủ Bồn và các Trưởng Ban chuyên môn. (Đặc biệt, Đ/đ Võ Thành Nhứt, đương kim Phó Hội Trưởng Nội Vụ BTS/PGHH Washington D.C đảm nhiệm chức vụ Trưởng Ban Kiểm Soát, thay thế Đ/đ Võ Minh Xuân từ chối vì lý do sức khoẻ).

Ngoài ra, Đồng đạo Trang Văn Mến (đương kim Thủ Bồn BTS/PGHH Nam Cali), được bổ nhiệm chánh thức là Thành viên thường trực của GH.PGHH trong Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ (căn cứ Văn Thư số 20/BTSTUHN-V/VT ngày 4/2/2015).

I.- Công tác Đối nội:

Thành lập Ban Thường Vụ:

Ban Thường Vụ được thành lập sau khi Quyết Định số 03/ BTS TUHN - V/QĐ ban hành, nhằm tiếp tay Ô. Hội Trưởng xử lý và giải quyết những công việc xảy ra trong Giáo Hội, gồm có các vị sau đây:

- Đ/đ Nguyễn Văn Tạo, Hội Trưởng.
- Đ/đ Trần Phú Hữu, Phó Hội Trưởng Nội vụ.
- Đ/đ Vương Học Thiêm, Phó Hội Trưởng Ng/ vụ.
- Đ/đ Nguyễn văn Hiệp, Chánh Thư Ký.
- Đ/đ Lưu Phước Thiện, Phó Thư Ký 1.
- Đ/đ Nguyễn Thanh Phương, Phó Thư Ký 2.
- Đ/đ Phạm Lệ Chi, Thủ Bồn.

(Đôi khi vì nhu cầu Giáo sự, BTV đã mời một vài Đ/đ để tham dự các phiên họp có liên quan đến vấn đề như Đ/đ Nguyễn Văn Mậu, Đ/đ Nguyễn Anh Dũng, Đ/đ Nguyễn Hoàng Vũ, Đ/đ Trương Văn Thạo...)

Trong năm vừa qua, bằng phương tiện truyền thông **ooVoo**, Ban Thường Vụ đã tổ chức được 14 buổi họp (đều có Biên bản lưu giữ) để bàn bạc và tiến hành về các vấn đề sau đây:

Vấn đề Bàn Giao:

Yêu cầu Ông Cựu Hội Trưởng Nguyễn Trung Hiếu bàn giao Hồ sơ cần thiết cho BTS nhiệm kỳ V, cụ thể là:

1/- Chuyển toàn bộ sổ sách Chi Thu và số bạc còn lại (Tồn Quỹ) về cho Thủ Bồn nhiệm kỳ mới.

2/- Chuyển giao quyền quản lý Website www.phatgiaohoaobao.net cho Đ/đ Hội Trưởng Nguyễn Văn Tạo.

3/- Chuyển giao bản gốc (.doc file) quyền Sấm Giảng Thi Văn Toàn Bộ của Đức Huỳnh Giáo Chủ (ấn bản 2013) để Tân BTS điều chỉnh những chữ còn sai sót trước khi ấn tống, theo sự biểu quyết của Đại Hội Đạo ngày 14/6/2014 tại San Jose. (Văn Thư số: 001/BTS TUHN-V/VT ngày 24/6/2014)

Ngay sau đó, Ông Nguyễn Trung Hiếu đã trả lời 3 yêu cầu này, nội dung như sau (trích từ E-mail phúc đáp ngày 29/6/2014 gửi cho Đ/đ Hội Trưởng Nguyễn Văn Tạo):

1/- Tất cả Hồ sơ Chi Thu đều do Thủ Bồn lưu giữ. Đương kim Thủ Bồn được lưu nhiệm nên không cần phải bàn giao Hồ sơ Tài chánh. Chỉ có chuyển giao ngân quỹ thuộc BTS.TUHN trong ngân hàng ở Canada về cho tân Thủ Bồn mà thôi.

2/- Sẵn sàng chuyển giao quyền quản lý Website cho tân Hội Trưởng với điều kiện là HT Tạo phải có kiến thức cơ bản về điều hành và bảo trì Website, nếu không thì chỉ trong một thời gian ngắn sẽ làm cho Website trở nên vô dụng.

3/- Nếu BTS.TUHN nhiệm kỳ V muốn dùng ấn bản 2013 (cả nội dung và hình thức) cần phải làm hết những điều sau đây:

-Phát hành tất cả 1.000 quyển ấn bản 2013 theo đúng danh sách đã được cung cấp cho nhà in và ông Nguyễn Văn Mậu trước đây...

-Mở Đại Hội Đạo với thành phần tối thiểu gồm các BTS và BDD địa phương hiện diện như trong Đại Hội Đại tại San Jose ngày 14/6/2014 để chính thức tạ lỗi với cựu Hội Trưởng BTSTUHN nhiệm kỳ IV v/v phi báng, vu khống sửa Sấm Giảng. Đồng thời, Hội Trưởng BTS. TUHN đương nhiệm ra Văn Thư chính thức xin lỗi về những lời lẽ khiếm nhã, đã phủ nhận công trình của cựu HT Hiếu...

-Toàn thể tân BTSTUHN nhiệm kỳ V sám hối trước Ngôi Tam Bảo và Đức Thầy v/v gây hoang mang trong Đoàn thể và vu oan cựu Hội Trưởng BTSTUHN (nhiệm kỳ IV) trong việc tái bản quyển SGTVTB ấn bản 2013.

(Dĩ nhiên, với đòi hỏi quá đáng, phi lý và bất khả thi như thế này thì không ai có thể giải quyết được. Rõ ràng ông cựu HT Hiếu không những thiếu thiện chí hợp tác mà còn cố tình cản trở công tác điều hành Giáo Hội của BTS/TUHN nhiệm kỳ V).

Thành lập Ban ĐCKT & ÂT (2014):

Quyết Định (QĐ số 002/ BTS/TUHN-V/ QĐ ngày 26/6/2014) thành lập Ban Điều Chỉnh Kỹ Thuật và Ấn Tổng ấn bản 2014, gồm có:

Trưởng Ban: Đ/đ Nguyễn Văn Mậu,

Phó Ban: Đ/đ Lưu Phước Thiện,

Thư Ký: Đ/đ Nguyễn Thanh Phương,

Thành Viên: Đ/đ Cao Văn Chơn.

Mặc dù bản gốc (*.doc) ấn bản 2013 không được cựu HT Hiếu chuyển giao, nhưng Ban ĐCKT & ÂT

2014 đã không ngại khó khăn vất vả đã bỏ rất nhiều công sức cùng thời gian lâu dài để chỉnh sửa và lay-out lại từ trên bản (*.PDF) do Ông Hiếu gởi cho nhà in (và một vài đồng đạo thân quen) trước đây. Cuối cùng, ấn bản 2014 cũng đã hoàn tất và gởi đến nhà in ngày 22/8/2014. Tuy nhiên, vì lý do kỹ thuật cho đến ngày 10/3/2015 (tức hơn 6 tháng sau) nhà in mới chuyển giao Ban PTGL 1.000 quyển SGTVTB (ấn bản 2014). Ngay sau đó Ban PTGL đã phân phối đến các BTS & BDD địa phương, ngoại trừ một vài nơi lên tiếng từ chối không nhận.

Ngoài ra, với sự đồng thuận của Ban Thường Vụ, Ban PTGL đã quyết định in thêm Hai ngàn (2.000) quyển Sấm Giảng TVGLTB ấn bản 2015 và đã tiếp tục phân phối đến các BTS & BDD địa phương sau khi in xong vào cuối tháng 5/2015.

Gây quỹ yểm trợ Ban Thuyết trình Giáo Lý:

Trong những ngày cuối tháng 6 và đầu tháng 7/2014, Đ/đ Trần Phú Hữu đã đến một số nơi để Thuyết trình Giáo Lý PGHH, đó là: HQ/PGHH Sacramento, Đạo Tràn Tịnh Độ Oakland, HQ/PGHH San José (hai lần), HQ/PGHH Nam California và HQ/PGHH Stockton. Sau đó, Đ/đ Trần Phú Hữu cùng với Đ/đ Nguyễn Văn Mậu đã đến HQ/PGHH Dallas, HQ/PGHH Houston và HQ/PGHH Georgia để tiếp tục công tác phổ truyền Giáo Lý PGHH vào các ngày cuối tháng 10 và đầu tháng 11/2014. Do đó, BTS/T UHN đã ra Văn Thư kêu gọi đồng đạo khắp nơi phát tâm yểm trợ, giúp phương tiện di chuyển cho các vị Thuyết Trình Viên này.

Hòa giải bất hòa giữa hai đồng đạo:

Vào các ngày cuối tháng 10/2014, HT Nguyễn Văn Tạo từ Phoenix (AZ) đã đến Thành phố Houston (Texas) để gặp gỡ Đ/đ Lê Ngọc Anh và Đ/đ Nguyễn Anh Dũng

nhằm hóa giải sự bất hòa từ lâu giữa hai Đ/đ này (như lời hứa trước Đại Hội Đạo ngày 14/6/2014). Kết quả cuộc hòa giải (trước sự hiện diện và chứng kiến của một số Đ/đ khác) đã thành công tốt đẹp. Hai đồng đạo vui vẻ bắt tay nhau giảng hòa. Được biết, sở dĩ có điều hiềm khích là vì do sự hiểu lầm mà ra.

Thành lập Diễn Đàn PGHH:

Ngày 6/10/2014, BTV quyết định thành lập Diễn đàn PGHH nhằm phổ biến những thông tin cần thiết từ BTS.TUHN đến các BTS & BDD địa phương một cách nhanh chóng và hữu hiệu. Ngoài ra, Diễn đàn còn là nơi đăng tải những bài Pháp luận, những sáng tác phẩm dưới mọi hình thức như Thi, Văn, Hình ảnh, Video... từ các đồng đạo khắp nơi gửi đến. Tính đến nay, Diễn đàn đã có khoảng 150 thành viên thường xuyên tham gia sinh hoạt.

Tập San Tinh Tấn:

Tiếp tục duy trì Tập san Tinh Tấn mỗi năm 2 số (Số Đặc biệt Tân niên và Đại Lễ 18/5) với một vài thay đổi như sau:

Đồng đạo Nguyễn Văn Tạo đảm nhiệm chức vụ Chủ nhiệm và đồng đạo Nguyễn Văn Hiệp giữ chức vụ Chủ Bút Tập san Tinh Tấn kể từ số báo 24.

Vì để tiết kiệm ngân quỹ (do ngày càng eo hẹp), Ban Thường Vụ quyết định giao việc in ấn Ts Tinh Tấn cho Đ/đ Nguyễn Văn Hiệp phụ trách (in tại nhà), kể từ Ts Tinh Tấn số 25. Đồng thời, Đồng đạo Hiệp còn có trách nhiệm phân phối Ts Tinh Tấn đến các BTS & BDD địa phương và Quý Thân hữu bằng đường Bru Điện.

Tính đến nay, BTS.TUHN-V đã phát hành 550 quyển Ts Tinh Tấn số 24 - Kỷ niệm năm thứ 75 ngày Khai Đạo PGHH và 500 quyển Ts Tinh Tấn số 25 – Giai phẩm Xuân Ất Mùi 2015.

Phản đối Nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn:

Ngày 9 tháng 3/2015, BTS. TUHN chính thức lên tiếng phản đối về bài viết của Nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn về đề tài “Bửu Sơn Kỳ Hương...” đăng trên Tạp chí song ngữ Anh-Việt **Culture**, # Jan & Feb 2015 phát hành tại Canada vì nội dung bài viết đã gây xúc phạm rất nặng đức tin tôn giáo của đại khối tín đồ PGHH ở hải ngoại cũng như ở quốc nội qua các sai lầm nghiêm trọng.

Ba ngày sau đó (12/3/2015) Nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn viết thư Phúc đáp “xin rút lại bài viết và chân thành cáo lỗi cùng quý Giáo Hội...”

Ngày 27/2/2015, Ông HT Nguyễn Văn Tạo và phu nhân bị tai nạn giao thông trên Xa lộ tại địa phương (Arizona), nên tạm thời giao cho Đ/đ Vương Học Thiêm, Phó Hội Trưởng Ngoại vụ, Thừa Ủy Nhiệm chức vụ Hội Trưởng từ ngày ấy cho đến nay.

Khóa học Giáo Lý Căn Bản:

Thông Báo số 021/BTSTUHN-V/TB ngày 22/2/2015 về việc tổ chức các Khóa học Giáo lý căn bản và Đạo pháp khai tâm. Thí điểm là Hội Quán Houston (Texas) do BTS/TUHN trực tiếp tổ chức. Nội dung giảng huấn là Tôn Chỉ Hành Đạo (tức toàn bộ Quyển Sáu mà Đức Thầy đã viết năm 1945 tại Sài Gòn), Ban PTGL Trung Ương sẽ căn cứ vào quyển TGTVTB Chú Giải do cố Đ/đ Thiện Tâm biên soạn để làm Tài liệu giảng dạy. Khóa Căn Bản Giáo Lý đầu tiên sẽ khai giảng vào ngày 14/6/2015 và bế giảng ngày 26/6/2015.

Đại Hội Phổ Thông Giáo Lý:

Đồng thời, ngày 26/6/2015 cũng sẽ là ngày Đại Hội Phổ Thông Giáo Lý do Ban Phổ Thông Giáo Lý TUHN triệu tập gồm các vị Trưởng Ban PTGL địa

phương về tham dự, địa điểm là HQ BTS/PGHH Houston (TX).

Tổ chức Đại Lễ 18/5:

BTV đã thảo luận nhiều lần về chi tiết việc Tổ chức Đại hội Đạo và Đại Lễ 18/5 cấp Trung Ương tại Houston (Texas) vào cuối tháng 6 năm 2015. Nội dung thảo luận gồm: Thông Báo thời gian, địa điểm hành lễ, tên Phi trường, tên Khách sạn, Thiệp Mời, Chương trình, Nhân sự tổ chức đưa đón... (Các buổi họp này đều có sự tham dự của Đ/đ Nguyễn Anh Dũng và Đ/đ Trương Văn Thọ).

Thư Chúc Mừng:

BTS/TUHN đã ra Văn Thư Chúc Mừng các Tân Ban Trị Sự (căn cứ theo Biên Bản Bầu cử nhiệm kỳ mới), đó là BTS/PGHH Sacramento (NK 2014-2016), BTS/PGHH Stockton (NK 2015-2017), BTS /PGHH Dallas, TX (NK 2015-2017). Đồng thời, Thư Chúc Mừng cũng đã được gửi đến các Ban Đại Diện vừa được thành lập, đó là: BDD/ PGHH Biloxi (MS), BDD /PGHH Arlington (TX), BDD/PGHH San Antonio (TX) và BDD/PGHH San Leon (TX). Hiện nay, trong hệ thống GH/PGHH Hải Ngoại có tất cả 13 Ban Trị Sự và 5 Ban Đại Diện địa phương đang tham gia hoạt động.

Cứu Trợ động đất Népal:

Trận động đất lần thứ nhất (7.8 độ Richter) ngày 25/4/2015 và lần thứ nhì (7.5 độ Richter) ngày 13/5/2015 xảy ra trên đất nước Nepal đã giết chết hàng ngàn người, làm bị thương hàng chục ngàn người và hàng triệu người lâm vào cảnh màn trời chiếu đất, thiếu thức ăn, nước uống và thuốc men... BTS/TUHN ra Văn Thư phát động việc gây quỹ Cứu trợ nạn nhân động đất này và đã được nhiều BTS và đồng đạo địa phương quan tâm hưởng ứng. Kết quả tính đến ngày 16/6/2015,

BTS/TUHN đã nhận được số bạc từ các BTS địa phương gửi đến Tổng cộng là **\$9,590.00 USD** sẽ được công bố trên Ts Tinh Tấn số 26. (trang 239)

Công tác Từ Thiện Xã Hội:

-Tháng 12/2014 Ban TT & XH nhận từ Đ/đ Vương Học Thiêm và đồng đạo ở BTS Bắc Cali. **\$1,250.00** để giúp cất 7 căn nhà từ thiện cho các gia đình nghèo khổ ở VN.

-Tháng 1/2015 Ban TT & XH nhận từ BTS/TUHN **\$1,000.00** ủng hộ cho việc thực hiện 200 bộ Tam Bảo để phân phát miễn phí đến các gia đình PGHH có nhu cầu thờ cúng.

-Tháng 3/2015 Ban TT & XH nhận từ Đ/đ Lưu Phước Thiện và Phạm Lệ Chi **\$1,000.00** để đặt cọc cho 5 máy mẫu (máy ngâm SG và niệm Phật), in 1,500 flyers, giúp chi phí vận chuyển và giúp nơi nuôi dưỡng người tàn tật, neo đơn ở Cát Lái, VN.

Tiền cọc máy (7,000,000 VNĐ): \$325.00 USD

Tiền in 1,500 flyers (3,000,000 VNĐ): \$140.00 USD

Giúp chi phí vận chuyển 170 bộ Tam Bảo (1,300,000 VNĐ): \$60.00 USD

Giúp nơi nuôi dưỡng người neo đơn ở Cát Lái (10,000,000 VNĐ): \$460.00 USD

(Những chi tiết này là do Đ/đ Nguyễn Hoàng Vũ báo cáo).

II.- Công tác Đối ngoại:

Thành lập Nhóm Nghiên Cứu Phật Giáo Hòa Hảo để nghiên cứu các vi phạm Nhân Quyền và Tôn Giáo tại quê nhà và tìm cách ứng phó khi sự việc xảy ra. Bản Lập Trường chung của PGHH cũng đã được phổ biến ngày 28/3/2015 để anh em đồng đạo PGHH cùng có tiếng nói chung đối với các Tôn Giáo và đoàn thể bên ngoài. Ngoài ra một số đồng đạo trong cũng

như ngoài nước đã theo học khóa huấn luyện báo cáo về Nhân Quyền (8 lớp) từ ngày 5/2/2014 - 5/3/2014 do 3 cơ quan đảm trách: BPSOS (USA), Christian Solidary Worldwide (England) và VETO! Human Rights Defenders Network (Germany).

Trước hoàn cảnh vi phạm nhân quyền và nhất là tự do tôn giáo tiếp tục bị chế độ độc tài CS không ngừng không chế bức hại, một số tín đồ PGHH trung kiên vẫn còn bị giam cầm ngược đãi đã là mối lo âu không ngừng của chúng tôi. Ngày 16/7/2014 tại Washington, DC, ông Hội trưởng, nhân danh BTS.T UHN đã trực tiếp tham gia phiên họp tại Quốc Hội và Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đề đạt nguyện vọng và lập trường của Giáo Hội về nhân quyền và tự do tôn giáo, nhất là kêu gọi sự hậu thuẫn của Chánh phủ Hoa Kỳ buộc nhà cầm quyền CSVN thả ngay các tín đồ PGHH như đã nói trên.

III.- Nhận xét chung:

Đây là năm thứ 1 của Nhiệm kỳ V, nên các đồng đạo trong BTS.TUHN (phần lớn ở lứa tuổi trung niên) mặc dù rất có tâm đạo và nhiệt tình để phục vụ Đạo pháp, nhưng đã gặp nhiều trở ngại lúc ban đầu trong công tác điều hành Giáo Hội. Lý do: Ông cựu HT Nguyễn Trung Hiếu đã cố tình gây rắc rối trong việc bàn giao như sau:

- Nhất định không chuyển Ấn bản gốc 2013 (*.doc) SGTVGL Toàn Bộ cho Ban PTGL mới,

- Không giao quyền Quản lý Website www.phatgiaohoa.net cho Tân HT Nguyễn Văn Tạo,

- Sau khi bàn giao cho Thủ Bồn Nhiệm kỳ V: **\$5,330.52 USD** và tự ý in 1.000 quyển SG 2013: **\$9.000.00 USD**. Ông Hiếu vẫn còn giữ một số tiền rất lớn mà không chịu bàn giao là **\$26,062.78 USD** và **\$5,037.00 CAD**.

Đồng thời, vì tình hình địa dư quá đặc biệt (xa xôi cách trở), nên sự liên lạc giữa BTS. Trung ương và các BTS. địa phương chưa được chặt chẽ và hữu hiệu.

Chính vì vậy mà từ đầu nhiệm kỳ, BTS đã dùng đến phương tiện liên lạc hiện đại là Hệ thống truyền thông **ooVoo**. Đ/đ Phó Thư Ký 2 Nguyễn Thanh Phương đã giúp các Trị Sự Viên về cách vào hệ thống **ooVoo**, cách tạo Nickname để tiện việc liên lạc và tổ chức các buổi họp cấp Trung Ương vô cùng tiện lợi.

Website www.phatgiaohoahao.net là tiếng nói chung của toàn thể tín đồ PGHH hải ngoại. Nhưng đến hiện giờ, Website này vẫn do ông Cựu HT Nguyễn Trung Hiếu nắm giữ, BTS/TUHN hoàn toàn không trách nhiệm về những điều đã được phổ biến trên Website này trong suốt năm qua.

Nói tóm lại, những gì mà Tân Hội trưởng Nguyễn Văn Tạo hứa hẹn trong ngày đắc cử chức vụ Hội trưởng tại San José đều đã được thực hiện. Tuy nhiên, vì địa bàn quá rộng lớn nên có một vài công tác vẫn còn đang dang dở chưa hoàn thành trọn vẹn mặc dù đang cố gắng tiếp tục.

BTS/TUHN/GHPGHH chắc chắn sẽ khắc phục mọi khó khăn, trở ngại lúc ban đầu để sinh hoạt giáo sự được tiến hành một cách tốt đẹp và đạt nhiều hiệu quả trong thời gian kế tiếp.

Kính chúc quý BTS & BDD, quý Trị Sự viên các cấp và đồng đạo khắp nơi luôn dồi dào sức khỏe, thân tâm thường lạc và đạo quả tràn đầy./.

Nam mô A Di Đà Phật !

Houston, ngày Đại Hội Đạo 27-6-2015.

TM. Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại

Chánh Thư ký

NGUYỄN VĂN HIỆP

**Diễn Văn Khai Mạc
của Ô. Trưởng Ban Tổ Chức Đại Lễ 18-5**

NGUYỄN ANH DŨNG

Kính thưa:

Ông HT. BTS/ Trung Ương Hải Ngoại/ GH/
PGHH cùng quý Trị Sự Viên từ khắp các nơi, các cấp.
Quý vị Lãnh đạo tinh thần các Tôn Giáo,
Quý vị Lãnh đạo trong Hội Đồng Liên Tôn,
Quý vị Đại Diện Cộng Đồng người Việt Quốc
Gia Houston & Vùng phụ cận,
Quý vị Đại Diện Dân cư,
Quý Hội Đoàn, Đoàn Thể và các Đảng phái Quốc
Gia, Quý Cơ quan truyền thông, báo chí,
Quý Đồng Hương cùng Quý Đồng Đạo PGHH
kính mến.

Hằng năm, Đại Lễ Kỷ Niệm ngày Đức Huỳnh
Giáo Chủ khai sáng nền Đạo PGHH được cử hành
trọng thể khắp nơi trên thế giới. Năm nay, BTS.
Houston được BTS Trung Ương Hải Ngoại giao trọng
trách Tổ chức Đại Lễ 18 tháng 5 Kỷ niệm lần thứ 76
ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng nền Đạo PGHH
tại vùng Houston nắng ấm và đầy tình người này.

Trong niềm vui chung của ngày Đại Lễ, thay mặt
Ban Tổ Chức và BTS.PGHH Houston, chúng tôi hân
hoan kính chào mừng sự hiện diện của chư Quý vị đã
đến tham dự buổi Đại Lễ hôm nay.

Kính thưa quý vị.

Kể từ năm 1939 đến 2015 là thời gian 76 năm
trên đoạn đường hành đạo truân chuyên của người Tín
Đồ PGHH, mặc dù tuy ngắn so với lịch sử ra đời của
các Tôn Giáo, nhưng do một đại sự nhân duyên, Đức
Huỳnh Giáo Chủ lâm phạm khai sáng nền Đạo PGHH

hầu đáp ứng được những tiếng vọng từ sự đau khổ của người dân trong buổi giao thời, Hạ Nguồn mặt pháp như Ngài đã dạy:

***Tháng năm mười tám rở ràng,
Cùng xóm cuối làng ai cũng cười reo.
Xuống trần nhằm buổi nạn eo,
Gẫm trong dân sự còn nghèo chữ Tu.***

Nạn khói lửa chiến tranh vì thế chiến thứ 2 bùng nổ năm 1939, dẫn đến nhiều hệ lụy khiến người dân phải sống trong cảnh bất an, tinh thần không nơi nương tựa. Từ đó dẫn đến một đời sống tâm linh càng xa rời chánh pháp do tệ nạn dị đoan mê tín hay do tà đạo hoành hành.

Để gây dựng niềm tin vào chư Phật, Đức Huỳnh Giáo Chủ đã tiên tri chính xác những điều sắp xảy ra trên Thế giới, đã dùng huyền diệu của Tiên gia để trị những căn bệnh hiểm nghèo và nói Pháp để độ đời. Ngài đã dùng phương tiện độ sinh để giúp người tín đồ có được thân khoẻ tâm an, phát tâm Bồ Đề, hành Bồ Tát hạnh, an nhiên tự tại giữa thế gian, lần tiến đến con đường giải thoát. Những tiếng thở dài của chúng sanh đang ngụp lặn trong khổ đau phiền não, vì sự thờ ơ, vô cảm của con người trong buổi giao thời không còn nữa. Đồng thời, Ngài còn dạy mọi người hay đôi xử tử tế với nhau bằng Giáo lý Tứ Đại Trọng Ân thật vô cùng vi diệu.

Bởi vì Hành Tứ Ân, người tín đồ sẽ phát triển lòng nhân ái, để làm đẹp cho đời, điểm tô cho quả địa cầu một màu xanh tràn đầy những ước mơ và hy vọng, Ngài từng ao ước:

***"Biết làm sao gieo đạo khắp đại đồng,
Đưa nhơn loại đi vào vòng hạnh phúc."***

Ngay sau đói miền Bắc năm Ất Dậu 1945 cướp mất đi gần 2 triệu đồng bào ruột thịt, Đức Huỳnh

Giáo Chủ đã đi khắp các tỉnh miền Tây Nam Việt nhằm kêu gọi người nông dân ra đồng khẩn hoang, cày cấy. Hạt cơm từ mồ hôi của người tín đồ nông dân đã cứu đói cho khắp miền đất nước lúc bấy giờ. Sở dĩ có được tấm lòng Từ Bi, Bác Ái đó, chính là do lời kêu gọi khẩn thiết của Ngài:

***“Hỡi đồng bào ! Hỡi đồng bào !
Thần chết đã tràn vào Trung Bắc,
Ngày lại ngày siết chặt giống nòi.
Lật qua các báo mà coi,
Thấy con số chết xem mời kinh nguy.”***

Ai cũng biết đồng bằng sông Cửu Long phù sa màu mỡ, "tác đất là tác vàng", nên Ngài đã dạy người nông dân phải biết quý trọng những gì thiên nhiên ban tặng:

***“Cả kêu điền chủ phú nông,
Đứng lên đừng để ruộng đồng bỏ hoang.”***

Kính thưa quý vị,

Người nông dân miền Tây đã tạo hạt lúa cho cả nước sống nhờ, vì đó là tấm lòng của người đang hành hạnh Bồ Tát, điều này Đức Thầy đã hằng dạy người tín đồ rằng:

***“Nam kỳ đâu phải sống riêng,
Mà còn cung cấp cho miền Bắc Trung. ”***

Làm tròn bổn phận con người đối với người, với chúng sanh vạn vật là một cung cách Tu thân Xử kỷ của người tín đồ PGHH bằng vào Pháp môn “HỌC PHẬT TU NHÂN” mà Đức Thầy đã dày công truyền dạy.

Qua đó, trên con đường tu và hành, người tín đồ PGHH đã và sẽ phải vượt bao thử thách từ cát bụi hồng trần để trở về Giác tánh Chơn như, một Bản thể tuyệt đối, là mục tiêu của người con Phật, thực hành từng phút từng giây qua **“Thiền trong Tứ Ân, Tịnh trong Tứ tướng”**.

Kính thưa quý vị,

Từ trong giáo lý PGHH, người tín đồ mang tính lý của chư Phật hòa vào đất nước VN để làm sống mãi cái văn hóa **mang ơn** và **trả ơn**, đó chính là nếp sống đạo đức giúp Đời thêm tươi, Đạo càng thêm đẹp. Người tín đồ PGHH lúc nào cũng muốn ban rải tình thương để: - Giúp người có bát cơm đầy, có manh áo ấm, hình thành một xã hội thực tiễn, xây dựng trên tinh thần Từ Bi, bình đẳng, chân thật, mang tính nhân bản của con người.

- Xây dựng một tấm lòng yêu quê hương đất nước VN, thể hiện qua sự hy sinh bằng tinh thần Đại hùng, Đại lực.

Hôm nay, trong không khí trang nghiêm của ngày Đại Lễ, lòng tôi dâng tràn xúc động khi nhớ đến công ơn Thầy Tổ đã mở Đạo cứu Đời, hoàng khai Chánh pháp. Trong giây phút thiêng liêng này, dường như có một sức sống mãnh liệt đang dâng trào trong tâm hồn của người tín đồ PGHH, những cư dân Việt Nam của thành phố Houston, một thành phố được mệnh danh là "**Houston Đệ nhất Từ thiện**".

Tôi chân thành cảm ơn sự hiện diện của chư Quý liệt vị đã hoan hỉ đến tham dự buổi Đại lễ hôm nay.

Đối với quý vị từ phương xa tới dự lễ, mai này khi rời Houston, xin hãy ghi đậm tấm lòng của người Houston là luôn hiếu khách và hảo cảm với mọi người. Đối với quý đồng hương Houston, BTS chúng tôi lúc nào cũng đồng hành cùng quý vị trên con đường phụng sự cho Đạo Pháp sáng ngời, và vì tinh thần bất khuất của Dân tộc, vì đất nước trường tồn.

Nguyện cầu cho thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc, đất nước VN sớm thoát khỏi khổ đau, bờ cõi vững lặng, toàn dân ấm no, muôn nhà hạnh phúc.

Trân trọng kính chào đoàn kết và thân ái./.

Ý nghĩa Đại Lễ 18-5 Ngày Khai Sáng Đạo PHẬT GIÁO HÒA HẢO

NGUYỄN HOÀNG VŨ

*Kính thưa Quý vị quan khách, cùng chư quý
đồng đạo...*

Ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão (1939) là ngày mà Đức Huỳnh Giáo Chủ, một Bồ Tát, đã tế cáo Hoàng Thiên để khai sáng nền đạo Phật Giáo Hòa Hảo, tại một làng nhỏ thuộc tỉnh Châu Đốc với tên gọi là Hòa Hảo; đồng thời, để đảm nhận những Sứ Mạng cùng những Sắc lệnh từ Đức Phật A Di Đà, Đức Thế Tôn, Đức Quan Âm, Đức Ngọc Hoàng, Đức Minh Vương... hầu diu dắt chúng sanh lánh nẻo trần ai, xa miền tục lụy.

Sự lâm phạm độ thế của Đức Huỳnh Giáo Chủ đúng vào thời điểm mà sanh-chúng rơi vào hoàn cảnh chiến tranh loạn lạc, khổ ải trầm luân... Như một ánh sáng nhiệm màu, Ngài đã mang lại niềm tin, cùng những hy vọng cho cuộc sống, bằng những Thi văn Giáo lý, những lời thuyết pháp thực tiễn, giản dị, để dẫn dắt mọi người tìm về với con đường Phật pháp, như Ngài cho biết:

*Khai ngọn đuốc **từ-bi** chí thiện,
Tìm con lành dắt lại **Phật** đường.*

Kính thưa quý vị;

Ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão (1939) là một trong những **hồi chuông cảnh tỉnh** nhân sanh, vì như Đức Huỳnh Giáo Chủ cho biết:

*Hạ-nguơn nay đã **hết** đời,
Phong-ba biến-chuyển **đổi-dời** gia-cang.*

Hoặc:

***Đời** cùng chẳng có mấy năm,
Khấp trong các nước **thây** nằm bằng non.*

Đức Huỳnh Giáo Chủ đã **mượn Thiên Cơ** để nhắc nhở những ai còn đang đắm say trong cảnh mộng sầu, sớm thức tỉnh quày đầu, cải hối ăn năn, làm lành lánh dữ, dốc chí tu hành để tự tìm cho mình con đường giải thoát. Bởi vì:

***Đòi tận thế** mà còn lẩn-lựa,
Chẳng chịu mau **cải dữ về lành**.*

Hay:

***Kỳ xả tội** nay còn một lúc,
Sao chẳng tu **đặng có hưởng nhờ**.*

Ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão (1939) còn là hội chuông báo trước về **sự biến đổi** trong vũ trụ, nhân sanh. Vì Thiên Cơ – Thiên ý nên bầu Trái Đất sẽ một phen xoay chuyển để lừa lọc con Tiên cháu Phật, để khai mở hội Long Hoa và lập đời Thượng Nguơn Thánh Đức, Đức Huỳnh Giáo Chủ cho biết: “*Ngày 18 tháng 5 năm Kỷ-Mão, vì thời-cơ đã đến, lý Thiên-Đình hoạch-định, cuộc nguy-cơ thảm-họa sắp tràn lan...*”, cùng:

*Phải chuyển xây trái đất một bầu,
Đặng lừa-lọc con Tiên cháu Phật.*

Và:

*Muôn thu thiên định nhưt kỳ,
Hạ-nguơn sắc-lệnh khai kỳ Long-hoa.*

Kính thừa quý vị;

Ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão (1939) là một bước ngoặt lớn đối với nền Phật giáo Việt Nam, nói riêng và đối với nền đại đạo của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, nói chung, vì sau gần hơn 2 thiên niên kỷ, kể từ khi Đức Phật Thích Ca lập nên nền Phật Giáo, cùng với sự phát triển, lưu truyền... trải qua nhiều quốc gia, nhiều chủng tộc, cùng nhiều ngôn ngữ... cho đến khi đến Việt Nam, thì ít nhiều đã mất đi những nguyên lý,

những chánh lý nguyên thủy trong Giáo lý của Đức Phật Thích Ca.

Với nguyên do trên và cũng vì một đại nhân duyên, Đức Huỳnh Giáo Chủ đã khai sáng nền đạo Phật Giáo Hòa Hảo nhằm chấn hưng lại nền Phật Giáo, và để nhắc nhở lại những nguyên lý, những chánh lý, cùng tính đại đồng trong Giáo lý của Đức Thích Ca, qua điều mà Đức Huỳnh Giáo Chủ cho biết:

*Tới đây cạn lẽ phân-minh,
Quyết đem chọn-lý dựng gìn Phật gia.*

*Chấn-hưng Phật-Giáo học-đường,
Dưới trên hòa-thuận chọn đường qui nguyên.*

Với tên gọi Phật Giáo Hòa Hảo, ai nghe qua cứ ngỡ là một nền đạo Phật chỉ mang tính địa phương, vì hai chữ Hòa Hảo quả thật là tên của một địa danh, một thôn xóm... Tuy nhiên, hai chữ Hòa Hảo mang một ý nghĩa thật sâu rộng; đó là sự **hòa đồng**, sự **ôn hòa**, sự **hòa thuận**. Cho nên bốn chữ “Phật Giáo Hòa Hảo” mang trọn ý nghĩa của sự **hòa đồng**, sự **ôn hòa**, cùng sự **hòa thuận** của nền Phật Giáo, không mang âm hưởng của sự phân chia-chia rẽ, không phân biệt quốc gia-dân tộc, không phân biệt tông nọ-phái kia..., điều này được Đức Huỳnh Giáo Chủ luận rõ trong Ân Đồng Bào và Nhân Loại, như sau: “... cái tình từ bi bác ái của Đức Phật mà ta đã nhận thức, rất thâm huyền quảng huộ. Cái tình ấy nó không bến không bờ, không phân biệt màu da, không phân biệt chủng tộc; ...cũng không luận sang hèn và xóa bỏ hết các tầng lớp đẳng cấp xã hội mà chỉ đặt vào một: Nhân loại Chúng sanh.”

Và Đức Huỳnh Giáo Chủ còn cho biết:

*Khuyến-kích dân tâm đạo Thích-Ca,
Tự giác, giác tha ta phải nói.*

*Đạo vô-vi của Phật ân-cần,
Nói theo chí Thích-Ca ngày trước.*

Qua những điều trên, Đức Thầy đã cho chúng ta nhận thức rõ về tôn chỉ giáo hóa độ đời của Ngài, là áp dụng những nguyên lý, chánh lý trong nền Phật Giáo và tiếp nối theo chí của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính thưa quý vị;

Ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão (1939) là ngày mà Đức Huỳnh Giáo Chủ khai truyền Đại đạo nhằm giáo hóa nhân sanh những giáo lý, được: “**Rút trong các luật các kinh.**” Những giáo lý ấy không mơ hồ mộng huyễn, không mê tín dị đoan, không xa rời với cuộc sống thực tại.

Ngài đã dạy cho mỗi cá nhân hãy: “... *bài trừ những thành-kiến, cố chấp, thói quen, sự chần chờ, lòng ham muốn, tánh kiêu-ngạo, tật-đố, gièm-siểm, dua-nịnh, ích-kỷ tư tâm, sự gây gổ, mê đắm...*” để trở nên người **chánh trực, hiền lương...**

Ngài chỉ dạy những cách tu tập, từ việc bài trừ những tật đố do **Tứ Đố Tường** hay do **Ngũ Uẩn** tạo nên, cho đến việc tránh tất cả những điều ác do **Tam Nghiệp** tạo ra, để đưa những hành giả đến sự **toàn thiện.**

Ngài cũng chỉ dạy về những điều ơn trong **Tứ Ân** hầu giúp hành giả nhận rõ về trách nhiệm của bản thân đối với cha mẹ, tổ tiên, đối với đồng bào nhân chúng, cũng như trách nhiệm đối với Phật, Trời, Thầy Tổ... để giúp bài trừ những lợi kỷ, ích kỷ để tìm đến sự **toàn mỹ** cho bản thân.

Đức Huỳnh Giáo Chủ đã luận về **Bát Nhẫn** về **Bát Chánh Đạo** về **Tứ Diệu Đề** về **Tứ Đại Đức** nhằm

điều dắt những hành giả tìm đến sự **đại bi**, khi thật tâm hành trì, trải nghiệm.

Ngoài ra, hành giả cũng sẽ nhận rõ được “**Chủ Nhơn Ông**”, tìm về “**Bổn Lai Diện Mục**”, nhận rõ chính mình, đi đến giai đoạn **đại giác**, tìm đến sự **giải thoát**, khi hành giả nhận thức rõ những điều mà Đức Huỳnh Giáo Chủ giải đáp trong **Ngũ Trược (Nhân Quả)** trong **Lục Căn - Lục Trần** trong **Thập Nhị Nhân Duyên** cùng **Môn Hoàn Diệt**.

Đồng thời, để **tránh** những **mê lầm** trong tu học, Đức Huỳnh Giáo Chủ đã thuyết rõ những điều về: **Phật Là Gì?**, **Đường Trung Đạo của Phật**, **Bốn Đại-Đức của Chư Phật**, và **Đức Phật Đối Với Chúng Sanh**, hầu giúp hành giả hiểu rõ về những điều ấy, nhận rõ “**Phật tại Tâm**”, và giúp có được lòng tin vững chắc trong sự **Tín, Nguyện, Hành**, để được Vãng Sanh về Tây Phương Cực Lạc như Đức Huỳnh Giáo Chủ cho biết:

*Cứ nhứt tâm tín, nguyện, phụng hành,
Được cứu cánh về nơi an dưỡng.
Chỉ một kiếp Tây phương hồi hướng,
Thoát mê đồ, dứt cuộc luân hồi.*

Hay:

*Cầu linh hồn cho được vãng sanh,
Đây chỉ rõ đường đi nước bước.*

Tóm lại, ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão (1939), ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ lâm phạm khai sáng nền Đạo Phật Giáo Hòa Hảo nhằm thi hành những Sứ Mạng cùng những Sắc lệnh do bề trên giao phó, để điều dắt

chúng sanh lánh néo trần ai, xa miền tục lụy (1). Ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão (1939) là hội chuông cảnh tỉnh nhân sanh, cùng việc báo trước những biến đổi trong vũ trụ, đất, Trời... (2), là một bước ngoặt lớn trong nền Phật giáo, hầu quy nguyên tính chân truyền của Đức Thích Ca (3), Ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão (1939) là ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ giáo truyền những giáo điều được: “**Rút trong các luật các kinh.**” (4), hầu giúp mọi người nhận thức rõ về Phật pháp, về luân hồi sanh tử, về những điều khổ ở Cõi Ta Bà, những điều vui ở Cõi Cực Lạc..., cùng những phương thức tu học, nếu áp dụng triệt để vào những sinh hoạt hàng ngày, sẽ giúp hành giả trở nên chánh trực, hiền lương, toàn thiện, toàn mỹ, đạt đến sự đại bi, đại giác, và dần đi đến sự giải thoát.

Thời gian chỉ 7 năm hơn, từ ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão (1939) đến ngày vắng mặt 25 tháng Hai nhuận năm Đinh Hợi (1947), với bao lần thuyết pháp, giảng đạo..., Đức Huỳnh Giáo Chủ để lại cho đời những giáo lý nhiệm mầu, đã giúp thay đổi **Nhân Sinh Quan** của hàng triệu tín đồ, cùng tất cả chúng ta hiện đang có mặt ở nơi đây. Với những gì hấp thụ được từ những giáo lý ấy, mong rằng chúng ta hãy tiếp tục hành trì, tu niệm để không phụ công trình giáo hóa của Đức Ân Sư, để “*Thỏa dạ Thầy nơi chốn mây rồng*”, để được có mặt trong ngày Đại Hội Long Hoa, và sống đời Thượng Ngươn Thánh Đức.

Nhân dịp mừng Đại Lễ khai đạo lần thứ 76, chúng tôi xin mượn những điều trong Giáo lý cùng

những nhận định cá nhân, hầu chia sẻ cùng quý vị. Nguyên cầu Hồng Ân Tam Bảo cùng oai linh Tổ Thầy gia hộ cho chúng ta cùng bá tánh vạn dân được tiêu tai tịnh sự, trọn lành trọn sáng để vững bước trên con đường tu học.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam Mô A Di Đà Phật

Trân trọng,
Vũ Nguyễn

“Muốn đặng về Thần với Thánh Tiên,
Kỹ xem cõi thế thấy kia liền.
Cư trần bất nhiễm là người Thánh,
Lẫn tục đừng mê chứng bực hiền.
Phú quý tạo đời thêm mệt xác,
Tham danh phé Đạo chí đâu yên.
Sao bằng cửa Phật vui thanh tịnh,
Lánh cõi trần mê giải nghiệp duyên.”

Đức Huỳnh Giáo Chủ

(Trích từ bài “Luận việc tu hành”, Tr. 246 –
SGTVTĐ 2014)

BẢN LẬP TRƯỜNG PHẬT GIÁO HÒA HẢO

do Nhóm Tín đồ PGHH
thực hiện

A. Bối Cảnh Chung

Phật giáo Hòa Hảo (PGHH) là một tông phái Phật giáo được sáng lập bởi Đức Huỳnh Giáo Chủ vào năm 1939 tại làng Hòa Hảo, quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc (nay thuộc tỉnh An Giang), Việt Nam. PGHH phát triển mạnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long và hiện là một trong bốn tôn giáo có nhiều tín đồ nhất tại Việt Nam. Số tín đồ PGHH vào trước năm 1975 là khoảng 7 triệu và hiện nay còn khoảng 1,5 triệu (theo thống kê của chính quyền).

Trong khi đó, dân số Việt Nam từ năm 1975 tới 2014 đã tăng gấp đôi và những tín đồ PGHH sinh hoạt độc lập cũng không có trong danh số thống kê của chính quyền. Hiện nay số lượng tín đồ PGHH trong thật tế không được thống kê chính xác.

Sau ngày 30/4 năm 1975, chính quyền cộng sản Việt Nam đã giải tán các Ban trị sự của Giáo hội PGHH Trung ương và tịch thu tất cả tài sản của Giáo hội PGHH. Đến năm 1999 chính quyền Việt Nam cho thành lập tổ chức “Giáo hội PGHH trung ương” (trùng tên với Giáo hội trước năm 1975) và xem đây là tổ chức đại diện cho PGHH được duy nhất hoạt động. Nhiều tín đồ PGHH không chấp nhận tổ chức mới này vì cho rằng nó bị chính quyền điều khiển và không hoạt động theo đúng truyền thống của PGHH. Do đó, các tín đồ PGHH độc lập không đăng ký vào Giáo hội PGHH do chính quyền thành lập và chính quyền cũng xem các hoạt động của các tín đồ PGHH độc lập là bất hợp pháp

và thẳng tay đàn áp.

Hiện nay Nhà nước Việt Nam vi phạm nghiêm trọng quyền tự do Tôn giáo của tín đồ PGHH, cụ thể là:

1/ Vi phạm quyền tự do có tôn giáo:

- Nhà nước địa phương ép buộc các tín đồ PGHH độc lập phải đăng ký và chịu sự kiểm soát của Ban trị sự của Giáo hội PGHH trung ương do chính quyền thành lập.
- Các tín đồ PGHH độc lập bị công an theo dõi, hành hung, cô lập về mặt kinh tế và xã hội.

2/ Vi phạm quyền thờ cúng:

- Sau năm 1975, các cơ sở thờ cúng của Giáo hội PGHH (truyền thống) bị nhà nước tịch thu, trưng dụng làm cơ sở các cơ quan nhà nước, hoặc bán cho dân, cho các tổ chức kinh doanh thành lập công ty xí nghiệp. Đến năm 1999 nhà nước Việt Nam đem PGHH tái phục hoạt với hình thức thành lập một giáo hội dựa vào chánh quyền. Còn một vài cơ sở của giáo hội truyền thống không thể tịch thu cũng không bán cho ai như Chùa Thầy “An Hòa Tự” thì đem giao cho giáo hội thân chánh quyền sử dụng, hoặc cho các cơ quan chính quyền sử dụng trái mục đích hay bỏ hoang phế.
- Các tín đồ PGHH bị cấm tập trung hành lễ nhân ngày tưởng niệm Đức Huỳnh Giáo Chủ thọ nạn, là một trong ba ngày lễ quan trọng nhất của PGHH. Đối với hai ngày lễ quan trọng còn lại là ngày Đản sinh Đức Huỳnh Giáo Chủ và ngày Khai sáng đạo PGHH, chính quyền cấm các tín đồ PGHH độc lập không được tập trung cầu nguyện ngoài những địa

điểm do Giáo hội PGHH quốc doanh (hay do chính quyền áp đặt) qui định.

3/ Vi phạm quyền thực hành giáo luật:

- Các tín đồ PGHH độc lập không được tập trung đông người để cầu nguyện hay hành lễ theo đúng tôn chỉ của Đức Huỳnh Giáo Chủ tại các nhà riêng, chùa độc lập hay đạo tràng. Những buổi lễ này đã bị chính quyền địa phương đến sách nhiễu hay giải tán.
- Những công tác xã hội, y tế, từ thiện giáo dục của các tín đồ PGHH độc lập bị cản trở, bị cấm đoán.
- Nhiều tín đồ PGHH độc lập đã bị bắt và kết án tù khi thực hiện quyền tự do tôn giáo.

4/ Vi phạm quyền tự do giảng đạo:

- Các buổi giảng về giáo lý PGHH trong lễ giỗ tại nhà các tín đồ PGHH độc lập đã bị chính quyền ngăn cản bằng cách cho công an đến đe dọa, sách nhiễu tín đồ, dùng loa phát thanh với công suất lớn để át tiếng buổi giảng, cho côn đồ ném đá vào nhà, v.v...
- Nguyên bản của quyển Sấm Giảng và Thi Văn Giáo Lý do Đức Huỳnh Giáo Chủ sáng tác đã bị nhà nước tịch thu và cấm lưu hành. Nếu ai lén lút truyền bá sẽ bị bắt giữ. Thay vào đó, nhà nước cho in ấn và phát hành hai quyển riêng biệt là "Sấm Giảng Giáo Lý PGHH" và "Thi Văn Giáo Lý PGHH" nhưng đã bị cắt xén, cố tình loại bỏ nhiều bài Thi Văn từ năm 1942 đến 1947 và sửa đổi nhiều từ ngữ quan trọng có tính cách "nhạy cảm" với chế độ đương quyền. Tín đồ đưa quyền tài liệu tu học nguyên bản vào đĩa CD và DVD để đầy đủ phương tiện pháp thí

cũng bị bắt và cấm lưu hành. Nhiều tín đồ quyết bảo vệ chánh pháp PGHH đã liều mình đi in ấn lén cũng bị bắt đi tù và tài liệu tu học thì bị tịch thu.

B. Những Khó Khăn Hiện Tại

1/ Ngoại cảnh:

- Pháp lệnh Tôn giáo, Tín ngưỡng 2004 và Nghị định 92 buộc các nhóm Tôn giáo phải xin giấy phép để hoạt động tôn giáo.
- Chính sách của nhà nước Việt Nam là chỉ cho phép Giáo hội PGHH (thân chính quyền) được hoạt động và đàn áp các nhóm PGHH độc lập.
- Chính quyền địa phương dùng những biện pháp ngoài pháp luật như dùng côn đồ, mật vụ giả dạng côn đồ, “người dân bức xúc” và “quần chúng tự phát” để tấn công vào các tư gia, đạo tràng, chùa và vu khống các tín đồ PGHH độc lập.
- Chính quyền địa phương cô lập các tín đồ PGHH độc lập trong công việc mưu sinh và trong cộng đồng.

2/ Nội tại:

- Chính quyền tịch thu cơ sở sinh hoạt, nơi thờ tự của đạo PGHH sau năm 1975 khiến cho các tín đồ PGHH không còn nơi hội họp chung và giải tán các buổi sinh hoạt tôn giáo đồng người tại tư gia.
- Tín đồ PGHH độc lập hiện nay bị kiệt quệ về nhân sự làm việc vì họ bị đàn áp và cầm tù.
- Vì bị đàn áp và cô lập nên các tín đồ PGHH độc lập khó huy động được sự đóng góp tài chánh của tín đồ để làm các công tác pháp thí hay từ thiện.

- PGHH là một tôn giáo bản địa tại đồng bằng sông Cửu Long, tập trung tại các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Kiên Giang và TP Cần Thơ) nên không được các tổ chức quốc tế Nhân quyền chú ý bảo vệ và rất dễ bị chính quyền cô lập, đàn áp.

C. Kiến Nghị Với Nhà Nước Việt Nam

- Tôn trọng và bảo vệ quyền tự do theo một tôn giáo tùy chọn của tín đồ PGHH. Tín đồ PGHH phải được ghi tên tôn giáo PGHH trên tất cả các giấy tờ văn bản mà không bị phân biệt đối xử. Nhà nước phải nghiêm cấm việc ép buộc tín đồ PGHH độc lập gia nhập Giáo hội PGHH (thân chính quyền) và phải nghiêm cấm việc cô lập và mọi hành vi kích động sự kỳ thị đối với các tín đồ PGHH nằm ngoài Giáo hội PGHH (thân chính quyền).
- Tôn trọng và bảo vệ quyền tự do thờ cúng và hành đạo dù một mình hay cùng với những người khác tại chùa, đạo tràng và tư gia của các tín đồ PGHH. Nhà nước phải nghiêm cấm việc giải tán các buổi lễ tôn giáo tại gia, nghiêm cấm việc hành hung, sách nhiễu, khủng bố tinh thần, bắt giữ các tín đồ PGHH khi họ muốn tham gia các buổi lễ tôn giáo.
- Tôn trọng và bảo vệ quyền tự do hoạt động tôn giáo của các nhóm PGHH độc lập mà không bắt buộc họ phải đăng ký sinh hoạt tôn giáo và quyền tự do bầu chọn người lãnh đạo của các nhóm này. Khi có nhu cầu, về giáo sự hay giáo lý các nhóm PGHH độc lập sẽ được cấp giấy công nhận là hội đoàn có tư cách pháp nhân.

- Tôn trọng và bảo vệ quyền tự do sáng tác, sản xuất và phát hành các tài liệu giảng dạy về tôn giáo của PGHH dưới mọi hình thức. Đặc biệt tín đồ PGHH được quyền tự do sao chép và phát hành nguyên bản Thi văn Giáo lý và Sám giảng của Đức Huỳnh Giáo Chủ mà không chịu bất cứ sự kiểm duyệt nào.
- Hủy bỏ tất cả các điều khoản trong Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư và các văn bản dưới luật xâm phạm quyền tự do tôn giáo theo quy định của điều 24 Hiến pháp CHXHCN Việt Nam 2013 và điều 18 của Công ước quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị.
- Chấm dứt việc bắt giam các tín đồ PGHH vì lý do tôn giáo rồi kết án họ bằng các tội danh hình sự như "chống người thi hành công vụ" (điều 257 bộ luật Hình sự BLHS), "gây rối trật tự công cộng" (điều 247 BLHS), hoặc "lợi dụng quyền tự do, dân chủ" (điều 258 BLHS). Những tín đồ PGHH sau đây phải được trả tự do tức khắc và vô điều kiện:
 1. Ông Nguyễn Văn Lúa, hiện thụ án 4 năm 6 tháng tù ở trại giam Xuân Lộc, Đồng Nai
 2. Bà Dương Thị Tròn, hiện thụ án 9 năm tù ở trại giam Xuân Lộc, Đồng Nai
 3. Ông Bùi Văn Trung, hiện thụ án 4 năm tù ở trại giam Xuân Lộc, Đồng Nai
 4. Ông Dương Văn Thả, hiện thụ án 3 năm tù ở trại giam Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu
 5. Ông Nguyễn Văn Minh, hiện thụ án 2 năm 6 tháng tù ở trại giam An Phước, Bình Dương.



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO
BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI
4141 11th Ave., Sacramento, CA 95817
Phone (602) 790-6156 or (916) 731-8331
E-mail: bantrisu.tuhn.gphgh@gmail.com

Số: 020/BTSTUHN-V/VT

Kính gửi: Ông Chủ Tịch
Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Trích yếu: V/v Bổ sung Thành viên Thường trực của
Giáo hội Phật Giáo Hòa Hảo trong Hội Đồng Liên Tôn tại
Hoa Kỳ.

Kính thưa Ông Chủ Tịch,

Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại Giáo Hội
PGHH xin trân trọng thông báo đến Ông Chủ Tịch cùng
Quý Hội Đồng được tường:

Đồng đạo TRANG VĂN MẾN đương kim
Thủ Quỹ Ban Trị Sự PGHH Miền Nam California, được
chính thức bổ nhiệm là Thành viên Thường trực của Giáo
Hội Phật Giáo Hòa Hảo trong Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam
tại Hoa Kỳ, kể từ ngày hôm nay.

Kính chúc Ông Chủ Tịch cùng Quý thành
viên trong Hội Đồng Liên Tôn thân tâm thường An lạc, đạo
tâm luôn kiên cố và gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp
trong sứ mạng phục vụ nhân quần, xã hội; đặc biệt cho Cộng
Đồng Việt Nam tại Hải Ngoại và Quốc Gia Dân Tộc.

Trân trọng kính chào Ông Chủ Tịch.

Hoa Kỳ, ngày 4 tháng 2 năm 2015.
TM. BTS TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI
HỘI TRƯỞNG
(đã ký)
NGUYỄN VĂN TẠO



**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO
BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI**

4141 11th Ave., Sacramento, CA 95817

Phone (602) 790-6156 or (916) 731-8331

E-mail: bantrisu.tuhn.ghpghh@gmail.com

Số: 022/BTSTUHN-V/VT

Kính gửi: - Nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn

- Tạp chí CULTURE

Address: 24-5250 Satellite Drive

Mississauga ON L4W 5G5, CANADA.

Trích yếu: Về bài viết “BỬU SƠN KỶ HƯƠNG
- Phần 2” trên Tạp chí Culture, # Jan & Feb 2015.

Thưa ông Nguyễn Ngọc Ngạn,

Trên Tạp chí song ngữ Việt-Anh Culutre Jan & Feb 2015, chúng tôi tình cờ đọc bài “BỬU SƠN KỶ HƯƠNG – Phần 2” do ông phụ trách viết. Nếu không phải tên ông, một “nhà văn nổi tiếng ở hải ngoại”, chúng tôi không cần viết thư này vì đó là một tài liệu hư cấu rất nhảm nhí. Đăng này tác giả bài viết lại là Nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn và chuyện hư cấu này lại gắn liền với tên **Đoàn Minh Huyền** (thê danh của vị Sơ Tổ khai sáng Phật Giáo Bửu Sơn Kỳ Hương) và **Huỳnh Phú Sổ** (thê danh của Đức Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo). Dù không biết chi về BSKH và PGHH, hẳn ông cũng thừa hiểu rằng đó là hai nhân vật lịch sử rất nổi tiếng của Miền Nam Việt Nam, cũng như Phật Giáo Hòa Hảo là một trong 4 Giáo Hội lớn có tư cách pháp nhân hoạt động công khai bình đẳng dưới thời Chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa trước 1975. Cao Đài Giáo và Phật Giáo Hòa Hảo là hai tôn giáo phát sinh trong lòng dân tộc Việt Nam, đã bị Chế độ Cộng Sản độc tài giải

thể ngay sau khi họ cưỡng chiếm Miền Nam Việt Nam. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cũng chẳng hơn gì, dấu rằng Phật Giáo đã ăn sâu vào nền văn hóa dân tộc trên 2000 năm, riêng Thiên Chúa Giáo, do thể lực quốc tế của Vatican vẫn được tồn tại trong tình trạng èo uột. Bốn mươi năm trôi qua tại nước nhà, sinh hoạt tôn giáo đúng nghĩa và vấn đề tự do tín ngưỡng ở Việt Nam như thế nào dưới chế độ bạo quyền Cộng Sản ông đã rõ, dấu rằng ông có thân thiện với chế độ này ra sao như cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại từng gán đặt cho ông – điều mà chúng tôi xin miễn bàn ở đây.

Trở lại bài báo, chúng tôi thật không vui cho ông biết rằng ngòi bút của ông đã gây xúc phạm rất nặng đức tin tôn giáo của đại khối tín đồ PGHH ở hải ngoại cũng như trong quốc nội qua các sai lầm nghiêm trọng của ông mà chúng tôi xin liệt kê đại lược sau đây:

1. Với câu hỏi *“BSKH có phải là PGHH không?”* của độc giả Nguyễn Hữu Thông (Buffalo, NY), nếu sáng suốt, ông không trả lời mới đúng. Vì ông là người Kỵ-tô hữu hoàn toàn không có đủ tư cách và hiểu biết cần thiết để trả lời câu hỏi liên quan đến tôn giáo khác. Đằng này ông lại cố ý trả lời bằng các mẩu chuyện hư cấu nhằm nhí trong dân gian xúc phạm tính thiêng liêng của Phật giáo BSKH vốn là tiền thân của Phật Giáo Hòa Hảo qua chuyện bùa chú vu vơ của *“ông đạo Tướng”* nào đó mà ông ngầm ý cho là sinh hoạt của Phật giáo BSKH !

2. Ông lại lấy chuyện: *“ông Đạo Sển cũng nổi tiếng nhờ tài chữa bệnh, được người chung quanh tôn vinh là Phật Thầy tái sanh !”* với ý nói *“ông đạo Sển”* tiếp nối truyền thống *“ông đạo Tướng”* mà ông cho là *“một hệ phái Bửu Sơn Kỳ Hương”* chẳng đẹp chút nào. Điều quan trọng là ông đã viết tiếp: *“...ông Đạo Sển tục*

đanh là Huỳnh Phú Sổ...”, nghĩa là lấy cái tên “cúng com” thay cho tên một nhân vật đã thành danh kèm với ý khinh miệt. Thật sự, ông không hiểu biết về sự bí truyền, về sự sinh hoạt nửa hư nửa thực, về sự “dĩ huyền độ chơn” của các đấng tu hành đắc đạo cần thể hiện Bồ-tát hạnh trong bối cảnh dân trí thấp kém, an ninh và trật tự xã hội đầy đầy khó khăn như cảnh trước và sau năm 1939 tức lúc Đức Huỳnh Phú Sổ ra mở đạo Phật Giáo Hòa Hảo, phát huy tư tưởng nhập thế đạo Phật của BSKH. Chúng tôi không tin ở vị trí hiện tại, ông có thể khám phá sâu những gì chúng tôi vừa nói. Nhưng điều ông cần biết và hẳn là thừa biết Huỳnh Phú Sổ chính là Đức Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo, người mà hiện có 6 tới 7 triệu tín đồ người VN hết lòng sùng kính, người đã đóng góp vô vàn công sức trong phong trào cách mạng chống thực dân Pháp và vô thần Cộng Sản bành trướng ở VN trong khoảng 1945-1947 đang gây ra cảnh máu lửa tang tóc với bao chiến sĩ quốc gia (trí thức, cách mạng) yêu nước bị chúng thảm sát.

3. Từ chuyện cho ông đạo Sên (ngầm sánh chẳng khác ông đạo Tưởng) có *“tục danh là Huỳnh Phú Sổ”* với ý miệt khinh Đức Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo, ông còn tiếp tục vẽ vờ tiểu sử của Ngài, xuyên tạc lịch sử đấu tranh vì chánh nghĩa của người tín đồ PGHH qua các biên cố lịch sử quan trọng: *Việt Minh Cộng Sản bức tử 3 tín đồ PGHH* (Thi sĩ Việt Châu Nguyễn Xuân Thiếp – anh chú bác ruột với học giả Nguyễn Hiến Lê, Trần Văn Hoàn tức con trưởng nam của Tướng Trần Văn Soái, Huỳnh Thạnh Mậu tức bào đệ của Đức Huỳnh Giáo Chủ tại sân vận động Cần Thơ ngày 7/10/1945 nhằm ngày 2/9 âm năm Ất Dậu), *việc Việt Minh Cộng Sản thực hiện âm mưu sát hại Đức Huỳnh Giáo Chủ* trong phiên họp tại rạch Đốc Vàng hạ

(thuộc tỉnh Đồng Tháp ngày nay) trong đêm 16/4/1947 (nhằm ngày 25 tháng 2 nhuận năm Đinh Hợi) giữa Ngài với cán bộ lãnh đạo Cộng Sản Bửu Vinh để giải quyết việc xung đột giữa Việt Minh và tín đồ PGHH– chính biến cố này đã gây nên sự vắng mặt bí ẩn của Đức Huỳnh Giáo Chủ cho đến nay, ...Tiểu sử Đức Huỳnh Giáo Chủ và các tài liệu lịch sử liên hệ đến Ngài đã được Giáo Hội chúng tôi phổ biến khá rộng rãi thì ông Ngạn cần chi phải vẽ vờ vô căn cứ nếu không phải là với ác ý.

4. Một bài thơ khá nổi tiếng là bài “Tình Yêu” tại phần thi văn của Đức Huỳnh Giáo Chủ trong sưu tập **Sấm Giảng Thi Văn Toàn Bộ** mà Giáo Hội chúng tôi đã nhiều lần ấn tống rộng rãi thì ông Ngạn lại sao chép một cách vụng về qua trí nhớ mập mờ như một trò chơi của trẻ con, không xứng đáng là người có chút ít học thức chớ khó có thể nói là việc làm chín chắn thận trọng của một “nhà văn” tên tuổi !

Thưa ông Ngạn,

Chúng tôi viết thư này cho ông và Tạp chí Culture với một tâm hết sức từ bi độ lượng để nhằm giúp ông sửa sai và chấm dứt tạo hệ lụy bất lành giữa đại khối tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo và cá nhân ông lẫn Tạp chí Culture. Quý ông cần nên biết rằng cùng chung số phận đau thương của dân tộc Việt Nam, đoàn thể chúng tôi đã hy sinh xương máu không ít suốt quá trình chống xâm lăng và độc tài Cộng Sản trong giai đoạn khó khăn nhất của lịch sử nước nhà dưới sự lãnh đạo của Đức Huỳnh Giáo Chủ. Nếu thật là người quốc gia chân chính, xin ông hãy để anh em đồng đạo chúng tôi yên ổn tu hành qua sự tôn trọng đức tin thiêng liêng của nhau trong phạm vi tôn giáo.

Do đó, chúng tôi yêu cầu ông:

1. Lên tiếng đính chính và xin lỗi trên Tạp chí Culture (số gần nhất) bằng song ngữ Việt-Anh, cũng như trên các tạp chí khác mà ông đã cho đăng tải bài viết sai trái như đã nói.

2. Chánh thức trả lời Văn thư này càng sớm càng tốt để chúng tôi xoa dịu một số đồng đạo của chúng tôi đang phẫn nộ về ông.

Tương kính nhau luôn luôn là điều kiện cần nhất để tạo sự đoàn kết trong cộng đồng Việt Nam đang định cư ở hải ngoại. Mong thay.

Kính chào ông.

Hoa Kỳ, ngày 9 tháng 3 năm 2015

TM. BTS/TUHN/GHPGHH

TUN. HỘI TRƯỞNG

P. HỘI TRƯỞNG

(đã ký)

VƯƠNG HỌC THIÊM

Nguyên bản thư phúc đáp của
Nhà Văn NGUYỄN NGỌC NGẠN:

Toronto ngày 12 tháng 3 năm 2015

Kính gửi

Ông Vương Học Thiêm

Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại

Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo.

Thưa ông,

Tạp chí Culture vừa chuyển đến tôi lá thư của ông, thay mặt Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại, Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo. Trước hết xin cảm ơn ông đã quan tâm góp ý về nội dung bài viết của tôi trên tạp chí này.

Về những điểm mà ông cho là sai lầm hoặc tương tượng, tôi xin minh xác: Tôi hoàn toàn không “hư cấu” bất cứ một chi tiết nào về các nhân vật được đề cập đến trong bài của tôi. Tất cả đều do các tài liệu tôi sử dụng từ những nhà văn và học giả mà tôi tin là có uy tín, như: Học giả Nguyễn Hiến Lê, giáo sư Nguyễn Thế Anh, giáo sư Tạ Chí Đại Trường, tiến sĩ Vũ Ngự Chiêu, nhà văn Sơn Nam, nhà văn Hứa Hoành v.v. Những tài liệu này đều đã được xuất bản công khai từ lâu, ít nhất là trên 10 năm, mà tôi không hề thấy các tác giả hay nhà xuất bản đính chính điều gì trong đó, có nghĩa là không hề có ai phản đối, cho nên tôi tin đó là những tài liệu khả tín có thể trích dẫn được. Điển hình là bộ Nam Kỳ Lục Tỉnh của Hứa Hoành do nhà xuất bản Văn Hoá của tiến sĩ sử Vũ Ngự Chiêu ấn hành từ năm 1993.

Nay được ông cho biết những tài liệu đó sai, có thể gây hiểu lầm, làm tổn thương uy tín của Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo, tôi xin rút lại bài viết của tôi và chân thành cáo lỗi cùng quý Giáo Hội và quý độc giả.

Cũng xin ông thông báo cho các tác giả và các nhà xuất bản biết về những sai lầm của các tài liệu tôi vừa kể, để trong tương lai không xảy ra trường hợp trích dẫn đáng tiếc như tôi.

Trân trọng,

Nguyễn Ngọc Ngạn.



**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO
BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI**

4141 11th Ave., Sacramento, CA 95817

Phone (602) 790-6156 or (916) 731-8331

E-mail: bantrisu.tuhn.ghpgh@gmail.com

THÔNG BÁO

Số: 023/BTSTUHN-V/TB

Kính gửi:

- Quý Ban Trị Sự và Ban Đại Diện địa phương.
- Quý đồng đạo PGHH khắp nơi.

Trích yếu: V/v Phát hành quyển Sám Giảng Thi Văn Giáo Lý Toàn Bộ của Đức Huỳnh Giáo Chủ, ấn bản 2014.

Kính thưa Quý đồng đạo,

Như đã thông báo trước, quyển Sám Giảng Thi Văn Toàn Bộ của Đức Huỳnh Giáo Chủ ấn bản 2014 đã được Ban Điều Hành Kỹ Thuật tu chính từ ấn bản 2013 hoàn tất từ tháng 8 năm 2014 và đã gửi đến nhà in ngay sau đó.

Tuy nhiên, vì lý do kỹ thuật do nhà in gây nên và cũng vì sự đình công dài ngày của công nhân Cảng Oakland, cho nên đến giờ này Một ngàn quyển SGTVGLTB mới được xuất kho.

Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại xin cáo lỗi về sự chậm trễ này; đồng thời, cũng xin thông báo đến Quý BTS, BDD/PGHH địa phương, chúng tôi sẽ bắt đầu phân phối Một ngàn quyển SGTVGLTB ấn bản 2014 đến các nơi theo số lượng được ấn định như trước đây, mong Quý đồng đạo hoan hỉ đón nhận.

Trân trọng kính chào Quý đồng đạo.

Hoa Kỳ, ngày 10 tháng 3 năm 2015

TM. Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại
TUN. Hội Trưởng
P. Hội Trưởng
VƯƠNG HỌC THIÊM (đã ký)



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO
BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI
4141 11th Ave., Sacramento, CA 95817
Phone (602) 790-6156 or (916) 731-8331
E-mail: bantrisu.tuhn.ghpgh@gmail.com

THÔNG BÁO

Số: 024/BTSTUHN-V/TB

Kính gửi: - Quý Ban Trị Sự & Ban Đại Diện
PGHH địa phương.

- Quý đồng đạo PGHH khắp nơi.

Trích yếu: Về việc giải quyết vấn đề có liên quan
đến bài viết của Nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn.

Kính thưa chư Quý vị,

Trên Tạp chí song ngữ Việt-Anh Culutre, Jan &
Feb 2015 (phát hành tại Canada), có đăng tải bài “BỮU
SƠN KỲ HƯƠNG – Phần 2” (từ trang 74 đến trang 79)
do Nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn biên soạn, nội dung
xúc phạm nặng nề đức tin Tôn giáo của đại khối tín đồ
PGHH ở hải ngoại cũng như trong quốc nội.

Do đó, Ban Trị Sự TUHN đã gửi Văn Thư số
022/BTSTUHN-V/VT ngày 9 tháng 3 năm 2015 đến
Nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn để chính thức phản đối;
đồng thời yêu cầu Ông Ngạn thực hiện các việc sau
đây:

1. Lên tiếng đính chánh và xin lỗi trên Tạp chí Culture (số gần nhất) bằng song ngữ Việt-Anh, cũng như trên các tạp chí khác mà ông đã cho đăng tải về bài viết sai trái như đã nói.

2. Chánh thức trả lời Văn thư này càng sớm càng tốt để xoa dịu một số tín đồ PGHH đang phẫn nộ về ông.

Ngay sau đó, ngày 12 tháng 3 năm 2015, Ông Ngạn đã gửi Thư Phúc Đáp cho BTS/TUHN, chủ yếu xác nhận: “Xin rút lại bài viết và chân thành cáo lỗi cùng quý Giáo Hội và quý độc giả.” (xin xem trang 65)

Vì tinh thần **“Đạo pháp thường hay dung với hòa”**, chúng tôi nhận thấy vấn đề như vậy là tạm ổn thỏa, không nên làm lớn chuyện. Tuy nhiên, đã có một số đồng đạo chưa thỏa mãn với Thư Phúc Đáp của Ông Ngạn và mong muốn BTS/TUHN phải tiếp tục cho vấn đề thêm sáng tỏ.

Do đó, Ban Thường Vụ đã triệu tập phiên họp ngày 24 tháng 3 năm 2015 và đi đến quyết định như sau:

1/- Từ nay, BTS TUHN dứt khoát đình chỉ vấn đề về bài viết của Ông Ngạn, sẽ không truy cứu thêm nữa.

2/. Bất cứ BTS PGHH địa phương hoặc đồng đạo nào muốn tiếp tục phản bác Ông Ngạn, xin cứ liên lạc trực tiếp với đương sự.

Trân trọng kính chào và cảm ơn Quý vị.

Hoa Kỳ, ngày 25 tháng 3 năm 2015.

TM. Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại

TUN. Hội Trưởng,

P. Hội Trưởng

(đã ký)

VƯƠNG HỌC THIÊM



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO
BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI
4141 11th Ave., Sacramento, CA 95817
Phone (602) 790-6156 or (916) 731-8331
E-mail: bantrisu.tuhn.ghpggh@gmail.com

THÔNG BÁO

Số: 025/BTSTUHN-V/TB

Kính gửi: - Quý Ban Trị Sự & Ban Đại Diện PGHH địa phương.

- Quý đồng đạo PGHH khắp nơi.

Về việc ấn định nguyên tắc phổ biến bài viết trên Diễn đàn PGHH_ trunguong_haingoi.

Kính thưa chư Quý đồng đạo,

Nhận thấy trong thời gian gần đây, có một số ý kiến hoặc bài viết của Quý vị gửi đến và được phổ biến trên Diễn đàn PGHH đã không đáp ứng yêu cầu và đường lối của Diễn đàn. Kết quả đã làm phiền lòng và gây tổn thương tự ái cho một số đồng đạo.

Do đó, trong phiên họp ngày 24 tháng 3 năm 2015, Ban Trị Sự TUHN/GH/PGHH quyết định công bố những nguyên tắc căn bản trong việc phổ biến các bài văn, bài thơ, tin tức, hình ảnh.. của Quý thành viên trong Diễn đàn theo những qui định sau đây:

1.- Nội dung bài viết phải theo sát với Tôn chỉ hành Đạo (tức Quyển 6) của Đức Huỳnh Giáo Chủ.

2.- Bài viết phải có tính cách xây dựng, hài hòa trong tinh thần hòa hảo nhằm cùng nhau chia sẻ, học hỏi Giáo lý PGHH.

3.- Bài viết cũng phải có chiều hướng phát triển Đạo PGHH theo trào lưu tiến hóa của nhân loại.

4.- Không được dùng bài viết để thóa mạ, chỉ trích, khích bác ý kiến cá nhân người khác làm mất tình đoàn kết và gây chia rẽ nội bộ.

5.- Ngoài nick-name mà mọi người đều biết qua e-mail, người viết bài phải cho Ban Quản trị biết rõ họ tên thật của mình. Quý danh của quý vị sẽ được Ban Quản trị lưu kín trong Hồ sơ và tuyệt đối không phổ biến ra bên ngoài.

Kính thưa Quý vị,

Diễn đàn PGHH là tiếng nói chung của người tín đồ PGHH khắp nơi trên thế giới, được thành lập bởi Ban Trị Sự TUHN; do đó, để giữ thể diện chung và uy tín của Giáo Hội, kể từ nay chúng tôi quyết định từ chối đăng tải những bài viết không theo đúng những qui định nêu trên.

Kính mong Quý đồng đạo hoan hỷ và tiếp tục đóng góp cho Diễn đàn được ngày thêm phong phú cùng mang lại nhiều lợi lạc cho đồng đạo chúng ta.

Trân trọng kính chào và cảm ơn Quý đồng đạo.

Hoa Kỳ, ngày 25 tháng 3 năm 2015
TM. Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại
TUN. Hội Trưởng
P. Hội Trưởng
(đã ký)

VƯƠNG HỌC THIÊM



**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO
BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI**

4141 11th Ave., Sacramento, CA 95817

Phone (602) 790-6156 or (916) 731-8331

E-mail: bantrisu.tuhn.ghpggh@gmail.com

Số: 026/BTSTUHN-V/VT

Kính gửi: Quý Ban Trị Sự và Ban Đại Diện
PGHH địa phương.

Đồng kính gửi: Quý đồng đạo PGHH khắp nơi.

Trích yếu: **Thư Mời tham dự Đại Hội Đạo và
Đại Lễ 18/5 năm Ất Mùi 2015 tại Houston, Texas.**

Kính thưa chư Quý đồng đạo,

Theo như Thông Báo số: 019/BTSTUHN-V/TB đã
gởi đến Quý vị trước đây, năm nay Đại Hội Đạo và Đại
Lễ 18/5 sẽ được tổ chức tại Thành phố Houston, Tiểu
bang Texas theo lịch trình như sau:

- Thứ Sáu, ngày 26-6-2015 (11/5 âm) lúc 7 giờ tối:
Họp **Tiền Đại Hội** tại Hội Quán BTS.PGHH Houston,
TX. Địa chỉ: 13627 Tonnochy Drive, Houston, TX
77083. Điện thoại: (281) 788-8524.

- Thứ Bảy, ngày 27-6-2015 (12/5 âm) lúc 10 giờ
sáng: **Đại Hội Đạo** tại cùng Địa điểm nói trên.

- Chủ Nhật, ngày 28-6-2015 (13/5 âm): **Đại Lễ Khai
Đạo 18/5** khai mạc lúc 11 giờ 30' sáng tại Hội Trường
của Phoenix Restaurant. Địa chỉ: 15156 Bellaire Blvd.,
Houston, TX 77083. Điện thoại: (281) 498-6611.

Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại trân trọng kính
mời Quý vị Cố vấn, Quý Trị Sự Viên các cấp cùng Quý

đồng đạo PGHH khắp nơi hoan hỷ về tham dự Đại Hội Đạo và Đại Lễ Kỷ Niệm 76 năm ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng nền Đạo Phật Giáo Hòa Hảo theo lịch trình và địa điểm nêu trên.

1. Quý đồng đạo ở xa đến bằng phi cơ, xin chọn phi trường **George Bush Intercontinental Airport** (viết tắt là **IAH**). Nhớ thu xếp để có thể đến sớm trong ngày Thứ Sáu (trước 7 giờ chiều) cho kịp phiên họp Tiền Đại Hội.

2. Về địa điểm lưu trú, Ban Tổ Chức đã dặn trước một số phòng ở **Khách sạn PALACE Inn. West Oaks**, 7777 Hwy. 6 South, Houston, TX 77083. Điện thoại (281) 988-9900 với giá đặc biệt \$65.00/ngày cho phòng 1 giường hoặc \$95.00/ngày cho phòng 2 giường, bao gồm buổi ăn nhẹ vào buổi sáng. Ngoài ra, Hội Quán PGHH Houston cũng có thể làm nơi nghỉ ngơi cho từ 30 đến 40 vị khách. Ban Tổ chức sẽ cung cấp mọi nhu cầu ăn ở cho quý đồng đạo trong suốt thời gian tạm trú ở nơi này.

3. Để tiện việc sắp xếp nơi lưu trú và công việc đưa rước được chu đáo, xin Quý vị liên lạc với Ban Tổ chức theo các số phone sau đây:

- Nguyễn Anh Dũng (281) 788-8524 hoặc pghhhouston@yahoo.com

- Nguyễn Văn Chon (832) 235-7860

- Phan Tấn Đạt (832) 275-3893

Xin lưu ý: Nên thông báo với Ban Tổ chức về tên hãng phi cơ, số chuyến bay, ngày giờ đến và ngày giờ về để Ban Tổ chức lên Danh sách đưa rước. Ngoài ra,

nên nhờ BTC đặt trước phòng Khách sạn để mọi người được ở gần nhau tiện cho việc thăm hỏi, trao đổi tin tức hoặc hàn huyên tâm sự.

4.-Để cho việc thảo luận trong ngày Đại Hội Đạo được nhiều kết quả mỹ mãn, BTS/TUHN yêu cầu các BTS, BDD địa phương và Quý Đồng đạo nên chuẩn bị các bài Tham luận và gửi về Văn Phòng Chánh Thư Ký hay qua địa chỉ e-mail: nguyen55hiep@yahoo.com để được đúc kết và đưa vào chương trình nghị sự, hạn chót là ngày **Thứ Bảy 13-6-2015**.

Trân trọng kính chào và hẹn gặp tất cả Quý đồng đạo tại Houston, Texas trong ngày Đại Hội Đạo và Đại Lễ 18/5 sắp đến.

Hoa Kỳ, ngày 31 tháng 3 năm 2015

TM. Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại

TUN. Hội Trưởng

P. Hội Trưởng

(đã ký)

VƯƠNG HỌC THIÊM



**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO
BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI**

4141 11th Ave., Sacramento, CA 95817
Phone (602) 790-6156 or (916) 731-8331
E-mail: bantrisu.tuhn.ghpghh@gmail.com

THƯ CHỨC MỪNG

Số: 027/BTSTUHN-V/VT

Kính gửi: Đồng đạo Võ Kim Thoa
Trưởng Ban Ban Đại Diện GH/PGHH San Antonio
5706 Grandwood Dr.
San Antonio, TX 78239
Đồng kính gửi:
Quý BTS & BDD/PGHH địa phương

Kính thưa Quý đồng đạo,
Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại
GH/PGHH vô cùng hoan hỉ nhận được Biên Bản ngày
5 tháng 4 năm 2015 về kết quả Bầu cử Tân Ban Đại
Diện GH /PGHH San Antonio nhiệm kỳ 2015–2016 với
thành phần gồm những vị có tâm đạo, có đức hạnh và
hết lòng phục vụ Đạo pháp, như sau:

-Đồng đạo Võ Kim Thoa: Trưởng Ban
-Đồng đạo Nguyễn Thị Trâm: Thư Ký
-Đồng đạo Lê Thị Xuân Dung: Thủ Quỹ

Chân thành kính chúc Quý Đồng đạo trong Tân
Ban Đại Diện cùng toàn thể Đồng đạo PGHH San
Antonio thân tâm thường An lạc, đạo tâm luôn Kiên cố
và hanh thông trên bước đường hành đạo.

Hoa Kỳ, ngày 8 tháng 4 năm 2015
TM. Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại
TUN. Hội Trưởng
P. Hội Trưởng **VƯƠNG HỌC THIÊM** (đã ký)



**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO
BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI**

4141 11th Ave., Sacramento, CA 95817

Phone (602) 790-6156 or (916) 731-8331

E-mail: bantrisu.tuhn.ghpghh@gmail.com

THƯ CHÚC MỪNG

Số: 029/BTSTUHN-V/VT

Kính gửi: Đồng đạo Huỳnh Công Tử
Trưởng Ban Ban Đại Diện GH/PGHH San Leon
722 13th Street.
San Leon, TX 77539

Kính thưa Quý đồng đạo,
Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại
GH/PGHH vô cùng hoan hỉ nhận được Biên Bản ngày
5 tháng 4 năm 2015 về kết quả Bầu cử Tân Ban Đại
Diện GH /PGHH San Leon nhiệm kỳ 2015–2016 với
thành phần gồm những đồng đạo có đạo đức, phẩm
hạnh và đã hết lòng phục vụ Đạo pháp trong nhiều năm
qua, như sau:

Đồng đạo Nguyễn Văn Thời:	Cố vấn
Đồng đạo Huỳnh Công Tử:	Trưởng Ban
Đồng đạo Võ Thiện Trường:	Phó Ban
Đồng đạo Trần Như:	Thư Ký
Đồng đạo Nguyễn Xuân Trang:	Thủ Quỹ
Huỳnh Như:	Ủy viên Thanh Niên.

Thành tâm kính chúc Quý Đồng đạo trong Tân
Ban Đại Diện cùng toàn thể Đồng đạo PGHH San Leon
thân tâm thường lạc, đạo quả viên dung và luôn hãnh
tiến trên bước đường hành đạo.

Hoa Kỳ, ngày 9 tháng 4 năm 2015

TM. Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại
TUN. Hội Trưởng
P. Hội Trưởng
(đã ký)

VƯƠNG HỌC THIÊM



**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO
BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI**

4141 11th Ave., Sacramento, CA 95817
Phone (602) 790-6156 or (916) 731-8331
E-mail: bantrisu.tuhn.ghpgh@gmail.com

THÔNG BÁO

Số: 030/BTSTUHN-V/TB

Kính gửi: - Quý Ban Trị Sự & Ban Đại Diện
PGHH địa phương.

Quý đồng đạo PGHH khắp nơi.

Trích yếu: Về việc mở lớp học Giáo lý Căn bản
tại Houston (TX).

Kính thưa chư Quý đồng đạo,

Nhằm phổ truyền Giáo lý siêu mẫu của Đức
Thầy đến khắp mọi nơi mọi giới, và sau khi tham khảo
với Ban Phổ Thông Giáo Lý Trung Ương cùng sự đồng
thuận của BTS/PGHH Houston (TX), Ban Trị Sự Trung
Ương Hải Ngoại quyết định mở một lớp học Giáo lý
Căn bản theo thời gian và địa điểm như sau:

Địa điểm: Hội Quán BTS.PGHH Houston (TX)
13627 Tonnochy Drive
Houston, TX 77083

Thời gian: Khai giảng vào lúc 9 giờ sáng Chủ
Nhật ngày 14-6-2015.

Bế giảng vào lúc 9 giờ sáng Thứ Sáu ngày 26-6-2015.

Khóa trình: Liên tục mỗi ngày (kể cả ngày Chủ Nhật)

-Buổi sáng từ 9 giờ đến 11:30'

-Buổi chiều từ 1 giờ đến 4:30'

-Buổi tối từ 6:30' đến 8:30'

(Lưu ý: Thời khóa biểu này dành cho các Học viên nội trú. Riêng các học viên còn đang bận đi làm, có thể tham dự vào hai ngày cuối tuần và buổi tối. Hội Quán PGHH Houston sẽ cung cấp mọi nhu cầu ăn ở từ 20 đến 30 học viên trong suốt thời gian tham dự lớp học này).

Liên lạc: Để tiện việc sắp xếp và cũng để biết thêm chi tiết hay ghi tên tham dự lớp học, xin Quý vị vui lòng liên lạc: Đ/d Nguyễn Anh Dũng: (281) 788-8524 hoặc Đ/d Trương Văn Thọ (228) 806-8180 hay e-mail pghhhouston@yahoo.com

Vì lợi ích chung, kính mong sự góp ý và giúp đỡ của chư Quý đồng đạo khắp nơi để lớp học “Giáo Lý Căn Bản” được thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào và cảm ơn Quý vị.

Hoa Kỳ, ngày 14 tháng 4 năm 2015

TM. Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại

TUN. Hội Trưởng

P. Hội Trưởng

(đã ký)

VƯƠNG HỌC THIÊM



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO
BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI

4141 11th Ave., Sacramento, CA 95817

Phone (602) 790-6156 or (916) 731-8331

E-mail: bantrisu.tuhn.ghpggh@gmail.com

THƯ CHÚC MỪNG

Số: 031/BTSTUHN-V/VT

Kính gửi: Đồng đạo Trần Quang Khải
Hội Trưởng Tân Ban Trị Sự Giáo Hội
PGHH Dallas (TX)
1141 S. Wildwood Dr., Irving, TX. 75060

Kính thưa Quý đồng đạo,
Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại Giáo
Hội Phật Giáo Hòa Hảo vừa nhận được Biên Bản của
BTS. GH/PGHH Dallas (TX) báo cáo về việc Tân Ban
Trị Sự nhiệm kỳ 2015-2017 đã được bầu ra trong buổi
họp ngày 19 tháng 4 năm 2015, với thành phần như
sau:

-Đ/đ Trần Quang Khải	Hội Trưởng
-Đ/đ Đào Hiếu Nghĩa	P. Hội Trưởng Nội Vụ
-Đ/đ Nguyễn Văn Mẫn	P. Hội Trưởng Ngoại Vụ kiêm Thủ Bồn
-Đ/đ Nguyễn Văn Do	Cố Vấn
-Đ/đ Nguyễn Thanh Tân	Cố Vấn
-Đ/đ Trần Văn Điền	Chánh Thư Ký
-Đ/đ Phan Công Minh	Ban Kiểm Soát
-Đ/đ Võ Thành On	Ban Kiểm Soát
-Đ/đ Ngô Thị Ngọc	Ban Phổ thông Giáo lý
-Đ/đ Nguyễn Phi Hùng	Ban Phổ thông Giáo lý
-Đ/đ Huỳnh Hữu Phước	Trưởng Ban Tổ Chức
-Đ/đ Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Trưởng Ban Phụ Nữ

Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại hân hoan chào mừng Tân BTS. GH/PGHH/ Dallas (TX) nhiệm kỳ 2015-2017 với thành phần gồm những tín đồ PGHH thuần thành, trung kiên với Thầy Tổ và đã nhiệt tình phục vụ Đạo pháp trong nhiều năm qua.

Xin kính chúc Quý Trị sự viên trong Tân Ban Trị Sự cùng toàn thể Đồng đạo PGHH Dallas thân tâm thường An lạc, sức khoẻ luôn dồi dào và mãi mãi hạnh thông trên bước đường phục vụ Đạo pháp.

Hoa Kỳ, ngày 26 tháng 4 năm 2015
TM. Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại
TUN. Hội Trưởng
P. Hội Trưởng
(đã ký)

VƯƠNG HỌC THIÊM



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO
BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI
4141 11th Ave., Sacramento, CA 95817
Phone (602) 790-6156 or (916) 731-8331
E-mail: bantrisu.tuhn.ghpghh@gmail.com

Số: 032/BTSTUHN-V/VT

THƯ CHÚC MỪNG

Kính gửi: Đồng đạo Lê Kiến Trúc
Hội Trưởng Ban Trị Sự GH/
PGHH/Stockton, CA.
2965 Saxton Drive
Stockton, CA 95212

Đồng kính gửi:
Quý BTS & BDD/PGHH địa phương

Quý đồng đạo PGHH khắp nơi.

Kính thưa Quý đồng đạo,

Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại GH/ PGHH vô cùng hoan hỉ nhận được Biên Bản ngày 12 tháng 4 năm 2015 về kết quả Bầu cử Tân Ban Trị Sự GH/PGHH Stockton nhiệm kỳ 2015–2017 với thành phần gồm những vị có Đạo đức, có đủ đầy phẩm hạnh và đã hết lòng phục vụ Đạo pháp trong thời gian qua, như sau:

- | | |
|-------------------------------|---|
| -Đ/đ Niên Lão Phạm Bình Tây: | Cố Vấn |
| -Đ/đ Niên Trưởng Trần Văn Ân: | Cố Vấn |
| -Đ/đ Lê Kiến Trúc: | Hội Trưởng
kiêm TB Phổ thông Giáo lý |
| -Đ/đ Dennis Khương: | P. Hội Trưởng Nội vụ |
| -Đ/đ Lê Tích Thiện: | P. Hội Trưởng Ngoại vụ |
| -Đ/đ Huỳnh Phương: | Thư Ký |
| -Đ/đ Đào Ngọc Lưu: | Thủ Bồn |
| -Đ/đ Huỳnh Văn Hiến: | Trưởng Ban Tổ Chức |
| -Đ/đ Phạm Loan Chi: | Phó Ban Phổ thông Giáo lý |
| -Đ/đ Lê Thị Lâm: | Trưởng Ban Âm Thực |

Xin chân thành kính chúc Quý đồng đạo trong Tân Ban Trị Sự GH/ PGHH Stockton Thân tâm thường lạc, Đạo quả viên dung và Bồ đề tâm luôn kiên cố.

Hoa Kỳ, ngày 1 tháng 5 năm 2015
TM. Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại
TUN. Hội Trưởng,
P. Hội Trưởng
(đã ký)

VƯƠNG HỌC THIÊM



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO
BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI

4141 11th Ave., Sacramento, CA 95817
Phone (602) 790-6156 or (916) 731-8331
E-mail: bantrisu.tuhn.ghpghh@gmail.com

Số: 033/BTSTUHN-V/VT

THƯ CHÚC MỪNG

Kính gửi: Đồng đạo Nguyễn Tấn Hòa
Trưởng Ban Ban Đại Diện GH/
PGHH Arlington (TX).
6724 Silvercrest Dr.
Arlington, TX 76002

Đồng kính gửi:
Quý BTS & BDD/PGHH địa phương
Quý đồng đạo PGHH khắp nơi.

Kính thưa Quý đồng đạo,
Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại
GH/PGHH vừa nhận được Đơn xin thành lập Ban Đại
Diện PGHH tại Arlington, TX đề ngày 20 tháng 4 năm
2015 do Đồng đạo Nguyễn Tấn Hòa gửi đến cùng với
Danh sách Ban Đại Diện gồm những đồng đạo thuần
thành có phẩm hạnh, luôn gắn bó với Giáo lý của Tổ
Thầy và hết lòng phục vụ Đạo pháp, như sau:

Trưởng Ban: Đồng đạo Nguyễn Tấn Hòa

Thư Ký: Đồng đạo Huỳnh Hữu Phước

Phổ thông Giáo lý: Đồng đạo Nguyễn Thị Ngọc

Thủ Quỹ: Đồng đạo Huỳnh Thị Phương

Chúng tôi vô cùng hân hoan về sự gia nhập của
Tân Ban Đại Diện Arlington vào Đại gia đình PGHH
Hải Ngoại.

Xin kính chúc Quý đồng đạo trong Ban Đại Diện cùng toàn thể đồng đạo PGHH thuộc Thị trấn Tarrant County Arlington, TX thân tâm thương lạc và luôn tinh tấn tu hành cho đến ngày đạt thành Đạo quả.

Hoa Kỳ, ngày 1 tháng 5 năm 2015
TM. Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại
TUN. Hội Trưởng
P. Hội Trưởng
(đã ký)
VƯƠNG HỌC THIÊM



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO
BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI
4141 11th Ave., Sacramento, CA 95817
Phone (602) 790-6156 or (916) 731-8331
E-mail: bantrisu.tuhn.ghpgh@gmail.com

Số: 034/BTSTUHN-V/VT

Kính gửi: - Quý BTS & BDD/PGHH địa phương
Quý đồng đạo PGHH khắp nơi.

Trích yếu: V/v Kêu gọi phát tâm cứu trợ nạn nhân bị động đất ở Népal.

Kính thưa Quý đồng đạo,
Vào ngày 25/4 vừa qua, một trận động đất kinh hoàng lên đến 7. 8 độ Richter xảy ra trên đất nước Népal khiến hơn 8 ngàn người thiệt mạng, 18 ngàn người bị thương và khoảng hơn 2 triệu người không nhà ở phải sống trong cảnh màn trời, chiếu đất đang cần lều trại, nước uống, thức ăn... để tạm sống qua ngày.

Trong hoàn cảnh bi thương đó thì mới vào ngày hôm qua (12/5/2015) lại thêm một trận động đất

(7.3 độ Richter) nữa xảy ra làm cho 42 người thiệt mạng và hơn 1 ngàn người bị thương, chưa kể số thiệt hại vật chất vô cùng to lớn.

Đứng trước thiên tai thảm họa bi đát này, ai cũng phải đau lòng xót dạ. Vì vậy, nhằm thể hiện tinh thần đáp đền “Ân Nhân loại” và thực thi Hạnh bố thí, lòng Từ bi Bác ái mà Đức Tôn Sư đã truyền dạy; Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại khẩn thiết kêu gọi chư Quý đồng đạo PGHH hãy mở rộng từ tâm, kể ít người nhiều cùng chung tay đóng góp để cứu giúp người dân Népal đang gặp cảnh nguy khốn, đáng thương tâm này.

Đề nghị Quý BTS, BDD và Quý đồng đạo khắp nơi tùy hoàn cảnh, điều kiện địa phương nên khẩn cấp mở cuộc lạc quyên hay tổ chức các buổi gây quỹ để kịp thời gửi đến các Cơ quan Thiện nguyện đang làm công tác cứu trợ nạn nhân động đất ở Népal mà Quý vị biết đến, hay có thể gửi về cho Thủ Bản của BTS Trung Ương Hải Ngoại theo địa chỉ như sau: (phần Memo của Chi phiếu xin ghi: Cứu trợ động đất Népal)

PGHH

1263 Cardinal St.

Tracy, CA 95376 - USA

Kính mong Quý BTS, BDD cùng Quý đồng đạo hưởng ứng lời kêu gọi tha thiết này để công cuộc cứu trợ được kịp thời và thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào và cảm ơn chư Quý vị.

Hoa kỳ ngày 13 tháng 5 năm 2015
TM. Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại
TUN. Hội Trưởng,
P. Hội Trưởng
(đã ký)

VƯƠNG HỌC THIÊM

TIN TỨC & SINH HOẠT PGHH

**BTS PGHH Bắc Cali tổ chức Lễ Kỷ niệm 68 năm
Ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ thọ nạn**



Lễ đài bên trong Hội Trường ngày 12-4-2015.

Chủ nhật ngày 12 tháng 4 năm 2015, Ban Trị Sự Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo Bắc Cali trang trọng cử hành lễ Kỷ niệm 68 năm, ngày Đức Thầy thọ nạn tại Đốc Vàng tại Hội Trường của Ban Trị Sự số 3540 đường Mc Kee Rd. thuộc thành phố San Jose.

Buổi lễ khai mạc đúng 11 giờ sáng theo Chương trình ấn định, các đồng đạo đến tham dự rất đông ngoài dự trù của Ban tổ chức. Mở đầu buổi lễ là phần chào quốc kỳ Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa, kế tiếp là Phút mặc niệm. Phần kế tiếp là nghi thức tôn giáo được cử hành trang nghiêm và thành kính. Trong khi đó tất cả đồng đạo trong Hội Trường đều đứng nghiêm chỉnh cùng cầu nguyện.

Đồng đạo Cao Văn Chơn nói về Ý nghĩa ngày vắng mặt của Đức Thầy. Theo đồng đạo Chơn, sự ra đi của Đức Thầy do Thiên định. Việt Minh Cộng sản không thể ám hại Ngài được. Sự vắng mặt của Ngài trong thời gian này và không một ai biết Ngài ở đâu là một thử thách lòng trung kiên của người tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo. Đức Thầy đã thông báo trước sự ra đi của Ngài cho mọi người biết chớ không ra đi âm thầm. Trong Sám Giảng Thi Văn của Ngài từng cho biết sự việc sẽ đến với Ngài.

Tiếp tục chương trình là phần diễn ngâm Sám Giảng do đồng đạo Kim Mỹ và Trần Hoài Nghĩa phụ trách đã được mọi người tán thưởng.

Sau phần diễn ngâm Sám Giảng, ông Hội Trưởng Ban Trị Sự Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo miền Bắc California tường trình sinh hoạt của Giáo Hội đồng thời thông báo cùng bà con đồng đạo quyền Sám Giảng Thi Văn Toàn Bộ của Đức Huỳnh Giáo Chủ bìa dày Ấn bản 2014 đã in xong và đang phân phối đến các Ban Trị Sự địa phương.

Buổi lễ kết thúc lúc 12 giờ trưa, một bữa cơm chay do Ban Phụ Nữ phụ trách tiếp đãi thực khách.



Đ/d Trần Bá Phải, Cố vấn BTS.TUHN/GH/PGHH tham dự Lễ tưởng niệm ngày Đức Thầy thọ nạn.



BTS và đồng đạo đang hành lễ theo Nghi thức Tôn giáo PGHH.

HÌNH ẢNH ĐẠI LỄ 18/5 tại HỘI QUÁN PGHH BẮC CALIFORNIA ngày 5/7/2015



Hành lễ trước Lễ Đài bên trong Hội Trường



*Ông Bà Cố Vấn Phạm Bình Tây cùng Quý đồng đạo niên
lão tham dự ngày Đại Lễ 18/5 tại
Hội Quán PGHH Bắc Cali ngày 5/7/2015.*



*Đ/d Võ Mỹ tuyên đọc bài “Sứ mạng của Đức Thầy” Đ/d Nguyễn Trung Hùng nói về
“Ý nghĩa ngày Đại lễ 18/5”*



Đ/đ Kim Mỹ và Đ/đ Trần Hoài Nghĩa đang phụng ngâm bài “Diệu Pháp Quang Minh”.



Đ/đ Nguyễn Văn Mậu tường trình về khóa học Giáo lý Căn bản tổ chức ở Houston (Texas) từ 14-6 đến 25-6-2015. Đ/đ Vương Học Thiêm báo cáo về Công tác cứu trợ nạn nhân động đất ở Nepal.

BTS. PGHH Nam California Kỷ Niệm Ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ Thọ Nạn



Quan khách cùng các tín đồ PGHH tham dự nghi lễ tôn giáo Hòa Hảo kỷ niệm 68 năm Đức Huỳnh Giáo Chủ thọ nạn (ảnh Thanh Phong/Viễn Đông)

Santa Ana, California. - Ban Trị Sự Phật Giáo Hòa Hảo Nam Cali đã trang trọng tổ chức Ngày Kỷ Niệm Đức Huỳnh Giáo Chủ Vãng Mạng vào lúc 10:30 sáng Chủ Nhật 12/4/2015, tại Hội Quán Phật Giáo Hòa Hảo số 2114 W Mc Fadden, thành phố Santa Ana California.

Buổi lễ có sự hiện diện của Hiền Tài Phạm Văn Khảm đại diện Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ, ông Tạ Đức Trí Thị trưởng thành phố Westminster, Ông Andrew Đỗ Giám Sát Viên địa hạt 1 quận Cam, Dược sĩ Nguyễn Đình Thức đại diện Thượng Nghị Sĩ Janet Nguyễn cùng các đại diện hội đoàn, đoàn thể, quý

thân hữu, các đồng đạo Phật Giáo Hoà Hảo, cùng giới truyền thông Việt Ngữ.

Buổi lễ được bắt đầu với phần ngỏ lời chào mừng của ông Ngô Văn Ân trưởng ban tổ chức. Sau đó ông tường thuật ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ đi họp với Việt Minh, nhằm hóa giải sự va chạm giữa tín đồ Phật Giáo Hoà Hảo và Việt Minh, tại nơi hội họp Ngài đã bị mưu hại, nhưng Ngài đã thoát thân được và gửi thư nhắn tín đồ hãy án binh bất động chờ đợi, và từ đó Ngài đã vắng mặt cho đến hôm nay.

Giáo Sư Nguyễn Thanh Giàu, Hội trưởng Ban Trị Sự Phật Giáo Hoà Hảo, nói chuyện về ý nghĩa "Ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ Vắng Mặt" Ông đã dẫn chứng những câu thơ trong Sấm giảng, Đức Thầy đã báo trước Ngài sẽ vắng mặt một thời gian, đồng thời tiết lộ sứ mạng thiêng liêng cứu đời của Ngài khi trở lại. Giáo sư Nguyễn Thanh Giàu cũng nói tới người tín đồ Phật Giáo Hoà Hảo lấy Tứ Ân làm gốc, gồm có: Ân Tổ Tiên Cha Mẹ, Ân Đất Nước, Ân Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng) và Ân Đồng Bào Nhơn Loại.

Tiếp theo là phần diễn ngâm bài thơ "Tù Giã Bồn Đạo" của Đức Huỳnh Giáo Chủ do nữ đồng đạo Phật Giáo Hoà Hảo Thái Mỹ Nỉ và đồng đạo Nguyễn Thanh Liêm đến từ San Diego.

Phần phát biểu của các quan khách tham dự gồm có: Hiền Tài Phạm Văn Khảm đại diện Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ, Ông Tạ Đức Trí Thị trưởng thành phố Westminster, Giám Sát Viên Andrew Đỗ, và Dược Sĩ Nguyễn Đình Thức đại diện Thượng Nghị Sĩ Janet Nguyễn.

Buổi lễ kết thúc với bữa cơm chay thân mật do đoàn phụ nữ Phật Giáo Hoà Hảo khoản đãi.

(Phóng viên Phan Đại Nam / SBTN)

Đại lễ 18/5 tại BTS Nam California



*Đoàn rước chân dung Đức Huỳnh Giáo Chủ vào Lễ đài trong ngày Đại lễ 18 tháng 5 tại Nam California.
(Hình: Nguyễn Huy/Người Việt)*



Dân biểu Liên Bang Alan Lowenthal phát biểu trong ngày Đại lễ 18 tháng 5 của PGHH. (Hình: Nguyễn Huy/Người Việt).



BTS Nam Cali đang hành lễ trước Lễ Đài trong ngày Đại Lễ 18/5

TIN SINH HOẠT PGHH VÙNG WASHINGTON, DC & PHỤ CẬN

Hội Quán PGHH Silver Spring, Maryland, Hoa Kỳ sau khi hoàn tất thủ tục pháp lý chuyển nhượng chủ quyền từ Tu Sĩ Thái Hòa sang Ban Trị Sự PGHH Thủ đô Washington, DC & Phụ Cận, đã khởi công tu bổ và mở rộng chánh điện, tạm hoàn tất vào ngày 12/4/2015. Đây cũng là ngày Ban Trị Sự PGHH của địa phương này tổ chức Lễ Tưởng Niệm 68 năm ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ thọ nạn tại Đốc Vàng Hạ, thuộc tỉnh Đồng Tháp ngày nay (25/2 âm nhuận năm Đinh Hợi, nhằm ngày 16/4/1947).

Gần 20 đồng đạo và thân hữu đã trang nghiêm cử hành nghi lễ Tưởng Niệm này theo đạo lệ hàng năm để cầu nguyện Đức Huỳnh Giáo Chủ sớm trở về tiếp tục dìu dắt chúng sanh và Đạo PGHH sớm vượt khỏi thời kỳ Pháp nạn ở quê nhà.

Trong dịp này, BTS.PGHH. Washington, DC & Phụ Cận đã không quên công bố sự ghi ơn sâu xa các đồng đạo:

Tu sĩ Thái Hòa đã có có nhã ý nhượng chủ quyền ngôi Hội Quán này cho Ban Trị Sự PGHH Thủ đô Hoa Thịnh Đốn & Phụ Cận để làm nơi sinh hoạt đạo đức tập thể của các đồng đạo thuộc địa phương Maryland – Washington, DC – Virginia.

Ông Bà Đồng đạo Lưu Phước Thiện & Phạm Lê Chi (San Jose, CA), Đồng đạo Nguyễn Văn Phước (Boston, MA), Đồng đạo Châu Minh Triết (CA) và một số đồng đạo khác tại địa phương đã tích cực ủng hộ tài chánh, công sức để hoàn thành công tác tu bổ, chỉnh trang ngôi Hội Quán cũ này thành nơi rộng rãi có tiện nghi cho sinh hoạt tôn giáo PGHH của địa phương. Ngoài ra, Hội Quán này từ nay sẽ sẵn sàng chào đón các đồng đạo từ mọi nơi đến tạm trú miễn phí trong thời gian tham quan, hành hương vùng Thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Hoa Kỳ.

Ban Trị Sự PGHH Washington, DC cũng đã hoàn tất thủ tục trở thành một tổ chức bất vụ lợi (non-profit organization) và miễn thuế tài sản, tặng dữ vì lý do tôn giáo và từ thiện.



Các đồng đạo đang cử hành Lễ Tưởng Niệm ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ thọ nạn.

**ĐẠI LỄ 18/5 ÂL
DO BAN TRỊ SỰ THỦ ĐÔ HOA THỊNH ĐỐN &
PHỤ CẬN TỔ CHỨC NGÀY 12-7-2015**



Đại lễ kỷ niệm 76 năm Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng nền đạo Phật Giáo Hòa Hảo đã được Ban Trị Sự Giáo Hội PGHH Thủ đô Hoa Thịnh Đốn và Vùng Phụ Cận long trọng tổ chức vào ngày 12/7/2015 tại Hội Trường East County Community Center, Quận Montgomery, Tiểu bang Maryland, Hoa Kỳ.



MC Hà Trung Tỉnh điều khiển buổi lễ.

Đại Lễ có khoảng 200 quan khách, gồm đồng đạo và thân hữu địa phương, đến tham dự. Đồng đạo MC Hà Trung Tính giới thiệu Chương trình buổi lễ và các thành phần quan khách. Trong thành phần quan khách, hiện diện có:

- Quý Sư Cô: Thích Nữ Diệu Liên, Thích Nữ Tâm Như (Tịnh xá Hương Thiên, Fairfax, Virginia), Sư Cô Thích Nữ Huệ Ân, Trụ trì Ni Viện Quan Âm Phổ Chiếu (Maryland) và các Phật tử tùy tùng.

- Các thành viên Cộng Đồng Việt Nam vùng Thủ đô Hoa Thịnh Đốn và Phụ cận: Ô. Thomas Phạm (đồng Chủ tịch Cộng Đồng, đại diện Tiểu bang Maryland), Ô. Bùi Mạnh Hùng (Phó Chủ tịch Nội vụ Cộng Đồng), Bà Bạch Mai (Tổng Thư Ký Cộng Đồng), Bà Kim Oanh (Thành viên Cộng Đồng),...

- Ô. Trần Tử Thanh, Chủ tịch Việt Nam Quốc Dân Đảng (Vùng Thủ đô Hoa Thịnh Đốn).

- Hội Cao Niên Việt Mỹ Maryland: Ô. Bùi Mạnh Hùng (Phó Hội trưởng Ngoại vụ), Ô. Nguyễn Nhân (Cố vấn), Bà Nguyễn Minh Châu (Cố vấn),...

- Ô. Nhất Hùng (Hội Trưởng Hội Thơ Nhạc Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận), Nghệ sĩ Tám Chí (Trưởng đoàn Cải Lương Hương Miền Nam), Ô. Phan Văn Bề (Hội trưởng Hội Ái Hữu Long Xuyên).

- Quý vị đại diện các cơ quan truyền thông và báo chí: Nhà báo Đào Hiếu Thảo (Việt Tivi), Ô. Đậu Thanh Vân và cô Bích Phượng (Đài Truyền hình SBTN), Bà Tuyết Mai (Phóng viên báo chí), Ông Nguyễn Phúc (Phóng viên Đài Truyền Hình Vùng Thủ đô Hoa Thịnh Đốn).

- Buổi lễ bắt đầu bằng nghi thức thường lệ: Chào quốc kỳ và hát quốc ca Việt, Mỹ, dành một phút mặc niệm các anh linh tử sĩ, đồng bào tìm tự do tử nạn.



Đồng đạo Võ Thành Nhựt, Trưởng Ban Tổ Chức, long trọng đọc Lời chào mừng quan khách và khai mạc buổi lễ. Đồng đạo Võ Thành Nhựt nhấn mạnh bối cảnh lịch sử mà PGHH đã xuất hiện, sứ mạng PGHH trong việc xiển dương Giáo pháp Học Phật Tu Nhân nhằm nhập thế đạo Phật, đặc biệt là vai trò tích cực của

PGHH góp phần bảo trì các giá trị tinh thần và nền văn hóa Việt nơi xứ người.



Đ/đ Phan Nhất Lĩnh đọc bài Lược sử PGHH. Đ/đ Hà Nhân Sinh tuyên đọc "Sứ Mạng của Đức Thầy"

Nghi thức hành lễ do ông Hội trưởng Ban Trị Sự Trần Phú Hữu và 6 đồng đạo PGHH đại diện tập thể tín đồ PGHH trang nghiêm cử hành. Kế tiếp Đồng đạo Phan Nhất Lĩnh đọc Lược Sử PGHH và ý nghĩa ngày

18/5, Đồng đạo Hà Nhân Sinh đọc bài Sứ Mạng Cứu Đòi của Đức Huỳnh Giáo Chủ theo thường lệ.



Đ/đ Trần Phú Hữu đọc Diễn văn trong ngày Đại lễ.

Ô. Hội Trưởng Trần Phú Hữu đọc Diễn Văn giải thích tinh thần nhập thể của PGHH qua sự hành sử Tứ Ân, nội dung tu học của PGHH về các ác nghiệp cần tránh của Thân, Khẩu, Ý; tiếp đó là sự hành trì Bát Chánh Đạo để thanh lọc thân tâm, giữ giới, làm lành, niệm Phật để giải thoát khỏi cảnh sanh tử luân hồi, ...



Ông Thomas Phạm và Ông Bùi Mạnh Hùng đang phát biểu cảm tưởng

Ba vị khách quý được mời phát biểu cảm tưởng: Ô. Thomas Phạm (đồng Chủ tịch Cộng đồng, đại diện Tiểu bang Maryland), ông Bùi Mạnh Hùng (Phó Chủ tịch Nội vụ Cộng Đồng Việt Nam DC-Maryland-Virginia) đã hết lòng ca tụng tinh thần nhập thế của PGHH giữa hoàn cảnh đất nước nhiễu nhương; Sư Cô Thích Nữ Tâm Như tán thán hoạt động duy trì và phát huy Phật pháp qua Giáo lý PGHH, đồng thời cũng tán dương Giáo hội PGHH cử hành Đại lễ tưởng nhớ công ơn Thầy Tổ mà không quên công đức cao cả của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.



Ni cô Thích Nữ Tâm Như (Tịnh Xá Hương Thiên – Fairfax, VA.) phát biểu cảm tưởng.

Đồng đạo nghệ sĩ Hà Bảo Linh diễn ngâm Thi văn Giáo lý của Đức Huỳnh Giáo Chủ, trích đoạn “Tám điều khổ trong quyển Khuyến Thiện”, đã gây sự bồi hồi xúc động cho mọi quan khách về thân phận của kiếp người.

Buổi Đại lễ đã được kết thúc bằng các bài Vọng cổ và tân cổ giao duyên mang tình tự quê hương và đượm nồng đạo vị của các nghệ sĩ tài tử địa phương.

Đặc biệt, một bữa ăn chay gồm nhiều món thật ngon miệng do các nữ đồng đạo PGHH đã chịu khó thức khuya dậy sớm chăm lo nấu nướng để công hiến cho quan khách trong ngày Đại Lễ những hương vị thật khó quên.

Buổi lễ Tưởng niệm Đức Thầy Thọ Nạn lần thứ 68 tại Atlanta, GA.

Được tổ chức tại Hội Quán, GH/ PGHH/ Georgia, 768 N. Indian Creek Drive, Clarkston, GA 30021, vào lúc **11:00 giờ** sáng, Chủ Nhật, **ngày 12 tháng 4 năm 2015**, nhằm ngày 24 tháng 2 năm Ất Mùi, với sự hiện diện của trên 70 đạo hữu và đồng đạo của địa phương cùng các vùng phụ cận.

Chương trình buổi lễ bắt đầu với việc:

- Chào cờ VNCH và Hoa Kỳ
- Hành Lễ theo Nghi thức PGHH.

Tiếp theo là phần:

- Diễn văn Khai Mạc do đồng đạo phó HT Ngoại Vụ Nguyễn Thanh Bình trình bày

- Diễn Ngâm, Sám Giảng do đồng đạo Phạm Công Duy diễn ngâm.

- Ý nghĩa Ngày Đức Thầy Thọ Nạn do đồng đạo phó HT Nội Vụ Huỳnh Thanh Hùng trình bày.

- Báo Cáo Tài Chánh & Sinh Hoạt GH do đồng đạo HT Nguyễn Hoàng Vũ thực hiện.

- Về phần Tham Luận được sự đóng góp của Trưởng Ban Phổ Thông Giáo Lý Phạm Công Trân gửi đến quý đồng đạo.

Sau cùng là sự Cảm Tạ của Ban Tổ Chức, dùng Cơm Chay thân mật.

Buổi lễ kết thúc trong sự hoan hỉ, tình đồng đạo cùng tinh thần Đạo pháp cao cả.



Phó HT Ngoại vụ Nguyễn Thanh Bình đang đọc Diễn văn Khai mạc và Phó HT Nội vụ Huỳnh Thanh Hùng đang trình bày về Ý nghĩa Ngày Đức Thầy thọ nạn.



BTS và đồng đạo đang hành lễ theo Nghi thức PGHH

**Hình ảnh Đại Lễ 18-5 được tổ chức tại
HQ/PGHH Georgia ngày 5-7-2015**



Cung nghinh chân dung Đức Thầy vào Lễ Đài.



Hành lễ trước ngôi Tam Bảo và Cửu Huyền Thất Tổ



Mâm non của nền Đạo Phật Giáo Hòa Hảo thường xuyên có mặt trong các Lễ Đạo.



Ban Trị Sự và đồng đạo tham dự ngày Đại Lễ 18/5 được long trọng tổ chức hàng năm tại Hội Quán PGHH Georgia.

**Hình Ảnh Đại Lễ 18/5
do BTS. PGHH ARIZONA tổ chức
ngày 5-7-2015**



Lễ dâng hương theo Nghi thức Tôn giáo PGHH.



*Đ/đ Chánh Thư Ký Tô Quang Trục tuyên đọc
bài “Sứ mạng của Đức Thầy”.*



*Đ/d Hội Trưởng Nguyễn Văn Tạo trình bày về
“Ý nghĩa ngày Đại lễ 18/5”.*



Quan khách phát biểu cảm tưởng trong ngày Đại lễ.

**Hình Ảnh Lễ Đức Thầy Thọ Nạn
tổ chức tại Houston (TX) ngày 12-4-2015.**



***Đại diện các Đoàn thể và Tôn giáo bạn đang tham dự
ngày Lễ Đức Thầy thọ nạn.***



***BTS đang hành lễ theo Nghi thức PGHH trước ngôi
thờ Tam Bảo và Cửu Huyền Thất Tổ.***

Hình Ảnh Sinh Hoạt tại Hội Quán PGHH Sacramento trong các ngày Lễ Đạo



Đồng đạo đang hành lễ theo Nghi thức Tôn giáo PGHH trong ngày Lễ tưởng niệm Đức Thầy thọ nạn.



Đồng đạo MC trong ngày Lễ Đức Thầy thọ nạn.

Đ/đ Trần Sĩ Bình đang ngâm bài “Dặn dò bốn đạo”



Đ/d Nguyễn Thanh Phương đang trình bày về Ý nghĩa ngày Đản Sinh của Đức Huỳnh Giáo Chủ.

**Đại Lễ 18/5 tổ chức ngày 5/7/2015
tại Hội Quán PGHH Sacramento**



**Đ/d Nguyễn Văn Hiệp đọc
Diễn văn Khai mạc trong
Ngày Đại Lễ 18/5 .**



**Đ/d Đỗ tâm Thành, Phó Hội
Trưởng tuyên đọc bài
“Sứ mạng của Đức Thầy”**



Đại diện Cao Đài Giáo phát biểu cảm tưởng. Đ/d HT Huỳnh Văn Liêm trình bày về “Ý nghĩa ngày 18/5”



Đ/d Phương Trang đang ngâm bài “Dặn dò bốn đạo” Nghệ sĩ Hoài Hương ngâm bài “Cho Ô. Cò tàu Hảo”



**Đ/d Nguyễn Hằng & Đ/d Lê Phước (đến từ Oakland)
phụng ngâm bài “Lý lịch” phụng ngâm bài “Tình Yêu”**

**Hình ảnh Sinh Hoạt của đồng đạo PGHH
ở Tampa (Florida) trong ngày Đại lễ 18/5**





Giáo-Hội PGHH tại Toronto, Canada làm Lễ Kỷ-Niệm 76 năm Ngày Khai Đạo 18/5

Ngày 28 tháng 6 năm 2015 tại thành-phố Toronto, Canada, Ban Trị-Sự Giáo-Hội Phật-Giáo Hòa-Hảo đã long-trọng tổ-chức ngày Đại Lễ 18/5 âm lịch, kỷ-niệm 76 năm ngày Đức Huỳnh Giáo-Chủ khai sáng nền Đạo Phật-Giáo Hòa-Hảo. Sau đây là bản tường-trình của Ban Trị-Sự Toronto và Các Vùng Phụ Cận:

1/. Đại lễ 18-5 bắt đầu lúc 11 giờ sáng tại Armour Heights Community Centre, Toronto do đồng-đạo **Nguyễn-Văn-Nghĩa** và **Tôn-Ngọc-Quang** làm Điều-Hợp viên cho buổi lễ. Về Quan khách, chúng tôi nhận thấy có Đại Biểu của các Hội Đoàn và cơ-quan truyền-thông báo-chí sau đây:

· Ô. **Trần-Quang-Thọ**, Cựu Trung-Tá Công-Binh Quân-Lực VNCH

- Ô. Lê-Minh-Tuấn và Ô. Nguyễn-Hữu-Vững, Đại-Diện Liên-Minh Dân-Chủ Việt-Nam tại Canada.
- Ô. Trần-Thanh-Liêm, Chủ-Tịch Cộng-Đồng VN North York và Vùng Phụ-Cận
- Ô. Nguyễn-Văn-Tấn, Chủ-Tịch Ủy-Ban Yểm-Trợ Phong-Trào Dân-Chủ Quốc Nội (Toronto)
- Ô. Nguyễn-Văn-Tiết, Cựu Dân-Biểu VNCH
- Ô. Vũ-Đắc-Chính, Cố Vấn và Ô. Lương-Tuyển, Tổng-Thư-Ký Hội Cựu Quân-Nhân Quân-Lực VNCH tỉnh bang Ontario
- Đại Diện Hội Cao Niên Mississauga
- Ô. Võ-Hữu-Doanh, Đại Diện Hội Bảo-Tồn Văn-Hóa Hùng-Vương
- B. Trần-Cẩm-Tuyên, Đại-Diện Hội Thân-Hữu Quảng-Ngãi
- Ô. Mã-Sinh, Chủ-Tịch Hội Cao Niên VN North York
- Ô. Nguyễn-Quốc-Hung và Ô. Trần-Minh-Thành, Đại-Diện Đảng Bộ Việt-Tân (Toronto)
- Ô. Nguyễn-Đình-E, Chủ-Tịch Hội Người Việt Kitchener – Waterloo – Guelph – Cambridge.

2/. Sau phần giới-thiệu quan khách tham-dự, Điều-Hợp viên đã mời quan khách và đồng-đạo đứng lên làm lễ chào:

- Quốc Kỳ Canada,
- Quốc Kỳ Việt-Nam Cộng-Hòa, và Đạo Kỳ,
- Một phút tưởng niệm các tử sĩ đã hy-sinh vì quốc-gia dân-tộc, và tất cả đồng-bào kém may-mắn đã bỏ mình trên đường đi tìm tự-do.

Đặc biệt lễ chào Quốc-kỳ VNCH và Đạo-kỳ đã diễn ra hết sức nghiêm-trang và hùng-tráng, mọi người đều ca vang đội bài Quốc-Ca VNCH.

3/. Kế đến là nghi-thức hành lễ theo truyền-thống của Đạo PGHH. Đđ Nguyễn-Trung-Hiếu, Đđ

Trần-Thị-Nghê (Huệ-Hạnh), Đđ Trần-Thị-Lang, Đđ Lương-Văn-Chum, và nhiều Đđ-đạo mặt áo tràng đã làm lễ dâng hương Cửu-Huyền Thất-Tổ và Ngôi Tam-Bảo.

Sau đó, toàn thể Đđ-đạo hướng về chân-dung Đức Thầy và xá hai xá để kính lễ.

Kế tiếp, Đđ Tôn-Ngọc-Quang đã hướng-dẫn làm Lễ Cầu-Siêu cho Cụ **Nguyễn-Đặng-Vinh**, Nguyên Hội-Trưởng Ban Trị-Sự Trung-Ương Hải-Ngoại Giáo-Hội Phật-Giáo Hòa-Hảo (Nhiệm-Kỳ I), Cựu Trưởng-Ty Xã-Hội Tỉnh Châu-Độc (trước 1975). Được biết, Đđ-Đạo Niên-Lão **NGUYỄN-ĐẶNG-VINH**, sanh ngày 24 tháng 7 năm 1923 â.l. tại xã Phú-Lâm, quận Tân-Châu, tỉnh Châu-Độc, tạ thế lúc 6 giờ 30 phút sáng ngày 10 tháng 6 năm 2015 (nhằm ngày 24 tháng Tư, năm Ất-Mùi) tại Thành-phố Jacksonville, Tiểu-bang Florida – Hoa Kỳ. Hưởng thọ 93 tuổi.

4/. Sau phần hành lễ theo truyền thống PGHH đã xong, Đđ **Lương-Văn-Chum**, Trưởng-Ban Phổ-Thông Giáo-Lý BTS GH PGHH Toronto đọc bài **Sứ Mạng của Đức Thầy** do chính Ngài sáng tác.

5/. Kế tiếp, Đđ **Nguyễn-Trung-Hiếu**, Hội-Trưởng Ban Trị-Sự GH PGHH Toronto và Các Vùng Phụ-Cận, thay mặt Ban Tổ-Chức đọc diễn-văn chào mừng Quan-khách và quý Đđ-đạo, sau đó nói về **Ý-Nghĩa của ngày Đại Lễ 18-5**.

6/. Kế đến là phần phụng ngâm Sám Giảng Thi Văn Giáo Lý PGHH của Đức Huỳnh Giáo-Chủ, bài **Đề Chơn Đất Bắc** (trang 311 – 312 SGTVTB 2014) do Đđ **Võ-Tuyệt-Đông** phụ-trách.

7/. Tiếp theo là phần phát-biểu cảm-tưởng của Ông **Lê-Minh-Tuấn**, Chủ-Tịch Liên-Minh Dân-Chủ Việt-Nam tại Canada. Ông nhấn mạnh đến hiện tượng Bé Như-Ý ở VN đã thu-hút được sự cảm-phục của

nhieu người trong và ngoại đạo khắp nơi trên thế-giới, Ông cho rằng hiện-tượng Bé Như-Ý đã làm cho PGHH bùng lên một cách mãnh-liệt.

8/. Kế đến là phần phụng ngâm Sám Giảng Thi Văn Giáo Lý PGHH của Đức Huỳnh Giáo-Chủ, bài *Ai Người Tri-Kỷ* (trang 381 – 383 SGTVTB 2014) do Đ/đ **Huỳnh-Văn-Phúc** phụ-trách. Đđ Phúc có giọng ngâm rất thanh-thoát và truyền cảm làm cho hội trường hoàn toàn yên-lặng để thưởng thức.

9/. Kế tiếp, hiền huynh **Nguyễn-Đức-Miên**, Hội-Trưởng Thánh Thất Cao-Đài Toronto phát biểu cảm tưởng. Ông nói rằng: Đức Huỳnh Giáo-Chủ là vị Phật lâm phàm, vì nhận thấy sanh-linh đau khổ và đất nước ngã nghiêng nên đã khai-sáng Đạo Phật-Giáo Hòa-Hảo để cứu-độ chúng-sanh và đấu-tranh chống lại sự đô-hộ của Pháp, cứu nguy cho đất nước VN.

10/. Kế đến là phần phụng ngâm Sám Giảng Thi Văn Giáo Lý PGHH của Đức Huỳnh Giáo-Chủ, bài *Luận Việc Tu-Hành* (trang 246 – 247 SGTVTB 2014) do Đ/đ **Giang-Ngọc-Hương** phụ-trách.

11/. Sau cùng, Đđ. **Tôn-Ngọc-Quang** thay mặt Ban Tổ-Chức Đại Lễ đọc diễn từ cảm ơn quan khách, các thân-hữu, đồng-đạo, và đồng-hương đã đến tham-dự Đại Lễ. Ông cũng đã chân thành cảm ơn các thiện nguyện viên trong Ban Tổ-Chức đã bỏ công khó nhọc giúp cho buổi lễ được hoàn mãn, và ca ngợi Ban Âm Thực đã lo chu toàn và cung hiến thực phẩm chay cho ngày Đại Lễ. Ông mời quý quan khách, thân-hữu, đồng-đạo, và đồng-hương lưu lại để dùng bữa cơm chay thân-mật trong tình đồng-hương và đồng-đạo, và đây cũng là truyền-thống của Đạo PGHH trong ngày Đại Lễ.

Buổi lễ đã kết-thúc một cách tốt đẹp lúc 3 giờ chiều cùng ngày.



Đđ. Lương-Văn-Chum đọc bài Sứ-Mạng của Đức Thầy.



Đđ. Nguyễn-Trung-Hiếu nói về Ý-nghĩa Ngày Khai Đạo.



Quan khách và Đồng-đạo tham-dự Đại Lễ tại Toronto.

TỪ BỮU SƠN KỲ HƯƠNG ĐẾN PHẬT GIÁO HÒA HẢO

TRẠCH THIÊN

Phật Giáo Bửu Sơn Kỳ Hương là một tôn phái Phật giáo phát xuất từ lòng dân tộc trong khung cảnh đặc thù của vùng đồng bằng sông Cửu Long thuộc Miền Tây Nam Việt vào đầu thế kỷ thứ 19. Đức Phật Thầy Tây An, thế danh là Đoàn Minh Huyền (1807-1856), là vị Tổ đầu tiên lập ra tôn phái này, lấy “Tu Nhân Học Phật” làm tôn chỉ hành đạo. Ngài sanh và lớn lên, tu hành, lập Đạo trải qua dưới các triều vua Gia Long (1802-1820), Minh Mạng (1820-1841), Thiệu Trị (1841-1847) và Tự Đức (1847-1883).

I. BỐI CẢNH LỊCH SỬ PHẬT GIÁO BỮU SƠN KỲ HƯƠNG :

Bối cảnh Miền Nam Việt Nam trong thời kỳ trên rất rối rắm mặc dù vua Gia Long đã chiến thắng nhà Tây Sơn, thống nhất sơn hà. Việt Nam còn phải đưa quân sang bảo hộ nước Chân Lạp để ngăn sự xâm lăng của quân Xiêm-La từ năm 1813. Năm 1819 nhà vua lại sai quan Tổng trấn Nguyễn Văn Thoại huy động hàng vạn dân đào kinh Vĩnh Tế để bảo vệ an ninh bờ cõi. Năm 1833 quân Xiêm cử đại quân đánh chiếm Nam Vang, kinh đô của Chân Lạp, đe dọa tỉnh An Giang ta, thủy quân Xiêm lại còn đánh chiếm Hà Tiên; Tướng Trương Minh Giảng cùng Nguyễn Xuân phải đem quân từ Gia Định đánh lấy lại Hà Tiên, tiến sang giải tỏa Nam Vang, đưa vua Nặc Ông Chân về trị vì Chân Lạp. Sau đó, Nặc Ông Đôn lại cầu viện Xiêm La chiếm Nam Vang giành ngôi vua với anh là Nặc Ông Chân, triều đình ta lại một lần nữa phải sai Tướng Vũ Văn Giai hợp

cùng nhiều cánh quân khác tiến lên tái chiếm Nam Vang, đuổi quân Xiêm về nước. Đã thế nội tình đất nước lại không yên. Năm 1833, Lê văn Khôi khởi loạn ở Gia Định; từ 1834 đến năm 1838 nhiều giáo sĩ Âu Châu đến truyền đạo Gia Tô khiến vua Minh Mạng nghi ngờ làn sóng xâm lăng từ Tây phương sắp tràn đến mà ra tay sát hại giáo dân rất nhiều; năm 1841 giặc Lưu Sâm kết hợp với các sư sãi nổi loạn ở Trà Vinh. Không bao lâu sau, ngày 14-4-1847, quân Pháp nổ súng đánh phá thành Đà Nẵng mở màn cho cuộc xâm lăng dần dần của họ vào đất nước ta. Đức Phật Thầy Tây An xuất hiện ở nước ta không khác thời Đức Phật Tổ Thích Ca ra đời trong khung cảnh một nước Ấn Độ phân chia ra hàng trăm tiểu vương quốc đánh chiếm lẫn nhau, dân chúng chia thành nhiều đẳng cấp đê đầu cỡi cổ nhau để sống, tà pháp lộng hành đưa dân chúng đi vào đường dị đoan mê tín; cũng không khác thời Xuân Thu và Chiến Quốc bên Tàu trong lúc Đức Khổng Phu Tử ra đời. Phải chăng trong lịch sử nhân loại, các đại nhân thường xuất hiện trong bối cảnh sanh linh đồ thán để cứu vớt họ ?

Đức Phật Thầy vốn sanh ở làng Tòng Sơn (Cái Tàu Thượng, Tỉnh Sa-Đéc). Đến năm Ngài 43 tuổi (1849) thì mới xuất hiện trong một hành trạng rất khác thường. Ngài châu du qua nhiều địa phương trên một chiếc xuồng nhỏ để trị bệnh dịch tả đang hoành hành khủng khiếp lúc bấy giờ, khiến người chết không kịp chôn. Từ chỗ dùng huyền diệu của Phật gia trị bệnh, độ an bá tánh, Ngài dẫn họ hướng lòng phụng hành Phật pháp qua lời căn dặn:

*“Dẫn cùng già trẻ gái trai,
Giữ lòng niệm Phật lâu dài đừng quên.
Thảo ngay nhân nghĩa cho bền,
Thờ cha kính mẹ tưởng trên Phật Trời.
Nói cho lớn nhỏ ghi lời,*

Nhứt tâm niệm Phật, Phật Trời độ cho.”

(Giảng Xưa về Phật Thầy)

Trước một đối tượng chúng sanh thiên căn và đa số dốt chữ, Ngài không thể dùng Phật pháp cao siêu giảng dạy để cứu độ họ. Đầu tiên, Ngài phải dùng sự huyền diệu linh thánh để buộc họ phải nể sợ, dùng sự nhiệm mầu cứu họ khỏi sự chết chóc qua dịch bệnh ngặt nghèo để dẫn họ bỏ tà tín mà đi vào chánh tín như nói trên. Kế đến, để xiển dương Phật pháp, Ngài rất ít dùng ngôn từ để rao giảng mà phần nhiều dạy họ học và làm theo qua thân tướng và hành trạng của Ngài. Sau đây là một số việc cụ thể mà Đức Phật Thầy đã thực hiện để biến thành một giếng mỗi căn bản hướng dẫn chúng sanh tu hành:

1. *Chỉ dạy nghi thức thờ phượng lễ bái* để khiến mọi người đến với Ngài mở lòng tin tưởng Phật Trời ngay tại các am cốc mà Ngài vừa sửa sang thành chùa. Nghi thức thờ phượng của Ngài rất giản dị: không tạo tượng cốt, hình ảnh chư Phật mà chỉ dùng một *tấm trần đỏ (trần điều) làm biểu tượng thay thế và chỉ dùng nước lã, bông hoa, nhang đèn để cúng trên bàn thờ Phật* đặt giữa nhà, mục đích giúp họ trở về giáo pháp vô vi chân truyền của Phật, dứt bỏ việc chú trọng vào âm thanh sắc tướng vô nghĩa và tốn kém. Rồi Ngài dạy họ cũng lập cách thức thờ phượng y như thế tại nhà ở, biến mỗi nhà thành một ngôi chùa nhỏ để tu tại gia.

2. *Chỉ dạy sâu hơn cho những đệ tử có thiên căn cao đi theo Ngài, rời chỗ lợi sanh thấp kém mà đi vào cơ duyên hoằng pháp, làm thành một mối Đạo.* Đạo của Ngài là Đạo nhập thế, người tín đồ ở tại gia, làm ăn sinh sống hiền lương với vợ con một cách bình thường. Không theo hình thức xuất gia, lánh thế; cốt yếu là chuyên cần tu sửa thân tâm, chăm lo niệm Phật, làm lành lánh dữ, tin tưởng nhân quả, hiếu thuận mẹ cha,

tôn kính tổ tiên, Trời Phật.

Trên bước đường châu du dạy Đạo, Đức Phật Thầy không chủ trương tạo chùa chiền mà chỉ dựng lên những *cốc* nhỏ và *trại ruộng* để có chỗ thờ Phật và nơi phát phù trị bệnh, bám sát cuộc đời để tu hành, *tự độ lẫn tha độ*, hiển thị Pháp môn TU NHÂN HỌC PHẬT. Tuy nhiên, theo thời cuộc vô thường thay đổi, các trại ruộng cũng phải biến tướng. Ngày nay, ta thấy còn lại các di tích lớn mà Ngài từng đặt chân đến ở và hóa Đạo, cứu đời là: chùa Tây An Cổ Tự tại xã Long Kiến (nay là Long Giang, Chợ Mới, An Giang), chùa Xẻo Môn (trong rạch Xẻo Môn, xã Long Kiến), chùa Tây An và ngôi mộ của Ngài tại núi Sam (Châu Đốc), chùa Thới Sơn, chùa Phước Điền (Nhà Bàn, Châu Đốc), Bửu Hương Các (Láng Linh, Châu Đốc), chùa Tòng Sơn (Cái Tàu Thượng, Sa Đéc), ...

Đức Phật Thầy tịch diệt ngày 12 tháng 8 năm Bính Thìn (1856), thọ 50 tuổi. Trong số đông đảo số tín đồ của Ngài, có 12 vị đại đệ tử nổi bật hơn hết, được gọi là **Thập Nhị Hiền Thủ**, được Ngài trực tiếp chỉ dạy và trao truyền diệu pháp, tiếp tục hoằng dương mối Đạo của Ngài.

Đặc biệt nhưt, Đức Phật Thầy đã không vĩnh viễn ra đi. Ngài đã để lại nhiều lời dặn bảo rằng Ngài sẽ chuyển kiếp để tiếp tục khuếch trương nền Đạo.

Nhận xét qua hành trạng độ đời và pháp tu, người ta tin hiện tượng chuyển kiếp của Đức Phật Thầy gồm có 4 lần:

1. **PHẬT TRÙM** (? – 1875): 12 năm sau ngày Đức Phật Thầy tịch diệt, Ngài Phật Trùm xuất hiện năm Mậu Thìn (1868) tại Xà-Tón (tức Tri Tôn, Châu Đốc) lúc bệnh ôn dịch tái phát. Ngài thuộc sắc dân Miên. Ngài bị nhiễm bệnh dịch lúc đó, chết rồi tự nhiên sống lại hôm sau. Khi sống lại thì Ngài nói tiếng Việt mà

quên tiếng Miên, lại bảo vợ và 4 cô con gái cải trang thành dân Việt, nói tiếng Việt và Ngài tự xưng là “*Trùm của Phật sai xuống độ đời*”. Do đó, dân gian gọi Ngài là Phật Trùm. Trong Sám Giảng của Ngài truyền lại có các câu:

- “*Tuy là phần xác của Miên,
Hồn Trùm của Phật xuống lên độ đời.*”

- “*Ở đời hạ giải yêu ma,
Phật cho Thầy xuống giáo mà chúng sanh.*”

Do quá đông người Việt đến qui ngưỡng Ngài bởi tin đồn Ngài là Đức Phật Thầy chuyển kiếp, người Miên ở Xà-Tón mật báo nhà cầm quyền Pháp ở Châu Đốc bắt Ngài rồi giải ra an trí ở Côn đảo. Trong trại giam, Ngài lại ra tay cứu độ dịch bệnh không có thuốc chữa ngay cả gia đình lính Tây. Vì thấy Ngài thể hiện nhiều điều mâu nhiệm, Pháp thả Ngài về và quản thúc ở Châu Đốc, mỗi tuần phải trình diện một lần.

Sau đó, Ngài lên xuống núi Tà Lơn và tiếp tục cơ phổ quá độ đời, dùng pháp diệu huyền trị nhiều bệnh nan y. Đến năm Ất Hợi (1875) thì Ngài viên tịch, để lại một quyển Sám Giảng tiên đoán thời cơ và khuyên người đời tu niệm.

2. ĐỨC BỒN SU: Ngài tên là Ngô Lợi (? - 1909) sanh tại vùng gần Mộc Bài, giáp biên giới Việt-Miên. Ngài hoát nhiên tỏ ngộ và cứu bệnh ôn dịch đang lúc hoành hành ở miệt cù lao Ba (cách Châu Đốc độ 5 cây số về hướng Bắc. Sau đó, Ngài chuyển vào vùng Thất Sơn, dọc theo kinh Vĩnh Tế, vừa trị bệnh độ chúng sanh vừa phát hiện nhiều cây bùa ếm của người Tàu (thuộc nhóm Mạc Cửu ở Hà Tiên). Kế tiếp, Ngài đến núi Tượng lập chùa, mở Đạo Hiếu Nghĩa vào ngày rằm tháng 9 năm Mậu Dần (1878) và tịch ngày 13 tháng 10 năm Kỷ Dậu (1909) để lại một quyển Đồ Thơ ghi nhiều điều bí ẩn xảy ra trong tương lai mà chỉ có các “ông

trò” thân cận Ngài mới hiểu nổi.

3. SƯ VÃI BÁN KHOAI: Xuất hiện vào các năm Tân Sửu (1901) và năm Nhâm Dần (1902). Ngài có dáng một nhà sư nhưng mảnh khảnh như phụ nữ, thường chèo thuyền bán khoai trên kinh Vĩnh Tế nên người đời gọi Ngài là Ông Sư Vãi Bán Khoai. Ông vừa chèo thuyền vừa khuyên tu và thể hiện nhiều điều mâu nhiệm. Người ta cho ông là hóa thân của Đức Bổn Sư sống cùng thời. Ông có lưu lại quyển Sám Giảng Người Đời khuyên tấn người đời rán chăm lo tu niệm.

4. ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ: Đây là lần chuyển kiếp sau cùng và quan trọng nhất vì giáo pháp của Đức Phật Thầy lần này được phát triển mạnh nhất và được hệ thống hóa thành một nền Đạo lớn, hiện đại và số lượng tín đồ không ngừng gia tăng. Theo thống kê của Ban Trị Sự Trung Ương PGHH, số tín đồ toàn quốc ước lượng trên 2 triệu người tính đến ngày 1/1/1966, chiếm 10% dân số Miền Nam Việt Nam; riêng các tỉnh Châu Đốc, An giang, Kiến Phong, Sa Đéc, tỷ số đó lên đến 90% dân số. Do tính chất quan trọng này, ta thử tìm hiểu tận tường yếu tố nào đã chứng minh Đức Huỳnh Giáo Chủ chính là Đức Phật Thầy Tây An chuyển kiếp và PGHH chính là hậu thân của Bửu Sơn Kỳ Hương.

II. ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ LÀ PHẬT THẦY TÂY AN CHUYỂN KIẾP :

Đức Huỳnh Giáo Chủ, mà ta thường tôn xưng thân mật là Đức Thầy, tên thật là Huỳnh Phú Sổ, sanh ngày 25/11 năm Kỷ Mùi (15/1/1920) tại làng Hòa Hảo, tỉnh Châu Đốc. Giống như Đức Phật Thầy, Phật Trùm, Đức Bổn Sư, Đức Huỳnh Giáo Chủ cũng hoát nhiên tỏ ngộ khá sớm, rồi dùng cách mâu nhiệm trị bệnh độ đời, kết nạp đệ tử và khai Đạo, giảng dạy và tu theo Pháp

môn mà Đức Phật Thầy đã rao truyền. Căn cứ vào các sự kiện tóm lược sau đây, ta thấy rất rõ Ngài là một chuyên kiếp của Đức Phật Thầy Tây An và đạo Phật Giáo Hòa Hảo do Ngài khai sáng chính là Phật Giáo Bửu Sơn Kỳ Hương hiện đại hóa:

1. *Xuất hiện đúng thời gian tiên tri* của Đức Phật Thầy qua các câu giảng:

- “*Chùng nào trâu rổng dưới sông,
Lòng Ông bẫy chợ thì ông trở về.*”

(Đại ý nói tàu máy chạy dưới sông và lòng sông Ông Chưởng nội Tiền giang và Hậu giang có 7 chợ).

- “*Chùng nào gốc mục lên chồi,
Ta vung sắc lệnh tái hồi trần gian.*”

(Đây là sự kiện hy hữu: Lúc Đức Thầy ra đời năm 1939, một cây dầu con mọc lên từ cái gốc cây dầu mẹ bị đốn và đã mục nát ngay trước sân chùa Tây An Cổ Tự).

2. *Đúng theo bài thi bí truyền “Đạt Đạo Ngao Du Châu Di Viễn Cận”*: Bài thi này do Đức Phật Thầy viết lúc đang dựng cái cột, tiền thân của chùa Xẻo Môn ngày nay, trao cho ông Đạo Thắng (vị đệ tử hầu cận Ngài) và dặn: “*Sau này có ai viết đúng lại bài thi khoán thủ cách cú, bộ xước này, đó chính là Ta trở lại*”.

Ông Đạo Thắng còn sao chép lại bài thi dán ở đầu giường ngủ của Phật Thầy có tựa là *Bát Nhân*. Hai bài thi này, ông truyền lại cho con trai khi ông qua đời; con ông lại qua đời nên truyền lại cho người cháu nội trai trai tức Ông Bảy Còn (nhà trong rạch Cà Mau nhỏ, xã Long Kiến).

Khi Đức Thầy ra đời lập Đạo thì chính Ông Bảy Còn được chur thân liên tiếp ba lần báo mộng kêu phải lên làng Hòa Hảo để diện kiến Phật giáng thế. Ông Bảy Còn lên Hòa Hảo thì Đức Thầy liền nhận ra ông ngay

và cười trách ông sao để chur thân ba lần báo mộng mới chịu đi. Đức Thầy mời ông ngồi rồi lấy giấy viết ngay hai bài thi mà ông Bảy Còn đang giữ từ nội tổ của ông, là ông Đạo Thắng, truyền lại.

Hai bài thi như sau:

Bài 1: ĐẠT ĐẠO NGAO DU CHÂU DI VIỄN CẬN

***Đạt Đạo** hoằng khai kế nghiệp truyền,
Chư bang hành thiện hiếu vi tiên.
Nga Du thế giới hoàn sanh chúng,
Quý tiện trí ngu trạch nhơn hiền.
Châu Di phục tử an bá tánh,
Thượng cổ hoàn ư thế tự nhiên.
Viễn Cận chư châu qui nhứt thống,
An cư lạc nghiệp phước vô biên.*

Bài 2: BÁT NHÃN

***Nhẫn** năng xử thế thị nhơn hiền,
Nhẫn giải kỳ tâm thận thủ tiên.
Nhẫn dã hương lân hòa ý hỷ,
Nhẫn thành **phu phụ** thuận tình duyên.
Nhẫn tâm nhứt nhứt thường an lạc,
Nhẫn tánh niên niên đắc bảo tuyền.
Nhẫn đức bình an tiêu vạn sự,
Nhẫn thành phú quý vĩnh miên miên.*

(Bản này trích từ quyển Đức Phật Thầy Tây An của Vương Kim và Đào Hưng. So với bài Bát Nhẫn in trong SGTVTB, ấn bản 2004, có vài chữ khác như: *dã* thay vì *giả*, *thành* thay vì *hòa*, *tuyền* thay vì *truyền*).

Ông Bảy Còn nghe đọc xong hai bài thi thì sụp lạy và nhận rõ Đức Huỳnh Giáo Chủ chính là Đức Phật Thầy tái thế nên ông qui y vào Đạo từ đó.

Có chuyện kể, bài thi *Đạt Đạo Ngao Du Châu Di Viễn Cận* còn được các ông trò đạo Hiếu Nghĩa xác nhận chính Đức Bồn Sư cũng có truyền lại bài thi đó và dặn sau này ai viết lại được chính là Ngài trở lại.

Ngoài ra, về phương diện tư tưởng và giáo lý giữa 5 vị: Đức Phật Thầy, Đức Phật Trùm, Đức Bồn Sư, Ông Sư Vãi Bán Khoai và Đức Huỳnh Giáo Chủ, có rất nhiều chỗ tương đồng, không kể là trùng lời trùng ý trong sám kinh.

Như vậy, **dòng Bửu Sơn Kỳ Hương với Pháp môn Học Phật Tu Nhân** đã trải qua 5 đời Tổ với một thời gian dài đến 166 năm nếu tính từ ngày Đức Phật Thầy mở Đạo đến nay (1849-2015). Giáo pháp đó đã có đủ thời gian thâm nhập sâu vào nhiều thế hệ của người dân Miền Tây Nam Việt và đã tỏa rộng ra nhiều địa phương khác để tạo thành một nền văn hóa đạo đức vững chãi, vừa giúp thăng tiến tâm linh dân tộc vừa xây dựng xã hội và bảo vệ bờ cõi Lạc Hồng vậy.

TRẠCH THIÊN



ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ

Với Quan Niệm Chánh Trị Và Đạo Đức

Ngô Tấn Nghĩa

Trên tờ báo Quân Chúng ngày 14 tháng 11 năm 1946, Đức Huỳnh Giáo Chủ tuyên bố, có đoạn như sau: ***“Đối với toàn thể tín đồ Phật giáo, tôi vẫn không quên rằng tôi là một đệ tử trung thành của Đức Phật Thích Ca, tôi tin chắc rằng giáo lý giải thoát chúng sanh chẳng những được truyền bá ở Thiên lâm mà còn phải thực hiện trên trường chánh trị.”***

Qua lời khẳng định của Đức Huỳnh Giáo Chủ trên đây, chúng ta nhận thấy quan niệm chánh trị và đạo đức của Ngài lúc nào cũng đi đôi với nhau. Vì muốn cho xã hội được công bằng và hợp lý, pháp luật nghiêm minh nào cũng phải có đủ hai mặt: pháp trị và nhân trị. Trong một nước, muốn xây dựng một thể chế hoàn hảo, từ quan chí dân ai cũng tuân theo, người lèo lái con thuyền quốc gia cần phải có tinh thần đạo đức, tức phải biểu thị quan niệm nhân trị hay đức trị trong nền pháp chế như đã nói.

Trong xã hội hiện nay, con người thường bị thị dục lôi cuốn theo đà phát triển của văn minh vật chất. Họ chuyên dùng võ lực tranh chấp, tiêu diệt lẫn nhau, mạnh được yếu thua, bất cần luân thường đạo nghĩa. Muốn điều hòa tính cực đoan đó để thích ứng trong mọi hoàn cảnh hầu gây công bằng và lợi ích cho nhân quần xã hội, tất yếu là hai phương diện pháp trị và nhân trị luôn luôn phải đi song song với nhau để tạo thành một ***chế độ chánh trị đạo đức.***

Đức Huỳnh Giáo Chủ cũng từng viết:

“Đòi vật chất văn minh tranh cạnh,

Chữ lợi quyền giết giết lẫn nhau.”

(Q.4: Giác Mê Tâm Kệ)

Hoặc:

***“Thêm thời này thế kỷ hai mươi,
Cố xô sập thân (thánh) quyền cho hết.
Người nhẹ da nghe qua mê mết,
Rằng: nên dùng sức mạnh cạnh tranh,
Được lợi quyền lại được vang danh,
Bài xích kẻ tu hành tác phước.”***

(Q.5: Khuyển Thiện)

Trên thế giới từ xưa cho đến ngày nay, tình trạng bất công, bất bình đẳng xã hội hầu như nơi nào cũng có. Nước mạnh uy hiếp nước yếu, nước lớn xâm lược nước nhỏ, thể hiện đủ mọi mưu mô mánh khóe để cướp đoạt tài sản, nô lệ kẻ yếu thế hơn mình. Con người do đạo đức sa sút mà lòng nuôi đầy tham vọng, tìm đủ mọi cách để tranh cho được danh lợi bằng bất cứ phương tiện gian manh nào, chẳng kể đến nhân nghĩa. Họ trở nên đều giả, xảo trá, lừa đảo lẫn nhau; bạn phản bạn, tớ hại chủ, trò lừa thầy,...luôn luôn diễn ra hàng ngày trong xã hội. Hoàn cảnh hỗn loạn như vậy, con người không còn kể luân thường đạo lý như thế, nếu chỉ dùng luật của kẻ mạnh mà thiếu nhân tính thì không sao cải thiện được tình trạng trong việc chấn dân trị nước. Nhìn thấy hoàn cảnh xã hội như vậy nên Ngài không ngớt than:

***“Liếc nhìn thế giới can qua,
Ngàn muôn binh tướng xưa ra chiến trường.
Độc lòng tranh bá đồ vương,
Đeo râu danh lợi lập đường nghĩa nhân.
Gieo điều tàn khốc cho dân,
Khiến lòng Tăng sĩ băng khuông lo lường.”***

(Hoài Cổ)

Về mặt luân thường đạo nghĩa, Ngài viết:

**“Gẫm nhiều người bội bạc thâm ân,
Nào kể chi là đạo quân thần,
Tôi giết chúa, con đành sát phụ.
Lúc nguy cơ tớ mong hại chủ,
Trò giết thầy tội ấy đáng không?
Thêm chồng giết vợ, vợ giết chồng,
Niềm huynh đệ cùng nhau xâu xé.
Cũng hiểm lúc con còn giết mẹ,
Giành của tiền cốt nhục giết nhau.
Tranh lợi danh giết lẫn đồng bào,
Tình nhân loại phân chia yếm bách.”**

(Q.5: Khuyển Thiện)

Trong bối cảnh Việt Nam cận đại, trải qua bao nhiêu thời kỳ, bao nhiêu vị nguyên thủ quốc gia cầm quyền với bao nhiêu chế độ, có thấy thời kỳ nào là thanh bình thịnh trị đâu. Đặc biệt trong chế độ xã hội chủ nghĩa của người Cộng Sản ngày nay, những vụ hối lộ, lường gạt, bội tín mà hàng ngày tòa án xét xử đều do những kẻ cầm quyền vô đạo đức, thiếu lương tâm gây ra cả. Về hạng người này, Ngài đã từng viết như sau:

**“Đời cũng lắm bao người giá áo,
Nương bả vinh nhiều hạng túi cơm.
Thấy dân ngu trong dạ sẵn hờm,
Quyết kiếm kế đặng toan lừa dối.”**

(Diệu Pháp Quang Minh)

Bất cứ quốc gia nào cũng có luật pháp, có tòa án, có người thay mặt pháp luật từ thượng tầng xuống đến hạ tầng trong guồng máy điều hành quốc gia thế mà vẫn đầy dẫy sự sai phạm. Nếu không dùng luật pháp nghiêm minh mà chỉ chủ trương dùng các vị quan liêm khiết, hiền đức, mẫn cán như thời xưa thì không thể nào bình định được một xã hội rộng lớn, có khi đến hàng trăm triệu dân trở lên. Cho nên về phương diện chánh trị, nhân trị như xưa đã lỗi thời mà thuần pháp trị lấy

manh đê yếu cũng không xong. Do đó mà một nền *pháp trị đạo đức, nhân bản thể hiện đầy đủ nhân quyền* thật vô cùng cần thiết trong việc trị nước ngày nay.

Ngay trong thập niên 40 của thế kỷ thứ 20, Đức Huỳnh Giáo Chủ đã hướng tới một nền **“Dân Chủ Xã Hội”** để dung hòa, hạn chế sự cách biệt giữa kẻ giàu người nghèo, lấy **“dân chủ cộng hòa”** làm gốc, chủ trương **“toàn dân chánh trị”** và **“chống độc tài bất cứ hình thức nào”** (Xin xem thêm: Chương Trình của Đảng Việt Nam dân Chủ Xã Hội, do Đức Huỳnh Giáo Chủ công bố ngày 21-9-1946). Quan điểm chánh trị của Ngài là nhằm thể hiện giáo lý của nhà Phật để kiến tạo một xã hội công bằng và nhân đạo.

Câu hỏi của ký giả Hồn Quyên ở Sài Gòn vào chiến khu phỏng vấn Đức Huỳnh Giáo Chủ năm 1946, được đăng trên báo Nam Kỳ số ngày 29-11-1946, diễn ra như sau:

“Vấn.- ...xin ông cho biết lý tưởng chánh trị của ông có liên quan với giáo lý nhà Phật không ? Đáp.- Theo sự nhận xét của tôi về giáo lý nhà Phật do nơi Đức Thích Ca Mâu Ni Phật đã khai sáng lấy chủ nghĩa từ bi bác ái đại đồng đối với tất cả chúng sanh làm nòng cốt thì tôi nhận Ngài là một nhà cách mạng triệt để về tư tưởng; vì những câu “Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh” và “Phật cũng đồng nhứt thể bình đẳng với chúng sanh”. Đã có những sự bình đẳng về thể tánh như thế mà chúng sanh còn không bằng được Đức Phật là do nơi trình độ giác ngộ của họ không đồng đều, chớ không phải họ không tiến hóa ngang hàng với chư Phật được. Nếu trong cõi nhơn gian này còn có chúng sanh tiền tiến áp bức những chúng sanh lạc hậu thì là một việc trái hẳn với những giáo lý chơn chánh ấy. Giáo lý đó, Đức Thích Ca Mâu Ni không áp

dụng được một cách thiết thực trong đời của Ngài là do nơi hoàn cảnh xã hội của Ấn Độ xưa không thuận tiện. Thế nên, Ngài chỉ phát dương cái tinh thần đó mà thôi. Ngày nay, trình độ tiến hóa của nhơn loại đã tới một mực khả quan, đồng thời với tiến bộ về khoa học thì ta có thể thực hành giáo lý ấy để thiết hiện một xã hội công bằng và nhơn đạo. Thế nên, với cái tâm hồn bác ái, từ bi mà tôi đã hấp thụ, tôi sẽ điều hòa với phương pháp tổ chức xã hội mới, để phụng sự một cách thiết thực đồng bào và nhơn loại.”

Với những câu: “ta có thể thực hành giáo lý ấy để thiết hiện một xã hội công bằng và nhơn đạo” hay “với cái tâm hồn bác ái, từ bi mà tôi đã hấp thụ, tôi sẽ điều hòa với phương pháp tổ chức xã hội mới, để phụng sự một cách thiết thực đồng bào và nhơn loại”, Đức Huỳnh Giáo Chủ đã biểu dương sự điều hòa, phối hợp cả hai phương diện pháp trị lẫn nhân trị. Thực hiện một xã hội công bằng và nhơn đạo, đó chính là quan niệm bầu người hiền đức đảm đương việc nước, thi hành luật pháp công minh trong nền dân chủ pháp trị lẫn nhân trị.

Như vậy, Đức Huỳnh Giáo Chủ đã chủ trương một xã hội tốt đẹp, trong đó, không còn “**chúng sanh tiền tiến áp bức những chúng sanh lạc hậu**”, mà còn chủ trương áp dụng giáo lý của nhà Phật để hoàn chỉnh xã hội đó nữa. Ngài đã tiến xa hơn các Nho gia xưa đã vì con người mà thể hiện nhân trị, mà còn cải cách chủ nghĩa chánh trị xưa cũ bằng nền chánh trị “**dân chủ cộng hòa**” và đưa trí tuệ Phật vào sinh hoạt xã hội loài người.

Các Nho gia xưa thường giữ thái độ bảo thủ, tiêu cực đối với việc cải tổ chế độ chánh trị, khác với quan niệm của Phật giáo về “**thể tánh bình đẳng**” cần áp dụng vào chánh trị để hoàn hảo hóa sanh hoạt của nhân loài.

Thuở xưa, Đức Khổng Tử có nói: “*Quân tử chi đức phong, tiểu nhân chi đức thảo. Thảo thượng chi phong tất yếu*”, nghĩa là: “*Đức của người quân tử như gió, đức của kẻ tiểu nhân như cỏ, hễ gió lướt lên trên thì cỏ bị đè rạp xuống*”.

Cùng quan niệm trên, Ngài Mạnh Tử nói: “*Lao tâm giả tri nhân, lao lực giả tri u nhân*”, nghĩa là: “*Người làm việc bằng tâm trí biết tính toán những việc cai trị người, người làm việc bằng chân tay tất phải chịu sự cai trị ở người*”.

Còn Đức Phật thì chủ trương: “*Phật cũng đồng như thể bình đẳng với chúng sanh*”. Quan niệm này ngược hẳn quan niệm của Nho gia; Phật không phân biệt giữa người bị trị và kẻ thống trị hoặc kẻ trí khác với người ngu. Người cầm quyền mà có tinh thần “*đồng nhất thể bình đẳng*” thì chẳng những dân được hòa thuận, nước được thái bình mà thế giới cũng được đại đồng. Đại đồng trong “*thể tánh bình đẳng*” khác với chủ thuyết đại đồng trên nền tảng phân biệt giai cấp của chủ thuyết Cộng Sản.

Tóm lại, chỉ có các tâm hồn từ bi bác ái thật sự mới có thể thực hiện được một xã hội công bằng nhân ái và chỉ có nền **chánh trị đạo đức** mới đạt đến xã hội đại đồng đó. Cái xã hội mà Đức Huỳnh Giáo Chủ đã minh thị:

**“Đứng chờ đại chúng trọng tôn ông,
Dựng cuộc hòa bình khắp Đại đồng.
Mao Việt giang sơn bờ cõi vững,
Đuổi loài Phiên tặc lợi về không.”**
(Phổng Đá Trả Lời)

Ngô Tấn Nghĩa
(Arlington, TX)

Ý NGHĨA CHỮ TU HÀNH

MAI THANH TUẤN



Lướt mình cùng dòng chảy thời gian bay vào kho tàng tri thức nhân loại với những thành tựu đầy lạc quan, ta sẽ có dịp tận nhìn được cả một khung trời rực rỡ, minh mông vừa vĩ đại tuyệt kỳ vừa ảo huyền như mộng. Từ những chuyến bay xuyên mình vào vũ trụ khám phá những huyền năng kỳ bí của không gian, cao vút lên cung trăng, lặn sâu vào bề cả...từ những bước chạm trán vào các nguyên tử, tế bào, tìm ra những nguyên lý về con người và vật chất...từ những kim tự tháp sừng sững trơ mình thách thức trước đòn tấn công xoáy mòn mạnh mẽ kiên trì của tháng năm, những cuộc khám phá chinh phục thiên nhiên vào thế giới hoang dã...tất cả đều do bàn tay tuyệt vời của con người đã tạo nên cùng vào những tri thức, khả năng và những sức lực, những hy sinh mà cổ nhân ta đã cống hiến cho nền di sản văn minh bao đời của con người trên trái đất.

Nếu không có những đóng góp tích cực qua những bàn tay hành động, những dần thân xông pha chấp nhận và đánh đổi, vượt qua bao thử thách khó khăn để hoàn thành sứ mệnh đó chắc hẳn nhân loại sẽ không được phát triển hưng vượng như ngày nay. Chỉ là những kiến thức suông, những phát minh dầu cho có mới mẻ tuyệt vời thiết thực đến đâu cũng phải được nên hình từ những công sức lao động. Không có những ngôi nhà đồ sộ nguy nga nào được dựng nên chỉ bằng những cây bút vẽ của các nhà kiến trúc dầu rằng đó chính là những phác họa căn bản mô hình cấu trúc của một ngôi nhà, cũng không

có những lý thuyết gia nào không phải sống từ bát cơm nắm gạo. Phải tích cực, năng nổ và phải hành động để đem về mọi giá trị ý nghĩa, hạnh phúc cho cuộc sống con người. Đó là một khẩu ngữ, một hiệu lệnh, một vận mệnh mà chúng ta là một hành giả phải bắt tay ngay từ bây giờ để nghiêm túc thực hiện:

*"Lòng dục tu thì phải thiết hành,
Chớ dưng có ham điều sung sướng.
Đức Phật Tổ nào đâu hẹp lượng,
Chịu nhọc nhằn mới rõ Đạo đề."*

Có ai đã từng một lần bước chân quay về cửa Đạo mà không chịu thọ pháp trì hành, qui y mà vẫn cứ "đề y" không chịu cải sửa thì đây chính là một cú đòn, một tiếng chuông linh cảnh tỉnh, giật dậy lòng đắm đuối biếng lười tiêu cực, hủ hóa trong ngôi nhà Tâm tư của chúng ta. **Tu** là hành là một định nghĩa sáng tỏ, thiết thực và đúng đắn nhất vì nó đã tháo gỡ mọi ngôn ngữ suông rỗng, mọi ý niệm cố chấp thoái hóa, chối bỏ hoàn toàn mọi sự áp đặt mơ hồ hư vô không thực tế, khoa học. **Hành** là làm là những thực hiện trong con đường tu tập của chúng ta. Hai từ **Tu Hành** ấy như hình bóng với nhau không thể tách rời, là những mắt xích kết liên để đẩy nhân đến kết quả đích thực.

Trái Bồ đề sẽ chỉ trở tươi do bàn tay người siêng năng chăm sóc, ngôi nhà Tâm hồn sẽ mát sạch khi hành giả biết tinh tấn quét dọn lau chùi. Không có sự đồng tình, chấp nhận và thành tựu cho một người tu mà không chịu thực hiện. Lý thuyết sáo rỗng chỉ là bè lũ dối trá của khối óc mê mờ tiêu cực vô minh, không bao giờ chiêu mộ được những quân tử thành công, sáng suốt từ trí tuệ. Tu mà không hành thì khác nào một người bị tàn phế "què quặt" làm sao đủ hùng mạnh để có thể hạ gục phiền não khổ đau, tiến đến Lạc bang bằng những tiếng quát hô hào trong cú đánh võ mồm

lòe người rỗng tuếch là một điều không tưởng. Nhược bằng hành mà sai quấy không đúng đắn với đường hướng chỉ vẽ của đạo mâu đã vạch ra thì lại là một tấn tuồng thảm kịch đau lòng bi đát hơn khi một người trót đã uống nhầm thuốc độc làm thuốc bổ, càng uống vào sẽ chỉ càng mau chóng kết tử cho mình, thật đáng thương thay!

***"Bồi chữ tu liền với chữ hành,
Hành bất chánh người đời mới nói."***

Ở đời người ta ghét nhất là những kẻ chỉ biết khoác lác khoe khoang, phô trương hình thức cầu kỳ, "Tâm xà khẩu Phật", núp bóng và thủ đoạn màu mè trong lớp vỏ thiện nhân, mặc chiếc áo nhà tu mà lại hủ bại, thoái hóa không xứng đáng với những gì ý nghĩa cao đẹp của nó. Như thế là chính mình đã tự lừa Phật lừa mình, mà hậu quả đắng cay là nghiệp chướng ngày một chồng chất, vô minh càng mịt mù tăm tối thêm nhiều. Dĩ nhiên cái giá phải trả cho sự lừa dối là rất cao, khổ đau đeo đẳng đến cùng mà mọi người đều chán ghét, xa lánh:

***"Tu thật tâm thì được thành thời,
Tu giả dối thì lao thì lý."***

Có lần khi hai chị em ra thăm Đức Thầy ở Bạc Liêu. Sau khi bà Năm đã được Đức Thầy ân cần dạy bảo cho những lẽ Đạo lý thập cao, chỉ dẫn tận tường cho những pháp môn tu tập. Bà Sáu liền ra thi lễ, bái kiến Đức Thầy: "Dạ bạch Thầy! Chị Năm đã được Thầy chỉ dạy cho những pháp môn tu hành. Xin Thầy cũng dạy cho con những Đạo lý gì để cho con được tu hành như chị Năm như thế!"

Với nét nghiêm nghị ra vẻ chối từ, Đức Thầy nhìn thẳng vào bà Sáu nói:

"Bà hãy về đi! Bà đâu phải là tín đồ Tôi!"

Cả người run rẩy như muốn quy sập xuống, bà Sáu méo máo trong hai hàng nước mắt rưng rưng:

"Bạch Thầy! Con...con...cũng có qui y với Thầy như chị Năm mà! Vì sao con lại không được làm tín đồ của Thầy! Bạch Thầy..."

Bà không còn nói gì thêm được nữa, nước mắt cứ tự do tuôn tràn. Thấy thế, Đức Thầy mới bảo:

"Bà hãy về xem lại hết quyển Giáo lý của Tôi, xem coi có chỗ nào Tôi dạy tu mà chửi chồng như thế không?"

Như đánh trúng vào tim, bà càng tức tưởi hơn nữa:

"Bạch Thầy! Con...con...", rồi bà chết lịm người trong lặng nín.

Thì ra bà Năm vốn là một người đã có qui y, đã tu lâu rồi cùng lượt với bà Sáu là chị em bạn Đạo ở xóm. Nhưng có điều "qui y mà cứ để y" đó không chịu sửa. Tánh nóng nảy, dữ dằn vẫn cứ chứng nào tật nấy không thôi. Thường khi giận lên thì bà cứ lôi chồng ra chửi. Hết kêu tên cha mẹ rồi nguyên rửa tới dòng họ ông bà. Lắm khi còn vung tay đập đồ đập đạc.

Tội nghiệp, ông chồng là tín hữu của Đạo Cao Đài, hiền lành nhịn chịu không cự cãi một lời. Có điều, cứ mỗi lần như thế là ông lại ra ngay trước chân dung Đức Thầy, khoanh tay thưa kính cầu:

"Thưa ông Tư! Tín đồ ông chửi tôi!"

Đau lòng biết bao nhiêu khi chúng ta chứng kiến tình cảnh rối rắm ấy trong một gia đình người đạo nhất là người vốn dĩ là một tín đồ, thế mà không chịu xét mình tra cứu để quấy phạm môn qui. Như thế làm sao Đức Thầy có thể chấp nhận, huống chi có thể thành tựu được những đạo lý gì cao siêu hơn. Thực tế chỉ là một con ốc mượn hồn lê lét trong cái vỏ giả tạo bên ngoài không thực chất. Câu chuyện là một cái gương phản

ánh để cho ta soi chiếu lại lòng mình, kiểm điểm nơi hạnh tu xem coi mình vẫn còn những sai trái nào vấp phải mà điều chỉnh lại ngay. Có được gặp Đức Thầy hay không hoàn toàn không thể căn cứ vào những lý thuyết, những sự mong chờ suông, kết quả của đạo hạnh là kết quả của những đóng góp tích cực và thực tế bằng sự thể hiện năng nổ thành công trong hành động.

Một người biết tu hành còn là một người luôn chiếu kiến lỗi mình không soi bói người khác, ý nghĩa tu học Phật pháp là để quay trở về "thanh lý môn hộ" quét sạch ngôi nhà Tâm trần còn nhuốm đầy bụi bặm tâm tối của tự thân mỗi người chúng ta:

"Ai ai cũng rán xét mình,

Nếu còn tánh xấu thì rình ra ngoài."

Người xưa bao giờ cũng rất thận trọng, tế nhị trong việc nhân cách cao đẹp, không bao giờ moi móc để "vạch lá tìm sâu, thổi lông tìm vít" ai, dù người đó là quấy hay người đó là phải. Có chăng chỉ là những đóng góp ý nghĩa trong tình thương và xây dựng nên đức hạnh đạo mẫu, xúc tiến cho nhau cùng tấn bộ, mà những sự "điều dặt" ấy đều rất tế nhị và chu đáo vô cùng, không bao giờ quá đáng rồi gây tổn thương cho người cho những vấn đề hay sự việc càng nặng nề thêm trong chiều hướng tiêu cực. Đó là những món quà thật đẹp, ngọt ngào đáng trân trọng trong sự tu, đẹp hơn trong tình đạo thân thương còn là một nếp sống đạo lý rất tuyệt vời vừa thi vị vừa phóng khoáng, nghiêm chỉnh:

"Các nhân tự tảo môn tiền tuyệt

Bất quản tha nhân ốc thượng sưng."

(Tuyết rơi trước cửa ra tay quét

Bàn chi sưng động óc nhà ai.)

Cái nét tế nhị sâu sắc trong tâm tư là ngay nơi phê bình lỗi người khác, chính lúc đó là mình đã phạm

lỗi âm thầm, nhẹ nhất có thể là sự tồn tại một bản ngã phân biệt, ít ra một thoáng vọng tưởng sinh lên, không đẹp. Nặng hơn có thể bao ý niệm thị phi sẽ cuốn lôi mình vào cửa ngõ thiếu chính kiến từ đó tâm phàm chê khen quay đầu theo rồi lao vào bao thương ghét náo loạn tâm trần. Và nhân ngã thị phi, khổ đau cũng bắt đầu từ đây có mặt. Cho nên Đức Lục Tổ đã phải một phen căn dặn rất kỹ càng, Ngài đã vung tay đập nát những phàm tâm phân biệt theo vọng tưởng thị phi, đặt trách cho hành giả đứng đắn thật sự phải biết "phản quan tự kỷ" ngó về mà quét sạch những bụi trần phiền não đang giấu mình hay quấy rộn dao động nội tâm:

*"Thấy người lỗi ắt mình lỗi chẳng sai
Người lỗi mình không lỗi
Mình lỗi bởi chê bai."*

Đừng bao giờ ỷ thế vào sự ăn chay lâu năm, lớn nhiều tuổi đạo, may duyên được qui y với Đức Thầy rồi vịn đó mà làm chỗ dựa nguy hiểm, chêm chề, bào chữa cho những hành động cầu thả, phóng túng không đúng đắn của mình chống trái với đường hướng, qui tắc và nếp khuôn mẫu đạo đức thanh cao. Đòn cân đạo lý ngàn đời vẫn công minh, sẽ không bao giờ có mặt của sự mua chuộc, thiên vị trước sự phán xét bình đẳng của nhân quả, cũng như bóng tối không thể hiện diện trước đèn, mây mù không thể làm bạn với gió. Chừng đó khi gặp Đức Thầy mới hay "cái vỏ tín đồ" của mình lâu nay bị đổ vỡ, hối hận với sự phủ nhận, vô nghĩa hóa trước Đức Thầy như bà Sáu trên, thì cho dầu có khóc lóc ăn năn, cũng chỉ e những giọt nước mắt muộn màng ấy đã không còn kịp để cho ta tái lập lại những công hạnh ban đầu, khi:

*"Nếu để chờ sấm nổ vang thình,
E bá tánh ăn năn đã muộn."*

Cái khó của con người chính là chỗ thực hành. Bao giờ trong tâm niệm người ta cũng muốn mua về cho mình một sản phẩm chất lượng cao mà ít công phu, tốn kém, sự nhu cầu của "thị hiếu" đó đã làm cơ sở nhân duyên cho pháp môn Tịnh Độ ra đời. Để rồi từ đó khi "ngựa quen đường cũ" trong đường tu không ít người chỉ muốn cầu an, dễ dàng không đòi hỏi một sức dụng công lớn, nhân đó lòng giải đãi tiêu cực của chúng ta dễ bề thừa cơ quấy nhiễu tái sinh, dễ thường chúng ta ít khi chủ động đầu tư một chủ lực nòng cốt vào pháp môn tu tập. Từ đó sự tu hành lâm vào tình trạng yếu ớt trong mỗi mòn chờ đợi, bất tâm, ý chí đại hùng không có cơ hội phát triển để nung đúc, thăng hoa cho lòng tinh tấn ngày một tiến thủ hùng hậu, đã là nguyên nhân của bao nỗi thất bại u buồn, đau xót tâm can khi hành giả phải đối đầu với những thử thách không kham mà gãy đổ tâm lành rồi quay lưng bỏ cuộc.

Người tu Tịnh Độ nếu không khéo sẽ thường hay mắc phải chứng bệnh nguy hại này. Cái "dễ" quả bao giờ cũng rất dễ dàng nhưng cũng không khỏi có không ít người dễ dãi hóa ra lơ là hời hợt. Ít nhiều mọi việc trong đời đều có mặt trái của nó, công tâm mà nói như vậy. Mát quá sẽ tốt cho lá gan nhưng tác dụng phụ là gây nên cái gánh nặng nề cho dạ dày khó tiêu hóa thức ăn. Lễ thường là thế. Đã đành là lòng từ bi của Đức Phật bao giờ cũng vĩ đại chứa chan, nếu chỉ cần có một chúng sanh nào chí thành xưng niệm từ 1 đến 10 niệm nhất tâm cầu vãng sanh trong lúc lâm chung thì tất nhiên Ngài sẽ dùng thần lực đến tiếp độ. Như một người mẹ hiền lúc nào cũng thương con, sẽ không bao giờ ngoảnh mặt vô tư trước lời kêu xin tha thiết, dù rằng đứa con ấy là ngõ nghịch hay hiền lành, nếu chỉ một khi hồi đầu là mẹ cha sẵn lòng thứ tha, mở rộng vòng tay cứu rỗi cho con được quay về. Thế nhưng để chuẩn bị chu đáo cho một ý nghĩa ra đời 10

niệm chí thành "nhất tâm" trong lúc lâm chung quả là một điều không chút nào đơn giản. Phải nói đó là một sự đột phá, một sự may mắn có 1 trên nghìn lần (1/1000) với những người không chủ động thành thạo pháp tu từ ngay bây giờ, cầu may thì đó là điều dun rủi trong sự chờ đợi kết quả "xổ số", rồi ai sẽ cầm được "vé trúng" về mình? Một kết quả mong chờ chơi vui "mò kim đáy biển" mong manh quá!

Hãy nhìn lại công phu trong lúc bình thường của chúng ta rồi ta sẽ biết, khó khăn vất vả là thế nào, nhất là với những người "cư sĩ tại gia" đa đoan công việc trong đời sống. Tranh thủ nhất tâm ngay bây giờ đã là một điều khó khăn vô vàn, huống chi đợi chờ khi bệnh hoạn, yếu đau, và khi lâm chung lại còn khó khăn gấp trăm ngàn lần hơn thế nữa? Lúc ấy, nào là đau nhức khó chịu, nào là bức rức rên la, sự hoành hành của cơn bệnh xiết chặt từng giờ đến đổi tâm hồn còn phải xao xuyên mất bình tĩnh đi, thử hỏi nếu khi còn phải đối đầu với trăm nghìn chương nghiệp tràn về vây hãm, lôi kéo, khảo đảo, quay cuồng...thì liệu chúng ta có đủ sức chống đối để vượt qua mà chí thành niệm được trọn vẹn 10 câu Phật hiệu? Đồng tình với những kết quả không nắm chắc trong tay, người tu hành không nên mạo hiểm mà "đánh cược" cuộc đời mình như thế!

Vấn cứ theo những nguyên tắc ở đời: "*Mau được thì chóng quên. Dễ dàng thì không quý trọng. Càng khó khăn càng đáng giá.*" là một bài học quý giá cho những kinh nghiệm trong đời hành đạo của chúng ta. Đó là một đáp số chính xác, quan yếu và là một nền tảng vững chắc cho những người tu trót đã nuôi dưỡng lý tưởng quyết định vãng sanh trong hiện kiếp để mau chóng viên mãn đạo nghiệp cứu độ chúng sanh thành tựu chánh giác Bồ Đề.

Đức Phật là người đã xây dựng thành công ngôi nhà Giác Ngộ từ ngay trên nền tảng nhân quả quyết định đó. Sự đánh đổi của Ngài là cả cuộc đời dấn thân, hành đạo, tình nguyện hy sinh không khước từ, khi thì băng rừng lội suối, lúc trải nắng dầm sương, sáu năm trường thăm thẳm trôi đi trong khổ hạnh cực kỳ không ai đủ bản lĩnh kham nhẫn, có những lúc ngày chỉ ăn vài hột mè, đêm chỉ uống vài giọt sương đỡ dạ. Trải cỏ làm tòa ngồi, lấy da thịt làm áo tơi mà che chắn gió sương đương đầu với bao bão tố, chiếc thân gầy ốm khẳng khiu chỉ còn lớp da thịt mỏng manh bày lộ hết bộ xương ốm yếu ra ngoài. Sự hy sinh của Ngài cao cả đến phi thường khó có thể nghĩ tưởng nổi. Rồi cho đến một ngày khi từ dòng sông Ni Liên Thiên trở về sau cơn chết đi sống lại nhờ vào một bát sữa ngọt ấm lòng của nàng Suta, nhìn cội Bồ Đề, ý chí giải thoát tối hậu bùng sáng lên chói lợi thúc giục tâm đại hùng trở dậy kiên cường đã nâng bước cho Ngài phát ra lời tuyên thệ hiên ngang điếm tô cho ánh Đạo vàng muôn thuở:

*"Dầu thân này có khô héo nơi đây
Dầu da xương thịt này có tan nát
Hết chưa chứng được vô thượng Bồ Đề
Khó chứng trong nhiều kiếp
Ta quyết không rời khỏi chỗ ngồi này."*

(Kinh Phổ Diệu)

Ý chí hùng lực kiên cường của Đức Phật khiến lòng ta phải cúi đầu thán phục, bái ngưỡng biết bao nhiêu! Ngày nay chúng ta đã học hỏi, đã trả lời và đã trải nghiệm được gì với những chí cả hy sinh, những bàn tay hạ thủ công phu kiên quyết đạt thành cho bước đi hào hùng đạo hạnh. Hay là chúng ta vẫn còn ôm ấp, bận bịu chưa buông, không nỡ cáo từ chia tay với cái lòng lười thôi giải đãi, nào dám phanh phui để tẩy trừ tận gốc những tật xấu tiềm nhiễm bao đời?

Phải biết rằng giải đãi là một căn bệnh hiểm nghèo nguy hại không vừa đã cát cứ trong lòng mình bao kiếp đến nay, ảnh hưởng tai hại của nó không thua gì so với những phiền não căn bản. Như một con sâu ẩn mình nó sẽ âm thầm đục khoét, vô dụng hóa hết thảy những công đức tu tập của chúng ta, nó chính là thành viên của những bàn tay phá hoại. Nếu tinh tấn chính là chất vô tường để cho ta dựng được ngôi nhà đạo vị tươi đẹp lên, thì trái lại, nó chính là những nhát búa đâm vào tiếp tay cho những phiền não lung lay phá hủy, là một kẻ thù không đội trời chung với những nhà tu nó sẽ gieo rắc mầm tai họa làm cho hạt giống Bồ Đề của ta bị trở nên bệnh hoạn, cỗi cằn, không phát triển được lên. Như là một chiến tướng đối đầu trước những tên giặc núp mình rất hiểm ác, chúng ta cần phải diệu dụng những trí tuệ tinh tế vừa quán xét để nhận diện vừa khéo léo đưa ra phương sách tiêu diệt nó mới mong gạt hái những hiệu quả thành công.

Những sự nghiệp vật chất trong đời để có được người ta cũng phải mua về bằng tất cả công sức, đổ xuống không biết bao nhiêu nước mắt và mồ hôi, lắm khi phải hy sinh bằng cả xương máu ngậm ngùi mới thành tựu. Huống chi với sự nghiệp giác ngộ, một sự nghiệp cao cả to lớn biết chừng nào khi chúng ta được làm một vị Phật, được sự bái ngưỡng của bao người. Nếu mọi sự đầu tư, công hiến cho những đức độ hy sinh, dần thân trong công cuộc hành đạo lợi chúng lợi mình còn yếu kém, nhỏ bé quá làm sao đủ lực tạo nên. Góc Bồ Đề trăm năm càng lớn nó phải càng đòi hỏi một lượng chất dinh dưỡng cao, từ nước, nắng với những chất hữu cơ thật dồi dào cho sự sống. Nếu không đủ nó sẽ lần mòn già cỗi và chết đi. Cho nên càng tu cao chúng ta phải càng nên thận trọng.

Chỉ một sơ suất nhỏ vô tình làm thất thoát Bồ Đề tâm khi thi hành Bồ Tát đạo, Xá Lợi Phất đã phải làm chậm trễ bước đường vào ngôi Chánh giác sau Đức Thích Ca hơn 60 tiểu kiếp sau. Đó là lần mà Ngài đã thực hành một tâm hạnh từ bi cao đẹp hiến tặng cả đôi mắt của mình để giúp chúng.

Vào một buổi sáng đẹp trời khi trên đường đi Ngài bỗng gặp một người đang khóc thảm thiết bên đường. Hỏi ra Ngài mới biết vị ấy đang cần một con mắt của người tu mang về trị bệnh cho mẹ mà tìm mãi không ai cho nên ngôi khóc lóc tại đây. Động mỗi từ tâm Ngài đã hy sinh một con mắt trái cho người đó. Nào có ngờ người ấy không vui trái lại càng khóc thảm thêm nhiều. Thấy lạ, Ngài mới hỏi:

"Vì sao đã có mắt lại còn khóc?"

Người xin mắt lập bập:

"Thưa Ngài! Con không biết phải nói sao. Vì gặp quá con đã không nói kỹ với Ngài là phải dùng mắt phải mới được! Giờ, con...con...phải biết làm sao đây?" Tâm Bồ Đề lại một lần nữa trở dậy trong lòng khi hình ảnh của lòng từ bi hiện hữu. Ngài đã chấp nhận cho nốt con mắt phải thứ hai.

Những tưởng người đi xin đã được mãn nguyện vui vẻ biết bao nhiêu khi có thể trị hết được bệnh cho mẹ. Ngài đã rất cảm động trước tâm lòng hiếu thảo của anh nên đã dám hy sinh vĩ đại đến như vậy. Nào ngờ sự tình éo le thay khi chàng kia vớt mắt dưới đất lấy chân dẫm lên rồi buông lời chê bai là vật hôi hám làm sao dùng đặng.

Trí tuệ từ bi trong lòng lúc này đã không còn đủ kiên định để cho những phiền não phá rào chun ra, Ngài đã rất tức giận. Và chỉ như thế thôi Ngài đã phải kéo dài chặng đường tu tập thêm 60 tiểu kiếp dài. Như

thế phải chăng sự lười sụt ý chí trong đường tu là vô cùng nguy hại!

Ngày trước khi nghe về câu chuyện chàng nông phu giải đãi không qui y vì bận lo cày đất ngoài đồng. Lúc đó tôi cứ nghĩ đây là một câu truyện có tính cách ngụ ngôn Đức Phật đã dùng để đánh thức lòng tinh tấn, làm sao có thể là sự thật trên đời khi chỉ việc đơn giản là qui y thôi mà phải trải qua 91 kiếp gặp hết 7 vị Phật rồi mà vẫn không có cơ hội? Có lẽ đó chỉ là lời để Đức Phật qua câu truyện ví dụ gửi lời sách tấn đến cho ta. Nhưng rồi có một ngày sự việc đã giúp tôi thay đổi cách nhìn khi mình đã có những cơ hội thực tế trải nghiệm.

Trong đời không khỏi có những việc dù chỉ đơn giản thế thôi như anh cày ruộng kia mà có thể suốt đời nếu cứ lưỡng lự không dứt khoát, chắc chắn lòng giải đãi sẽ đánh bại ta đâu đốn đến nặng nề. Thực tế trên đường tu, có khi những tánh xấu mà dù cho trải qua bao nhiêu năm, đã từng thất bại, hối hận, ăn năn muốn chừa bỏ mà vẫn không được thành tựu. Ví như cái tính hay sân chẳng hạn. Đã không ít đồng đạo đều than phiền về vấn đề này, ai cũng rất muốn trị liệu cho dứt trừ căn nan bệnh. Thế mà 1 năm, 2 năm rồi lại 3 năm... Thời gian cứ lặng lẽ trôi và chúng ta vẫn cứ liên miên thất bại, buồn bã trước sự bất lực tổng khứ những phiền não ra ngoài. Một ngày lại hai ngày vẫn cứ con sân còn y nguyên vẹn. Phải chăng tất cả chỉ vì ta thiếu hùng tâm nghị lực cao thâm, mà nguyên nhân chủ đạo gây nên cũng không ngoài con bệnh giải đãi. Chính nó là chỗ yếu điểm để cho những phiền não nhắm vào chỗ đầu não tâm mình mà tấn công mãi mãi đánh ngã sự quật cường luôn muốn trỗi dậy trong ta. Không phải một đời này mà vô lượng kiếp về trước ta cũng đã bị nó làm thủ phạm xô

đẩy té rơi vào ngõ tối luân hồi đau thương không có cơ hội trở mình, vùng vẫy.

Phải nuôi sống đức tinh tấn cho những lý tưởng tuyệt vời bùng dậy trong ta, khi lòng từ bi mở rộng cũng là lúc ta sẽ thấy được ý nghĩa cao cả khi đi vào đời, yêu thương và trải mình để phục vụ hạnh phúc cho sanh chúng. Ngày ấy ta mới dám bắt chấp mọi gian khổ trong hành đạo, dám cống hiến cho đời những hy sinh, chấp nhận xả thân mà phục vụ cho từ bi và lý tưởng. Chỉ khi nào lý tưởng được khơi nguồn cuộn chảy dạt dào trong ta, ta mới thực sự định hướng được ý nghĩa, trách nhiệm và hướng đi trên bước đường đạo pháp.

Thì ra người ta đã nhầm rồi khi cho rằng đi tu là để được sung sướng, để cao quý và thăng hoa sang trọng cuộc đời khi có bao người kính trọng, thương yêu, sẵn sàng vì ta cung phụng. Nếu không sớm nhận ra đây chỉ là những hệ quả do phước báo tu hành chiêu cảm, tuyệt nhiên đó không phải là mục tiêu mong muốn hay là lý tưởng cao đẹp của mình, không xác định rõ lập trường rồi bám víu vào đó sẽ có một ngày ta khổ đau khi phước đức không còn vì quá lạm dụng, lắm khi còn tệ hại hơn khi những mối câu nữ, xô ngã đạo hạnh của mình luôn giấu mình ẩn núp trong ấy. Đó là chỗ địa bàn hiểm yếu bí mật cao an toàn nhất cho những phiền não dục vọng náu mình thuận lợi công đánh vào tâm hồn ta. Không đủ kinh nghiệm trong chiến lược phá trừ những phiền não nguy hiểm khôn ngoan này đã làm nguyên nhân cho bao tình cảnh đau lòng khi có lắm hành giả đã vì danh lợi hão huyền buông trôi tâm đạo.

Dĩ nhiên sự dần thân tìm đạo của Đức Phật là sự cống hiến ban rải tình thương cứu khổ cho đời, Ngài đã từ bỏ mọi phú quý vinh hoa để chấp nhận cuộc sống khát sĩ khổ khó gian nan ban tặng cho đời nền Đạo pháp mà qua giáo nghĩa Từ bi Ngài đã vun đắp cho đời

biết bao niềm hạnh phúc. Điều đó thêm một lần nữa đã nêu cao ý nghĩa khẳng định rõ ràng dứt khoát lập trường vị tha cao đẹp của sự tu. Tình thương của đạo Phật là một tình thương dịu ngọt như một dòng nước dạt dào chảy xuống luôn tích cực hướng về sự ban cho mà trong đó gói trọn tâm lòng và sự hy sinh thực tế của người đang thực hành nó. Đạo Phật là nền đạo chủ trương tinh thần giác ngộ theo đường hướng từ bi. Đức Phật đã hoàn mãn hành trình tự giác giác tha chính là vì bước đi theo con đường đẹp đẽ, rộng rãi thênh thang như nền gấm hoa rực rỡ trong muôn ngàn màu sắc. Một người tu là một người phải biết hy sinh mà phụng sự vì đời nào phải đâu để trở ngược bắt đời hy sinh cho chúng ta như thế, phải chăng điều đó nói lên cái lòng nhỏ bé của mình, sự cao thượng của người tu đã trở nên thấp nhỏ vô nghĩa hóa. Còn đâu tư cách dạy đời khi người đời đã cao thượng hơn ta?

Phải như một đóa hoa Sen buông mình bát ngát đất giữa trời cao rộng, một người tu hành là một người phải biết cần cù, nhẫn nại, trì chí vươn lên từ bao gian lao nghịch cảnh không sờn lòng. Như một chiến tướng ra quân, sự đòi hỏi ý chí đại hùng là sự quyết định thành bại trong suốt đoạn đường tu niệm. Giông tố không thể quật ngã lòng kiên cường, bước chân đạo hạnh vẫn cứ vươn lên, nhịp nhàng và chắc chắn, chịu đựng và vững bền. Càng kiên định càng gian nan đóa hoa Bồ Đề của chúng ta càng thêm tươi màu xinh xắn, hương màu quyện tỏa bát ngát nồng nàn, len lỏi đến nơi nơi:

*"Nếu phải đường đời bằng phẳng hết,
Anh hùng hào kiệt có hơn ai."*

Cái giá trị hơn người chính ở chỗ làm được những điều mà thế nhân không làm được, mới là sự quý báu ngọc ngà. Nếu chỉ phải tu hành là một điều đơn

giản quá thì có lẽ chúng sinh đã nhờ bỏ sanh tử mà thành Phật từ lâu, cõi thế đau thương đã nghiêm nhiên hóa thành bờ tịnh độ. Không có những cơn thử thách lọc lừa làm sao biết được là vàng thiệt hay vàng giả, không lặn lội đường xa làm sao đánh giá được ngựa quý hay ngựa thường. Nguyên lý cuộc đời là nguyên lý của sự bắt buộc trải nghiệm. Có cay đắng mới biết trân trọng những giá trị ngọt ngon, có khổ đau lòng người mới khát khao mà quý từng thì giờ hạnh phúc, biết giữ gìn không hoang phí những phước duyên.

Khi buông lòng ngắm nhìn những nụ Mai vàng rực rỡ trước thềm xuân rồi ta sẽ biết, nó đã mang đến cho người bao nhiêu niềm vui và bao nhiêu vẻ đẹp nồng ấm, ngọt ngào, tô điểm cho sắc xuân bao ngày thêm thắm đượm. Cái giá mà nó mua được là phải trải qua những đêm đông lạnh lẽo quá u buồn, đau buốt tận tâm can mới vất lòng mà kết nên những đóa hoa tươi thắm mịn màng, xinh xắn đến thế. Tính chất của cây Tùng cây Bá đã thu hút được những tình cảm đặc biệt của mọi người dành cho nó sự yêu chuộng đặc thù cũng chính vì những đức tính nhẫn nại, luôn kiên cường. Đời sống của nó được vẽ nên từ một hình ảnh vô cùng cao đẹp trong sự ẩn hiện vờn mình và trưởng thành trước sự phủ phàng của mây tuyết nắng sương, bốn mùa dập dờn mưa đơn gió kếp. Một màu lá xanh thắm không nhạt phai trước gió vẫn rì rào, đẹp mãi như những câu hò điệu hát ngọt ngào theo tháng năm.

"Người tu như thể bá tông,

Ai ai cũng quý cũng trông cũng nhìn."

"Nếu chẳng một khi sương thắm lạnh

Hoa Mai chỉ dễ ngửi mùi hương."

Chúng tôi đã nghe được một câu nói rất hay của một vị sư lỗi lạc:

"Phước tiêu theo đường phước

Tội tiêu theo đường tội."

Đó là cả những kinh nghiệm "xương máu" trong quá trình tu tập đã cho ra đời một bài học đầy ý nghĩa công phu. Cuộc đời hành đạo là cả cuộc đời phải đối đầu và trải nghiệm. Đừng vội buồn khi chúng ta ăn phải một vị đắng, cũng đừng vội vui cười khi chúng ta ăn được một món ngon. Tất cả vạn sự vạn duyên đều chỉ là những đám khói mây chập chờn vừa tan biến, thành đò rồi hoại đó, về đó rồi đi đó chớp nhoáng không ngừng. Ngay khi lưỡi này tiếp xúc mà thưởng thức những hương vị ngọt ngon hay cay đắng cũng là lúc nó đã tiêu hết đâu còn, có còn chẳng cũng chỉ là những dư vị tồn tại trong lòng bên những ý niệm lưu luyến mừng vui hay đau buồn khi đối diện với mình trong thầm kín.

Hãy chấp nhận hy sinh với đôi vòng tay mở rộng rồi ta sẽ thấy lòng ta được an lạc nhẹ nhàng, bớt đi một cái đau vơi đi một nỗi khổ, nhiệm màu thành thoi mà cất từng bước đi thông dong giải thoát trong suốt nẻo đường về. Sóng gió không ngừng nẻo trần gai góc, nghịch cảnh luôn đổi theo từng bước chân đi, Từ bi nhẫn nhục chính là chiếc áo giáp để giúp ta bình yên là chiếc thuyền bè để chở đưa ta qua bể khổ. Ý thức, đối đầu và vượt qua là trách nhiệm của người đã chấp nhận tu hành. Mỗi lần bước qua một gian nan là mỗi lần nâng bước cho ta lên một tuổi đạo. Sẽ không có sự thắc mắc, đặt câu hỏi hay trốn tránh trách nhiệm nào ở đây một khi nghiệp quả mà ta đã trót tạo, ngay lúc đang chịu khổ nghĩa là lúc chúng ta đã trả hết nợ khổ rồi, cũng như những thức ăn khi đưa vào miệng dĩ nhiên là đã ăn hết. Đừng cố gắng nắm níu trong quờ quạng những cảm giác khổ đau khi đó chỉ là một dư vị còn tồn đọng do sự chấp nhận của mình mà giữ gìn lại trong "bản sao" ý niệm, làm cho mình càng mệt mỏi, thê lương. Mọi khổ

đau đều là ý nghĩa của bàn tay chung thủy xiết chặt lấy mình không chịu buông xuống đi.

Các vị Tổ sư ngày xưa không ai mà không chói ngời đạo hạnh qua sự hy sinh cao cả là những tấm gương soi sáng muôn đời. Ý nghĩa đạo hạnh của các Ngài là ý nghĩa sự kết thành từ những ý chí, tấm lòng dám buông mình trước bờ vực của sự sống chết, không sợ hãi không lùi bước đầu trước bất cứ hoàn cảnh khó nào. Từ một Trần Huyền Trang với 18 năm trường thăm thẳm lặn lội khắp nơi, khi băng rừng lội suối, lúc xông pha mưa tuyết trái nắng dầm sương, ôm ấp chí cả suy tâm, nghiên cứu và phiên dịch kinh Tạng hầu phát huy chánh Pháp hưng vượng đạo mầu. Từ một Ngài Quảng Khâm bao năm miệt mài thiền định trên non cao rừng vắng, đời sống lạnh lẽo một mình trong bữa đói bữa no, nhiều khi phải ăn lá ăn củ qua ngày đỡ dạ. Hùm dữ thú to, rừng thiêng nước độc, thăm thẳm mịt mờ...thế mà Ngài vẫn không hề thoái dạ, quyết chí trì hành cho đến ngày thành tựu mới thôi. Rồi Hòa thượng Hư Vân cũng vậy, Ngài đã kiên trì thiền định hằng tháng dài nhiều lần trong những năm tập tu, lần cuối cùng Ngài đã vào định hơn 100 ngày bất động. Đại sư Hám Sơn cũng thế, lòng đạo kiên cố không vừa. Suốt bao năm dài lặn lội hành cước khắp nơi, khi trải tuyết khi dầm sương, lúc băng rừng lội suối, nắng mưa bão tố đến kinh hãi lạnh lùng. Có lần Ngài đã chịu đựng tuyết lạnh phủ trùm kín mít cả ngôi nhà mà vẫn ngồi thiền bất động nhiều ngày trong ấy. Đại chúng đã phải đào bới băng tuyết để tìm cứu Ngài ra...Tinh thần quật cường trong đạo hạnh của các bậc Tổ sư cho dầu muôn đời chúng ta cũng luôn luôn thán phục, cúi đầu mà học hỏi cố gắng đi theo. Chính sự tự cường đến kiên cố đó đã giúp cho các Ngài nắm lấy sự thành công mà chỉ

nguyện đường tu đã soi sáng cho hình ảnh của các Ngài
vẫn cao đẹp mãi theo thời gian cùng đoàn hậu thế!

Ngày nay chúng ta đã làm được những điều gì
có ý nghĩa cao cả cho sự tu đánh dấu những bước ngoặt
chuyển mình đột phá trong hành đạo như những bước
quyết định vượt lên chính mình. Phải chăng chưa có
một lần ý chí giác ngộ hùng lực trong lòng mình được
thật sự bùng thấp lên, nâng bước cho mình hiên ngang
chói lọi trên bước đường giải thoát? Nếu đem tặng dấu
hỏi đặt xuống hướng ngược sự nghi vấn về mình thì
phải chăng đáp án bài toán của câu trả lời là mình còn
quá yếu đuối, nhỏ bé, như một em bé ư a làm sao đọc
được những câu văn chương đạo quả đòi hỏi ở một
trình độ tri thức của những học giả vĩ đại vươn đến tầm
cao. Biển khổ mênh mông sóng lòng lai láng, không hạ
thủ dụng công làm sao chúng ta có thể cắt đứt sinh tử
ngay trong hiện thời, chắc chắn thông thả bước về Tây
Phương khi ngày nhắm mắt. Rồi khi than vắn thở dài vì
sao nghiệp lực không tiêu, tội trần mình không dứt, tự
mình mình không chịu ăn làm sao Đức Phật có thể cứu
đói được mình. Hãy chiêm nghiệm một lần nữa những
lời Thánh ngôn của Thầy quen thuộc quá với ta, có thể
mỗi ngày chúng ta đều thấy đều đọc, đó chính là những
khuôn vàng thước ngọc, những phương phép màu
nhiệm đưa bước cho ta về chân trời giải thoát bao la,
mở ra cánh cửa lòng cơ huyền vi diệu:

***"Muốn thế trước hết phải tìm phương tự-giác,
nhắm cảnh Niết-Bàn tấn tới; quyết chí tu hành đắc
thành Đạo quả hầu dứt-dầu bá tánh thập phương xa
miền tục-lụy. Người bỏ hết các sự rầu buồn các điều
tà-vạ, dẹp lục-căn, lục-trần và rán làm cho tinh-thần
được thêm sáng-suốt, rèn luyện các đức tánh cho
thiện-mỹ: yên-tĩnh, hỉ-lạc, nghiêm-trang quyết gắng***

công phu, một lòng bước tới Niết-Bàn đặng có tế-độ chúng-sanh thoát khỏi luân-hồi quả-báo."

Và như thế khi cung đàn Giáo pháp ngân lên, câu trả lời còn lại là chúng ta có thật sự chịu bước đi một cách thực tế "**tu phải hành**" theo như những âm điệu nhịp nhàng của Pháp môn tu trì đã trôi gióng. Có mở rộng vòng tay ta mới thấy mình hạnh phúc, có thật sự tu trì ta mới thấy mình an vui. Giáo pháp là la bàn mà công phu là nhịp bước. Chân trời Niết Bàn, Tịnh Độ thanh thang luôn chờ đón những bàn tay quả cảm không lùi bước trên trước bao nguy nan. Kiên cố, hùng dũng, xông pha là ý chí được kết tinh từ chất liệu từ bi thanh tịnh sẽ cùng ta nắm lấy đôi tay mà sát cánh bên nhau cùng bước đi theo thời gian chảy mãi trong nẻo Đạo an nhàn. Một ngày, hai ngày, rồi ba ngày... dòng chảy miên man thăm thẳm thời gian sẽ cuốn trôi đi tất cả, nhưng chỉ có một vật tồn tại mãi trong cuộc đời. Đó là tấm lòng, là tinh thần hy sinh, là tấm gương đạo hạnh chói ngời rạng rỡ.

"Hãy tinh tấn lên để giải thoát!"

Đẹp sao như một lời ru của mẹ vừa êm ả dịu hiền, vừa tha thiết hào hùng luôn vọng mãi trong ta, nuôi lớn bao ước mơ, gieo trồng bao chí cả, nó mãi mãi không phai tàn dù cho có trải qua bao gió mưa cuộc đời phủ trùm mịt mù lên năm tháng:

*"Phải trầm lặng trong oai hùng định tĩnh
Bước đường trần ta quyết định lối đi.
Dầu gian lao khổ khó chẳng ngại gì
Đều đều bước, bước đi theo bốn nguyện.
Thuận với nghịch lòng ta không xao xuyến
Ghét cùng thương đều biểu hiện vô minh.
Trở về ta tự sống lại chính mình
Sẽ tìm lấy một niềm tin bất diệt."/.*

PHẬT Ở ĐÂU?



PHAN THANH NHÀN

Người tu theo đạo Phật đều thuộc lòng bài học lịch sử về Đức Phật Thích Ca. Ngài giáng sinh ở vườn Lâm Tì Ni, con của vua Tịnh Phạn và hoàng hậu Ma Da, trị vì thành CaTỳ La Vệ, nước Ấn Độ thời bấy giờ. Đức vua và hoàng hậu đặt tên Ngài là Sĩ Đạt Ta. Khi lớn lên Ngài lập gia đình, rồi xuất gia đi tu đắc Đạo và **“Lần bước phô trương độ chúng”**. Sau cùng, Ngài nhập Niết Bàn ở vườn Ta La.

Nếu chúng ta hiểu Phật là Đức Phật Thích Ca là vị Phật lịch sử thì câu trả lời sẵn có là Phật ở nước Ấn Độ.

Nhưng nếu Phật đã nhập Niết Bàn thì làm sao chúng ta thấy Phật mà tại sao trong Kinh điển lại có câu **“Phật biến nhất thiết xứ”** nghĩa là Phật hiện hiện khắp mọi nơi?

Chúng ta cần hiểu rõ chữ “PHẬT”, ngoài cái nghĩa lịch sử còn gọi là Tích môn (những gì xảy ra trong thời gian nào đó hay còn gọi là Di tích), mà trong lãnh vực này Đức Phật Thích Ca chỉ trụ thế có 80 năm. Nhưng trong Bản môn (cái bản chất của Pháp) sâu kín, màu nhiệm, ngôn ngữ thông thường không đạt đến được nghĩa cao siêu của chữ “PHẬT”. Thế nên trong lãnh vực này Ngài sống muôn đời. Chúng ta có thể hình dung cụ thể, Tích môn như hiện tượng sóng biển, còn

Bản môn như nước biển.

Kinh Tỳ Kheo Na Tiên có câu chuyện vấn đạo giữa Tỳ Kheo Na Tiên và vua Di Lan Đà về Đức Phật như sau:

Vua hỏi: “Bạch Đại Đức, Ngài đã từng thấy Phật hay chưa?”

Na Tiên đáp: “Chưa từng thấy.”

Vua lại hỏi: “Bạch Đại Đức, như các vị thầy trước Ngài, đã từng thấy Phật chưa?”

Na Tiên đáp: “Các vị ấy cũng chưa từng thấy Phật”.

Vua nói: “Như vậy Đại Đức và các vị thầy trước đây đều chưa thấy Phật, vậy trăm nghĩ chắc chắn là không có Phật”.

Na Tiên hỏi vua: “Đại Vương đã từng được thấy chỗ hội tụ của 500 dòng nước chẳng?”

Vua đáp: “Trăm chưa từng được thấy”.

Na Tiên lại hỏi: “Vậy như phụ vương của Ngài, cho đến tổ phụ, đã từng được thấy chưa?”

Vua đáp: “Đều chưa từng được thấy”.

Na Tiên: “Như Đại Vương, phụ vương và tổ phụ của Ngài đều chưa được thấy chỗ hội tụ của 500 dòng nước ấy, vậy trong thiên hạ chắc chắn là không có chỗ hội tụ của dòng nước ấy chẳng?”

Vua nói: “Không phải vậy. Tuy rằng trăm, phụ vương và tổ phụ đều chưa từng nhìn thấy, nhưng thật có những dòng nước ấy”.

Na Tiên nói: “Cũng vậy đó. Tuy bần tăng và các tôn sư đều chưa từng thấy Phật, nhưng quả thật là có Phật và Giáo pháp của Ngài truyền lại ở cõi thế này”.

Vua nói: “Hay thay! Hay thay!”

Vậy PHẬT là gì?

Phật là Giác giả, Giác giả là Tỉnh giả, là thức tỉnh ra khỏi giấc mê, đã rũ sạch bụi trần, là hiểu biết

đến chỗ vô cùng vô tận, là toàn trí, là xuất hiện khắp mọi nơi, là từ bi hỉ xả, là vô ngã lợi tha, là tình thương, là sự sống. Nếu những ai có được những đức tính đó, thực hiện được những tinh thần cao cả đó thì được tôn xưng là PHẬT.

Hoài bão xưa nay của những người tin Phật là mong cầu được thấy Phật, được gần Phật mới có thể làm theo Phật và thành Phật.

Vậy Phật ở đâu mà mong thấy mong thành?

Có phải Ngài ở trên Thiên đàng, hoặc Ngài sống ở nơi Niết Bàn hoặc Ngài đang sống ở một nơi nào đó chăng? Mọi điều chúng ta hỏi đều phát xuất từ một quan điểm của thế nhân.

Sau khi đạt được sự giác ngộ hoàn toàn, Ngài nói: “Đây là kiếp cuối cùng của ta trên thế gian này và không



tái sanh nữa. Ta đã chấm dứt được vòng sanh tử luân hồi, đời đời, kiếp kiếp đoạn tận khổ đau”.

Vậy làm sao thấy Phật, có phải Phật là 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, là những sắc tướng đoan trang mà chúng ta thường thấy thờ phượng trong các chùa hay Tịnh xá?

Nếu nhìn bằng hình dung sắc tướng mà cho là đã thấy Phật chỉ là người có tâm điên đảo tà kiến. Khi họ đứng trước hình tượng Đức Phật mà cho rằng họ đã thấy Phật. Họ là kẻ không có tâm tin thuận, còn dị đoan mê tín, khi họ đứng trước hình dung Đức Phật mà có thể nói rằng đã thấy Phật.

Tuy Đức Phật có 32 tướng tốt, nhưng nếu chúng

ta chỉ nhìn Đức Phật bằng 32 tướng đó chưa phải là chúng ta nhìn thấy chơn thân của Phật. Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật nói: “Nếu lấy sắc thấy Ta, lấy âm thanh cầu Ta, người ấy hành tà đạo, không thể thấy Như Lai”. Bởi thế muốn cầu thấy Phật tự tướng, phải cầu thấy Phật tự tâm. Tự tâm đã có Phật thì chỗ nào, lúc nào cũng thấy Phật.

Ý nghĩa Phật ở trong chùa, như xưa kia có một Cư sĩ đến chùa lạy Phật thì gặp Thiên sư Triệu Châu. Ngài bảo vào chùa lễ Phật đi. Anh ta bước vào chùa đi vòng qua vòng lại, ngó qua ngó lại, rồi trở ra thưa rằng: Phật đâu có, chỉ thấy mấy vị tượng gỗ, tượng đồng mà thôi. Ngài Triệu Châu nói: Chính là đó. Anh ta lại hỏi: Vậy Phật đâu? Ngài nói: Phật ở trong chùa.

Ngài Triệu Châu đã chỉ điểm cho chúng ta là “chỉ vật truyền tâm”. Với tâm bậc ngộ đạo, thì trong đó là Phật, kẻ chưa ngộ đạo thì đó là tượng gỗ. Cũng như chúng ta lạy Phật, nếu không lạy về tánh Phật thì chúng ta cũng kẹt mắc về lạy tượng đất, tượng gỗ. Thực ra chúng ta đâu có lạy tượng đất, tượng gỗ mà lạy tánh giác ngộ của Phật. Tánh giác ngộ của Phật ở trong đó.

Cũng trong tinh thần đó, một hôm Ngài Triệu Châu đăng tòa thuyết pháp có đọc bốn câu Kệ:

“Kim Phật bất độ lô
Mộc Phật bất độ hỏa
Thổ Phật bất độ thủy
Chơn Phật tại kỳ trung”.

Nghĩa bốn câu Kệ đó là:

“Phật vàng không qua khỏi lò
Phật gỗ không qua khỏi lửa
Phật đất không qua khỏi nước
Phật thật ở trong đó”.

Bài Kệ của Thiên sư Triệu Châu nhắc nhở chúng ta phải cố gắng đọc và hiểu trọn vẹn ý nghĩa của bốn

câu thì chúng ta mới thấy ý nghĩa của việc thờ Phật là cao cả như thế nào. Bởi vì Kinh với Sám thường dạy Phật pháp bất ly thế gian, không ngoài sự tướng thế gian, không ngoài công việc thế gian mà có Phật pháp.

Nếu chúng ta thờ Phật một cách trang nghiêm thanh tịnh, thì việc thờ Phật của chúng ta mới có ý nghĩa và đem lại sự an lạc cho bản thân, cho gia đình, cho xã hội cũng như cho nọn loại.

Khi Phật đã thờ ở nhà hay trong chùa, chúng ta hãy cố gắng tụng Kinh, học Phật, nhất là cố gắng chiêm ngưỡng tượng Phật để phát huy Đức Phật ở trong tâm của chúng ta lên. Được như vậy thì sự thờ Phật của chúng ta mới đầy đủ ý nghĩa, mới đem lại sự an lành thiết thực mà Đức Phật đã dạy bảo chúng ta.

Trong quyển “Tặng đồ nhà Phật” mà xưa kia các Tỳ Kheo và Tỳ Kheo Ni thường đọc trong những công chuyện thường ngày, có mấy câu chú:

*Năng lễ, sở lễ, tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghị.
Ngã thử đạo tràng như đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung.
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc qui mạng lễ.*

Đức Thầy (Đức Huỳnh Giáo Chủ) dịch ra bằng lời văn vần:

***Sự lạy Phật vốn không yên tĩnh,
Đạo cảm giao (1) khó tính khôn bàn.
Nay tôi ở trong đạo tràng,
Cũng như kết chặt vào đoàn ngọc châu.
Mười phương Phật hiện bầu hình ảnh,
Có bóng tôi cũng sánh các Ngài.
Từ chơn cho chí mặt mày,
Cúi đầu làm lễ nguyện rày qui y.***

(1). *Đạo cảm giao: Mối tương giao và cảm ứng giữa Đức Phật và chúng sanh. Quan hệ giữa Đức Phật và chúng sanh giống như tình mẹ con. Đây là do cơ duyên của chúng sanh đã thuận thực, khiến được chư Phật hưởng ứng, nên cảm ứng của chúng sanh và của chư Phật giao xen nhau. Hơn nữa căn tính của chúng sanh nhiều đến trăm ngàn, nên sự ứng hiện khéo léo của chư Phật cũng vô lường.*

Qua câu “Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ, vô duyên đối diện bất tương phùng” hiểu như là chúng ta đã có trồng căn lành ở tiền kiếp thì trong lòng chúng ta lúc nào cũng nghĩ đến Phật, đi đâu thấy có chùa liền nghĩ là có Phật ở đó. Đó là tìm Phật ở trong chùa.

Vào triều đại Mãn Thanh cai trị đất nước Trung Hoa có vua Càn Long là ông vua rất sùng mộ đạo Phật, đi tới đâu thấy chùa thì vào công quả, dù chùa lớn hay nhỏ. Nghĩ trong chùa có Phật, nên ra lệnh đặc biệt sử sách có ghi. Lệnh rằng: Bá quan văn võ hay bất cứ người nào đi ngang qua chùa đều phải xuống xe đi bộ vì trong chùa có Phật. Ai vi phạm điều này sẽ bị giáng chức. Lệnh này của vua Càn Long đã được ghi khắc trên bảng đặt trước các chùa mà ông đã đi ngang qua.

Trong đại chúng như chúng ta đây, nếu ai có duyên lành với Phật thì cũng nghĩ trong chùa có Phật, thế nên giữ gìn chùa là giữ gìn Phật.

Đức Huỳnh Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo dạy tín đồ: “Những ngày vía của các Đức Phật, ngày rằm hay ba mươi, mình muốn đi chùa cũng tốt, dâng lễ Phật, dựng hoa, không có cấm. Nếu chùa nào nghèo, hư, rách, mà mình giúp đỡ được cũng tốt (có điều mình không nên mua sắm hình tượng cho nhiều). Khi đến chùa cũng phải tôn trọng sự thờ phượng trong chùa không nên hủy báng”.

Trong chúng ta ai cũng đều có tánh linh mà Đức Huỳnh Giáo Chủ đã chỉ điểm: **“Tánh linh mãn nhìn xem các chuyện, Phải đừng cho làm lạc nẻo tà”**. Thế nên vào chùa thấy tượng Phật xem như là biểu tượng, tượng trưng cho Phật mà thôi, chớ không phải đây là Phật. Muốn tìm Phật thấy Phật, đâu là giả, đâu là chân Phật hãy nghe lời cảnh tỉnh của Đức Huỳnh Giáo Chủ “Người muốn tu hãy rán lọc lừa” để khỏi bị đọa tâm thân:

**“Phật tại tâm chớ có đâu xa,
Mà tìm kiếm ở trên non núi.
Chúng đục đẽo những cây cùng củi,
Đắp xi măng sơn phết đặt tên.
Ngục A Tỳ dựa kể một bên,
Chờ những kẻ tu hành giả dối.”**

Dẫn lời Hòa Thượng Lại An dạy chúng: “Các ông đến An này tìm cầu cái gì? Nếu muốn làm Phật thì các ông tự là Phật, lại trốn nhà bỏ đi như hươu khát nước đuổi theo bóng nắng thì lúc nào mới được tương ứng? Các ông muốn làm Phật, chỉ cầu không có các tâm chúng sanh điên đảo, phan duyên, vọng tưởng ác giác, dục vọng bản thủ thì đó là tâm chánh giác Phật đầu tiên của các ông, còn phải hướng đến chỗ nào nữa mà tìm!”.

Đối với các tăng sư, Đức Huỳnh Giáo Chủ dạy: **“Tất cả bốn đạo nên cung kính tăng sư tu hành chân chính. Nếu các ông ấy có dạy điều chánh lý phải nghe lời. Đối với những hạng tu hành mà mình biết rõ là dối thể (như mấy ông thầy đám...) hãy tìm cách khuyên can các ông trở lại con đường chân chính của đạo Phật. Nếu các ông vẫn tiếp tục làm điều tà mị, mình phải bài trừ triệt để và giảng giải cho quần chúng cùng những tín đồ nhà Phật hiểu, đặng xa lánh họ”**.

Chúng ta giữ một hình ảnh Phật và tôn thờ như mục tiêu để quán tưởng. Đây không phải là sự sùng bái thần tượng mà là rước Phật vào tâm thông qua biểu tượng này. Đó là biểu tượng tín ngưỡng. Cũng có người thực hành giáo pháp của Đức Phật mà không cần bất cứ hình ảnh nào; cũng không cầu xin, không đòi hỏi bất cứ điều gì từ hình ảnh, nhưng người đó kính trọng, tôn kính hình ảnh của bậc chơn tu vĩ đại.

Một cách sống ngoan đạo không phải chỉ cầu nguyện mà phải làm theo lời khuyên của Ngài; như trước khi Phật viên tịch, nhiều người vâng tập với những bông hoa để bày tỏ sự kính ngưỡng Ngài. Phật bảo họ phải trở về. Ngài nói nếu họ thật sự muốn qui ngưỡng Ngài thì thay vì dâng cúng hoa và lễ bái, hãy thực hành ít nhất một trong những lời dạy của Ngài. Khi đó họ thật sự quy ngưỡng Phật.

Có lần tu sĩ tên Bakkula đến ngồi trước Phật, chiêm ngưỡng Ngài hằng ngày. Một ngày nọ Phật hỏi ông ta: “Ông làm gì ở đây vậy?” Vị tu sĩ này nói: “Khi con nhìn ngắm tôn nhan Ngài, con cảm thấy rất hoan hỉ”. Phật nói: “Bakkula, ông có được gì khi nhìn ngắm cái thân thể vô thường, ô trược, bản thiêu này? Ông chỉ thỏa mãn cảm xúc của ông. Ông không bao giờ đạt được sự hiểu biết hoặc nhận thức mà chỉ thỏa mãn cảm xúc mà thôi. Ông không thể thấy Phật thật sự thông qua cái thân xác này. Phật không phải là cái thân xác này”. Ngài nói tiếp: “Chỉ có ai hiểu được giáo pháp bằng Phật nhãn mới có thể thấy Phật thật sự”.

Phật thật sự xuất hiện trong tâm ta, khi nào chúng ta hiểu được những gì Đức Phật dạy. Ở đây chúng ta chỉ có thể hiểu được Phật không gì đặc biệt ngoài cái thân xác. Vì lẽ đó mà 500 năm sau khi Phật nhập Niết Bàn không có một hình ảnh Phật nào xuất hiện. Bởi vì Đức Phật không khuyến khích người ta

dựng nên hình ảnh của Ngài.

Theo Phật Giáo Đại Thừa có tam thân Phật: báo thân, hóa thân, pháp thân. Ngài sử dụng cả báo thân và hóa thân cho việc ăn uống, ngủ nghỉ, đi đứng, nói chuyện, thuyết pháp. Tất cả những hoạt động này, Ngài thực hiện với thân của mình. Khi Ngài nhập Niết Bàn, hai hiện thân này biến mất, nhưng pháp thân Ngài thì bất diệt.

Thế nên, cho dù Đức Phật có xuất hiện hay không, chánh pháp vẫn luôn luôn tồn tại trên thế gian này. Đức Phật đã nói: “Pháp mà ta hiểu được không phải là một loại giáo lý mới do ta tạo ra, mà Pháp này đã luôn hiện hữu nhưng người ta hiểu sai nó, nên đã nhận thức sai lầm dựa trên sự tưởng tượng của chính họ và đã làm nhiễm ô hoàn toàn sự tinh tuyền của Chánh pháp”. Là người có lòng tin nơi Chánh pháp, chúng ta phải cố gắng học và thực hành những gì Đức Phật đã dạy để tìm thấy sự giải thoát cho chúng ta.

Chúng ta có thể tìm thấy Phật qua Chánh pháp của Phật để lại. Pháp chính là Phật. Chánh pháp còn là Phật còn; nhưng nếu Chánh pháp biến thành Tà pháp thì những diệu lý cao siêu của Phật bị diễn giải sai lạc làm cho những lời dạy dỗ của Đức Phật biến thành mê tín dị đoan vì ***“Màn vô minh che mờ căn trí, Nên thường hay nhận nguy làm chơn”***, không còn sáng suốt thấy hình bóng của Phật trong Pháp nữa. Đức Phật đã từng dặn dò đệ tử: “Hãy tuân theo Chánh pháp mà tu, hãy giữ gìn Giới luật mà sống thì lúc nào Như Lai cũng ở gần. Nếu không theo Chánh pháp, không giữ Giới luật, dầu có Như Lai ở bên cạnh cũng chẳng giúp được gì”. Theo Kinh Niết Bàn, trước khi Đức Phật tịch diệt đã căn dặn đệ tử: “Các con hãy là hải đảo cho chính mình! Đừng đi tìm một nơi trú ẩn nào bên ngoài! Hãy lấy Chánh pháp làm hải đảo, lấy chân lý làm nơi

trú ẩn. Đừng lấy nơi nào khác”.

Chánh pháp của Phật ở trong Kinh điển là những lời dạy của chư Phật, chư Bồ tát trong quá khứ. Nhưng rùng Kinh Kệ thì quá rậm rạp, mênh mông, cho nên người học Phật khó lòng tự mình xoay sở trong đó. Đức Phật đã cảnh giác các đệ tử: “Những điều ta dạy đây chỉ là ngón tay chỉ mặt trăng, đừng cho ngón tay là mặt trăng”.

Đức Huỳnh Giáo Chủ cũng giác tỉnh chúng sanh:

***“Rùng Kinh kệ ít người hay chữ
Quá mắc mỏ bởi chưng Phạn ngữ
Nên người đời khó kiếm cho ra
Mỡ chuông bày đọc tụng ó la
Chớ hiểm kể tường thông nghĩa lý.”***

Tụng Kinh đề mà tụng thì suốt đời không thấy Phật, khác với tụng Kinh mà gặp Phật. Tụng Kinh với tâm Bồ đề thì việc đọc tụng mới phát hiện ra Phật ở trong đó. Tâm bồ đề đây chính là tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả.

Chúng ta luôn nhớ rằng điều quan trọng của đạo Phật không phải là học thuộc lòng suông câu Kinh tiếng Kệ mà là phải thực hành và người học Phật phải có trí tuệ. Nhưng trí không phải là tuệ, tuy rằng trí và tuệ có liên quan với nhau. Trí là sự hiểu biết bằng lý trí, bằng ngôn từ, bằng lý luận, bằng biểu tượng. Trong khi đó tuệ là sự hiểu biết thấu đáo, bằng trực giác vượt qua ngôn từ, biểu tượng. Nhưng tuệ chỉ có được từ định tức là quay lại nhìn vào cái tâm của mình.

Thường tình ít ai chịu nhìn sâu vào nội tâm mình và tự đối diện với mình mà ưa dựa vào tha lực vào sức mạnh bên ngoài và tin vào huyền bí siêu nhiên, kêu gọi những sức mạnh đó giúp đỡ mình.

Chúng ta nên phát huy trí tuệ của mình để hiểu đúng dẫn đạo Phật. Đạo Phật không bao giờ quan niệm

các vị Phật, Bồ Tát, Thần linh như là những thực thể bên ngoài, có quyền hành trên vận mệnh của chúng ta. Theo luật Nhơn Quả, không ai ngoài mình có thể cứu vớt được mình, chỉ có mình mới cứu vớt được mình, mới giải thoát được mình. Trong Kinh Pháp Cú có câu: “Các người phải tự cố gắng, chư Phật chỉ là những bậc thầy chỉ đường”. Chư Phật cũng chỉ là bậc thầy chỉ đường, chứng tỏ tinh thần bình đẳng và tự lực trong đạo Phật.

Mục đích của đạo Phật còn đi xa hơn nữa là đạt được sự giác ngộ bằng trí tuệ bát nhã, tức là làm hiển lộ cái Phật tánh sẵn có nơi mình, cái nhân mầm Như Lai chỉ đợi một ngày kia vươn lên trong mỗi người. Đức Phật Thích Ca, một người siêu việt đã trao lại cho nhơn loại một thông điệp mang đầy hy vọng và tinh thần bình đẳng, Ngài nói: “Ta là Phật đã thành, các người là Phật sẽ thành”. Vậy tất cả những ai cầu tìm Phật bên ngoài cũng chỉ như người đi tìm “lông rùa, sừng hổ” mà thôi.

Phật không ở trong những bức tượng, những viên xá lợi, Phật không nghe thấy những lời cầu xin, không nhìn thấy những lễ lạy, không cần đến những cây nhang, những bông hoa cắm trên bàn thờ **“Phật chẳng qua dụng chữ tín thành, Chớ nào dụng Hương, Đàng, Trà, Quả”**. Trong việc tu thân xử kỷ, Đức Huỳnh Giáo Chủ cũng dạy: *“Sự lễ bái không đủ cho ta tỏ ra một tín đồ chân thành của đạo Phật được. Tại sao vậy? Vì Đức Phật chẳng bao giờ ngó ý rằng “Các người hãy thờ ta cho nhiều rồi ta sẽ độ giúp các người” mà trái lại Ngài dạy rằng: “Các người nên hiểu biết phận sự con người phải làm gì trong kiếp sống và tìm kiếm chân tánh của mình”. Thiệt hành theo giáo lý của Ngài thì Ngài sẽ hướng dẫn và ủng hộ vậy”*. Và Đức Huỳnh Giáo Chủ cũng khuyên dạy, thiên đàng hay địa ngục, luân hồi hay niết bàn, cõi Ta bà hay Tây phương

Cực lạc cũng là ở tại tâm:

***“Địa ngục cũng tại tâm làm quấy,
Về Thiên đàng cũng tâm ấy tạo ra.
Cái chữ Tâm mà Quỷ hay Ma,
Tiên hay Phật cũng là tại nó”.***

Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta bác bỏ mọi nghi lễ, tụng niệm, coi thường sự thành khẩn. Sự thành khẩn và lòng tin trong đạo Phật là sức mạnh vô cùng, có khả năng giúp đỡ rất nhiều cho người tu theo đạo Phật trong những giờ phút khó khăn vì ***“Niệm chữ Di Đà tan chướng nghiệp”***. Lòng tin trong đạo Phật không phải là đức tin vô bờ bến, đức tin không điều kiện như trong các tôn giáo thần khải. Khi người tu theo đạo Phật thành khẩn lễ lạy trước bàn thờ Phật, thấp hương, tụng Kinh theo hồi chuông tiếng mõ, chính người đó thành khẩn lễ lạy những vị Phật, Bồ Tát trong chính mình. *“Ta hãy đem đức tin trong sạch mà thờ kính Phật và hãy đem lòng lành mà hành động y theo lời phán dạy của Phật”*, là lời khuyên dạy của Đức Huỳnh Giáo Chủ.

Khi niệm danh hiệu Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta tưởng nhớ đến vị Tôn sư vĩ đại chỉ dẫn cho nhơn loại con đường giác ngộ, đồng thời hướng vào chiều sâu tâm tư để giác tỉnh cái chơn như Phật tánh của mình. Cũng như khi niệm danh hiệu Quan Thế Âm Bồ Tát, thì tâm mình khơi dậy từ bi, phát hạnh nguyện lắng nghe những nỗi khổ của trần gian để nguyện cầu cho *“Bá tánh vạn dân từ tâm bác ái giải thoát mê ly”*.

Người tu Phật phải hiểu rằng mỗi khi mình lễ lạy, tụng niệm là mình hướng về những sức mạnh tâm linh bên trong của mình, chớ không phải hướng về những quyền lực bên ngoài. Trên đường tu, mục Chánh Niệm mà Đức Phật dạy chúng ta rất quan trọng. Nhờ

Chánh Niệm, chúng ta mới làm chủ được cái tâm của mình, giữ cho cái tâm an tịnh và chống được phiền não khổ đau. Đức Huỳnh Giáo Chủ dạy chúng ta trong mục Chánh Niệm như sau: *“Để thoát chỗ luân hồi bỏ cuộc đời làm than hoạn họa, hãy rán tưởng niệm phương pháp hành Đạo, bỏ các điều phù phiếm, ghi nhớ công lao Đức Phật đối với quần sanh, bìa tạc vào lòng những điều Phật giáo. Phải nhớ rằng xác thân do tứ đại (đất, nước, lửa, khí) tạo thành và sớm muộn gì nó cũng sẽ bị tan rã. Đặt vậy ta mới bỏ được các sự xúc động, các mối dục tình tránh điều lụy khổ do nó gây nên”*.

Căn cơ và tâm tính của con người khác nhau cho nên xuất hiện nhiều phương tiện khác nhau tuy cùng đi trên một con đường. Những nghi lễ chỉ là phương tiện giúp con người định tâm giữa những xao động, cảm dỗ, nghi vấn, xuất hiện trên con đường tu tập. Những phương tiện đó thường là y phục, tụng Kinh, niệm Phật, lãn tràng hạt.v.v... Những phương tiện đó có khả năng ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý con người, có thể giúp đỡ nhiều trong sự tu tập, nhưng đừng quên “TÂM” là trung tâm điểm, tìm Phật là tìm sự giác ngộ trong cái tâm của mình.

Chớ nên quan niệm Đức Phật là một đấng siêu hình như thần linh. Không nên quan niệm Đức Phật chỉ hoàn toàn nơi sắc tướng bên ngoài. Cũng không nên quan niệm khi thấy được hình dung gọi là thấy Phật. Khi không thấy được hình dung thì cho rằng không thể cầu.

Tự tánh chân tâm là Phật. Phật là bất sanh bất diệt hiện diện trong tất cả muôn loài chúng sanh. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đều có chủng tử Phật. Chỉ làm cho hạt giống Phật nảy mầm, đơm hoa, kết trái. Đừng làm cho hạt giống ấy bị vùi lấp, khô cằn... Nơi

nào có những tội lỗi xấu xa thì hình ảnh của Phật còn bị vô minh che khuất, chỗ nào mà tình thương phát triển, chân lý hiện tiền thì chỗ đó vô minh bị diệt, Đức Phật hiện ra có ánh hào quang, có niềm an lạc tuyệt vời.

Đến một lúc nào đó nếu như chúng ta còn chưa nhận được chơn tâm Phật tánh của mình, còn cảm thấy đạo Phật còn quá mênh mông phức tạp khó hiểu thì hãy soi sáng lại câu **“Phật tại tâm”**, mọi sự sẽ trở nên sáng sủa và tìm ra Chân lý như lời Đức Huỳnh Giáo Chủ chỉ dạy:

***“Đường đạo đức chớ nên chần nản,
Hãy bền lòng tầm Phật trong tâm.
Phật Tây phương thật quá xa xăm,
Phải tìm kiếm ở trong não trí.”***

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật !

Nam Mô A Di Đà Phật !

Ngày 6 tháng 4 năm 2014

PHAN THANH NHÀN

“Kỷ Mão hạ san mượn xác trần,
Cảm tình đồng loại Lão khuyên dân.
Thậm thâm đây đó niềm liên ái,
Hợp tác cùng nhau nối bút thần...”

...Muốn thấy người xưa phải vẹn mây,
Nam nhân hữu chí kiến Bồng lai.
Nhìn xem hiệu Lão trong thơ ấy,
Tứ cú nho gia đã cạn bày.”

Đức Huỳnh Giáo Chủ

(Trích từ bài “Cho Ông Hương Chủ Bó ở Hòa Hảo” – Trang 251, SGTVTB 2014)

Tại sao ta phải tu?

NGUYỄN VĂN HIỆP

Giác Mê Tâm Kệ là Quyển Thứ Tư mà Đức Huỳnh Giáo Chủ đã sáng tác vào ngày 20 tháng 9 năm Kỷ Mão (1939), lúc Ngài còn ở Tổ Đình Thánh Địa Hòa Hảo.

Theo Từ điển Phật học, **Giác Mê** là tỉnh biết sáng suốt, hết mê lầm. **Tâm Kệ** là quyển Kệ dạy hành giả tu ngay Tâm để kiến Tánh thành Phật.

Vì vậy ý nghĩa của quyển Giác Mê Tâm Kệ này là Đức Huỳnh Giáo Chủ muốn khuyên dạy tín đồ các phương pháp sửa đổi tâm chúng sanh để trở thành tâm Phật. Bởi Phật hay chúng sanh cũng do tâm mình tạo nên, như Ngài đã bảo:

*“Cái chữ **tâm** mà quỷ hay ma,
Tiên hay Phật cũng là tại nó.
Tu với tỉnh biết làm chẳng khó,
Nếu lạng tâm tỏ ngộ đạo mau”.*

Nội dung của quyển này, trước hết Đức Thầy nhắc lại Đức Thích Ca xưa kia vì nghiệm xét bốn nỗi khổ của mỗi chúng sanh, nên lia bỏ đèn đài, vợ đẹp, con ngoan để ra đi tầm Đạo cứu đời. Ngày nay Đức Thầy khuyên các giới nhân sanh hãy noi theo gương ấy mà giác tỉnh tu hành. Sau đó, Ngài chỉ dạy người tu hành phương cách lánh xa lối sống đam mê trụy lạc, tức **Tửu Sắc Tài Khí** và chiến thắng **Tam bành Lục tặc**; lấy Tâm làm chủ **Lục căn** đừng để ô nhiễm **Lục trần**. Đồng thời hãy nghiệm xét **Tứ Diệu Đế**, trì hành **Bát Chánh Đạo**, chuyên hành **Bát Nhẫn** và phá tan **Ngũ Uẩn** để đạt đến lý “**sắc không**”, Chân Như Thật Tướng.

Đặc biệt, có hai câu giảng sau đây đáng để chúng ta suy gẫm, nhất là cho những người đang chấp

chững bước vào nẻo Đạo:

**“NHÌN PHẬT GIÁO MÀ TÌM CÁI LÝ,
COI TẠI SAO TA PHẢI TU HÀNH”**

Đại ý hai câu này, Đức Thầy có ý khuyên mỗi người hãy nhìn sâu vào Giáo lý của nhà Phật để tìm hiểu coi do đâu mà ta phát tâm tu hành? (*Cái lý* ở đây tức là Giáo lý của nhà Phật, cũng có thể là Lý do tại sao phải tu hành).

Thấy rằng, xưa nay số người tu hành rất đông, nhưng trường hợp phát tâm thì ít ai giống ai, xét bởi cơ duyên và trình độ chẳng đồng nhau. Song căn cứ vào Giáo lý của Đức Phật trước đây và của Đức Thầy sau này, chúng ta có thể đại lược 5 lý do chánh như sau:

1/- Vì muôn cứu khổ vạn loại chúng sanh:

Bởi lòng từ bi, thấy chúng sanh mãi luân chuyển trong biển trần thống khổ, nên các bậc đại căn đại trí, phát tâm tìm Đạo để giải khổ cho muôn loài. Như trường hợp Đức Phật Thích Ca cùng chư Bồ tát trước kia. Cũng như Ngài Kim Sơn Phật hiện nay cho biết: **“Tu hành tầm Đạo một mai cứu đời”**. (Sám Giảng Q.3)

Thật vậy, trong quyển Khuyến Thiện, Đức Thầy có lược kể về lịch sử Đức Phật Thích Ca tầm Đạo như sau:

Đức Phật Thích Ca tên tục là Sĩ Đạt Ta, họ Thích Ca, vốn là dòng dõi đại quý tộc ở thành Ca Tỳ La Vệ bên Ấn Độ. Phụ thân của Ngài là vua Tịnh Phạn, còn mẹ Ngài là bà Hoàng hậu Ma Da phong nhã. Ngài đản sanh nhằm ngày mùng Tám tháng Tư âm lịch (trước Chúa Giêsu giáng sanh 624 năm), tính đến nay đã trên 2.558 năm.

Khi Thái Tử lớn lên, vua Tịnh Phạn nhớ lại lời của ông A Tư Đà cho biết lúc trước, nên ông rất lo sợ Thái Tử đi tu, mới nghĩ ra một cách: bày ra những cuộc

vui thú làm cho Ngài say đắm mà quên đi việc xuất gia.

Đến khi Thái Tử lên 16 tuổi, Vua cha hội các quân thần chọn lựa được nàng Du Gia (Da Du Đà La) thành hôn cho Ngài. Sau đó, Bà sanh được một người con trai tên là La Hầu La.

Một hôm, Thái Tử đến xin Vua cha cho ra thành dạo chơi. Đức vua Tịnh Phạn mặc dù lúc nào cũng sợ Thái Tử thấy cảnh khổ của đời mà đi tu, song vì lòng quá thương con nên ông đành chấp thuận.

Ngày đầu, Thái Tử gặp một ông già tóc bạc da nhăn, lưng cong gồi mỗi, mắt lờ tai điếc, tay chân run rẩy. Thấy thế, Ngài lấy làm đau lòng lắm.

Đến lần thứ hai, Ngài gặp người bệnh, mày mặt bủng beo, da thịt èo uột, ăn uống không được nên rất ốm yếu. Khi ấy thì Ngài lại càng đau đớn nhiều hơn nữa.

Đến lần thứ ba, Ngài lại gặp một người chết đang được khiêng đi, những thân nhân quyến thuộc theo đưa khóc lóc vô cùng thảm thiết. Ngài quay lại hỏi người đánh xe: “Những cái già, cái bệnh và cái chết đó có ai tránh khỏi không?” Người đánh xe trả lời: “Con người sanh ra lớn lên đều phải có già, bệnh và chết; ngay như Điện hạ cũng không tránh khỏi cảnh huống ấy nữa”. Nghe người đánh xe trả lời thế, Ngài rất buồn bã và hiểu ngay sự thống khổ của thế gian, dù bậc Thiên tử cao sang sung sướng thế mấy đi nữa, đến ngày kia cũng phải già, bệnh, chết; thân họ rã ra bùn ra đất, chẳng được bền bỉ. Ngài rất chán ngán cho thân mạng huyền vô hồi.

Đến lần thứ tư, Thái Tử lại gặp vị Sa môn, vẻ người khoan nhã, dung dáng rất đoan nghiêm, không lộ chút gì tư lự. Ngài lấy làm kính mến và hỏi: "Ngài là ai?" Vị sa môn đáp: "Tôi là người thoát khỏi cảnh già, bệnh, chết, bởi tôi không còn luyện ái việc gì cả". Thái

Tử đang tìm cách để giải thoát cảnh ấy, được nghe vị Sa môn nói thế khiến lòng Ngài khôn xiết vui mừng và Ngài hiểu rằng: “Nếu muốn khỏi mọi thống khổ thì phải mau xuất gia tầm Đạo”. Ngài liền chào vị Sa môn và bảo tên xa nặc đánh xe về. (Bởi vì cơ hóa độ của Đức Phật đã đến, nên Trời Đế Thích hóa ra vị Sa môn để thức tỉnh, khiến Ngài sớm đi tu để độ chúng sanh).

Về đến thành, Thái Tử đi ngay tới Phụ vương là vua Tịnh Phạn, xin Phụ Hoàng cho phép Ngài đi tu; vua Tịnh Phạn hoảng lên và khóc lóc bảo Thái Tử ở lại nối nghiệp trị vì thiên hạ, sau sẽ tu không muộn gì. Thái Tử tâu rằng: “Nếu cha có phép gì làm cho con đừng già, đừng bệnh, đừng chết, và cứu vớt các thống khổ của chúng sanh, thì con sẽ ở lại nối nghiệp cha, lo bề chăn dân trị quốc”. Lời yêu cầu ấy, vua Tịnh Phạn không thể làm cách nào được và mặc dù ông hết lòng ngăn cản, nhưng:

***“Lòng Thái Tử quyết theo ý muốn,
Thừa đêm khuya lén trốn vào rừng.
Lìa cha già, vợ đẹp, con cưng,
Thân chẳng sợ xông pha bờ bụi.
Ngài thuở ấy nên mười chín tuổi...”***

Rồi Ngài đến bên bờ sông Ni-Liên-thuyền, thấy phong cảnh rất tốt đẹp nên Ngài ngồi lại đây suốt 6 năm tu khổ hạnh. Sau thời gian 6 năm nơi ấy, thân thể Ngài chỉ còn da bọc xương nên cuối cùng té xỉu vì kiệt sức. May thay! nhờ được một thiếu nữ dâng sữa nên Ngài tỉnh lại và quyết định ăn uống bình thường chớ không ép xác, hành thân nữa. Sau khi đến gốc cây Bồ Đề ngồi tham thiền, Ngài thề rằng: “Nếu ta không thành đạo chứng quả thì trọn đời quyết không rời khỏi cây Bồ Đề này.” Ngài ngồi tại đây được 49 ngày thì vào đêm mùng 7 rạng ngày mùng 8 tháng Chạp hoát nhiên có đầy đủ thần thông kể từ lúc sao mai mọc, tức Ngài đã thành

Phật, hiệu là Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Được biết lúc Phật gần thành đạo thì trong rừng gần đó có Ma Vương tên Ba Tuần đoán biết Ngài sẽ đắc đạo. Nó sợ khi Ngài đắc đạo thì đạo của nó không còn ai theo nữa nên tìm đủ mọi cách để ám hại hoặc thuyết phục Ngài. Nhưng tất cả ma thuật đem ra thì thổ đều bị Ngài hóa giải. Từ đó lũ Ma Vương không còn phá khuấy nữa.

Sau 6 năm tu hành, Thái Tử thành Phật nhưng Ngài chưa đi truyền giáo vội, vì xét rằng Phật pháp cao siêu mầu nhiệm vô cùng vô tận, e truyền ra chúng sanh không hiểu đem lòng nghi ngờ, phi báng sẽ có tội nặng. Do đó chờ thêm 6 năm nữa, chừng khi quán rõ căn cơ của chúng sanh rồi, Ngài mới đứng ra phương tiện ứng dụng giáo pháp thích trung để hoằng độ chúng sanh.

Khởi đầu bước đường truyền Đạo, Ngài thân hành đến vườn Lộc Giả giáo độ năm anh em Kiều Trần Như. Khi đến đó Ngài thuyết pháp Tứ Diệu Đế làm cho mấy ông này tỏ ngộ và chứng quả A-La-Hán. Bắt đầu từ đó ngôi Tam bảo có đủ: Phật, Pháp, Tăng. Và cũng từ đó Phật đi nước này, đến nước khác để cứu độ những hạng vua, quan, và dân tình ngộ, không thể lường được. Sau 49 năm hành Đạo, Ngài nhập Niết Bàn nhằm ngày Rằm tháng hai, vào lúc 80 tuổi. (Điều đặc biệt là Đức Phật đản sanh bên cạnh cây Vô Ưu, đắc đạo dưới cội Bồ Đề và nhập niết bàn giữa hai gốc cây Sa La).

Tóm tắt, từ khi Thái tử Sĩ Đạt Ta xuất gia tầm đạo (năm 19 tuổi) cho đến khi đắc quả, thì gồm cả một tấm gương đại từ bi, đại hùng, đại lực. **Đại từ** là Ngài đem lại sự an vui cho chúng sanh, **Đại bi** là Ngài thương yêu tất cả chúng sanh, quyết tu chứng quả, tìm được pháp môn để cứu chúng sanh khỏi vòng tứ khổ. **Đại lực** là Ngài thắng phục Ma Vương không để chúng nó quỵên rũ. **Đại hùng** là Ngài lia cha già, vợ đẹp, con

xinh, không màng ngai vàng điện ngọc, châu báu; và hy sinh bao nhiêu sự vui sướng để tu hành suốt 12 năm. Khi đắc đạo Ngài không nở vội nhập Niết Bàn, vẫn trụ thế 49 năm trời, lê chơn khắp xứ này, nước nọ đem Chánh pháp nhiệm màu truyền dạy chúng sanh hiểu rõ kiếp đời giả tạm, tỉnh giấc mê lầm, nhờ đó mà chúng sanh thoát khỏi quả khổ hại và chứng quả giải thoát rất nhiều.

Nhắc đến chuyện Đức Thích Ca tầm Đạo, có nghĩa là Đức Thầy muốn chúng ta nên noi theo gương hạnh ấy mà phát tâm tu hành theo Giáo lý do Đức Phật khổ công tầm kiếm, như lời Ngài nhắc nhở trong bài “Luận Việc Tu hành”:

*“Bác ái xả thân tầm Đạo chánh,
Độ người lao khổ dạ không phiền.
Mình vàng Thái Tử ngôi còn bỏ,
Vóc ngọc Đông cung tước phé liền.
Xem đó hỡi người mau lập chí,
Tu hành khá nhớ giữ cho nguyên.”*

2/- Vì có duyên lành gặp được Phật pháp:

Bởi có gieo sâu duyên lành với Đạo pháp trong nhiều tiền kiếp, nên kiếp này vừa nghe được lời Sấm kinh là chúng ta phát tâm tu niệm. Ví như có hột giống sẵn, hễ gặp mưa thì nứt mầm đâm tược:

*“Duyên lành rõ được Khùng Diên,
Chẳng qua kiếp trước thiện duyên hữu phần”.*
(Viếng Làng Mỹ Hội Đông)

Hay:

*“Xem KỆ này như ngọc như ngà,
Phải nầy nở như cơn mưa thuận.
Hạ mùa tiết giống kia bất luận,
Thấy mọc mầm trở lá mới mầm.”*

(Q. 4, Giác Mê Tâm Kệ)

Điều này có thể giải thích tại sao chỉ trong một thời gian ngắn mà có đến gần hai triệu người dân miền Nam Việt Nam quy ngưỡng, tu hành theo Giáo lý của Đức Thầy và con số này ngày càng gia tăng, bất chấp sự thăng trầm của đất nước và sự truân chuyên của nền Đạo. (Trong bài phỏng vấn của Ký giả Hồn Quyên - Sài Gòn, đăng trên báo “NAM KỶ” ngày 29-11-1946, chính Đức Thầy đã xác nhận: “Về dĩ vãng, sự hoạt động của tôi xuất phát trong địa phận Phật Giáo và kết nạp được hơn triệu tín đồ.”). Đặc biệt, Giáo lý PGHH ngày nay còn được phát khai khắp nơi trên toàn thế giới như lòng Ngài mơ ước:

***“Ước mơ Thế Giới lân Hòa Hảo,
Nhà Phật con Tiên hé miện cười.”***

Hay:

***“Mảng chờ trông Thế Giới thanh thoi,
Khắp bốn biển liên dây Hòa Hảo.”***

3/- Vì tin nơi luật Nhân Quả:

Bởi nhận xét sự trả vay của luật nhân quả rất nghiêm minh, hễ gieo giống chi tất hưởng trái nấy; mọi cuộc sống sang hèn vui khổ trên đời, đều do nghiệp nhân của mỗi người đào tạo vừa qua mà bây giờ nó trả lại:

“Trông bông kiểng giống chi hưởng nấy”.

(Q.4, Giác Mê Tâm Kệ)

Và:

***“Luật nhân quả thật là cao viễn,
Suốt cổ kim chẳng lọt một ai”.***

(Q.5, Khuyến Thiện)

Do đó chúng ta phải cải ác tùng thiện, làm lành lánh dữ và hành trì Giới luật để hưởng được quả lành trong mai hậu. Trong “Những điều sơ lược cần biết của kẻ tu hiền”, đặc biệt cho hạng tại gia Cư sĩ, Đức Thầy

có giải thích: *“Tuy vậy, họ cũng sẵn sàng hoan nghinh ca tụng lý tưởng từ bi bác ái đại đồng của nhà Phật và Luật Nhân Quả do Phật thuyết ra. Thế nên ở tại nhà, họ phượng thờ Đức Phật, phát nguyện Quy y, giữ gìn ít điều Giới luật, hằng coi Kinh sách, sửa tánh, rửa lòng, ủng hộ các sư. Như thế họ cũng lần lần lên con đường Giải thoát.”*

4/- Vì nghĩ đến nỗi khổ của xác thân:

Xét thấy xác thân là nguyên nhân của Tứ khổ, hễ có sanh ra tất có già, bệnh, chết và mọi sự ái ân phiền não ràng buộc không ngừng. Khi chết đi chưa phải là hết khổ, thần thức phải tùy theo nghiệp lực, mà tạo thành thân chúng sanh khác, để rồi tiếp tục chịu khổ. Vì thế chúng ta mới phát tâm tu hành để thoát khỏi cảnh luân hồi sanh tử:

*“Khuyến chúng sanh khuya sớm chuyên cần,
Tìm nguồn cội diệt trừ **Tứ Khổ**.
Bệnh với **Tử** từ kim chí cổ,
Sanh với **Già** hai chữ hoài hoài.
Đức Thích-Ca xưa ở lâu dài,
Nghiệm **Tứ-Khổ** nên Ngài tầm Đạo.”*

(Q.4, Giác Mê Tâm Kệ)

Đức Ngũ Tổ từng bảo hàng môn nhơn đệ tử: *“Người đời sanh tử là việc lớn, các ông trọn ngày chỉ cầu phước điền, chẳng cầu ra khỏi biển khổ sanh tử, tự tánh nếu mê thì phước nào có thể cứu được?”*

Đối với cảnh già tạm đau khổ này, là có Niết Bàn, Cực lạc. Thân người ở cõi ấy: *“**Không già không bệnh chẳng ngày nào lo**”*. (Từ già làng Nhơn Nghĩa) và an lạc đời đời miên viễn. Đức Thầy hằng mong đợi mọi người khi xem Kệ Giảng, hãy sớm nghĩ suy cạn lẽ để thấy rằng: đối với cõi Ta bà thống khổ, chỉ có cõi Cực lạc là nơi an vui trường cửu:

**“Ta bà khổ, ta bà lắm khổ,
Có bao người xét cho tột chỗ,
Tịnh độ vui, tịnh độ nhàn vui,
Cảnh thanh minh sen báu nặc mùi,
Nào ai rõ cái vui triệt đáo”.**

(Q.5, Khuyên Thiện)

Nhân đó, Ngài khuyên chư thiện tín, nên nhứt tâm niệm Phật làm lành, tức tu theo pháp môn Tịnh Độ để được vãng sanh về Lạc Quốc.

5/- Vì tin sự chuyển biến của lý Tam nguyên:

Bởi nhận xét quả Địa cầu sắp đến ngày biến hoại vì:

**“Hạ nguyên nay đã hết đời,
Phong ba biến chuyển đổi đời gia cang.”**

(Q.1, Khuyên người đời tu niệm)

Và nhân sanh phải trải qua cuộc tang thương biến đổi để lập lại Thượng nguyên, mà bấy giờ chỉ có những phần tử ưu tú, thiện lương mới được tồn tại:

**“Khấp lê thứ biến vi thương hải,
Dùng phép mâu lập lại Thượng nguyên”.**

Và:

**“Kẻ tà gian sau bị lửa thiêu,
Người tu niệm sống đời thượng cổ”.**

(Q.2, Kệ Dân)

Ngoài ra, theo Giáo lý PGHH thì một trong những sứ mạng của Đức Thầy xuống trần kỳ này là vưng lịnh Phật Vương để lập Hội Long Hoa, chọn người hiền đức sống đời Thượng nguyên an lạc:

**“Muôn thu thiên định nhứt kỳ,
Hạ nguyên sắc lịnh khai kỳ Long Hoa.”**

(Thiên Lý Ca)

**“Kíp mở Long Hoa xây máy tạo,
Cho dân Hồng Lạc thọ ân thừa.”**

(Dụng Kinh Quyển)

Do đó, Đức Thầy vừa là Thầy giáo mở lớp luyện thi vừa là Giám khảo trong kỳ Tuyển sinh sắp tới:

**“Hội Long Hoa chọn kẻ tu mi,
Người hiền đức đặng phò chơn Chúa.”**
(Q.2, Kệ Dân)

Hay:

**“Đến kỳ thi danh Thầy chạm bảng,
Trên đài cao gọi các linh hồn.”**
(Nang Thơ Cẩm Tú)

Hoặc là:

**“Lập rồi cái Hội Long Hoa,
Đặng coi hiền đức đặng là bao nhiêu.”**
(Q.3, Sám Giảng)

Điều quan trọng là bất cứ ai phát tâm tinh tấn tu hành theo y như chánh pháp của Phật Đà thì sẽ được Ngài diu dắt đến Long Hoa đại hội:

**“Đôi gót theo Thầy nương Phật cảnh,
Vui vầy xem hội, hội Long Hoa.”**

Và:

**“Sớm, tối, đi, nằm, y chánh pháp,
Thầy nguyện dắt đến cảnh Long Hoa.”**
(Cho Ô.Hạnh, rể của Ô.Võ văn Giỏi ở Bạc Liêu)

Tóm lại, với 5 lý do vừa kể trên, tùy theo căn duyên của mỗi người mà lý do nào cũng là nguyên nhân khiến chúng ta phát tâm tu hành theo Phật giáo. Nếu là tín đồ PGHH, trong hai thời cúng lạy mỗi ngày nhứt là trước ngôi Tam bảo, ai ai cũng thành tâm thệ nguyện: **“...Nay con nguyện cải hối ăn năn, làm lành lánh dữ, quy y theo mấy Ngài, tu hiền theo Phật Đạo.”** Vậy thì không lý do gì mà chúng ta quên đi lời hứa hẹn này mà phụ rầy công ơn dạy dỗ của Đức Thầy lúc nào cũng muốn chúng ta bước vào đường tu niệm, Đức Thầy từng tiết lộ:

***“Ta thừa vưng sắc lệnh Thế tôn,
Khấp hạ giải truyên khai Đạo pháp.”***

(Diệu Pháp Quang Minh)

Đức Thầy còn cho biết, Ngài chẳng hề để tâm phân biệt một cá nhân nào, mà vì lòng từ bi của Đức Phật đã tìm ra chơn lý giải thoát, nay Ngài có bốn phận giác tỉnh cho toàn sanh chúng: ***“Cứu dân bất luận giàu sang khó nghèo”***. (Sám Giảng, Q.3) Cũng giống như trời mưa không dành riêng cho loại hoa cỏ nào mà bất cứ nơi đâu, hễ có sẵn hột giống và hợp thời tiết thì tự nhiên nứt mầm nảy tược.

Vậy ai là người đã có hạt giống Phật và hữu duyên cùng Đạo pháp, khi nghe đến những lời trong Kệ Giảng của Tổ Thầy, hãy sớm tỉnh ngộ tu hành; bởi hiện tình là hợp thời và đúng lúc, cho các căn lành chớm nở.

Ngài cũng nói rõ, giữa thời này có rất nhiều mối Đạo ra đời, tà chánh lẫn lộn: ***“Tam thiên lục bá khắp tràn hại dân”*** (Thiên Lý ca). Do đó ai muốn tu hành, hãy dùng trí sáng suốt của mình mà chọn lọc cho kỹ, xem nền Đạo nào thật sự là giải khổ cho chúng sanh và có đủ giới luật, tôn chỉ, cũng như phương pháp tu hành, để đưa chúng sanh đến mục đích giải thoát mà nương theo, tất tương lai được kết quả cao quý:

***“Đạo với lý từ đây nhiều chỗ,
Phải lọc lựa cho kỹ mà nhờ.”***

***Chọn nơi nào đạo chánh phượng thờ,
Thì mới được thân sau cao quý.”***

Bằng ngược lại, sẽ lạc vào tà thuyết, mê tín, rất nguy hại cho đời mạng ta: ***“Lầm tà đạo hơn hư bất dụng”***. (Kim cổ Kỳ quan của Ô. Ba Thới)

Tuy nhiên, muốn cho sự tu hành được kết quả chắc chắn, chúng ta cần phải nghiên cứu sâu vào giáo lý Đạo Phật, coi tại sao ta phải tu, tu với phương pháp nào và được kết quả ra sao? Có thể ta mới vững đức tin và

gắng sức tu tiến đến ngày viên mãn. Sau hết, xin hãy cùng nhau suy gẫm lời kêu gọi tha thiết của Đức Thầy sau đây để quyết chí tu hành, tìm đường giải thoát:

***“Giống thú kia là loại sanh cầm,
Mà còn biết kiếm tâm đạo đức.
Thú vật biết tu hành nào nức,
Còn người sao chẳng rút hồng trần?”***

(Q.4, Giác Mê Tâm Kệ)

Sau đây, chúng tôi xin phép được trích dẫn bài luận giải ***“Tại sao chúng tôi cần phải tu?”*** từ “Loạt Bài Huấn Luyện Đạo Đức – Nơi ngôi Tây An Cổ Tự” do Ban Hoằng Pháp soạn thảo và ấn hành năm 1954, để như một xác tín về lý do tu hành của người tín đồ PGHH:

“Có lắm nguyên nhân khiến chúng tôi cần phải tu, những nguyên nhân ấy, tổng quát trong ba mục dưới đây:

- 1.- Nhờ gặp giáo lý chơn chánh và mẫu nhiệm của Đức Thầy.
- 2.- Nhờ tin ở luật nhân quả rất nghiêm minh.
- 3.- Nhờ nghĩ đến sự khổ của thân và ngày tận diệt của nhân loại.

- Nhờ gặp giáo lý chơn chánh và mẫu nhiệm của Đức Thầy: Là trong lúc Đức Thầy chưa mở đạo, chúng tôi quanh năm suốt tháng chỉ chú trọng vào tiền bạc, nhà cửa, vị danh và các việc làm hơn thua với mọi người. Ngoài ra chúng tôi không hiểu đâu là tội phước, nên chưa hề thiết đến sự tu. Kịp khi Đức Thầy mở đạo, tiếng kệ của Ngài bủa khắp, hiển thị việc thiên cơ đạo lý, khiến lòng chúng tôi sực tỉnh giấc mộng trần gian. Bắt đầu từ đó chúng tôi qui y thọ giáo nơi Ngài mà chuyên cần việc đạo đức.

- Nhờ tin ở luật nhân quả rất nghiêm minh: Là chúng tôi cảm thấy không một việc làm nào ngoài được

luật nhân quả, hễ gieo giống chi tức hưởng trái nấy, mà mọi cuộc sang hèn, vui khổ,...trên đời này là hiện thân của luật ấy. Chúng tôi muốn khỏi mọi nỗi phản ứng đau khổ sau này, cố nhiên hiện giờ cần phải tu bồi đức hạnh nhân từ, tâm hồn bác ái, và phát đoan nơi thân, khẩu, ý những điều chánh chơn cao khiết, thì ngày kia những khổ quả không do đâu trả lại cho chúng tôi được.

- Nhờ nghĩ đến sự khổ của thân và ngày tận diệt của nhân loại: Là xét kỹ xác thân là nguyên nhân của đau khổ. Đeo mang lấy nó chỉ thấy nặng nề cùm xích, vì phải chạy sớm chạy chiều để lo sắm các việc đòi hỏi của nó. Song xác thân rốt cuộc cũng khuất phục dưới sự bất giết của tử thần. Nếu có tội thì linh hồn cứ đi theo nghiệp mê muội mà đầu thai mãi trong sáu nẻo, chịu sự hình phạt khốc liệt của sự sanh, già, bệnh, chết, v.v... Nay quả địa cầu sắp biến hoại, sanh linh phải trải qua cuộc tang thương biến đổi, để lập lại Thượng nguồn, thế mà chưa chịu hồi đầu hướng thiện thì biết có cơ hội nào may mắn hơn để hồng tu thân lập mạng.

Do chỗ xét nghĩ ấy, chúng tôi không ngần ngại cúi đầu vưng theo mọi lời chỉ giáo của Đức Thầy, hôm sớm lo tu hành đạo đức. Với mục đích chánh là tự cứu chúng tôi, thừa độ được Tổ Tiên Cha Mẹ và cả thầy chúng sanh khỏi ngày tận thế, được sanh về cõi Cực Lạc, dứt xong đường sanh tử luân hồi.

Tóm lại, vì đạo lý chơn chánh của Đức Thầy, định luật phản ứng của nhân quả và nỗi khổ của xác thân với sự biến diệt nhưn loại trong một ngày gần đây mà khiến chúng tôi cấp tốc quày đầu tu học Phật Pháp, để cầu được giải thoát cảnh đau khổ hồng trần.”/.

Nam Mô A Di Đà Phật!

Tìm hiểu Ý nghĩa CHỦ NHƠN ÔNG



Trương Văn Thạo

Ngày xưa, mỗi khi nghe ông già, bà lão hay các cháu nhỏ tuổi dùng loa phóng thanh ngâm nga các bài Sám Giảng hay Thi Văn Giáo Lý của Đức Thầy từ các Độc giảng đường, người ta thường nghĩ rằng đây chỉ là những câu thơ vè với nội dung tâm thường, bình dân, giản dị... ai nghe qua cũng đều hiểu biết.

Tuy nhiên, Đức Thầy vốn là vị Cổ Phật lâm phàm độ thế nên kim ngôn ngọc ngữ của Ngài cũng chính là lời Phật dạy và Giáo lý của Ngài cũng không khác gì lời Kinh tiếng kệ dùng để giáo hóa chúng sanh trong thời Mạt pháp. Và lại, Ngài từng tiết lộ: **“Rút trong các Luật các Kinh, Tùy lòng không ép làm in Giảng này.”** Thật vậy, trong quyển “Tịnh Độ Yêu Giải” do Đàm Liên Tịnh Giả biên soạn có đoạn:

- Giáo Lý của Đức Thầy có thể gọi là Kinh kệ được chăng?

- Thưa, được! Vì giáo lý của Đức Thầy cũng là lời của Phật. Ngài đã xác nhận: **“Lời Phật thuyết ta xin nhắc lại”**. Trong giáo lý Phật Giáo Hòa Hảo cũng chứa đựng những lý Đạo nhiệm mầu, biết bao lời vị tha bác ái, từ bi hi xả và các hạnh đức thanh cao, đáng để cho chúng sanh nương tựa tu hành tìm đường thoát khổ.

- Có nơi nào Đức Thầy xác nhận Giáo Lý của Ngài là Kinh kệ chăng?

- Có! Trong sáu quyển lớn của Đức Thầy, quyển

nhì tựa đề là “KỆ DÂN”, quyển tư tựa đề là “GIÁC MÊ TÂM KỆ”, quyển năm phần duyên khởi tựa đề “KHUYẾN THIỆN”, đến phần chánh tông và phần kết luận đều đề tựa là “KỆ”. Quyển sáu, mục Bát Chánh Đạo, Đức Thầy xác nhận Bát Chánh Đạo là quyển Kinh nhật tụng như đã viết: ***“Thế nên, cần phải hành luôn Đạo Bát Chánh tiếp theo, vì đó là quyển kinh nhật tụng của những ai muốn thoát chón mê đồ tán triển trên con đường giải thoát”***.

Nhiều nơi khác trong Giáo Lý PGHH, Đức Thầy cũng đã có đề cập đến Kinh kệ để chỉ cho lời thuyết giáo của Ngài.

Học kệ kinh của Phật, của Thầy không những ta học cho thuộc về văn tự cho tinh thông, mà ta còn cần phải thể hiện những Thánh ngôn diệu lý ngay vào nơi cuộc sống của mình, để mình là biểu tượng cho chân lý, là đuốc sáng cho chúng sanh nương nhờ.

Thế nên, nếu có những đoạn Sám Thi của Ngài có liên quan tới Phật pháp mà chúng ta chưa có dịp nghiên cứu hay học hỏi qua Giáo lý Phật Đà thì chắc chắn sẽ khó mà tường thông nghĩa lý.

Kính mời Quý vị đọc lại đoạn Thi Văn sau đây trong bài “Sa Đéc” mà Đức Thầy viết tại Sa Đéc, đêm rằm tháng 4 Canh Thìn sẽ thấy ngay điều đó:

***“Khó tìm cho gặp chủ-nhơn-ông,
Còn ẩn ánh nơi vòng sanh-chúng.
Ai mê tâm nghe qua không phủng,
Rán suy tâm dựng mở tánh linh.
Lòng ngộ rồi chẳng đợi nhiều kinh,
Thì cũng thấy bốn lai diện mục.”***

Rõ ràng, đoạn thi thơ này Đức Thầy đã dùng nhiều từ ngữ Phật học, mang ý nghĩa diệu mầu; nếu chúng ta không truy tầm học hỏi từ Kinh, Luật, Luận của Phật giáo thì không thể nào thấu hiểu nghĩa lý của

những từ ngữ cũng như ý nghĩa của cả đoạn Giáo lý này.

Trước hết, chúng tôi xin lược giải về nội dung của đoạn Thi văn này:

Từ xưa đến nay, trong đời tu hành rất khó có ai tìm gặp “Chủ nhờn ông” của chính mình. Bởi vì nếu đã là chúng sanh thì Ông chủ này lúc nào cũng ẩn sau bức màn vô minh dày bịt. Nhưng nếu chúng ta phá được đám mây mù kia thì mặt thật “Ông chủ” sẽ hiện bày, chớ khỏi tìm đâu xa lạ.

Phần đông người ta đi tìm cầu Phật bên ngoài, mà Ông chủ bên trong thì không ai biết. Do đó, nếu người nào còn mê muội thì chưa nhận ra Ông chủ. Thế nên, Đức Thầy thường bảo:

***“Phật tại tâm chớ có đâu xa,
Mà tìm kiếm ở trên Non Núi.”***

(Kệ Dân, Quyển 2)

Vì vậy, chúng ta phải cố gắng truy tầm để cho trí huệ được khai thông, hầu thấy được Bản tâm thanh tịnh.

Trên phương diện tu hành, Kinh điển chỉ là phương tiện dẫn dắt bước ban đầu, cũng như ngón tay chỉ mặt trăng. Người tu phải trực ngộ Bản lai tâm bằng trực giác của chính mình, chớ không đợi thuộc nhiều Kinh điển.

Sau đây, chúng ta thử tìm hiểu ý nghĩa chữ CHỦ NHỜN ÔNG để biết được thế nào là BỒN LAI DIỆN MỤC.

CHỦ NHỜN ÔNG là ông chủ thân ngũ uẩn của mỗi chúng sanh. Kinh Phật giải: Mỗi người đều có *trí vô sư* (trí không có thầy dạy), ám chỉ cái trí của Phật tâm. Ông Phật tâm này có từ thời vô thủy, cùng lúc có không gian, đại địa, đúng như câu: “không sinh mà có,

không tạo mà nên, không lập mà thành”. Đức Thầy cũng xác định trong quyển “Khuyến Thiện” như sau:

***“Các chúng sanh đều có như ta,
Bị vô minh vọng tưởng vạy tà.
Nên quay lộn Ta Bà cõi khổ”.***

Thật vậy, chúng ta thuộc một trong 4 loài sanh chúng:

-Loài thai sanh tức sanh bằng bào thai

-Loài noãn sanh tức sanh bằng trứng

-Loài thấp sanh tức sanh nơi ẩm thấp như: cá rô, cá trạch...

-Loài hóa sanh tức biến hóa từ dạng này sang dạng khác như: rệp nước hóa sanh ra chuồn chuồn, rệp gạo hóa thành lươn...

Do đó, hầu hết ai cũng có “mê tâm” tức tâm mê muội, tâm chưa giác ngộ, nghĩa bóng chỉ người còn chạy theo hình tướng sắc màu giả tạm, chưa nhận được chơn lý thường hằng.

Tuy nhiên, vì mỗi người chúng ta đều có Phật tánh như nhau nên một khi màn Vô minh diệt, Chơn lý sẽ được hiển lộ.

Phật tánh hay tánh Phật là *tánh giác ngộ, bốn tánh lành, mầm lương thiện* sẵn có ở mỗi người mỗi vật, đối nghĩa với *Chúng sanh tánh*. Phật tánh còn được gọi là Như lai tánh, Chơn tánh, Chơn tâm, Bốn lai diện mục, *Chủ nhơn ông, Niết bản diệu tâm*, ...Kinh Phạm Võng nói: *“Tất cả chúng sanh đều có sẵn cái tánh giác ngộ nơi mình* (Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh). Nhờ cái tánh giác ngộ ấy, cái bốn tánh lành ấy, ... chúng ta mới nhận và thấu đạt được lý Nhân Quả, hiểu được cái *bản thể tự nhiên* của mình đồng với chư Phật. Do vậy, Đức Thầy cho biết:

***“Tánh an nhiên bất diệt trường tồn,
Tử thân kia đâu dám dứt hồn.***

Thoát luân chuyển khỏi đeo khổ tử.”

(Khuyến Thiện, Quyển 5)

Trong “Pháp Bảo Đàn Kinh” (Phẩm thứ hai), Đức Lục Tổ có giải rằng: “*Dầu kẻ ngu, dầu người trí cũng đều có Phật tánh như nhau. Chỉ tại sự mê, ngộ chẳng đồng đó thôi. Cho nên mới có kẻ ngu người trí.*”

Với kẻ ngu, vì bị nhiều sở dục, nghiệp chướng ngăn bít, nên Phật tánh phải bị lu mờ. Còn đối với người trí ít tham, ít dục, biết tu hành, biết lẽ quấy mà tránh, biết lẽ phải mà theo nên Phật tánh sáng tỏ ra.

Đối với chúng sanh trong Thập giới, Phật tánh ở trong ba hàng Địa ngục, Ngạ quỷ và Súc sanh thì lu mờ; ở trong ba hàng Thiên, Nhơn, A-tu-la thì tỏ hơn; ở nơi chư Thánh: Thịnh văn, Duyên giác, Bồ tát thì rất tỏ rạng; còn Phật tánh ở chư Phật thì sáng suốt hoàn toàn.

Niết Bàn kinh (quyển 25) cho biết rằng: Phật tánh có bảy đức tánh hay bảy nghĩa lý: 1.- Thường hằng (chẳng dôi đổi), 2.- Tinh (trong sạch), 3.- Thật (không huyền giả), 4.- Thiện (lành), 5.- Đương kiến (lúc nào cũng sẵn để thấy), 6.- Chơn (chánh trực), 7.- Khả chứng (ai cũng có thể chứng đắc).

Cũng trong Pháp Bảo Đàn Kinh (phẩm thứ ba), Đức Lục Tổ còn bảo: “*Này đại chúng! Sắc thân con người là thành, mắt, tai, mũi, lưỡi là cửa, trong có cửa ý. Tâm là đất, Tánh là vua, Vua ở trên đất tâm, Tánh còn thì vua còn, Tánh đi thì vua mất, Tánh ở thì thân tâm còn, Tánh đi thì thân tâm hoại. Phật nằm ở trong Tánh mà tạo, chớ hướng ra ngoài mà tầm cầu. Tự tánh mê tức là chúng sanh, Tự tánh giác tức là Phật. Từ bi là Quán Thế Âm, Hỷ xả là Đại Thế Chí, Năng tịnh là Phật Thích Ca, Bình trực là Phật Di Đà. Tâm Nhon ngã là núi Tu Di, Tâm tà vạy là biển độc, Tâm phiền não là sóng cồn, Tâm độc hại là rồng dữ, Tâm hư vọng là quỷ thần, Tâm trần lao là rùa trạnh, tham sân là địa*

ngục, ngu si là súc sanh. Nay thiện trí thức! Thường làm mười điều lành thì Thiên đường liền đến, trừ Tâm nonh ngã thì núi Tu Di ngã, đẹp được Tham dục thì biển độc khô, Phiền não không có thì sóng lặng, Độc hại trừ thì rồng cá đều dứt. Ở trên tâm địa mình là Giác tánh Như Lai, phóng đại quang minh, chiếu ra sáu cửa thanh tịnh, có thể phá sáu cõi Trời Dục giới, Tự tánh chiếu bên trong thì ba độc liền dứt trừ địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, các tội một lúc đều tiêu diệt. Trong ngoài sáng tốt, chẳng khác với cõi Tây phương. Không chịu tu như thế này thì làm sao đến được cõi kia?”

Đồng nghĩa lý với Phật tánh, với Chơn Như, ... còn có từ “BỒN LAI ĐIỆN MỤC”.

BỒN LAI ĐIỆN MỤC còn được gọi là *Bồn Lai Tâm*, là mặt mũi xưa nay, là ông Phật trong tâm của chính mình. *Giác ngộ* là Phật, còn *mê muội* là chúng sanh. Cũng như sóng và nước, vọng và chơn, giả và thật. Chúng vốn sinh từ gốc *Bản lai tâm*. Chuyện kể như sau:

Thuở xưa, Đức Lục Tổ Huệ Năng ở xứ Lãnh Nam, vốn là người không biết chữ; một hôm đi đốn củi đổi gạo, Ngài gặp một vị Sa Môn đọc kinh Kim Cang đến câu: “*Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” thì Ngài giác ngộ và quyết chí đi tu. Sau tám tháng giã gạo tại chùa Huỳnh Mai, một hôm Ngài được Ngũ Tổ mật báo hãy vào nhà sau để Tổ truyền pháp. Ngũ Tổ cũng lấy Kinh Kim Cang giảng nghĩa cho Ngài Huệ Năng nghe, và cũng đến câu: “*Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” thì Ngài liền đại ngộ và thốt lên bài Kệ:

*"Nào dè tánh mình vốn sẵn thanh tịnh,
Nào dè tánh mình vốn không sanh diệt.
Nào dè tánh mình hay sanh muôn pháp,
Nào dè tánh mình vốn sẵn đầy đủ,
Nào dè tánh mình vốn luôn trong sạch”.*

Cuối cùng, sau khi tìm hiểu ý nghĩa của CHỦ NHƠN ÔNG tức PHẬT TÁNH thì chúng ta thấy HUỒN LAI BỒN TÁNH cũng cùng nghĩa “thành Phật”..

HUỒN LAI BỒN TÁNH là trở về Tánh bản lai, tức Tánh nguyên thủy sẵn có từ xưa đến nay của mình. Theo kinh điển cho biết, mỗi người đều có Tánh bản lai, nó vốn thanh tịnh hằng hữu. Nhưng bản tánh này chưa hiển lộ vì chưa gạn lọc sạch vô minh che mờ. Nếu nay chúng ta phá được mây ngăn che, huệ nhật sẽ hiện bày tức khắc. Cái “Bản lai thanh tịnh” mà ta đắc ngày nay không khác cái “Bản lai của ta” trước kia. Nó ví như chất nước chưa lọc và chất nước đã lọc, tánh sạch của nước trước sau không khác. Có khác chăng là tại lớp bùn sình còn chất chứa trong nước sạch mà thôi. Do vậy, Đức Thầy có dạy:

***Cổ cùng cây điều-thú chim-muông,
Nhơn với vật huồn lai bồn-tánh.***

(Nang Thơ Cẩm Tú)

Bàn về “Bản Lai Thanh Tịnh”, Đàm Liên Tịnh giả có viết:

“Thật thì đó là Phật tánh Chơn tâm của ta, là nơi lưu xuất các pháp.

“Bản lai Thanh tịnh của ta nó vượt trên không gian nên chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, chẳng giữa; vượt trên thời gian nên chẳng phải quá khứ, chẳng phải hiện tại, chẳng phải vị lai; vượt trên hình tướng nên chẳng phải dài, ngắn, vuông, tròn; vượt trên màu sắc nên chẳng phải xanh, vàng, đỏ, trắng; không thể dùng ngôn ngữ, lời nói luận bàn, mô tả để thấy biết đặng. Nhưng cũng không phải là trạng không ngộ (ngoan không), mà là hàm dung vạn hữu, nên miễn cưỡng gọi là “Lý Chơn Không”, nơi sanh ra các Pháp.

“Phật có hai phần: Danh và Thể.

“Danh là cái có thể gọi được như: Thích Ca Mâu Ni, A Di Đà, Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ...”

“Thể là ta không thể nói ra được, tạm mượn chữ để ám chỉ như Bản Lai Thanh Tịnh, Bản Giác Chơn Như... Nhưng mà Danh bất ly tự Thể. Danh tức là Thể, Thể tức là Danh. Danh và Thể nhất nguyên, tuy hai mà một”

Tóm lại, giáo lý của nhà Phật rất cao siêu bí hiểm. Chúng ta không chỉ nhìn nơi hình tướng qua loa bề ngoài mà thông hiểu được, mà rồi thâm tâm mình cũng không được gì. Bởi ngoài Tâm không có Đạo, mà ngoài Đạo không có Tâm. Giảng xưa nói:

*“Đạo tại Tâm, tâm Đạo tích tàng,
Tàng tâm Đạo mới là Phật Đạo”.*

(Đạo có sẵn nơi Tâm nên giữ để hành theo; hành theo Đạo trong Tâm mới chính là hành trì Phật Đạo).

Mặt khác, phải nhớ rằng Đạo là Thật tướng, vốn *“chẳng có, chẳng không, cũng có, cũng không”* (phi hữu phi không, diệc hữu diệc không). Bát Nhã Tâm Kinh nói: *“Sắc bất dị không, không bất dị sắc; sắc tức thị không, không tức thị sắc”*. Vì vậy, chúng ta muốn đạt đến cái đỉnh cao tốt đó, thì ngày đêm phải tinh tấn hành trì tha thiết thì mới mong đạt đến diệu quả.

(Phụ chú: Những định nghĩa về các danh từ Phật học trong bài viết này được tham khảo từ quyển "Sám Giảng Thi Văn Toàn Bộ Chú Giải" của cô Đồng đạo Thiện Tâm và một số Kinh Phật).

Nam Mô A Di Đà Phật.

TRƯƠNG VĂN THẠO

TÍNH ĐẶC THÙ THI CA TRONG SẨM THI PGHH



NHƯ TUỆ

Trong bài “Diệu pháp Quang minh”, Đức Huỳnh Giáo Chủ có viết:

*“Tùy phong hóa dân sanh
phù hợp,
Chấp bút thần tả ít bổn kinh.”*

Các bực siêu phàm khi ra đời độ chúng, đầu ngày xưa, bây giờ và mãi mãi về sau, cơ bản đều dựa vào nguyên lý khế cơ, khế lý mà lập giáo, tức dùng văn hóa chuyên tải hai yếu tố ấy để hoằng truyền Đạo Pháp; đó gọi là: **“Văn dĩ tải Đạo”**. Và con người tiến hóa đến đâu thì bộ mặt văn hóa theo đến đấy.

Với trí biết sâu sắc, quảng bá vô lượng của Đức Huỳnh Giáo Chủ, Ngài đã vận dụng trí tuệ thật khéo léo với ngọn bút điêu luyện, sáng tạo, tinh tế, xuất thần, tạo nên nguồn thơ lai láng, súc tích có sức hút mãnh liệt hầu chuyển hóa tâm trí nhân sinh từ mê trở thành giác, từ ác trở thành thiện và từ thành kiến cố chấp hữu ngã trở thành rộng suốt vô ngại. Chính vì vậy mà người đời đều đồng ý ca ngợi Ngài là bậc:

*“Miệng nhích môi đầy văn tao nhã,
Hạ bút thần thơ đã đề khai.”*

(Nang Thơ Cẩm Tú)

Dòng thơ ca ấy luôn mang tính đặc thù ở tâm hồn Đạo, nhưng cũng biết hóa thân, hòa mình vào dòng

thác văn hóa thời đại để thích nghi. Phương chi, Đức Thầy khi “*Quyết cứu đời dùng Đạo phổ thông*”, nên Ngài đã:

***“Tùy phong hóa dân sanh phù hợp,
Chấp bút thần tả úc bốn kinh.”***

(Điều Pháp Quang Minh)

Nếu có duyên, chỉ đọc vài câu trong Sám thi, chúng ta sẽ thấy văn thể vô cùng bình dị, làm cho người đọc dễ nhận, dễ hiểu và âm điệu lại đa dạng, mỗi khi ngâm lên âm hưởng phảng phất như một câu hò, như làn điệu dân ca, như thơ Lục Văn Tiên hoặc câu vè, câu hát... đi sâu vào lòng người. Hơn nữa, hồn thơ thì lai láng, lúc nhạt lúc khoan, lúc thì cao vút như đang bay xa vào không gian vô tận có khi lại thâm trầm sâu lắng, ai oán để cảnh tỉnh, kêu gọi mọi người:

***“Mau mau kíp kíp chuyên cần,
Chúng sanh còn có lập thân Hội này.”***

(Quyển 3, Sám Giảng)

Trong mỗi chúng ta, ai lại không có nhiều ấn tượng đẹp ăn sâu vào tiềm thức, là khi mở mắt chào đời được truyền trao sự thân thương của tình mẹ qua lời ru hời ầu ơ...!!! trên chiếc võng đong đưa. Và khi lớn lên, tri thức luôn hấp thụ văn hóa thơ ca qua nhiều lãnh vực, vì thơ ca là cốt cách bất tận của dân tộc, nên ở đâu cũng có mặt thơ ca. Quả thế, thơ ca đã thấm sâu như là máu, là xương, là tủy... của dân tộc nên có sức dâng trào, lan tỏa qua nhiều lãnh vực để tạo mầm sống cho con người:

***“Ru con buồn ngủ chưa mê,
Tầm đời lên kén sợ dề phá chuông.”***

(Bóng Hồng)

Bấy giờ Đức Thầy đã đưa thơ ca ấy để phổ biến Đạo, vì Ngài quán thông được thơ ca dân tộc có giá trị ăn sâu vào lòng người tự bao đời và còn mang tính thuyết phục rất cao cho sự truyền Đạo. Thế nên, Đức

Thầy đã thành công tuyệt diệu trong sự nghiệp truyền bá của mình bằng thơ ca.

Thêm nữa, thi thơ của Đức Thầy được tiêm ẩn sâu sắc qua đức Từ bi của Đạo Phật là luôn như lúc nào cũng đang kêu gọi hết sức thiết tha bao tâm hồn tu tập, vì nhân sinh phải đối mặt muôn ngàn tang thương biến cải ở kiếp sống sa đọa. Sau đây, chúng ta hãy trích dẫn một vài đoạn trong Thi văn Sấm Giảng của Ngài, để cảm nhận tấm lòng vô bờ đó:

***“Nói ra nước mắt rưng rưng,
Điên biểu dân đờng làm dữ làm hung.”***

(Q.1, Sấm Giảng)

***“Dạy chẳng đặng lòng như lửa đốt,
Khấp dương gian chưa đặng ba phần.”***

(Q.4, Giác Mê Tâm Kệ)

“Hỡi bỏ dương trần hãy rán tu.

Rán tu vệt phá đạo lu bù,

Thấy chúng đời này lạc chữ tu.”

(Tối Mừng Một)

“Thân khùng đê mê vắng khóc thầm,

Cựa mình cũng nhớ giấc nằm nào an.

Từ nay cách biệt xa ngàn,

Ai người tâm Đạo đờng toan phụ Thầy.

Giữa chừng đờn nỡ dứt dây,

Chưa vui buổi hiệp bồng Thầy lại xa.”

(Từ Giã Bồn Đạo Khấp Nơi)

Có biết bao câu thơ trong Sấm Thi cũng hàm súc như vậy, không bút mực nào nói cho hết mà chỉ biết cảm thông, mặc nhận để thấy tấm lòng vĩ đại của bậc giác ngộ, tất cả đều muốn ban phát cho vạn loại chúng sanh:

***“Thân Ta dầu lấm đoạn trường,
Cũng làm cho vẹn chữ thương nhân loại.”***

(Cảm Tác)

**“Thân Ta, Ta chẳng tiếc chi,
Miễn cho bá tánh nạn gì cũng qua.”**

(Q.3, Sám Giảng)

**“Nếu thế gian còn chôn mê tâm,
Thì Ta chẳng an vui Cực lạc.”**

(Q.4, Giác Mê Tâm Kệ)

**“Thương quá sức bắt cuồng tâm nảo,
Quyết cứu người dùng Đạo phổ thông.”**

(Đền Làng Nhon Nghĩa, Cần Thơ)

**“Biết sao trút hết gánh về ta mang.
Mang cho hết tai nạn Thế giới,
Kẻ tâm lành hết đợi chờ trông.”**

(Bóng Hồng)

**“Dân tình xài xể đập bằm,
Nào hay Ta đã thương ngậm sanh linh.”**

(Dặn Dò Bồn Đạo)

Khi nói về văn hóa, ngọn bút của Đức Thầy đã đi xa và thật xa, dầu đến bây giờ cũng không có nhà truyền giáo nào theo kịp. Sự nổi bật ấy là Ngài đã bình thường hóa bằng ngôn ngữ bình dân, nôm na để viết Kệ giảng, thay vì phải dùng Hán Văn hoặc Phạn Văn; tất cả Kinh điển đã được Việt hóa thành âm Việt tự bao giờ; bởi vì:

**“Quá mắc mỏ bởi chưng Phạn ngữ,
Nên người đời khó kiếm cho ra.”**

(Q.4, Giác Mê Tâm Kệ)

Và Ngài đã:

**“Quyết dạy trần nên nói lời thường,
Cho sanh chúng đời nay dễ biết.”**

(Q.4, Giác Mê Tâm Kệ)

Đồng thời, Đức Thầy đã Việt hóa tư tưởng Phật học hết sức cao thâm thành những gì bình dị nhất, gần gũi nhất, như là Phật Giáo dân tộc, chứ không mang màu sắc và tư tưởng của Tàu hoặc Ấn trộn lẫn vào. Dầu

thế, nhưng không đánh mất tánh chất cốt tủy giải thoát cao thâm Phật Giáo. Cùng với quan niệm này, triết gia Lê Hiếu Liêm có lời nhận định sâu sắc như sau: *“Nhưng bất cứ ai cũng hiểu và thực hành những lời khuyên của Đức Huỳnh Giáo Chủ. Ông đã Việt hóa tư tưởng Phật Học một cách tài tình và bình dân hóa Đạo Phật một cách thần kỳ, mà không đánh mất cốt tủy của nó là con đường thực hành giải thoát, giác ngộ ngay trong cuộc sống.”*

Lại nữa, thơ ca của Đức Thầy quá siêu việt ở cách đặt câu, gieo vần và tạo nhạc qua từng bài giảng, khiến cho người đọc dễ nhớ, dễ hiểu. Bất cứ là người dốt chữ, có văn hóa hay không, hoặc là tín đồ hay người ngoài Đạo nếu ở miền Tây Nam Việt, ít nhiều cũng thuộc một đôi câu Sấm Giảng. Người ta còn dùng Sấm Giảng, Thi Văn để đối đáp, trả lời nghi vấn và nói lên chủ đề nào đó khi cần thiết.

Thế nên, thơ ca của Đức Thầy đã hóa thân thành cây trái thật ngọt ngào, thành sông Tiền sông Hậu chở nặng ngàn vạn phù sa bồi đắp cho ruộng lúa bạt ngàn xanh tươi, oằn bông trĩu hạt. Tất cả đã hòa lẫn vào nhau thành Giáo lý Tứ Ân, bằng bước chân an lạc trong tâm niệm A Di Đà Phật, bằng trái tim nhân hậu, từ bi, bằng tình Hòa Hảo, để đem lại an bình trong sự sống xã hội. Nhất là đời sống nông dân một nắng hai sương chỉ cần một câu: ***“Ta chẳng nên lười biếng, phải cần kiệm sức sống, lo làm ăn và lo tu hiền chơn chất.”*** (Lời Khuyên Bồn Đạo) là đủ để người Tín đồ PGHH lập chí và hành trang bước vào mùa canh tác... đem lại thành công với vụ mùa bội thu.

Hơn nữa, Tăng Ni thường đọc tụng những câu chú còn nguyên âm Phạn ngữ, như: ***“Yết đế, yết đế, Ba La, yết đế, Ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha”***. Tạm dịch: Vượt, vượt, vượt qua, vượt đến bên bờ bên kia

giác ngộ, đã tới rồi. Và câu châm ngôn mật chú: “**Án ma ni bát mê hồng**”. Theo nhà khoa học huyền bí giải nghĩa là: “**Ôi ! chơn linh trong hoa sen**” (từ “bát mê hồng” là hoa sen, thật là khó lãnh hội, nếu là nông dân ít học). Trong khi Sám Giảng thì:

“Rán tu đem đượ Phật vào trong tâm.”

(Q.1, Sám Giảng)

“Chẳng nói vắn dài Phật nọ tức tâm.”

(Q.1, Sám Giảng)

Hay:

**“Làm gian ác là quỷ là ma,
Làm chơn chánh là Tiên là Phật.”**

(Q.2, Kệ Dân)

Hoặc là để vượt qua bể khổ Ta Bà:

**“Bỏ giác bờ mê ngày vượt khỏi,
Lánh đời tục lụy rút tiền khiên.”**

(Đền Làng Nhơn Nghĩa)

**“Tu cho qua cửa Diêm Phù,
Khỏi sa Địa ngục ngao du thiên đài.”**

(Q.1, Sám Giảng)

Thêm nữa, vào năm 1942 lúc còn ở Bạc Liêu, Đức Thầy thấy trong quyển “**Tặng đồ nhà Phật**” các vị Tỳ kheo và Tỳ kheo ni, thường đọc tụng những câu chú trong sinh hoạt hằng ngày, nên có dịch từ Phạn Văn ra Việt Văn, mà Tiến sĩ Lê Hiếu Liêm, trong quyển “**Bồ Tát HUỲNH PHÚ SỔ và Phật Giáo Thời Đại**”, ông cho là quá thần kỳ, tuyệt hảo, chưa từng thấy trong lịch sử Phật Giáo của nhân loại vậy. Xin trích một đoạn qua lời nhận xét ấy như sau: “**Đức Huỳnh Giáo Chủ đã làm thi kệ tuyệt tác và vi diệu. Ông đã dùng từ ngữ hết sức giản dị, bình dân để chuyên chở và diễn tả những tư tưởng vĩ đại, cao siêu, chưa từng có trong lịch sử tư tưởng nhân loại.**” (Viện Tư Tưởng Việt Phật Hoa Kỳ- 1995).

Nguyên văn chữ Hán và lời dịch chữ Việt, xin

trích một bài trong loạt bài mà Đức Thầy đã dịch như sau:

*“Năng lễ, sở lễ, tánh không tịch,
Cảm ứng Đạo giao nan tư nghị.
Ngã thử đạo tràng như đế châu,
Thập Phương chư Phật ảnh hiện trung.
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc qui mạng lễ.”*

Đức Thầy dịch :

***“Sự lạy Phật vốn không yên tĩnh,
Đạo cảm giao khó tính khôn bàn.
Nay tôi ở trong Đạo tràng,
Cũng như kết chặt vào đoàn ngọc châu.
Mười phương Phật hiện bầu hình ảnh,
Có bóng tôi cũng sánh các Ngài.
Từ chơn cho chí mặt mày,
Cúi đầu làm lễ nguyện rày qui y.”***

(Những Câu Chú Thường Niệm)

Cũng trong quyển “Bồ Tát Huỳnh Phú Sổ và Phật Giáo Thời Đại”, do Viện Tư Tưởng Việt Phật Hoa Kỳ xuất bản 1995 và tái bản 2001, cũng có lời nhận xét như sau: “Một trong những người giảng Phật Pháp được coi là trung thực đầy đủ và hay nhất thế giới là Đại Đức Narada Mahathera, cũng không thể giảng về Tứ Vô Lượng Tâm và ý nghĩa của sự niệm Phật dễ hiểu, súc tích hơn Đức Huỳnh Giáo Chủ được”. (Triết gia Tiên sĩ Lê Hiếu Liêm)

Đức Thầy đã cô đọng những tư tưởng, tinh hoa, triết lý các bộ kinh Đại Thừa Phật Giáo trở thành lời văn thật bình dị, sáng tỏ. Chỉ cần một hai câu thi kệ, đã toát yếu nói lên nghĩa lý thâm huyền, sâu sắc của Kinh văn. Như các đoạn Thi văn sau đây:

***“Chùng ấy mới tịnh vô nhứt vật,
Bụi hồng trần rút sạch cửa không.***

***Chuông linh ngân tiếng đại đồng,
Ta bà thế giới sắc không một màu.”***

(Tặng Thi Sĩ Việt Châu)

***“Nhơn ngã, ngã nhơn đùng cách biệt,
Sắc không không sắc chó lia xa.”***

(Tình Bạn Trần Gian)

Kinh Bát Nhã thì: “***Sắc tức thị không, không tức thị sắc, sắc bất dị không, không bất dị sắc...***”. Nghĩa là: “***Sắc tức là không, không tức là sắc, sắc chẳng khác gì không, không chẳng khác gì sắc***”. Nghĩa lý quá siêu tuyệt như vậy, làm cho ta khó lãnh hội được ý Pháp. Ngược lại, đọc kinh kệ Đức Thầy ta thấy Ngài nhấn mạnh ý chính ở đoạn kinh Bát Nhã trên, là: “***Sắc, không một màu***” để phá bệnh cực đoan chấp đoạn của ngoại đạo, vì hai thái cực Sắc và Không có một màu (thể tánh) như nhau. Hoặc “***Tâm Vô Kỳ Vật***”, là tâm yếu từ bài kệ của Đức Lục Tổ trình lên Ngũ Tổ để được thừa truyền ngôi vị Tổ.

Trở lại, kinh luận Duy Thức và khi nói đến Môn học này, ai ai cũng ngán ngại, vì từ ngữ khó nhớ, mà phân tích đa dạng, tế nhị, thật nhiệm nhặt còn gọi là Phân Tâm Học. Tâm năng, Tâm sở, bất tương ưng hành Pháp...và điều quan trọng là phải nhận ra Ông chủ chính mình, đó còn gọi là Tâm Vương. Tâm Vương mới đủ tư cách sáng suốt quyết định mọi vấn đề vì Ông chủ là Phật tánh ở trong thức thứ chín luôn luôn tỉnh giác, sống lại làm chủ khi khởi niệm: mê hay giác, ác hay thiện và sa đọa hay siêu thoát..., mà từ lâu lớp vọng niệm vô minh đánh mất đi chủ thể. Chỉ vài câu sau đây Ông chủ sẽ thức dậy và sẽ có sự sống vĩnh hằng:

***“Khó tìm cho gặp chủ nhơn ông,
Còn ẩn lánh nơi vòng sanh chúng.”***

(Sa Đéc)

“Nước non náo nức giống nòi Hồng,

Gắng chí kiếm tìm chủ Nhơn ông.
(Đề Chơn Đất Bắc)

***“Tĩnh ngộ từ đây người gặp chủ,
Phải trần tìm kiếm chữ Ma Ha.”***

(Đến Làng Nhơn Nghĩa, Cần Thơ)

Và Đức Thầy lại có tâm nguyện quyết qui nguyên chân truyền Tông yếu Đức Lục Tổ, đối lại với Lục Tổ là Thần Tú vì Thần Tú chỉ đạt tướng chứ không ngộ sâu thể tánh, nên Thần Tú rơi vào bẻ tắc, không được tâm truyền Y Pháp từ nơi Ngũ Tổ, nên Sấm Giảng có câu: ***“Theo Lục Tổ chớ theo Thần Tú”***.

Vả lại, Đức Thầy khéo léo chuyển ngữ nhiều yếu Pháp ở Kinh, Luật, Luận trở thành ngôn ngữ bình thường gãy gọn, như:

***“Rút trong các luật các kinh,
Tùy lòng không ép làm in giảng này.”***

(Dặn Dò Bồn Đạo)

Và Sấm Thi ấy không mang nặng tính lý luận, phân tích triết lý tu mà nghiêng về sự khuyến tu, như những đoạn sau đây trong Q.1, Sấm Giảng Khuyên Người Đòi Tu Niệm:

***-“Chữ tu chớ khá trễ chầy,
Phải trau, phải sửa nghe Thầy dạy khuyên.”***

***-“Tu cho qua cửa Diêm Phù,
Khỏi sa Địa Ngục ngao du Thiên Đài.”***

***-“Đi Đà Lục tự rán ghi,
Niệm cho tà quỷ vậ thì dang ra.”***

-“Từ đây hay ốm hay đau,

Rán tu đem được Phật vào trong tâm.”

Và ta có thể rút ra một đoạn, để chứng minh, làm sáng tỏ thêm vấn đề mà Tiên Sĩ Lý Khôi Việt có lời phê bình trong Tập San “Thanh Niên Hành Động” xuất bản ở Hoa Kỳ như sau: *“Hi hữu và tuyệt vời hơn là Đức Huỳnh Giáo Chủ đã ra giảng cho nhân dân con đường*

tu thân và cứu quốc không phải bằng học thuyết, chủ nghĩa, bằng lý luận, sách vở, mà bằng thơ Lục bát, thể thơ mang đầy hồn dân tộc và dễ dàng đi vào lòng người”. Và ở đoạn khác ông bảo: “Lịch sử chắc chắn sẽ nói về thơ Đức Huỳnh Giáo Chủ nhiều hơn, như từng nói về thơ Vạn Hạnh, thơ Lý Thường Kiệt, thơ Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Đình Chiểu, Phan Bội Châu...Từ bài thơ “Sá chi suy thịnh việc đời, Thịnh suy như hạt sương rơi đầu cành” của Quốc Sư Vạn Hạnh, đến bài “Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư”, của Đại tướng Lý Thường Kiệt và qua các thơ, kệ của các thiền sư Lý, Trần, Đức Huỳnh Giáo Chủ đã làm nổi bật dòng thơ ca Việt Nam linh thiêng, liên tục và bất tận. Dòng thơ ngàn năm chở Đạo và cứu quốc của một dân tộc nhân nghĩa và anh hùng.” (Tiền sĩ Lý Khôi Việt)

Vả lại, tính đặc thù thơ ca của Đức Huỳnh Giáo Chủ nghiêng về dạy người tu sửa, nhắm vào sự mê nhiễm, sa đọa của nhơn sanh mà thức tỉnh và kích động lòng yêu nước của dân tộc Việt anh hùng làm nên bao chiến công oanh liệt, chớ không trau chuốt câu cú bóng bẩy, như tả cảnh tả tình, mang đậm hình thức từ chương.

Trở lại cách dụng từ (đặc biệt là từ Nôm), đặt câu, gieo vần, tạo âm..., trong Sấm Thi thật là tuyệt diệu, nó có giá trị chuyển hóa, giác ngộ những tâm hồn mê muội, bạo hành và sân hận. Dòng thơ ca ấy là “**Văn thường ý lạ**”, có sức cảm hóa ba căn (thượng, trung và hạ căn), đó cũng là sự thành công lớn của tác phẩm.

Khi một tác phẩm ra đời, được độc giả đón nhận cuồng nhiệt, là tác phẩm đó đã thành công, không cần biết tác giả dùng kỹ năng, nghệ thuật gì. Như khi xưa, bài “Hịch Tướng Sĩ” của Lý Thường Kiệt đã làm sát khí đằng đằng của bao Tướng Sĩ trời dậy đánh tan giặc Tống. Hoặc bài “Tống đưa Sứ Giả Lý Giác” của Quốc

Sư Khuông Việt, cũng làm thay đổi cách nhìn và bớt đi kiêu khí, xem thường dân trí người Việt của người Trung hoa. Và Sứ giả Lý Giác còn đem vua tôi nước Việt đặt ngang hàng với Triều Đình Trung Quốc lúc bấy giờ. (Trước khi từ giã, Lý Giác làm bài thơ khen tặng vua tôi Việt Nam, nội dung có câu: **“Ngoài trời còn có trời soi rạng.”**)

Do vậy, Lý Giác còn ngạc nhiên hơn là sự hóa thân thành Lão Chèo đò có kiến thức thơ ca thần kỳ, tuyệt diệu của Thiền Sư Đỗ Thuận, khi nguồn thơ ông đang cao hứng lại bế tắc.

Nguyên Sứ giả nhà Tống bên Tàu là Lý Giác sang nước ta, nhà sư Đỗ Thuận giả làm Lão chèo đò ra đón Sứ giả. Con đò đang bồng bênh trên sóng nước, bất chợt có cặp ngỗng đang bơi lội theo dòng nước biếc, Lý Giác cảm hứng và muốn tỏ ra mình có tài thi thơ hơn người, nên ứng khẩu làm thơ:

**“Nga nga lưỡng nga nga,
Ngưỡng diện hướng thiên nha.”**

Đến đây nguồn thơ Lý giác bế tắc, người lái đò đang ung dung, thư thả, nhẹ buông tay chèo, chèo đều theo nhịp sóng, bỗng cất giọng ngâm tiếp thêm hai câu thơ mà Lý Giác còn bỏ dở, làm Lý Giác ngạc nhiên, nể phục vô cùng:

**“Bạch mao phô lục thủy,
Hồng trạo bãi thanh ba.”**

Thượng tọa Mật Thể dịch:

**“Song song ngỗng một đôi,
Hướng mặt ngó ven trời.
Lông trắng phơi dòng biếc,
Sóng xanh chân hồng bơi.”**

Nhờ sự xuất thân thành thi của nhà sư Đỗ Thuận, mà đất nước Việt Nam một thời bình yên, không bị người Trung Hoa chinh phạt.

Thơ ca Việt Nam có nhiều hiệu dụng thật đa dạng, từ việc quốc gia đến người nông dân cấy cày ngoài cánh đồng bát ngát bao la tay lấm chân bùn, cũng tạo được câu hò, câu đối mang nội dung trữ tình tha thiết. Hoặc có nhiều ngư phủ khi đã thành công với mẻ lưới thật nhiều tôm cá ở ngoài biển khơi, bằng câu hò “đô ta!” để vui thỏa khi thuyền đã cập bến. Tất cả được nung nấu để đem lại thành tựu cao nhất, phải nói là thơ ca. Thơ ca luôn có tiềm ẩn như làm sống lại thật mãnh liệt của tất cả con tim để hoàn thành vấn đề trong cuộc sống. Đất nước Việt Nam được lớn mạnh tự bao đời, phần lớn cũng nhờ Thơ ca:

***“Nợ nước Văn chương toan báo đáp,
Ơn nhà Đạo đức quyết đền ân.”***

(Tĩnh Bạt Trần Gian)

Thơ ca trong Sấm Thi cũng thế, có sức mạnh hấp dẫn, đưa nhân sanh sớm qui ngưỡng Đạo Pháp là dòng thơ chở Đạo bất tận. Và còn có tác dụng dọn sạch dây bìm, dây sắn đã phủ kín thân cây Bồ Đề, để Đạo Phật được trong sáng, nguyên thi hơn và còn biết bao loại rong rêu mê tín dị đoan, âm thịnh sắc tướng, làm mờ đi Đạo lý vô vi tuyệt diệu được ẩn sâu trong Kinh Tạng của Đức Như lai.

Dòng thơ chở Đạo bất tận, Đức Thầy đã thành công và bay xa như đôi cánh phượng hoàng chao lượn giữa trời xanh vô tận và không còn con đường nào hơn được qua Sấm Giảng Thi Văn của vị hoạt Phật thời đại chúng ta.

Tất cả sẽ chấp cánh, để dòng thơ dân tộc mang âm hưởng mãi với thời gian và không gian vô cùng luôn lắng đọng trong tâm thức chúng ta./.

TÌM HIỂU SƠ LƯỢC ĐIỂN TÍCH TRONG SÁM THI PHẬT GIÁO HÒA HẢO

THẾ VĂN

Trong Sám Thi PGHH, Đức Huỳnh Giáo Chủ sử dụng nhiều tích truyện trong kinh sách mà trong văn học thường gọi tắt là *điển tích*. Các tích truyện đó thường hàm chứa ý nghĩa cô đọng thâm sâu nên người đọc không am tường thì không hiểu được câu giảng muốn nói gì. Do đó, việc tìm hiểu điển tích rất quan trọng trong tiến trình tu học.

Sau đây chúng tôi xin lần lượt trình bày các điển tích một cách ngắn gọn trong Sám Thi PGHH nhằm giúp độc giả Tập san Tinh Tấn tìm hiểu Sám Thi của Đức Huỳnh Giáo Chủ.

Một điển tích thường xuất phát từ nhiều nguồn tài liệu gốc nên có thể các chi tiết, nhất là ngày tháng diễn tiến sự kiện, thường không giống nhau. Với tư cách là người hậu học, chúng ta rất khó đánh giá chi tiết nào đúng và chi tiết nào sai. Tuy nhiên, về nội dung ý nghĩa của điển tích thì đều có tính cách đồng nhất và chính đó là mục tiêu mà chúng tôi muốn ghi lại lần lượt trình bày trong đề mục này.

1. A-DI-ĐÀ PHẬT.

Đức Huỳnh Giáo Chủ nhắc đến Phật A-Di-Đà rất nhiều trong Sám Thi của Ngài. Sau đây xin dẫn một vài chỗ:

- “A-Di-Đà Phật từ bi
Ở bên Thiên trước chứng tri lòng này.”
(Sám Giảng, Q. 1)

- “A-Di-Đà nhìn xem khắp cõi
Đang trông chờ mong mỏi chúng sanh.”

(Kệ Dân, Q. 2)

- “Đức Di-Đà xem thấy xót thương,
Sai chư Phật xuống miền dương thế”

(Kệ Dân, Q. 2)

A-DI-ĐÀ PHẬT: Tiếng Phạn (scr.) là *Amitabhā*, tiếng Anh là *Amita Buddha*. Đó là tên âm từ tiếng Phạn chỉ vị Phật, Giáo chủ cõi Tây Phương Cực Lạc, cũng gọi Vô Lượng Quang (có hào quang chiếu sáng vô cùng tận, không có chướng ngại nào có thể ngăn che) hoặc Vô Lượng Thọ (có báo thân hưởng thọ mạng lâu dài không thể đo bằng năm tháng của nhân gian). *Nam-mô A-Di-Đà Phật* là câu niệm nguyện sanh về Thế giới Cực Lạc của người tu theo Pháp môn Tịnh Độ.

2. HỒNG LẠC.

Hồng Lạc hay Lạc Hồng là một điển tích thuộc thời cổ sử của dân tộc Việt. Điển tích này cũng được Đức Huỳnh Giáo Chủ nhắc đến nhiều lần trong Sấm Thi của Ngài:

- “Ca xang thảm cảnh nã nông
Cả kêu dân chúng Lạc Hồng hồi ơi!”

(Bài Đề Chơn Đất Bắc)

- “Giống Hồng Lạc kim chi ngọc điệp
Nay đổi đời nhiều sự thấp hèn.”

(Bài Diệu Pháp Quang Minh)

- “Đừng chia Bắc Tổ Nam Tông
Chỉ biết giống Lạc Hồng thượng cổ.”

(Bài Nang Thơ Cầm Tú)

- “Hồng Lạc giống xưa rất tuyệt vời.”

(Bài Tổ Câu Huyền Bí)

HỒNG LẠC là chỉ tiền nhân ta trong đời thượng

cổ đã lấy chim Hồng và chim Lạc làm vật tổ, chẳng những thờ cúng mà còn vẽ hình vật tổ đó vào mình để làm dấu riêng cho bộ lạc Việt. Chim Hồng chim Lạc là hai thứ chim thường hay đổi chỗ ở theo mùa nóng, mùa lạnh (gọi là *hậu điểu*) và bay rất cao xa. Người Việt đã từng di cư theo hướng bay của chim ấy trước sự xâm lấn của quân Đại Hán từ phương Bắc mà không sợ lạc ra biển cả (theo Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim). Do đó, Hồng Lạc chính là tên chỉ dòng giống của dân tộc Việt.

3. BÀN CỔ.

Đức Huỳnh Giáo Chủ viết:

“Ta nghiệm xét từ thời Bàn Cổ”

Có ai mà đặng thành Tiên.”

(Giác Mê Tâm Kệ, Q.4)

BÀN CỔ là vị thần khai thiên lập địa trong thần thoại Trung Hoa. Truyền thuyết Trung Hoa cho Bàn Cổ là thủy tổ loài người, do Trời sanh ra, cũng giống như ông A-đam và bà Ê-và bên Thiên Chúa giáo. Sơ lược sự tích như sau:

Bàn Cổ xuất hiện tại núi Côn Lôn, sanh từ một tảng đá đã thọ khí âm dương lâu đời. Do một tiếng nổ, tảng đá linh thiêng ấy nứt ra, Bàn Cổ chào đời thành con người đầu tiên trên thế gian. Bàn Cổ vừa sanh đã biết đi, biết chạy nhảy, hít gió, uống sương, ăn hoa trái mà lớn lên; thân hình vạm vỡ, cao lớn và sức mạnh phi thường. Bàn Cổ ra sức tạo lập trần gian bằng sự liên hệ với Trời Đất mà hóa sanh ra vạn vật. Ông tự xưng là Thiên tử và là vị vua đầu tiên của nhân gian, sống lâu đến 18.000 tuổi mới quy Thiên. Hậu thế gọi Bàn Cổ là Thái Thượng Lão Quân. Tiếp sau Bàn Cổ là Tam Hoàng – Ngũ Đế trong huyền sử Trung Hoa. Khi nói “Đời Bàn Cổ” là ám chỉ thời tối cổ trong lịch sử loài

người.

4. TAM HOÀNG.

Đức Huỳnh Giáo Chủ viết:

*“Thiên Hoàng mở cửa các lân,
Địa hoàng cũng mở mấy tầng ngục môn
Mời cửa xem thấy ghê hồn
Cho trần coi thử có mà hay không
Nhơn Hoàng cũng lấy lẽ công
Cũng đồng trừng trị kẻ lòng ác gian
Ấy là đến lúc xuê xang*

Tam Hoàng trở lại là đời Thượng Nguơn.”

Trong bài “Tây phương ngũ nguyện” dùng để cúng lạy hàng ngày trước ngôi Tam Bảo của người tín đồ PGHH, Ngài lại viết:

“...Thiên Hoàng, Địa Hoàng, Nhơn Hoàng, Liên Hoa hải hội, Thương Phật từ bi, Phật vương trị chúng thế giới bình an.”

TAM HOÀNG là chỉ ba vị vua của ba cõi: *Thiên hoàng* (vị vua thuộc cõi Trời), *Địa hoàng* (vua cõi Âm cung, tức Diêm vương), *Nhơn hoàng* (vị minh chúa trong đời Thượng nguơn thánh đức sau này).

Trong lịch sử Cổ đại Trung Hoa có các vị vua huyền thoại gọi là Tam Hoàng Ngũ Đế. *Tam Hoàng* cũng có danh xưng là Thiên Hoàng, Địa Hoàng, Nhơn Hoàng; còn *Ngũ Đế* là Hoàng Đế, Chuyên Húc, Đế Khốc, Đế Nghiêu, Đế Thuấn. Theo học giả Nguyễn Hiến Lê, các vua trên đều do người Tàu tưởng tượng ra, chỉ có hai vị Nghiêu và Thuấn được coi là bán thực bán huyền và được Không giáo cho là hai vị minh quân kiêu mẫu, hai tấm gương đạo đức tiêu biểu. Tam Hoàng trong Sám Thi PGHH không mang ý nghĩa này.

(còn tiếp)

CHUYẾN ĐI THĂM NGƯỜI TÙ LƯƠNG TÂM: MAI THỊ DUNG

LÊ MINH TRIẾT



Tù nhân lương tâm: MAI THỊ DUNG

Nghe tin Mai thị Dung ở tù được thả về, tôi muốn đi thăm mà xem mòì không thể tự mình lái xe đi được. Mấy hôm nay trong người ghiền bệnh, không khỏe; đã không đọc được trang sách nào, tôi còn làm biếng luôn các sự sinh hoạt cần thiết cho bản thân và nhà cửa như tắm giặt, quét dọn, nấu ăn...

Từ nhà tôi tới nhà Mai Thị Dung cách rất xa, xe Honda tay lái ngon ngon cũng mất nửa tiếng đồng hồ, thế mà tôi không làm biếng mới lạ, tôi gọi điện nhờ cháu Ngoãn đến cho tôi đi cùng.

Chúng tôi dừng xe trước đường, qua sân trồng, nhìn vào nhà thấy có khoảng hơn mười người khách đến thăm. Tôi vào nhà chào hỏi, chỉ ngồi một chút thôi mà kẻ đến người về, tiếng chào hỏi, tiếng nói cười rộn rịp.

Dung đi tù suốt mười năm, tôi đã từng theo dõi tinh thần và sức khỏe của Dung qua sự hỏi han những thân nhân đi thăm nuôi. Biết Dung bệnh tật và gầy gò, án phạt 11 năm sợ chưa ở được một phần ba mức án thì căn bệnh hoành hành chắc không chữa nổi. Theo những thông tin đó, nhiều người quen thân đã không tin Dung có thể sống sót trở về sau khi thi hành xong mức án.

Trong thời gian Dung tù đầy xa xứ, những lời chê bai, đàm tiếu, lánh xa sự qua lại với gia đình Dung-Bửu, ai nghe chuyện cũng rất là buồn. Ngày Dung được về, bà con đến thăm một cách náo nhiệt, lời đàm tiếu không bằng sự thật, sự hiện diện không phải đã xóa án tích của những lời chê bai rồi sao!

Mừng lắm, tôi nói với Dung:

- Đón chào sự trở về của cháu thì niềm tin đối với chú là tuyệt đối, cho dù chú được Bửu báo bệnh của cháu sau mỗi đợt thăm nuôi về. Nhưng chú thật không thể tin gặp cháu về với cái vẻ bề ngoài thối thà đầy đặn thế này, chú tưởng cháu ốm còm nhìn không ra.

Dung nói:

- Cháu tin tưởng Trời Phật giúp cháu, có một sức khỏe bề ngoài để cháu về lại với gia đình với bà con cô bác xóm chòm và với chư đồng đạo thân thương đã ủng hộ cháu, thấy cháu mà người ta không ghê sợ, chứ như bốn tháng về trước cháu bị oằn oại với nhiều cơn bệnh hành hạ, gầy còm, còn có 38 ký lô thôi, nhìn cháu mấy ai không mũi lòng rơi lệ, tội nghiệp lắm! Cái ý của cháu là có thể...

Khi bị bắt, cháu gặp hai mũi nhọn tấn công gớm ghiếc, tưởng đã chết nhưng rồi mọi chuyện khó khăn đi qua, cháu được về đoàn tụ gia đình.

- Hai mũi nhọn tấn công là gì?

- Thừa chú, một là công an tỉnh An Giang qua điều tra không vội vàng và gây gỗ, kết thúc hồ sơ chung vụ với chồng cháu và những anh em khác, tòa tuyên án cháu 5 năm tù giam. Tính vậy thì thôi, lo mà gỡ lịch mỗi ngày. Ngờ đâu, họ giải cháu về tỉnh Vĩnh Long để lập hồ sơ điều tra thêm một vụ án khác mà họ tình nghi. Công an tỉnh Vĩnh Long bắt tay vào việc rục rục điều tra làm cướp tinh thần. Sáng 6 giờ là tên quản ngục mở cửa kêu cháu đi làm việc, ngày nào cũng như ngày nào,

hai buổi đều phải đi cho họ điều tra, chủ nhật cũng kêu đi, thậm chí ngày 30 tháng 4 năm 2006 họ vẫn đến gọi cháu. Sau đó cháu bị đưa qua tay ông Châu văn Trọng, đại tá trưởng phòng cảnh sát điều tra tỉnh Vĩnh Long. Gặp cháu mấy lần đầu, ông ta ra vẻ hậm hực, nạt nộ, biểu lộ sự khó chịu, hăm dọa kêu phải khai mau. Nhưng cháu không sợ và trả lời rằng: Sự thật của tôi là đấu tranh đòi hỏi quyền Tự do tôn giáo cho Phật Giáo Hòa Hảo, đòi hỏi những nguyện vọng chính đáng là PGHH phải được tự do hoạt động, từ ứng cử, bầu cử không có sự ràng buộc, hay sự sắp đặt gì của phía nhà nước, tuyệt đối không được đưa Đảng viên đảng cộng sản vào giữ những chức vụ đầu tàu Giáo hội.

Ông Trọng gay gắt:

- Ở đây không phải chỗ để bị cáo giải trình về Tự do Tôn giáo mà là trả lời sự thật của tội lỗi qua điều tra.

Cháu nói:

- Sao mất công nhiều vậy! Tôi nói lắm lần rồi là tôi không có tội.

Hôm khác, Châu văn Trọng đến làm việc với cháu, không còn tính cách nạt nộ mà lại đổi mới cách xưng hô:

-Thương em tuổi còn trẻ, bị kẻ khác xúi giục phạm tội. Nếu em khai ra sự thật, anh hứa giúp cho em nhẹ tội, lãnh mức án “gọi là”, không bao lâu cũng sẽ về. Nhưng nếu em cố tình che giấu sự thật về việc phạm tội của mình và kẻ chủ mưu, thì một là em chết trong tù, hai là nếu có được về, chừng đó sẽ là một bà già chống gậy. Anh cho em vài hôm để suy nghĩ và chúng ta sẽ gặp lại. Hy vọng em sẽ giác ngộ bỏ tôi ra sáng đê có sự khoan hồng của nhà nước, sớm về đoàn tụ gia đình.

Đúng là Châu Văn Trọng! Vài hôm sau, hắn trở lại hỏi cháu có giác ngộ và sẵn sàng khai báo sự thật chưa. Cháu đáp:

- Đừng để mất công và mất thời giờ vô ích về việc điều tra thêm.

Trọng nổi nóng, buông một câu dọa tội cùng:

- Như vậy, chỉ có Trời cứu em thôi!

Hết Châu Văn Trọng làm phiền, cháu còn bị thêm một người nữa. Ông ta đến từ Hà Nội, tên là Lê Công Minh, Phó Giáo sư tiến sĩ ở ban tuyên giáo trung ương, Ông ta cứ luôn miệng nói rằng cháu bị người khác mua chuộc, gạt gẫm để làm điều phạm tội. Hãy tỉnh ngộ mà khai thật ra, đó là cách hay nhất còn kịp, đừng để kẻ xấu xúi giục gây tội rồi sống nhơn nhơ ngoài vòng pháp luật.

Cháu nói:

- Ông coi tôi là con nít chắc! Tôi đã gần 40 tuổi rồi đó. Tôi sống có trách nhiệm bản thân và bổn phận của một tín đồ đối với Tôn giáo và Thầy Tổ. Ủng công ông từ Hà Nội vào đây nói chuyện này.

Sau buổi làm việc khuyên tôi, ông Lê Công Minh bay về Hà Nội. Lúc xuống sân bay, ông còn gọi về trại giam Vĩnh Long nhờ đưa điện cho cháu nghe. Ông nói ông rất buồn vì biết cháu bị người ta lợi dụng, làm việc phạm pháp mà cháu cố tình che dấu phạm nhân đứng sau lưng. Ông còn nói rằng thấy cháu con đường sống khó khăn nên ông ta từ Hà Nội vào mở cho cháu con đường để thoát nhưng cháu từ chối...

Ngừng một lát, tôi hỏi tiếp cháu Dung:

- Còn mũi nhọn thứ hai?

- Mũi nhọn thứ hai là bệnh trạng trong người cháu. Từ nhà giam công an tỉnh Vĩnh Long, họ đưa cháu ra trại tù Hàm Tân, bệnh của cháu mỗi lúc tăng thêm, không giảm. Cháu nghe đau nhức, khó thở,

không nằm được xuống giường phải lấy cái gì đó làm gối, đặt gối vào tường kê lưng lên mà dựa.

Cháu xin đi nằm viện trị bệnh, ban giám thị nhà giam không chấp nhận yêu cầu của cháu mà họ buộc cháu ký nhận tội rồi mới cho đi khám bệnh. Cháu phản đối việc ép nhận tội bằng cách tuyệt thực gây xôn xao cho Hội đồng cán bộ và các tù nhân. Hơn nữa, anh Bửu ra tù trước, đủ tư cách đi thăm nuôi cháu, cho dù qua thủ tục khó khăn của Cục quản lý trại giam cũng không thể hành sử khe khắt việc chồng đi thăm vợ.

Mỗi lần anh Bửu đến thăm nuôi, cháu đều đem chuyện đối xử hà khắc của trại giam và bệnh trạng của cháu càng lúc càng trầm trọng mà Ban giám thị không chuyển đi bệnh viện. Anh Bửu mang tin về nhà, đưa tin lên các tổ chức hoạt động cho Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo, lên hệ thống internet cho nhiều người biết và theo dõi. Thấy vậy, họ chuyển cháu ra nhà tù Thanh Xuân Hà Nội, tính là cắt đứt sự liên lạc của anh Bửu và cháu.

Thật là trở trêu, cháu yêu cầu được đi trị bệnh mà họ lại hành động như trả thù. Họ chuyển cháu đi giam xa, để việc thăm nuôi phải tốn nhiều tiền, vất vả và sẽ bỏ cuộc.

Tôi hỏi cháu Dung tiếp:

- Chuyển tù ra Hà Nội, cháu có lo sợ lắm không?

- Lo sợ là có. Dầu sống trong đau đớn nhưng cháu tin tưởng ở Đức Phật, Đức Thầy sẽ không để cháu chết trong tù.

- Cháu tin tưởng vậy sao?

- Dạ! Nhờ lòng tin tưởng mà một hôm cháu nằm chiêm bao thấy Quán Thế Âm Bồ Tát hiện thân trên cao rồi từ từ hạ xuống cận bên cháu. Ngài cầm cái Tịnh bình trút hết nước vào bát của cháu, đầy bát rồi mà còn dư ra, nghiêng đổ phần dư xuống đất và nói: “*Công của*

con nhiều như vậy, đừng lo sợ, không sao đâu!” Cháu giật mình thức giấc, nghe trong người dễ chịu, và không khí hít thở như có mùi thơm nhẹ.

- Cháu thật là tốt phước!

- Từ đó cháu thường xuyên tịnh tọa và còn ghi nhận ngày nào không tịnh tọa hoặc tịnh tọa ít, bệnh tấn công trong người, cố tịnh tọa và tịnh tọa được lâu thì trong ngày vui và khỏe.

- Nay được thả tù về nhà, cháu có nên cảm ơn đại tá Châu Văn Trọng không?

- Sao thế! Tại sao lại phải cảm ơn ông ấy?

- Vì là vô thần nhưng ông ta biết trước hơn cháu về hữu thần. Chẳng phải ông ta đã nói: *“Chỉ có Trời mới cứu cháu nổi đó sao?”*

- Nhưng chú ơi, ông ta hăm dọa cháu đó thôi!

- Hăm dọa mà được gì chứ! Chẳng phải Trời cứu cháu thật sự rồi sao?

- Dạ.

Đến thăm Dung và nghe dung kể chuyện tôi có cảm giác rang rang trong đầu, nhớ lời Đức Thầy dạy:

***“Người làm phải như tâm trong kén,
Có muôn tơ bao bọc tấm thân.”***

Và câu:

***“Ai mà tu tỉnh chuyên cần,
Làm đường ngay thẳng có thần độ cho.”***

Dung và các đồng đạo đấu tranh đòi hỏi quyền Tự do Tôn giáo Phật Giáo Hòa Hảo khi tôn giáo này bị chà đạp, mất quyền tự do tôn giáo. Đòi hỏi quyền tự do tôn giáo là đi trên con ***“đường ngay thẳng”***, có sự cứu độ của các đấng thiêng liêng là tất nhiên. Nhiều người không biết tương tu mà còn đòi hỏi là quá đáng. Đòi hỏi cho cá nhân hay những gì không thuộc về mình, không phải của mình, có thể cho đó là quá đáng cũng được. Đàng này, Tôn giáo là của chung, các cơ sở tôn giáo là

của toàn thể tín đồ thì toàn thể tín đồ có quyền đòi hỏi tìm lại những giáo điều, những tài sản đã bị người khác lấy mất, là “**Làm đường ngay thẳng**”, là đúng chứ không sai. Do đó, ngay từ buổi đầu, Mai thị Dung bị công an tỉnh Vĩnh Long lôi ra điều tra, cuối cùng, đại tá Châu Văn Trọng đi đến kết luận: “*Dung sẽ được Trời cứu!*”.

Đòi hỏi quyền Tự do Tôn giáo, bị bắt ở tù lâu ngày, tưởng đã chết mà có Quán Thế Âm Bồ Tát và Trời cứu thì đừng ai nói ở tù này là sai !

Lê Minh Triết

29/4/2015



TẠI SAO TÔI ĐI CHÙA?

Tùy Bút của
NGUYỄN PHÚC LẠC

Là tín đồ PGHH có gia đình thế tử, liên hệ sinh hoạt với xã hội nhiều, tu tại gia theo giáo lý khuyến giải của Đức Huỳnh Giáo Chủ qua Sám Giảng, xét thấy không cần đi chùa. Thế mà thỉnh thoảng vào ngày rằm, cuối tháng, lễ Phật Đản hoặc có dịp thuận tiện, tôi ghé chùa lễ Phật, sinh hoạt với người Phật tử (danh gọi người đi chùa). Hoặc, một mình vắng lặng vào cúng lạy Phật (theo bài Qui y của Đức Thầy) xong biểu vào thùng “Phước Sương” một ít tiền với tâm nghĩ “đề tu bổ chùa” rồi ra về. Có người thâm giao, khi luận đàm đạo lý hỏi tôi “Tại sao?” - Bởi vì tôi đã gẫm xét có lợi ích cho bước đường tu học của mình mà tôi lần lượt ghi lại sau đây mấy việc làm và cảm nghĩ trung thực với tâm mình như là “Tự truyện”...

Bước vào cổng chùa lòng khoan khoái như trút bỏ những sầu ưu ngoài đời. Chùa rộn rịp người, nam nữ đủ hạng tuổi, ăn mặc đủ cách, nhưng ta không mắc bị nghe những câu chướng tai như vào vũ trường, quán nhạc, nhà hàng; mà câu chuyện trao đổi với nhau miệng luôn cười mở lời từ ái, dịu hiền, dẫu rằng trong tâm mỗi người có thể có một ý niệm đi chùa khác nhau. Thường thì tôi tới sớm vào lễ Phật đơn lẻ, rồi ra sân tìm người luận đàm về đạo lẫn cả đời. Đúng 12 giờ trưa vào chánh lễ có Sư chủ trì; tất cả đều quỳ hoặc ngồi phía sau Sư mặt hướng về bàn thờ với tượng Phật trang nghiêm, mỗi người lấy một cuốn Kinh lật từ trang đọc theo Sư. Tôi lui về phía sau cùng ngồi bán già, tai lắng nghe giọng đọc Kinh trầm bổng, thâm niệm lục tự Di Đà,

mắt chăm nhìn tượng Phật, tâm ôn cố tưởng lược sử Đức Phật Thích Ca do Đức Huỳnh Giáo Chủ viết trong quyển Khuyến Thiện mà tôi đã thấu hiểu tận tường. Trí tôi như hiện lên nối tiếp từ thời Hoàng hậu Ma Da sanh ra Thái tử Tất Đạt Ta; rồi lớn lên Thái tử như thường như có vợ đẹp con xinh, nhưng tự xét thấy cõi đời giả tạm khổ đau bèn giữa đêm khuya rút bỏ điện ngọc, đèn vàng, lia vợ đẹp con xinh, vào rừng sống cảnh đói lạnh tầm đạo tu hành khổ hạnh, trật cách mấy lần... Cuối cùng tự tìm ra lối tu giải thoát và đắc đạo dưới cội Bồ Đề. Từ đó Ngài thu nạp đệ tử đi du thuyết khắp nơi giáo pháp tự tu, tự đắc theo ý nghĩa câu: “Tự mình thấp được mà đi”. Thật là ngời sáng rực rỡ biết bao! Trong quyển Khuyến Thiện, Đức Thầy nhắc lại lời Phật thuyết:

***“Ngài bèn xét ở trong Phật chủng,
Các chúng sanh đều có như Ta...”***

Tôi thiết nghĩ, thành phần đến chùa là chúng sanh có “Phật chủng”. Tôi ví chúng sanh có “Phật chủng” cũng như người đời có “mầm giống tốt”. Có “mầm giống tốt” mà không biết “ươm gieo” đúng cách thì mầm ấy cũng khó “nảy chồi đơm bông” được. Do đó, tôi tới chùa để nhận xét, học hỏi người có “Phật chủng” đã hành đạo như thế nào; nghĩa là chơn lý Đạo pháp được khai mở ra sao ở chôn thiên môn? Tôi không thỏa mãn trọn vẹn, có lần quỳ phía sau tôi nghe mấy người phía trước và bên cạnh nguyện cầu nghe rõ được tiếng: “Cầu xin Đức Phật từ bi gia hộ cho gia đình con sớm đoàn tụ, mua may bán đắt, thành đạt như ý, v.v...”. Tôi muốn làm một chút gì gọi là khơi tỏ giáo lý của Phật theo giảng giải của Đức Thầy:

***“Tu mà muốn cho được giàu sang,
Với quyền tước là tu đối thế...”***

Và kể tiếp:

***“Rủi ốm đau bởi tại căn tiền.
Hoặc hiện kiếp làm điều bạo ác,
Hãy tu tâm phước điền tạo tác.”...***

Xong lễ cũng ra phía sau chùa thọ trai đạm bạc, tôi lại làm quen với mấy bà, trong đó có bà cầu nguyện mà tôi nghe lúc nãy. Tôi khơi chuyện hỏi:

-Quý bà thấy tu khó lắm không? Nhiều người hiền mà cứ gặp lao đao, lận đận...Có người không dám làm ác dấu bằng lời nói chẳng chảy máu ai, vậy mà vẫn thọ khổ, trái ngang. Thế mà cũng trì tâm niệm Phật, không than trách, vì theo Phật thuyết đó là nghiệp quả của mình, không do kiếp này thì do kiếp trước. Nên tu rất khó là phải biết “chấp nhận”, chấp nhận tất cả trái ngang, nghịch cảnh tới cho thân phận mình...Quý bà xét nghĩ thế nào?

Rồi nhơn cơ hội thuận tiện, tôi dẫn giải qua nhiều đề tài khác bằng nhiều dẫn chứng thực tế trên đời mà tôi đã xét thấy qua người khác, hoặc qua chính bản thân nhằm minh bạch giáo lý Phật theo khả năng của mình, chớ chẳng dám ngạo mạn cho ta đang thuyết trình, truyền bá, giảng đạo!!! Có bà liền phát biểu với tôi:

- Ông giải lý hay quá. Hãy thưa với Sư hằng tuần để ông lên thuyết pháp cho tụi tôi nghe chừng một giờ giúp tụi tôi hiểu rõ thêm giáo lý của Phật.

Tôi thưa đáp với quý bà:

- Việc đó là của Sư. Tôi đi chùa lễ Phật như quý bà vậy thôi. Phật tử như con một cha, gặp nhau trong khung cảnh này tâm trí thấy vui nên tôi thích đi chùa. Còn tu tĩnh là liên tục tự kiểm nội tâm mình không phút lơ lửng, chớ chẳng phải buông lung chờ cuối tuần tới quỳ trước Phật. Phật muốn chúng sanh “hành Thiện không ngừng” chớ nào có thiết quỳ lạy Phật đâu! Tôi nhớ trong Kinh Sám có hai câu phân giải:

“Phật tại tâm chớ có đâu xa,

Mà tìm kiếm ở trên non núi.”

Lặng thinh ngồi ăn thì lạnh nhạt, tôi dùng lý giải của Phật dạy đọc qua Kinh Sám làm quen với quý bà kề cận. Làm quen như vậy không mịch lòng mà được vui; vui cho tôi được nói; vui cho quý bà được nghe. Niềm vui của Phật tử!

Hôm đó tôi loanh quanh cho tới giờ chùa hết khách. Lên phòng trên, ngồi đối diện với Sư, tôi bèn thưa:

- Thưa Sư! Hồi nãy quỳ cúng phía sau, tôi nghe có mấy người quanh cạnh cầu Đức Phật phò hộ cho gia đình họ được sớm đoàn tụ, mua may bán đắt, con cái thành đạt...Xét nghĩ, Sư cần thuyết giảng giáo lý cho họ am hiểu tận tường để tu tiến, chớ nguyện cầu tham mong như vậy tới thời gian nào đó không đạt kết quả, họ sẽ bình phẩm Phật không linh, mất lòng tin rồi lần hồi xa Phật, vắng chùa. Đạo pháp và giáo lý thì bất biến, trường tồn, nhưng tin như vậy thì chẳng có tác dụng cứu độ giải thoát đúng theo dẫn dắt của Phật...

Sư trầm ngâm giây lát rồi từ tốn lên tiếng đáp:

- Phật tử có tâm mộ đạo mà còn nhiều mê tín, phải từ từ tìm phương cách phá mê cho họ!

Trong trí suy tôi còn nhiều điều cần trình thêm với Sư, nhưng kịp nghĩ “việc đó là của Sư”, nên tôi ngưng lại và kiêu từ. Trên đường về lòng tôi nghĩ miên man!

Ít lâu sau đến dự lễ Vu Lan và lễ Phật Đản, Sư có tổ chức thuyết pháp về lịch sử và ý nghĩa rạng ngời của ngày ấy trước một giờ hành lễ cúng ngọ. Tôi rất thỏa lòng mừng thấy hai buổi lễ ấy có tác dụng dầu chưa toàn vẹn chớ cũng vun quén phần nào cho “Phật chúng” của người mộ đạo.

Ở chùa cũng có lắm cạnh tranh, đổ kỵ; có lắm điều mê tín dị đoan, tham cầu...Do đó, vài người bạn

phân bua với tôi “hành đạo tại gia theo giáo lý PGHH đủ rồi, đâu cần gì đi chùa...” Tôi không cãi lẽ, nhưng lòng tự đáp: “Tôi đi chùa với trí nghĩ tìm cơ hội dẹp một ít gai góc trên bước đường Phật học tùy theo trí năng hội nhập của mình để cùng tu tiến. Kế tiếp, theo quan niệm của tôi, diễn Pháp với người hiểu Pháp là trao đổi hữu ích về “hoàng Pháp”; còn diễn Pháp với người còn mê mờ mới thật sự là tác dụng “cứu độ”. Ví như người yếu bước đi khắp khênh mới cần dìu đỡ. Đức Huỳnh Giáo Chủ giải gọn bằng hai câu sau đây:

***“Chúng sanh mê nên đem pháp thuyết,
Giải thoát rồi pháp bất khả dùng.”...***

Trong kỳ lễ Vu Lan có một gia đình làm một căn nhà lầu và ráp một chiếc xe Mercedes bằng giấy thật lộng lẫy đến nhờ Sư hành lễ cầu siêu cho song thân. Xong rồi đem ra phía sau đốt “dâng hiến” xuống tuyền đài cho cha mẹ có nhà lầu cao sang ở, có xe tốt đi chuyên như mình đang thụ hưởng trên thế gian. Xét qua tấm lòng thì đó là người con có hiếu tâm, nhưng xét qua giáo pháp thì quá lầm lẫn...Đứng nhìn nhà xe đang cháy, tôi nói chung với nhiều người quanh cạnh: “Nhà xe tạo dựng khéo đẹp quá mà đốt đi thật là uổng phí. Quý vị thử nghĩ: thành tro, thành khói rồi thì khi “xuống dưới” còn gì để ráp lại. Người đời nghĩ ra cách tượng trưng để an ủi lòng hiếu đạo của thế nơn thôi; nếu thật sự ứng nghiệm thì hầu hết Tổ tiên, cha mẹ chúng ta ở bên kia thế giới đều có nhà lầu, xe hơi và triệu phú bởi ở đây ta chỉ tốn mấy trăm đô, chắc ai cũng có khả năng thể hiện. Phật dạy ta hãy lấy tâm thành của chính mình nguyện cầu, chớ mượn tạo nên rình rang tốn kém thì kết quả chỉ được thiên hạ phẩm bình “lễ lớn” mà thôi. Nếu tốn kém mà được siêu thoát thì người hiền từ, cô đơn, nghèo khó thiếu cầu siêu Phật bỏ hay sao? Phật cứu độ đâu phải đợi cầu như thường nơn

trên thế trần. Theo lý tu chánh pháp thì cứ tạo nhơn lành thì tự nhiên đạt quả siêu thoát rồi!

Lệ thường tôi tới chùa sớm dạo nhìn ngắm cây cảnh, rồi vào thăm Bà Tư ngoài sáu mươi tuổi, mang bệnh đi khắp khểnh, hưởng trợ cấp tàn tật, ở luôn tại chùa như người xuất gia nhưng không cạo đầu, sống như người Phật tử bình thường, làm công quả: nấu cơm hầu nước cho Sư, lo thấp hương thường ngày cho các vong linh xin thờ tại chùa, phụ giúp người mang quả, hoa quả dâng cúng lên bàn thờ. Bà Tư có tâm đạo, nhưng cách hành đạo diễn đạt đơn thuần như vừa kể, chớ Bà chưa thông giáo pháp cao xa của Đạo vì không có trình độ để tìm đọc qua Kinh luân và ít được nghe thuyết giải. Tôi thương Bà đã có “Phật chủng” mà “Mầm chồi” chưa nẩy phát vì chưa tìm ra “cách ươm”. Có lần tạt đổ ký xâm nhập vào tâm Bà, dầu là đổ ký chơn chánh, luận theo luật đời. Bà thì thâm thổ lộ với tôi rằng: Có một cô Phật tử trẻ bày vẽ quyên góp và ton hót Sư tín nhiệm, lợi dụng quỹ chùa mua xe hơi mới đón đưa Sư, làm vốn sanh lời sai lẽ Đạo. (Tôi xin ghi đại khái mà không ghi chi tiết sự tình vì xét chẳng lợi ích chi). Tôi gẫm xét là dịp thuận tiện bày tỏ tấm lòng thương kính đối với Bà Tư, nên gọi Bà Tư ra sau, khi Sư đang bận phía trước, đứng thỏ thẻ với Bà:

-Thưa Bà Tư! Kê ra công việc ở chùa này, công đức Bà Tư lớn lắm, hầu hết Phật tử tới cúng viếng đều thấy biết; Sư cũng phải chia phước cho Bà. Riêng chuyện cô Phật tử trẻ kia, tôi có ý khuyên Bà Tư nên buông bỏ cho tâm trí thanh tịnh tụng niệm. Ai tu nấy đắc. Ai gieo sai trái thì người ấy thọ tội theo luật quả báo! Tu là tự chấp mình, tự sửa trị tật đổ của mình. Đối với người khác làm điều sai trái, nếu có thể thì tìm cách nào đó giúp cho họ tỉnh ngộ mà không khinh ghét.

Bà Tư lặng thinh suy nghĩ chốc lát rồi đáp:

-Mô Phật! Tôi nghe theo lời ông.

Từ hôm ấy về sau tôi xuống chùa gặp Bà chào hỏi “Mô Phật”, rồi vui vẻ lãng xăng lo các việc; tuyệt dứt không còn nghe Bà than phiền đổ kỵ chuyện xa xưa. Không biết trong tâm Bà còn chứa chấp hay đã trục xuất được nó rồi! Mà dấu sao bên ngoài cũng biểu lộ một hiện tượng tốt trên bước đường tu tiên của Bà!

Tóm lại, tôi đi chùa là vừa tìm sáng khoái tâm trí trong một khung cảnh hiền hòa, đồng thời tìm thuận dịp phổ hóa một ít điều nhỏ nhặt theo lý giảng của Đức Huỳnh Giáo Chủ nhằm khai thông mê tín dị đoan cho người mộ đạo. Tôi không dẫn chứng nguồn gốc từ PGHH vì tâm nghĩ “DANH XUNG” để sanh ra “ĐỊNH KIẾN”, nên chỉ mượn thuyết lý đơn giản tạo cho người hữu duyên một nhịp cầu tiến cận kề với Đạo rạng ngời: “Hành đúng hơn là hữu danh”. Tôi cẩn thận e dè nêu trên do nhớ câu giảng giải của Đức Huỳnh Giáo Chủ:

***“Chữ Nhon Ngã cũng là quá gắt,
Ta chớ nên phân biệt với người.”***

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
Nam Mô A Di Đà Phật.

NGUYỄN PHÚC LẠC



Một Tấm Lòng

Tùy bút của **Nhật Giải**

Một bản tin trên tờ báo Việt ngữ cho biết ông Tim Cook CEO của hãng Apple Inc sẽ hiến dâng toàn bộ tài sản của ông sau khi ông chết cho các cơ quan từ thiện một số tiền khá lớn theo sự ước lượng cũng vài trăm triệu đô la Mỹ. Ngoài ông Tim Cook các nhà tỷ phú của Mỹ cũng có các việc làm từ thiện như vậy. Tỷ phú Chuck Feeney ở trước năm 76 tuổi ông đã hiến 4 tỷ đô la cho các trường đại học, các chương trình từ thiện cũng như các nước chậm phát triển trong đó có Việt Nam. Ông có một đời sống khá đặc biệt theo sự mô tả của báo chí, ông là người có lòng bác ái thích giúp người, một người làm việc chăm chỉ kiếm được nhiều tiền nhưng lại dùng tiền của mình để giúp xã hội, ông hào phóng với mọi người nhưng keo kiệt với chính mình. Ông đeo một đồng hồ trị giá \$15 đô, ở nhà thuê, không làm chủ xe ô tô. Người Việt mình sống trên đất Mỹ tuy không giàu có như một số người Mỹ có tiếng tăm nhưng cũng có lòng nghĩa hiệp như ông Trần Đình Trường ở New York đã giúp 2 triệu đô la cứu trợ biển cố 9-11 năm 2001.

Nhìn những nạn nhân trong cảnh thiên tai như: động đất, sóng thần, mưa bão, lũ lụt, hạn hán mất mùa... không ai không động lòng bi thương. Cứu trợ những nạn nhân đó là việc làm có ý nghĩa, tiền bạc và phẩm vật thật quan trọng vì nó giúp người ta thoát khỏi hoàn cảnh khó khăn. Năm Nhâm Thìn 1940 lũ lụt và hạn hán tàn phá ruộng đồng làm cho dân chúng lâm than khổ khổ. Đức Thầy nhìn thấy cảnh khổ của dân chúng Ngài đã mô tả trong bài “Khuyên Người Giàu

Lòng Phước Thiện”

**“Ruộng đồng chẳng có rạ rơm,
Trâu bò gống cổ nhà nông héo lòng.”**

Tai họa của Trời Đất giáng xuống không thể nào lường trước được cái di hại của nó ảnh hưởng trực tiếp và trước nhứt đối với dân nghèo như Đức Thầy viết:

**“Ngày nay thất-bát khá thương,
Tiền nong chẳng có cơm lòng cho qua.”**

Hay:

**“Nhà nghèo dạ tợ như bào,
Vợ đau con yếu phương nào cho an”.**

Với tấm lòng Từ Bi bằng những vần thơ lục bát Ngài kêu gọi mọi người nhất là những người giàu có nên mở rộng lòng ra tay cứu giúp những người có hoàn cảnh khó khăn:

**“Ngày nay tốt phước sang giàu,
Xin thương kẻ khó giúp hào một khi.
Cậu cô chú bác cùng dì,
Khấp nơi thầy chú một khi hã lòng.
Việc nhà quý bạn đã xong,
Hiệp nhau làm phước rõ lòng hiền hơn.”**

Năm Ất Dậu 1945 nạn đói giết chết hàng triệu người dân miền Trung và miền Bắc. Đứng trước thảm họa đau thương của đất nước Đức Thầy đi khuyến nông kêu gọi dân chúng miền Nam ra đồng cày cấy sản xuất lúa gạo để cứu giúp dân miền Bắc và miền Trung. Ngài viết:

**“Một phen vác cuốc ra đồng,
Thề rằng ruộng phải được trồng lúa khoai.
Mưa nắng ấy đâu nài thân xác,
Chí hy sinh dầu thác cũng cam.”**

(Khuyến Nông)

Tiền bạc và phẩm vật muốn có phải nhờ vào

đâu? Dĩ nhiên phải nhờ vào lòng hảo tâm của mọi người. Hội Hồng Thập Tự là một cơ quan bất vụ lợi chuyên cứu trợ các nạn nhân bị thiên tai. Năm 2014 Hội tiếp nhận ngân khoản gần 3 tỉ Mỹ kim từ các nguồn tài trợ khác nhau chủ yếu từ những người có lòng nhân từ. Chính lòng nhân hậu đã xoa dịu nỗi đau nhân loại. Làm người không biết xót xa cảnh khốn khổ của người khác, những người như thế không xứng đáng làm người. Họ sống ích kỷ chỉ lo cho bản thân và gia đình. Sự giàu có của họ là do tích lũy và đầu cơ, còn nếu là quan chức thì do tham nhũng ăn cắp của công. Đức Thầy thường cảnh tỉnh người giàu qua câu:

***“Giàu sang như nước trên nguồn,
Gặp cơn mưa lớn nó tuôn một giờ.”***

(SG, Q.1)

Giàu sang như Thạch Sùng chết tức tưởi khi gia sản về tay người khác, tiếng tắc lưỡi mỗi đêm của con thằn lằn cũng là tiếng than của Thạch Sùng khi chết.

Thấm nhuần lời dạy của Đức Thầy người tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo không nhiều tiền lắm bạc nhưng tấm lòng của họ không thiếu với những việc cứu giúp những người nghèo khó. Tùy hoàn cảnh mỗi người trong khả năng họ đóng góp sức mình cho các công cuộc cứu trợ. Một em bé tuổi 13 đã đem hết tiền để dành trong con heo đất để cứu trợ nạn nhân lũ lụt, một người cầm cùi hằng ngày nấu cháo cho những bệnh nhân nghèo đang nằm điều trị trong bệnh viện những việc làm đã thể hiện một tấm lòng yêu thương vô bờ bến.

Người Nhật có một câu chuyện thường kể cho con cháu họ nghe về về một Phật tử có tên Thiết Nhãn (Tetsugen) đã làm được ba bộ kinh. Hai bộ đầu vô hình nhưng giá trị vượt bộ thứ ba. Câu chuyện được truyền tụng như sau:

“Thiệt Nhân muốn in một bộ kinh Phật giá trị thời đó chỉ có Trung Hoa mới có. Việc in ấn ở Nhật Bản rất tốn kém và còn là một việc khó khăn nếu không muốn nói là phi thường. Thiệt Nhân bắt đầu quyên góp tiền bạc cho việc in ấn, ông cảm ơn mỗi người cho bằng một lòng biết ơn như nhau mặc dù có người góp nhiều và có người góp ít. Sau mười năm, Thiệt Nhân đã có đủ tiền để in kinh. Bất ngờ vào lúc ấy nước sông Uji tràn ngập ruộng đồng kéo theo nạn đói. Thiệt Nhân đem hết tiền quyên góp trong việc in kinh Phật để giúp những người sắp chết đói.

Sau đó ông bắt đầu quyên góp trở lại. Mấy năm sau có bệnh dịch lan tràn làm nhiều người chết. Ông lại đem số tiền mới quyên góp được vào công cuộc cứu giúp những người bệnh. Ông bắt đầu đi quyên góp trở lại và lần này ông gặp nhiều khó khăn hơn, có người không đồng ý việc làm của ông vì sử dụng tiền in kinh vào việc khác mặc dù việc đó mang tính nhân đạo. Sau hai mươi năm mong ước việc in Kinh Phật cũng được thực hiện. Những mộc bản đã cho ra đời một bộ kinh thật giá trị. Ngày nay người ta vẫn có lưu giữ bộ kinh được in đầu tiên tại chùa Hoàng Bá ở Kyoto.” (Trích từ quyển **Góp Nhật Cát Đá** do Đỗ Đình Đồng sưu tập từ nguyên bản **Sa Thạch Tập**)

Thật vậy số tiền in kinh Phật đã được Thiệt Nhân đem ra bố thí là một việc làm mang ý nghĩa to lớn công đức không khác gì in kinh Phật. Bởi vậy, người Nhật bảo ông đã in được ba bộ kinh không sai chút nào.

Trận bão Katrina năm 2000 gây thiệt hại to lớn cho tiểu bang Texas, Hoa Kỳ; có tin cho biết một nhà sư Việt Nam đã bán ngôi chùa của mình lấy tiền cứu trợ nạn nhân. Nếu đây là tin có thật thì quả là công đức vô lượng...

TỊNH ĐỘ VĨNG SANH

(Phần III)

Đàm Liên Tịnh Giả

TÂY PHƯƠNG TAM THÁNH

Viết theo các Kinh: Vô Lượng Thọ Kinh – Quán Vô Lượng Thọ Kinh – Phật Thuyết A Di Đà Kinh.

1.- GIÁO CHỦ A DI ĐÀ PHẬT

A. Phật Danh:

Giáo Chủ cõi Tây Phương Cực Lạc hiệu là **A Di Đà Phật**. **A Di Đà** do ta đọc trại của chữ **Amita** (Phạn ngữ), nghĩa là Vô lượng. Chữ *Vô lượng* lại có nhiều nghĩa: Thọ mạng vô lượng, Quang minh vô lượng, Thần thông vô lượng, Trí huệ vô lượng, Đạo sư vô lượng, Trang nghiêm vô lượng, Thuyết pháp vô lượng, Công đức vô lượng, Từ Bi vô lượng v.v...

Tóm lại, đức Phật A Di Đà có tất cả cái vô lượng vô biên không thể kể xiết. Vô lượng có hai nghĩa đặc biệt hơn hết là: Vô Lượng Thọ và Vô Lượng Quang.

Trong Tập Kinh Di Đà, đức Bổn Sư Thích Ca Nâu Ni từng vì đại chúng mà định nghĩa hồng danh của đức Từ Phụ: “*Này Xá Lợi Phất! Đức Phật đó vì sao hiệu là A Di Đà? – Này Xá Lợi Phất! Đức Phật đó quang minh vô lượng; chiếu suốt mười phương không bị chướng ngại, nên hiệu là A Di Đà. Đức Phật đó và nhân dân trong nước của Ngài, thọ mạng vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, nên gọi là A Di Đà*”.

Kinh **Hoa Nghiêm** gọi Đức Từ Phụ là **Vô Lượng Quang Phật**, Kinh **Vô Lượng Thọ** gọi Ngài là **Vô Lượng Thọ Phật**.

Do định nghĩa trên đây nên các học giả thường giải danh từ **A Di Đà** bằng: Vô Lượng Thọ và Vô Lượng Quang.

Theo Kinh **Vô Lượng Thọ** Đức Từ Phụ có 12 danh hiệu riêng của Ngài:

1. Vô Lượng Quang Như Lai.
2. Vô Biên Quang Như Lai.
3. Vô Ngại Quang Như Lai.
4. Vô Đối Quang Như Lai.
5. Diệm Vương Quang Như Lai.
6. Thanh Tịnh Quang Như Lai.
7. Hoan Hỷ Quang Như Lai.
8. Trí Tuệ Quang Như Lai.
9. Nan Tư Quang Như Lai.
10. Bất Đoạn Quang Như Lai.
11. Vô Xứng Quang Như Lai.
12. Siêu Nhứt Nguyệt Quang Như Lai.

Chữ **Phật** nói cho đủ là **Phật-Đà** (Buddha), người Trung Hoa dịch là **Giác Giả** nghĩa là đã giác ngộ hoàn toàn. Đối với đại chúng, Đức Huỳnh Giáo Chủ định nghĩa chữ Phật: **Phật Giả là Giác Giả, Giác Giả là Tỉnh Giả**.

Theo đây, Phật có nghĩa là bậc đã giác ngộ, tỉnh ngộ, xa lìa tất cả sự ham muốn, dứt tuyệt đen tối vô minh. Giác ngộ của một vị Phật phải được đầy đủ ba phương diện: Tự Giác, Giác Tha và Giác Hạnh Viên

Mãn.

1. Tự Giác: Là tự mình giác ngộ Ngã, Pháp vốn tánh không; đối với Ngã, Pháp hằng tự tại vô ngại. Người đã được tự giác tức hoặc nghiệp không còn, thoát khỏi biển sanh tử, thường trú trong cảnh giới Niết Bàn.

2. Giác Tha: Là mình đã được giác ngộ, rồi vì đức Bi mà giác ngộ cho những kẻ khác cùng được giác ngộ như mình, đồng được giải thoát như Chư Phật.

3. Giác Hạnh Viên Mãn: Là giác ngộ cho mình, cho người được hoàn toàn rốt ráo viên mãn, trên con đường hóa tha không hề nhàm mỏi, đến ngôi Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng Bồ Đề thành Phật Thế Tôn.

Từ phát tâm Bồ Đề đến khi thành Phật phải trải qua năm giai đoạn:

1. Phát Bồ Đề Tâm.
2. Phục Đồ Đề Tâm.
3. Minh Bồ Đề Tâm.
4. Xuất Đảo Bồ Đề.
5. Vào ngôi Chánh Giác Vô Thượng Bồ Đề.

Trong tứ Thánh quả, Phật là quả Diệu Giác, Ngài dứt sạch các hoặc nghiệp, không còn kẹt nơi Ngã và Pháp, hoàn toàn chứng vào diệu lý **Chơn Không**. Vượt trên các chúng nhơn thiện, ngoại đạo, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát. Hễ là Phật tức các Ngài luôn luôn có đủ mười hiệu: *1. Như Lai, 2. Ứng Cúng, 3. Chánh Biến Tri, 4. Minh Hạnh Túc, 5. Thiệt Thệ, 6. Thế Gian Giải, 7. Vô Thượng Sĩ, 8. Điều Ngự Trượng Phu, 9. Thiên Nhân Sư, 10. Phật Thế Tôn.*

Hiểu đủ mười danh hiệu của Phật ta mới hiểu rõ hạnh đức và trí tuệ của đấng đã giác ngộ hoàn toàn. Người niệm Phật phải thiết tha nhớ Phật, để tâm ta cùng tâm Phật được liên hệ mật thiết với nhau, mà nhớ Phật tức ta nhớ đến nhân cách giác ngộ cao quý và đức trí siêu thượng của Ngài. Thế nên, ta hãy nghiệm xét cho thấu đáo về đức Phật mà ta hằng tưởng niệm.

B. Thân Tướng:

Đức Từ Phụ A Di Đà vốn là đấng từ tôn tối thắng, dĩ nhiên thân tướng của Ngài phải là siêu việt hoàn toàn. Theo lời Đức Thích Tôn chép trong ba bộ Kinh Tịnh Độ, thì thân tướng của đức Phật A Di Đà như trăm ngàn muôn ức lần sắc vàng diêm phù đàn của trời dạ ma, cao sáu mươi muôn ức na do tha hằng hà sa do tuần. Lông trắng giữa đôi mày uyển chuyển xoay tròn về phía hữu như năm cái núi Tu Di. Đôi mắt trắng và xanh biết phân minh như bốn đại hải. Các lỗ chân lông nơi thân đều phóng ánh sáng như núi Tu Di. Viên quang của Phật như trăm ngàn ức cõi đại thiên. Trong viên quang có trăm ngàn ức na do tha hằng hà sa vị hóa Phật. Mỗi hóa Phật lại có vô số hóa Bồ Tát theo hầu.

Chân thân của Phật có đến tám muôn bốn ngàn tướng tốt, mỗi tướng có tám muôn bốn nghìn tùy hình hảo. Mỗi hình hảo có tám muôn bốn nghìn tia sáng. Mỗi tia sáng chiếu khắp thập phương thế giới, nhiếp lấy chúng sanh niệm Phật không bỏ rơi một ai cả.

Điều này quả đúng như đức Kim Sơn Phật đã từng vì chúng sanh phán dạy:

*“A Di Đà nhìn xem khắp cõi,
Đặng trông chờ mong mỗi chúng sanh.
Hiện hào quang ngũ sắc hiền lành,
Đặng tìm kiếm những người hiền đức.”*

Đức tướng vô lượng cao quý của đức từ phụ A Di Đà không thể nào nói cho cùng đặng, chỉ nương theo các Kinh điển tả đôi phần trong muôn ức chơn tướng của Ngài mà thôi. Khi nào ta được vãng sanh về Cực Lạc thế giới, ta được nhìn tận nơi Ngài, chừng ấy mới thật là đầy đủ và chân xác.

C. Hoằng Nguyên:

Đức Từ phụ A Di Đà trong thời kỳ còn tu nhơn, bởi lòng đại bi vô lượng, Ngài muốn làm sao cho tất cả chúng sanh đều được yên vui giải thoát. Ngài có một hoài bảo lớn lao là thành lập một Quốc Độ trang nghiêm vui đẹp, để nhiếp độ chúng sanh an trụ vào đây đời đời không bị thối chuyển hồng tu tập mau đến quả vị Như Lai. Hoài bảo cao quý đó được luôn luôn canh cánh nơi lòng Ngài, thúc đẩy Ngài phải thực hiện .

Để hoài bảo cao quý của Ngài không thành là mộng ước suông, bấy giờ Pháp Tạng Tỳ Kheo khẩn thiết thỉnh cầu đức Phật Thế Tự Tại Vương Như Lai hiện hai trăm mười ức thế giới của thập phương chư Phật cho Ngài được thuận nhất trang nghiêm vui đẹp, dung hợp thành lập một cảnh giới Cực Lạc ở tương lai.

Sau khi được chiêm bái các cảnh giới của mười phương chư Phật, Ngài Pháp Tạng Bồ Tát chọn lọc và kết thành 48 đại nguyện, Ngài tuyên ra một cách

vô cùng khẩn thiết. Khi ấy có sự chứng minh của Đức Thế TỰ Tại Vương Như Lai.

Theo Kinh “*Vô Lượng Thọ*”, trong 48 đại nguyện của đức A Di Đà, có mấy điều thiết yếu đặc biệt lưu tâm chúng tôi xin trích thuật sau đây:

- **Nguyện thứ 18:** *Khi tôi thành Phật, chúng sanh trong mười phương hết lòng tin ưa muốn sanh về nước tôi, xưng danh hiệu tôi cho đến mười niệm, nếu không được vãng sanh, tôi thề không thành Chánh Giác.*

- **Nguyện thứ 19:** *Khi tôi thành Phật, chúng sanh trong mười phương phát lòng Bồ Đề, tu các công đức, chí tâm phát nguyện cầu sanh về nước tôi, đến lúc lâm chung, nếu tôi không cùng Thánh chúng hiện ở trước người tiếp dẫn tôi thề không thành Chánh Giác.*

- **Nguyện thứ 21:** *Khi tôi thành Phật, hàng nhơn thiên trong nước tôi thấy đều đủ 32 tướng đại nhơn, nếu chẳng được như thế, tôi thề không thành Chánh Giác.*

- **Nguyện thứ 27:** *Khi tôi thành Phật, từ hàng nhơn thiên cho đến cả muôn vật trong nước tôi, hình sắc đều tốt đẹp, nghiêm sạch và sáng rõ, vi diệu cùng cực, không thể tính kể. Nếu những chúng sanh chứng được thiên nhãn mà có thể biện thiết rõ ràng được danh số, tôi thề không thành Chánh Giác.*

- **Nguyện thứ 32:** *Khi tôi thành Phật, từ cõi đất lên đến hư không những cung điện lầu quán, ao nước cây hoa tất cả vạn vật đều do vô lượng tạp bảo,*

*trăm ngàn thứ hương hòa hiệp tạo thành, nghiêm
đẹp kỳ diệu, hơn các thiên cung. Mùi hương trong
nước tôi lan tỏa khắp mười phương thế giới, các hàng
Bồ Tát tiếp xúc được hương ấy đều tu Phật hạnh.
Nếu chẳng được như thế, tôi sẽ không thành Chánh
Giác.*

*- Nguyện thứ 39: Khi tôi thành Phật, hàng
nhơn thiên trong nước tôi đều hưởng sự an vui như
bạc lậu tận tỳ khuừ. Nếu chẳng được như thế, tôi sẽ
không thành Chánh Giác.*

D. Đại Hạnh:

Theo tập “*Vô Lượng Thọ Kinh*”, sau khi phát 48
đại nguyện. Ngài Pháp Tạng Bồ Tát chuyên chú
trang nghiêm cõi Tịnh Độ, Ngài tự nghĩ cõi Tịnh Độ
mà Ngài đang kiến tạo phải là một cảnh giới siêu
thắng hơn hết, một cảnh giới mà dấu cho các cảnh
giới của mười phương chư Phật cũng không hơn đặng.

Rồi từ đó trải qua vô lượng vô biên bát tư nghĩ
tái kiếp, Ngài vun trồng vô lượng công đức đại thừa,
phúc đức thiện căn của Ngài được tích lũy vô biên.
Ngài phá vỡ hòn núi ngã pháp, tát cạn biển nước
tham dục, thiêu hủy rừng mê vô minh, khôi phục lại
mặt trời trí huệ. Các hạnh: Thí, Giới, Nhẫn, Tấn,
Định, Huệ, Từ, Bi, Hy, Xả, được Ngài luôn luôn quý
trọng như thân mạng của mình, không khi nào xa
cách. Các thứ dục, sân, hại và lục trần Ngài không
khi nào có nghĩ tưởng đến. Hằng sống trong tinh thần
thiếu dục tri túc, một đời sống được coi là mô phạm
cho các giới xuất gia, các nhà học Phật. Đối với

chúng sanh bao giờ Ngài cũng tỏ ra khoan dung, hòa nhã và rất tôn trọng họ. Ngài chỉ mong đem tuệ giác phụng sự cho mọi người, còn phần mình thì chẳng bao giờ nghĩ đến. Cuộc sống giản dị, trầm tĩnh ấy giúp Ngài hoàn toàn thắng phục tất cả các vô minh, phiền não của bốn lớp kiến, tư, vô minh, và trần sa hoặc. Bây giờ Ngài sống trong ánh sáng của trí huệ nhiệm mầu, nhập vào biển đại giác Như Lai! Ánh sáng cuộc đời Ngài đã làm cho vô lượng vô biên chúng sanh đồng đồng yên vui hạnh phúc. Cao quý thay! Hạnh phúc thay cho chúng sanh! Nhờ nương tựa đức hạnh, tuệ giác, quốc độ của đức từ phụ mà chúng sanh hữu tình trong bốn giống, không còn khổ lụy nơi chốn sông mê, thẳng đến quả vị của đấng Thế Tôn vô thượng.

Đức từ phụ thành Phật hiệu A Di Đà, quốc độ của Ngài tên là Cực Lạc. Cảnh giới cùng là đức Phật ở Cực Lạc ánh sáng vô lượng, vui đẹp vô lượng, bền lâu vô lượng, quả đúng với ý nghĩa Phật hiệu và danh quốc của Ngài.

2.- QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT

Quán Thế Âm Bồ Tát thường hầu cận phía bên tả của Đức Từ phụ A Di Đà, Ngài phụ tá với Đức Phật, để hằng lo tiếp dẫn và giáo hóa chúng sanh tại tối thượng Phật học đường Cực Lạc thế giới.

Theo lời đức Thích Tôn trong Kinh “*Quán Vô Lượng Thọ*”, đức Quán Thế Âm Bồ Tát thân cao tám muôn ức na do tha do tuần, sắc tử kim, đánh có nhục kế. Viên quang nơi đầu của Bồ Tát, mỗi phía đều

rộng trăm ngàn do tuần. Trong viên quang có năm trăm hóa Phật như Thích Ca Mâu Ni Như Lai. Mỗi vị hóa Phật đều có năm trăm hóa Bồ Tát và vô lượng chư thiên làm thị giả. Trong thân quang của Bồ Tát hiện tất cả sắc tướng của lục đạo chúng sanh.

Bồ Tát đầu đội thiên quang bằng chất báu tỳ lăng già ma-ni, nơi thiên quang có một vị hóa Phật đứng, cao hai mươi lăm do tuần. Quán Thế Âm đại sĩ mặt như sắc vàng diêm phù đàn, tướng bạch hào giữa đôi mi có đủ sắc thất bảo, chiếu qua tám muôn bốn ngàn thứ quang minh. Mỗi ánh quang minh có vô lượng vô số trăm ngàn hóa Phật. Mỗi vị hóa Phật lại có vô số hóa Bồ Tát làm thị giả. Các Bồ Tát này biến hiện tự tại đầy khắp mười phương thế giới.

Cánh tay của Bồ Tát như sắc hoa sen hồng, có tám mươi ức tia sáng nhiệm mầu dường như chuỗi anh lạc, trong ấy hiện ra tất cả việc trang nghiêm. Bàn tay Bồ Tát như năm trăm ức sắc tạp Liên Hoa, nơi đầu mỗi ngón tay có tám muôn bốn ngàn lần chỉ đẹp dường như nét vẽ của chiếc ấn. Mỗi lần chỉ đều có tám muôn bốn ngàn sắc, mỗi sắc lại có tám muôn bốn ngàn tia sáng nhu nhuyển soi khắp các nơi. Bồ Tát thường dùng tay báu này tiếp dẫn chúng sanh các cõi.

Nơi lòng bàn chân của Quán Thế Âm đại sĩ có tướng thiên bực luân. Khi Bồ Tát giở chân lên, từ nơi luân tướng ấy hóa hiện ra năm trăm ức đài quang minh. Lúc để chân xuống tự nhiên có vô số hoa kim cương ma ni tuôn rải tủa mác khắp mọi nơi.

Ngoài ra, các tướng khác nơi thân Bồ Tát đều đầy đủ và xinh đẹp như đức Vô Lượng Thọ Thế Tôn, duy trừ nhục kế và tướng vô kiến đánh là không bằng Phật. Lại nữa, danh hiệu của Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát, nếu chúng sanh nào nghe đến rồi tưởng niệm, thì được công đức vô lượng khó nghĩ bàn cho cùng tận đặng. Kinh “**Pháp Hoa**” đức Thích Tôn nói với Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát, nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các sự khổ não, nghe Quán Thế Âm Bồ Tát này, rồi một lòng xưng danh hiệu của Ngài tức thời được giải thoát các khổ ách kia.

Chí đến các chúng sanh nào bị trong nạn nước trôi, lửa cháy, quỉ dữ, đại nạn, tù xiềng, tâm nhiều dâm dục, tâm nhiều sân hận, tâm nhiều mê si nếu chí thành niệm danh hiệu của Quán Thế Âm Bồ Tát, thì các tai nạn ấy thấy đều tiêu hết, kẻ kia liền được an ổn vui tươi.

Tóm lại, nếu chúng sanh nào muốn cầu một việc chi, cứ niệm danh hiệu Đại sĩ Quán Thế Âm Bồ Tát cho thật thiết tha ai khẩn, thì sẽ được oai thần của Ngài trợ giúp được toại nguyện.

3.- ĐẠI THẾ CHÍ BỒ TÁT

Đại Thế Chí Bồ Tát hầu cận bên hữu của Đức Từ Phụ, để phụ tá với Phật hằng tiếp độ và giáo hóa chúng sanh cũng như Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát.

Thân tướng của vị Đại Sĩ này cũng tương đương với Bồ Tát Quán Thế Âm. Viên quang nơi đỉnh của Đại Thế Chí Bồ Tát mỗi phía đều rộng một trăm hai mươi lăm do tuần; từ quang thể này ánh sáng lại

chiếu xa thêm hai trăm năm mươi do tuần nữa.

Quang minh toàn thân của Bồ Tát ánh ra màu sắc tử kim, chiếu khắp các cõi ở mười phương, những chúng sanh hữu duyên đều được trông thấy – chúng sanh nào chỉ thấy ánh sáng nơi một lỗ chân lông của Bồ Tát này, tức thấy quang minh trong sạch nhiệm màu của mười phương vô lượng chư Phật. Vì thế, vị Đại Sĩ này được gọi là Vô Biên Quang. Và bởi Bồ Tát dùng ánh sáng trí huệ soi khắp tất cả chúng sanh, khiến cho xa lìa tam đồ được sức vô lượng, nên lại có tên là Đại Thế Chí.

Thiên quang của Đại Thế Chí Bồ Tát có năm trăm bảo hoa, mỗi bảo hoa có năm trăm bảo đài. Trong mỗi bảo đài hiện rõ tướng quốc độ tịnh diệu rộng rãi của mười phương chư Phật. Nhục kế nơi đỉnh của Bồ Tát hình như hoa bát đầu ma. Trên nhục kế có một bảo bình đựng các thứ quang minh, hiện Phật sự khắp mọi nơi. Ngoài ra các tướng khác nơi thân cũng đồng như Quán Thế Âm Bồ Tát.

Khi vị Đại Sĩ này cất chân bước đi, mười phương thế giới thấy đều chấn động. Ngay chỗ Bồ Tát bước tự nhiên hóa hiện năm trăm bức bảo hoa, mỗi bảo hoa trang nghiêm cao sáng như diệu tướng ở cõi Cực Lạc. Lúc Bồ Tát ngồi xuống cả cõi thất bảo đồng thời rung chuyển. Giữa khoảng từ cõi Phật Kim Quang ở phương dưới cho đến cõi Phật Quang Minh Vương ở phương trên, có vô lượng trần số những phân thân của Phật Vô Lượng Thọ, Quán Thế Âm và Đại Thế Chí, đều vân tập đầy đầy nơi hư không cõi Cực Lạc.

Tất cả phân thân của Tam Thánh đều ngồi trên hoa sen diễn nói pháp mầu, độ chúng sanh mê khổ.

4.- THÁNH CHÚNG

Cực Lạc thế giới, ngoài hai vị đại Bồ Tát là Quán Thế Âm và Đại Thế Chí, còn có đến vô lượng vô biên các chúng Thanh Văn và Bồ Tát khác không thể nói xiết. Chư Bồ Tát và Thanh Văn ấy đều là những bậc thần thông trí tuệ đầy đủ, oai đức tự tại, chỉ trong bàn tay các Ngài gom nhiếp hết thảy trong thế giới. Buổi hội lần đầu của Đức Phật A Di Đà, Thanh Văn và Bồ Tát chẳng thể nào đếm cho hết được, dầu cho hàng thần thông như Mục Kiền Liên trăm ngàn muôn ức, vô lượng vô số. Ở trong các a-tăng-kỳ na-do- tha kiếp mà toán cộng lại, cũng chẳng có thể biết đặng là nhiều ít bao nhiêu.

Đức Thích Tôn hỏi A Nan: *“Ví như biển cả, sâu rộng không biết chừng nào, giả có người chẻ một sợi lông ra làm một trăm phần, thấm lấy một giọt nước thấm đó đối với biển cả là nhiều ít bao nhiêu?”*

A Nan bạch Phật: *“Cái số giọt nước của kẻ kia thấm được đó, so với biển cả cái số nhiều ít, chẳng phải kẻ khéo léo từng trải về nghề tính toán đem lời nói, thí dụ so sánh mà biết cho nổi”*.

Đức Phật phán với A Nan: *“Như bọn Mục Liên, trong trăm ngàn muôn ức na do tha kiếp, kể đến các bậc Thanh Văn và Bồ Tát trong buổi hội lần đầu kia, cái số họ biết dường như một giọt nước; còn cái số họ chẳng biết như nước biển cả vậy”*.

(Xin xem tiếp phần IV trên Tinh Tấn số 27)



ĐÁU LÀ TRÍ HUỆ

VINH VĂN

Lướt qua cửa một chiếc bóng câu
Gắm lại cuộc đời khác chi đâu
Tuổi ấu thơ thời trẻ trung bay nhảy
Đến tuổi già một giấc mộng sầu !

Bong bóng nước hiện liền thoát vỡ
Cánh hoa xinh sáng nở chiều tàn
Đời người không ngoài cảnh hợp tan
Và vụn hữu cũng như thế cả.

Lý sanh tử không trừ sỏi đá
Chẳng vật chi còn mãi trên đời
Tất cả đều huyền giả thế thôi
Làm chấp thật nên mang đau khổ.

Trong vòng xoáy thẳng trăm muôn thuở
Càng sâu dính mắc càng khó buông
Mấy ai được tự tại thông dong
Lâm thống khổ chỉ vì mê muội.

Si mê như vàng mây đen tối
Trí huệ như ánh sáng thái dương
Bóng mây đen che tối lối đường
Thiếu *Trí huệ* do mê bao phủ.

Mê nên chẳng nhận ra chơn giả
Kẹt trầm luân chẳng thấy lối ra
Trong giả thân có cái Thật Ta
Viên ngọc quý chìm trong bóng tối.

Dùng ánh sáng soi đường dẫn lối
Giúp cho ta nẻo đến đường về
Trí huệ dùng phá sạch si mê
Giúp ta sớm tìm viên ngọc quý.

Lời Lục Tổ cần nên nhớ kỹ:
“*Cái Thật Ta thanh tịnh đủ đầy*
“*Cái Thật Ta không động không lay*
“*Cái Thật Ta vốn không sanh diệt.*”

Trí huệ có tính vô phân biệt
Thoát đôi đầu chấp ngã chấp nhơn
Trí huệ luôn rõ cảnh Sắc Không
Và chẳng chút bận trần nào cả.

Trí huệ thấy giả liền biết giả
Nên không lầm chấp để khổ sầu
Trí huệ không kẹt mắc đôi đầu
Nên tự tại thường hằng an lạc.

Trí huệ chính Chơn thường giải thoát
Nên vẫn không khác với Chơn thường
Tâm chẳng còn một chút niệm vương
Nên đâu cũng một màu thanh tịnh.

Thậm chí Niết bàn không còn dính
Bởi luân hồi đọa lạc thoát ra
Vui đoàn viên trong cái Thật Ta
Cho ánh Trí Bi soi vạn nẻo.

GIỚI LUẬT

HƯỚNG DƯƠNG

Nước có luật lệ nước,
Hội đoàn có nội qui,
Đạo giáo có giới luật.
Thiếu luật chẳng ra chi.

Luật nước và nội qui,
Chế tài thường rất rõ;
Có trật tự tôn ti,
Tất cả nhờ vào đó.

Đây luận về giới luật:
Chế tài nhẹ cưỡng bức,
Mà ảnh hưởng sâu mầu,
Chớ giải đãi khinh suất!

Lúc Phật sắp niết bàn,
Ngài dạy bảo chúng tăng:
**“Ta không còn tại thế,
Giới luật thay Thế Tôn.”**

Nay trở về cục bộ,
Đem giới luật nhắc nhở,
Xem Thầy ta dạy gì
Hầu tránh điều sơ hở.

Thầy dạy rất chu đáo:
Điều kiện khi vào Đạo,
Cùng chế tài tinh thần
Kẻ luật không chấp hành.

Bốn điều kiện tiên quyết:
Trong Đạo phải cử tuyệt:

Rượu, á phiện, bạc bài;
Giữ bốn ngày lạt chay.

Vào Đạo phải hiểu luật.
Giới luật mà khinh suất,
Bắt buộc **bị loại trừ**,
Phật không thể dừ dất.

Thầy ra **Tám Điều Khuyên**

Nên làm và không nên;
Không nên tức **răn cấm**,
Tín đồ phải luyện rèn.

(1)

Cấm uống rượu, cờ bạc,
Cấm á phiện, tà dâm
(Đó là đầu nghiệp ác);
Nên tròn gốc đạo Nhân.

(2)

Cấm gây gỗ hận sân,
Cấm giải đãi lười biếng;
Nên cần kiệm làm ăn,
Nên chơn chất tu tiến.

(3)

Cấm chưng dọn xài phí
Thái quá quên nghĩa nhân,
Ích kỷ trái đạo lý,
Nịnh giàu phụ cơ bản.

(4)

Cấm nguyên rửa kêu sai
Trời Phật cùng Thần Thánh;
Gẫm các Ngài xưa nay,
Vớ ta không can phạm.

(5)

Cấm: - thịt trâu, chó, bò;
- Sát sanh cúng Thần Thánh
Để hối lộ lót lo,

Chẳng biệt phân tà chánh.

(6)

Cám mê tín dị đoan

Đốt giấy tiền bạc vàng,

Tồn tiền rất vô ích;

Nên giúp kẻ nghèo nàn.

(7)

Điều bảy dặn ân cần:

Nên tận dụng huệ trí,

Hầu phán đoán xét phân

Đạo đời cho sáng lý.

(8)

Điều tám tóm tắt khuyên:

Nên thương yêu diu dặt

Sanh về Tây phương miền,

Đạo quả sớm viên đắc.

Động đạo nào tâm thiêng,

Vào Đạo để tu hiền

Vì mục tiêu giải khổ,

Giới luật cần hành chuyên.

Giới luật không thực hành,

Không ngăn được vọng trần;

Tu ưởng công phí sức,

Định Huệ khó tiến gần.

Trí huệ là ngọn đèn

Chiếu sáng cả đêm đen;

Đường tu thiếu huệ trí

Đành chuốc khổ triền miên.

Đạo mà thiếu giới luật

Khác chi họp vui chơi,

Tội lỗi thêm chồng chất,

Càng lún sâu luân hồi!



MƯỜI TÁM THÁNG NĂM

SỸ LIÊN – NHA

Tháng Năm Mười Tám ra đời,
Thầy đi thuyết pháp khắp nơi giáo truyền.
Khuyên người hữu phước thiện duyên,
Dạy người hung dữ cửa thiền giác tâm.

Gian nan Thầy chịu âm thầm,
Miễn sao sanh chúng bớt làm, bớt mê.
Bỏ lai diện mục quay về,
Tây phương, cửa Phật trần mê rút dần.
Xuân về, mãn hạ đông lân,
Lục Châu các tỉnh không ngần dạy răn.
Chỉ người diệt bớt lục căn,
Lục trần chớ nhiễm, lấp ngăn sáu đường.
Tam quy, giới cấm niệm thường,
Bát chánh hành đúng lánh đường tử sanh.
Ngũ uẩn nịnh bợ đua tranh,
Mượn gươm trí huệ tâm thành cắt đi.
Thập ác mê muội ngu si,
Nghe lời Thầy dạy vớt đi cho rồi.
Bát khổ nghĩ đến bồi hồi,
Dùng dao trí kiến cắt rồi cho xong.
Sân si hỷ nộ lòng vòng,
Tham lam đoạn tuyệt mới mong gặp Thầy.
Vọng ngữ cửa miệng quấy rầy,
Thập tam ma lánh giữ rày tâm không.
Tám điều Răn Cấm nằm lòng,
Cúng lạy hai buổi trì công mỗi ngày.
Chay trường niệm Phật càng hay,
Chay thường mỗi tháng bốn ngày chớ quên.

Chí tâm cố sức lòng bền,
Làm theo Sấm Giảng ấy nền đạo ta.
Chớ nên vọng tưởng quá đà,
Tu theo ngoại đạo ắt ta phải nhàm.

Nhớ ngày Mười Tám Tháng Năm,
Thầy ra mở đạo tông lâm đất diu.
Ôn Thầy dạy dỗ quá nhiều,
Ta nên hành đúng những điều Thầy khuyên./.

MỪNG NGÀY 18-5

NHƯ HUYỀN TỬ

Hôm nay mười tám tháng năm,
Ngày Thầy khai Đạo phương Nam nước nhà.
Tông Hòa Hảo, Đạo Thích ca,
Tu Nhân Học Phật ấy là pháp môn.
Lúc mà đạo đức suy mòn,
Lòng người ly tán bàng môn thịnh hành.
Lúc mà thế giới chiến tranh,
Nước nhà lệ thuộc nhân dân khốn nàn.
Lòng từ thương xót chúng sanh,
Nên Thầy vâng lệnh dạy dân cứu đời.
 Gian nan gần tám năm trời,
Viết kinh độ bệnh đem lời thuyết khuyển.
Gương Thầy giáo hóa truân chuyên,
Đó là “Thân giáo” mật truyền cho ta.
Đạo Thầy bảy sáu năm qua,
Đi cùng dân tộc trải qua dâu cồn.
Thăng trầm mà vẫn trường tồn,
Theo đà suy thịnh non sông nước nhà.
Nhưng tín đồ dạ thiết tha,
Thương Thầy mến Đạo thiết là sắt son.
Từ cha tiếp nối đến con,

Bao nhiêu thể hệ lòng son nổi truyền.
Ở ăn lấy Đạo làm giềng,
Thi Văn Sám Giảng vật thiêng đời mình.
Năm nay cách trở trùng nghìn,
Hướng về Thánh Địa lòng mình hân hoan.
Chùa Thầy rồi đến Tổ Đình,
Hiện trong tâm trí của mình như in.
Kìa bè thủy lục dưới sông,
Trên xe dăng cộ nối dòng nhau đi ...

TÌNH THƯƠNG CỦA Đấng GIÁO CHỦ

Tình thương Giáo Chủ là từ bi,
Tình đó muôn đời vẫn đậm ghi.
Tình ấy không do nơi cử chỉ,
Tình đây chẳng bởi nét nhu mì.
Tình luôn rộng lớn nên huyền bí,
Tình mãi từ tâm dật Sám thi.
Tình mến muôn loài vì Đạo lý,
Tình này Đồng Đạo nên hành y.

LƯU KIẾN SƠN

Thương toàn nhưn loại mới từ bi,
Thương Đạo kính Thầy dạ tạc ghi.
Thương kẻ hảo hòa và đoàn kết,
Thương người hiền đức với nhu mì.
Thương mà giả dối đâu chân hạnh,
Thương chẳng ngoài môi phải thiết thi.
Thương quý nhau chung lòng giữ Đạo,
Thương Thầy, giáo lý gắng làm y.

Lê Văn Út Mót (họa)

Tường trình về Quỹ Điều Hành

Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại GH.PGHH
(từ ngày 01-01-2015 đến ngày 30-06-2015)

A.- Tồn Quỹ tính đến ngày 01-01-2015: \$7354.53

B.- Quý Đồng-đạo, quý Ban Trị-Sự và Ban Đại-Diện địa-phương đóng góp trong Đại Hội Đạo (ngày 27-6-2015) tại HQ/BTS Houston, Texas: \$850.00

C- Chi ra:

06/04/2015	In Thiệp Mời cho Đại Lễ 18/5	\$200.00
30/04/2015	Phụ giúp vé phi cơ cho CTK đi dự ĐHĐ và ĐL 18/5 tại Houston (TX)	\$258.21
13/05/2015	Trả cho CPA tiền khai thuế 2 năm.	<u>\$1,330.00</u>
	Tổng cộng	\$1,788.21

D- Tồn Quỹ Điều Hành tính đến ngày 30-06-2015: \$6,416.32

Kính thưa: Quý Đồng đạo, Quý Ban Trị Sự và Ban Đại Diện địa phương.

Chúng tôi đã cố gắng Tường trình về Quỹ Điều hành rất cẩn thận. Tuy nhiên, nếu Quý vị thấy có bất cứ sơ sót nào, xin vui lòng liên lạc với:

Đ/d **Phạm Lệ Chi**, Thủ Bồn BTS /TUHN

Số điện thoại: **209-814-3800**

hoặc E-mail: lechi.luu@sbcglobal.net

để chúng tôi kịp thời điều chỉnh. Xin chân thành đa tạ.

Tường trình về Quỹ TỪ THIỆN XÃ HỘI và Cứu trợ nạn nhân động đất ở NEPAL (từ ngày 01-01-2015 đến ngày 30-06-2015)

A- Tồn Quỹ tính đến ngày 01-01-2015: \$ 497.24

B- Quý Đồng-đạo, quý BTS và BDD địa phương đóng góp kể từ ngày 01-01 đến 30-06-2015:

15/01/3015	Nguyễn Phước Duyên	\$50.00
20/04/2015	Nguyễn Phước Duyên	<u>\$50.00</u>
	Cộng	\$100.00

Danh sách Quý BTS và Đồng đạo đóng góp cho nạn nhân động đất Nepal:

14/05/2015	Đ/đ Trương Ngọc Thung	\$500.00
17/05/2015	BTS. SACRAMENTO	\$1,000.00
28/05/2015	Đ/đ Võ Thiện - Phạm Sang	\$500.00
28/05/2015	Đ/đ Lary Tô	\$100.00
28/05/2015	BTS. HOUSTON (TX)	\$500.00
31/05/2015	BTS. NAM CALIFORNIA	\$1,000.00
31/05/2015	Đ/đ Vương Thoại Lan	\$300.00
31/05/2015	Ô.Bà Bác sĩ Huỳnh Thềm	\$200.00
05/06/2015	BTS. WASHINGTON, DC	\$940.00
16/06/2015	BTS. GEORGIA	\$1,000.00
16/06/2015	BTS. BẮC CALIFORNIA	<u>\$3,550.00</u>
	Tổng cộng phần THU:	\$9,690.00

C- Chi ra:

16/01/2015	Cung cấp 200 khung gỗ lộng kiếng các ngôi thờ cúng cho Đ/đ ở Việt Nam	\$1,000.00
16/06/2015	Chuyển cho Hội HồngThập Tự (Red Cross Committee) ở San Jose toàn bộ số tiền quyên góp trợ giúp nạn nhân động đất Nepal	<u>\$9,590.00</u>
	Tổng cộng phần CHI:	\$10,590.00

D. Tồn quỹ tính đến ngày 30/06/2015: - \$402.76 (ngân quỹ TT & XH còn bị thiếu hụt \$402.76)

**Tường trình về Quỹ Ấn Tống
Sấm Giảng Thi Văn Giáo Lý Toàn Bộ
(từ ngày 20/08/2014 đến 30/06/2015)**

A- Tồn quỹ tính đến ngày 20/08/2014: \$32,939.08

Ngày 20/08/2014 Ô. cựu HT Nguyễn Trung Hiếu từ Canada chuyển sang: **\$32,939.08**

B- Quý đồng đạo đóng góp:

26/01/2015	Đ/đ Trần Thanh Liêm	\$ 70.00
26/01/2015	Đ/đ Trần Thị Gấm	\$ 70.00
26/01/2015	Đ/đ Trịnh Devin	\$ 60.00
15/03/2015	Đ/đ Ẩn danh	\$120.00
15/04/2015	Đ/đ Hoàng Nguyễn	<u>\$500.00</u>
	Cộng	\$820.00

Tổng cộng phần THU: \$33,759.08**C- Chi ra:**

20/08/2014	In 1,000 quyển SGTVTB – 2014	\$10,000.00
20/12/2014	Giấy in	\$142.11
27/12/2014	Phụ cấp Tập san Tinh Tấn	\$500.00
18/03/2015	Giúp Ban Từ Thiện Xã Hội đặt mua máy nghe Sấm Giảng	\$1,000.00
06/04/2015	Cước phí gửi SGTVTB 2014 đến các BTS & BDD địa phương.	\$1,180.00
12/04/2015	Giao trước cho Nhà in đề in 2,000 quyển SGTVTB-2015 (\$11.00/quyển)	\$10,000.00
19/05/2015	Giao phần còn lại cho nhà in (sau khi hoàn tất).	<u>\$12,000.00</u>

Tổng cộng phần CHI: \$34,822.11

D- Tồn Quỹ tính đến ngày 30/06/2015: - \$1,063.03 (ngân quỹ Ân tống SGTVTB còn bị thiếu hụt \$1,063.03)

Chúng tôi đã cố gắng tường trình về quỹ **Từ Thiện Xã Hội** và **Quỹ Ân Tống SGTVTB** rất cẩn thận và chính xác. Tuy nhiên, nếu Quý vị thấy có bất cứ sơ sót nào, xin vui lòng liên lạc với:

Đồng đạo **Phạm-Lệ-Chi**, Thủ Bồn BTS/ TUHN/ GHPGHH. Số điện thoại: **209-814-3800** để chúng tôi kịp thời điều chỉnh. Xin cảm ơn Quý vị.

Tường Trình Quỹ Phổ Thông Giáo Lý (Từ ngày 21/9/2014 đến 30/06/2015)

A- Tồn Quỹ tính đến ngày 30-06-2014: \$0.00

B- Đóng góp của Quý Đồng đạo, quý Ban Trị Sự và Ban Đại Diện địa phương kể từ ngày 21-09-2014 đến 30-06-2015:

21/09/1014	BTS. SACRAMENTO	\$1,620.00
21/09/2014	Phước Thiện & Lệ Chi	\$1,000.00
21/09/2014	Đ/đ Cao Văn Chơn	\$500.00
09/11/2014	Đ/d Nguyễn Thanh Lê	\$1,000.00

Tổng cộng phần THU: \$4,120.00

C- Chi ra:

11/10/2014	Vé phi cơ cho Đ/ đ Trần Phú Hữu và Đ/đ Nguyễn Văn Mậu đi trao đổi Giáo lý ở Dallas, Houston (TX) và Atlanta (GA)	\$698.00
09/11/2014	Vé phi cơ cho Đ/đ Trần Phú Hữu	\$99.10
03/05/2015	Vé phi cơ cho Đ/đ Nguyễn Văn Mậu đi tham dự khóa Giáo lý Căn bản ở Houston (TX)	\$441.20
04/05/2015	Vé phi cơ cho Đ/đ Trần Phú Hữu đi tham dự khóa Giáo lý Căn bản ở Houston (TX)	\$276.20
12/05/2015	Chi phí in tài liệu và Bưu phí gửi Sách vở cho khóa Giáo lý Căn bản ở Houston (TX)	\$500.00
28/05/2015	Phụ giúp chi phí ẩm thực cho Ban tổ chức khóa Giáo lý Căn bản ở Houston (TX)	\$500.00

Tổng cộng phần CHI: \$2,514.50

D- Tồn Quỹ tính đến ngày 30-06-2015: \$1,605.50

Chúng tôi đã cố gắng tường trình về quỹ **Phổ Thông Giáo Lý** rất cẩn thận và chính xác. Tuy nhiên, nếu Quý vị thấy có bất cứ sơ sót nào, xin vui lòng liên lạc với:

Đồng đạo **Phạm-Lệ-Chi**, Thủ Bồn BTS/TUHN/ GH PGHH. Số điện thoại: **209-814-3800** để chúng tôi kịp thời điều chỉnh. Xin cảm ơn Quý vị.

Tường trình Quỹ Tập San TINH TẤN

A-Tồn Quỹ tính đến ngày 01-01-2015: \$588.21

B- Đóng góp của Quý Đồng đạo, quý BTS và Ban Đại Diện địa phương kể từ ngày 01-01-2015 đến 30-06-2015:

23/02/2015	BTS. CALGARY (CANADA)	\$154.68
23/02/2015	Hòa Nguyễn (BTS DALLAS-TX)	\$50.00
23/02/2015	BTS. WASHINGTON, DC.	\$150.00
15/03/2015	Thạo Trương (BĐD Biloxi-MS)	\$50.00
15/03/2015	BTS. NAM CALIFORNIA	\$150.00
20/04/2015	BTS. BẮC CALIFORNIA	\$200.00
20/04/2015	Ô. Bà Bác sĩ Mã Xái	\$100.00
08/05/2015	Bà Phạm Nguyễn Lan Phương	\$50.00
27/06/2015	BTS. ARIZONA	\$100.00
27/06/2015	BTS. BẮC CALIFORNIA	\$100.00
27/06/2015	BTS. NAM CALIFORNIA	\$100.00
27/06/2015	BTS. DALLAS (TX)	\$100.00
27/06/2015	BTS. GEORGIA	\$100.00
27/06/2015	BTS. WASHINGTON, DC	\$100.00
27/06/2015	BTS. SACRAMENTO	\$100.00
27/06/2015	BĐD Arlington (TX)	<u>\$30.00</u>

Tổng cộng phần THU: \$1,634.68

C- Chi ra:

21/02/2015	Cước phí gửi Ts TT số 25 và Chi phí giấy, mực in	\$500.00
24/05/2015	Mực in cho máy Laser (mới)	\$326.43

Tổng cộng phần CHI: \$826.43

D- Tồn Quỹ tính đến ngày 30-06-2015: \$1,396.46

Tất cả mọi đóng góp nhận được sau ngày 30-06-2015 sẽ được tường trình trong Tập San TINH TẤN Số 27. BTS/TUHN chân thành cảm tạ lòng hảo tâm của Quý Đ/đạo, quý BTS và BĐĐ địa phương đã góp phần duy trì TS/TINH-TẤN, Cơ quan Thông tin, Liên lạc và Phổ truyền Giáo lý của Giáo Hội PGHH. **Phạm Lệ Chi kính trình.**

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO MD-VA-DC
585 E. University Blvd, Silver Spring, MD 20901



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động nhận được tin buồn:
Phu quân của **Mrs. TRÚC NƯƠNG BROWN** (Leesburg, Virginia) là:

Mr. DAVID J. BROWN

(1944-2015)

Cựu Thiếu tá trong quân đội Hoa Kỳ, cựu chiến binh tham chiến tại Việt Nam, mất phần ngày 29/4/2015 và Lễ viếng linh cửu là ngày 16/5/2015 tại Virginia, USA.

Hưởng thọ 71 tuổi.

Ban Trị Sự Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo Thủ Đô Washington DC và Vùng phụ cận cùng toàn thể đồng đạo Phật Giáo Hòa Hảo địa phương thành thật phân ưu cùng **Bà TRÚC NƯƠNG BROWN** và **Tang quyến**.

Thành kính cầu nguyện cho linh hồn **Ông DAVID J. BROWN** sớm về hưởng an vui nơi nước Chúa.

TM. BAN TRỊ SỰ PGHH
VÙNG THỦ ĐÔ HOA THỊNH ĐÓN

CỔ VẤN
HÀ CÔNG TƯ

HỘI TRƯỞNG
TRẦN PHÚ HỮU



PHÂN ƯU

Chúng tôi nhận được tin buồn:
Hiên thê của Đồng đạo
NGUYỄN THẾ GÌNH,
Cựu Hội Trưởng BTS.
GHPGHH Atlanta (Georgia), là:

Cụ bà HUỲNH THỊ PHỈ

Từ trần ngày 20 tháng 5 năm 2015
(nhằm ngày mùng 3 tháng Tư năm Ất Mùi)
Tại xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú,
Tỉnh An Giang - Việt Nam.

Hưởng thọ 78 tuổi

Xin thành kính phân ưu cùng Đồng đạo NGUYỄN
THẾ GÌNH và Tang quyến.

Đồng thành tâm cầu nguyện: Nhờ ơn Đức Phật từ
bi cứu độ vong linh Cụ bà HUỲNH THỊ PHỈ được
thoát chốn mê đồ, vãng sanh miền Cực Lạc.

Nam Mô A Di Đà Phật!

**BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI
BAN TRỊ SỰ & BAN ĐẠI DIỆN ĐỊA PHƯƠNG
BAN BIÊN TẬP TẬP SAN TINH TẤN**



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc,
nhận được tin:

Đồng đạo NGUYỄN MINH

Cựu P. Ban Tổ chức BTS. PGHH Sacramento
Sanh ngày Rằm tháng 10 năm 1949 (Kỷ Sửu)
tại quận Phú Quý, tỉnh Bình Thuận - Việt Nam.

Từ trần ngày 6 tháng 6 năm 2015
(nhằm ngày 20 tháng 4 năm Ất Mùi)
tại Sacramento, California – Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 67 tuổi

Xin thành kính phân ưu cùng Đồng đạo Nguyễn
Phương Trang và Tang quyến.

Đồng thành tâm cầu nguyện cho Đồng đạo
NGUYỄN MINH, nhờ ơn Đức Phật từ bi cứu độ
vong linh được thoát chốn mê đồ, vãng sanh miền
Cực lạc.

Nam Mô A Di Đà Phật!

**BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI
BAN TRỊ SỰ & BAN ĐẠI DIỆN ĐỊA PHƯƠNG
BAN TRỊ SỰ PGHH SACRAMENTO
BAN BIÊN TẬP TẬP SAN TINH TÂN**

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại vô
vùng xúc động, nhận được tin:

Đồng đạo NGUYỄN ĐĂNG VINH

Sanh năm 1923 tại xã Phú Lâm, Tân Châu, Châu Đốc.
Cựu Hội Trưởng Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại
Giáo Hội PGHH (Nhiệm kỳ I).

Nguyên Trưởng Ty Xã Hội tỉnh Châu Đốc (trước năm
1975) & Giáo viên tại các trường Tiểu học xã Phú Lâm
và Quận lỵ Tân Châu.

Nguyên Hội Trưởng BTS/PGHH xã Phú Lâm &
Hội Trưởng BTS/PGHH Quận Tân Châu.

Từ trần lúc 6:30' sáng ngày 10 tháng 6 năm 2015
(nhằm ngày 24 tháng Tư, năm Ất Mùi)
tại Thành phố Jacksonville, Florida – Hoa Kỳ.

Hưởng thưởng thọ 93 tuổi

Toàn thể Ban Trị Sự TUHN đồng thành tâm cầu
nguyện cho Đồng đạo NGUYỄN ĐĂNG VINH,
nhờ ơn Đức Phật từ bi cứu độ vong linh được thoát
chôn mễ đồ, vãng sanh miền Cực lạc.

Xin Thành kính Phân ưu cùng Đ/đ Nguyễn Phúc
Lộc và Tang quyến.

Nam Mô A Di Đà Phật!

BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG HẢI NGOẠI
BAN TRỊ SỰ & BAN ĐẠI DIỆN ĐỊA PHƯƠNG
BAN BIÊN TẬP TẬP SAN TINH TẤN



TINH TÂN

Tòa soạn Tập
san Tinh Tấn đã

nhận được rất nhiều bài thơ, bài viết của một số bạn đọc gửi về qua địa chỉ e-mail của Tập san Tinh Tấn... Tuy nhiên, vì nội dung không thích hợp với chủ trương của tờ báo nên chúng tôi không thể phổ biến.

- Ngoài ra, Ts Tinh Tấn cũng đã nhận được một số tác phẩm giá trị của tác giả Đàm Liên Tịnh Giả biên soạn. Chúng tôi đã bắt đầu trích đăng quyền “Tịnh Độ Vãng Sanh” phần I trong số 24, phần II trong số 25, phần III trong số 26 này và sẽ tiếp tục đăng tải phần còn lại vào những số báo kế tiếp.

- Đã nhận được bài viết “Duyên nghiệp thành Tín đồ PGHH” của Đ/đ Niên lão Nguyễn Phúc Lạc sẽ phổ biến vào số báo tới.

- Thành kính tri ân Tác giả Đàm Liên và Đ/đ Nguyễn Phúc Lạc, xin gửi lời cầu chúc tốt đẹp nhất của chúng tôi đến Quý vị và thân quyến.

- Rất cảm ơn những bài luận đạo giá trị của Đ/đ Trạch Thiện (MD), Đ/đ Phan Thanh Nhân (San Diego), Đ/đ Mai Thanh Tuấn (VN) đã liên tục đóng góp cho Ts Tinh Tấn. Kính chúc Quý Đ/đ luôn được an khang và tinh tấn trên bước đường phục vụ Đạo pháp.

Kính mong đón nhận những sáng tác phẩm của chư Quý đồng đạo và thân hữu khắp nơi để Ts Tinh Tấn được ngày thêm khởi sắc. Xin vô vàn đa tạ.

TM. Ban Biên Tập Ts Tinh Tấn

